

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2021

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN (DỰ KIẾN)

Hệ Đại học

Học kỳ: I

Năm học: 2020 - 2021

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	DH11700493	Phan Bình	D17_CDT01	14	25	10	20	5	74	Khá	
2	DH11701220	Phùng Nguyễn Công Danh	D17_CDT01	16	25	10	20	5	76	Khá	
3	DH11700242	Phạm Thanh Nhã	D17_CDT01	16	25	10	20	5	76	Khá	
4	DH11700698	Trần Công Ninh	D17_CDT01	16	25	15	20	5	81	Tốt	
5	DH11701969	Nguyễn Văn Phú	D17_CDT01	10	25	0	15	5	55	Trung bình	
6	DH11700861	Phan Phong Phú	D17_CDT01	14	25	10	20	10	79	Khá	
7	DH11701078	Đặng Hoàn Phúc	D17_CDT01	16	25	10	20	5	76	Khá	
8	DH11700862	Phan Phú Quý	D17_CDT01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
9	DH11702396	Phan Trọng Thạnh	D17_CDT01	15	21	20	20	5	81	Tốt	
10	DH11700934	Nguyễn Quốc Toàn	D17_CDT01	16	25	10	20	5	76	Khá	
11	DH11700171	Lê Hoài Vũ	D17_CDT01	14	15	0	20	10	59	Trung bình	**
12	DH11702909	Lê Quốc Duy	D17_CDT02	15	25	10	20	5	75	Khá	
13	DH11703206	Đỗ Hoàng Dự	D17_CDT02	13	25	10	20	5	73	Khá	
14	DH11703019	Lê Anh Huy	D17_CDT02	14	25	10	20	5	74	Khá	
15	DH11701714	Trần Tuấn Huy	D17_CDT02	16	25	10	20	5	76	Khá	
16	DH11703538	Trần Minh Khang	D17_CDT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
17	DH11703545	Nguyễn Văn Khánh	D17_CDT02	18	25	10	20	5	78	Khá	
18	DH11701950	Nguyễn Minh Luân	D17_CDT02	12	25	10	20	5	72	Khá	
19	DH11702073	Trịnh Hoàng Minh	D17_CDT02	15	25	10	20	5	75	Khá	
20	DH11703004	Nguyễn Hoàng Nam	D17_CDT02	14	25	10	20	5	74	Khá	
21	DH11702746	Nguyễn Hoàng Nhã	D17_CDT02	15	15	10	20	6	66	Khá	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
22	DH11703956	Ngô Hoàng Phú	D17_CDT02	15	25	10	20	5	75	Khá	
23	DH11702300	Hồ Cô Rum	D17_CDT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
24	DH11704291	Nguyễn Quang Hoàng Tín	D17_CDT02	15	15	10	19	5	64	Trung bình	**
25	DH11704317	Trần Huy Toàn	D17_CDT02	15	25	10	20	5	75	Khá	
26	DH11704399	Phạm Hiếu Trung	D17_CDT02	15	25	10	20	5	75	Khá	
27	DH11702834	Đình Xuân Minh Tú	D17_CDT02	14	15	10	20	5	64	Trung bình	**
28	DH11701904	Lương Hoàng Vĩ	D17_CDT02	15	25	10	20	5	75	Khá	
29	DH11703201	Nguyễn Quốc Cường	D17_CDT03	16	25	15	20	0	76	Khá	
30	DH11703245	Nguyễn Khánh Duy	D17_CDT03	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
31	DH11704851	Phạm Huy Anh Duy	D17_CDT03	14	25	10	20	0	69	Khá	
32	DH11703309	Cao Minh Đạt	D17_CDT03	12	15	15	20	0	62	Trung bình	**
33	DH11703323	Nguyễn Thanh Đạt	D17_CDT03	14	25	10	20	0	69	Khá	
34	DH11703290	Lữ Thanh Đức	D17_CDT03	20	25	15	20	0	80	Tốt	
35	DH11703541	Hà Duy Khánh	D17_CDT03	16	25	15	20	0	76	Khá	
36	DH11703660	Dương Phi Long	D17_CDT03	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	
37	DH11703752	Phạm Thế Nam	D17_CDT03	16	25	15	20	0	76	Khá	
38	DH11704965	Lâm Đường Phú	D17_CDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
39	DH11703999	Mai Minh Quang	D17_CDT03	14	25	10	20	0	69	Khá	
40	DH11704060	Huỳnh Thanh Sao	D17_CDT03	18	25	15	20	0	78	Khá	
41	DH11704109	Trần Trung Thê	D17_CDT03	18	25	15	20	0	78	Khá	
42	DH11704361	Nguyễn Mạnh Trí	D17_CDT03	14	25	10	20	0	69	Khá	
43	DH11704814	Hồ Thanh Đạt	D17_CDT04	16	25	14	20	10	85	Tốt	
44	DH11701604	Đặng Trần Hoàn	D17_CDT04	15	22	17	20	0	74	Khá	
45	DH11705036	Lê Đình Huy Hoàng	D17_CDT04	12	25	15	20	0	72	Khá	
46	DH11701114	Nguyễn Hoàng Phi Hưng	D17_CDT04	15	25	15	20	10	85	Tốt	*
47	DH11702228	Nguyễn Tiến Khang	D17_CDT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
48	DH11700623	Nhiêu Quang Minh	D17_CDT04	14	25	10	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
49	DH11703726	Quảng Hoàng Minh	D17_CDT04	12	25	17	20	0	74	Khá	
50	DH11703847	Nguyễn Thành Nhân	D17_CDT04	14	14	10	20	0	58	Trung bình	
51	DH11703881	Phạm Minh Nhật	D17_CDT04	14	25	10	20	10	79	Khá	
52	DH11703969	Phạm Ngọc Phúc	D17_CDT04	14	25	17	20	10	86	Tốt	
53	DH11702852	Ngô Nhựt Tân	D17_CDT04	13	25	15	20	0	73	Khá	
54	DH11704359	Đình Quốc Trí	D17_CDT04	15	25	17	20	0	77	Khá	
55	DH11704459	Võ Văn Tuấn	D17_CDT04	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
56	DH11701585	Trần Nguyễn Minh Tứ	D17_CDT04	18	25	15	20	10	88	Tốt	
57	DH11702990	Lê Đình Tường	D17_CDT04	18	20	17	20	0	75	Khá	
58	DH11700235	Mai Hồ Khang Vĩ	D17_CDT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
59	DH11702471	Nguyễn Văn Vinh	D17_CDT04	14	25	17	20	5	81	Tốt	
60	DH11702813	Lê Phú Vĩnh	D17_CDT04	13	25	17	20	0	75	Khá	
61	DH31701525	Lê Đại Trường An	D17_DDT01	18	25	10	20	5	78	Khá	
62	DH31700128	Nguyễn Hoàng Cường	D17_DDT01	17	25	20	20	10	92	Xuất sắc	*
63	DH31701290	Đường Anh Duy	D17_DDT01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
64	DH31700424	Lê Thành Đại	D17_DDT01	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
65	DH31701053	Nguyễn Hồng Đức	D17_DDT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
66	DH31701200	Nguyễn Mạnh Đức	D17_DDT01	12	15	10	20	5	62	Trung bình	**
67	DH31700447	Lê Văn Giàu	D17_DDT01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
68	DH31701281	Trương Đỗ Nhật Hoàng	D17_DDT01	12	22	18	20	5	77	Khá	
69	DH31701555	Nguyễn Phước Khang	D17_DDT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
70	DH31702953	Nguyễn Quang Linh	D17_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
71	DH31700130	Trần Văn Nghĩa	D17_DDT01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
72	DH31609017	Đỗ Văn Phát	D17_DDT01	14	25	10	20	10	79	Khá	
73	DH31700023	Giang Mẫn Phong	D17_DDT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
74	DH31700545	Nguyễn Thạch Phú	D17_DDT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
75	DH31701782	Sú Mai Quang	D17_DDT01	14	15	10	20	5	64	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
76	DH31701586	Huỳnh Nguyễn Tuấn	Sang	D17_DDT01	19	23	10	20	6	78	Khá	*
77	DH31701372	Nguyễn Văn	Son	D17_DDT01	13	15	13	20	5	66	Khá	**
78	DH31700444	Võ Văn	Thăng	D17_DDT01	14	25	13	20	5	77	Khá	
79	DH31704400	Phạm Minh	Trung	D17_DDT01	12	12	20	20	5	69	Khá	**
80	DH31701237	Huỳnh Nguyễn Gia	Tuấn	D17_DDT01	16	15	9	20	5	65	Khá	**
81	DH31601406	Phạm Minh	Tuấn	D17_DDT01	12	15	10	20	5	62	Trung bình	**
82	DH31700864	Lê Phạm Ngọc	Tùng	D17_DDT01	16	25	10	20	5	76	Khá	
83	DH31703058	Huỳnh Phúc	An	D17_DDT02	14	12	15	25	5	71	Khá	**
84	DH31702498	Phạm Phan Quốc	Bảo	D17_DDT02	16	22	7	19	5	69	Khá	
85	DH31702026	Nguyễn Quốc	Cường	D17_DDT02	17	25	12	20	5	79	Khá	
86	DH31702142	Trần Văn	Cường	D17_DDT02	14	20	8	20	0	62	Trung bình	
87	DH31701937	Châu Chí	Dũng	D17_DDT02	14	22	7	20	0	63	Trung bình	
88	DH31701446	Hồ Bửu	Điền	D17_DDT02	17	25	8	20	10	80	Tốt	*
89	DH31702349	Lương Giang	Điền	D17_DDT02	14	25	10	15	4	68	Khá	
90	DH31701783	Nguyễn Quang	Huy	D17_DDT02	12	24	7	19	1	63	Trung bình	
91	DH31702316	Trần Quốc	Huy	D17_DDT02	16	25	7	25	5	78	Khá	
92	DH31701993	Lê Minh	Khánh	D17_DDT02	12	25	10	15	5	67	Khá	
93	DH31702703	Phạm Huỳnh	Khánh	D17_DDT02	16	25	20	20	5	86	Tốt	
94	DH31700509	Lê Đức	Mạnh	D17_DDT02	14	25	12	20	5	76	Khá	
95	DH31702274	Nguyễn Duy	Phi	D17_DDT02	14	25	4	20	5	68	Khá	
96	DH31701825	Nguyễn Thanh	Son	D17_DDT02	14	12	10	20	4	60	Trung bình	**
97	DH31701456	Huỳnh Tấn	Sỹ	D17_DDT02	18	24	13	19	5	79	Khá	
98	DH31701895	Nguyễn Trọng	Tâm	D17_DDT02	15	15	14	20	7	71	Khá	**
99	DH31702887	Nguyễn Nhật	Tân	D17_DDT02	17	25	15	20	4	81	Tốt	
100	DH31701850	Đặng Minh	Thông	D17_DDT02	15	25	20	20	4	84	Tốt	
101	DH31702437	Nguyễn Hoàng	Thương	D17_DDT02	14	15	10	20	5	64	Trung bình	**
102	DH31702250	Đặng Minh	Toàn	D17_DDT02	14	25	11	20	0	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
103	DH31702296	Nguyễn Phan Hiếu	Trọng	D17_DDT02	18	25	16	25	10	94	Xuất sắc	*
104	DH31702428	Lương Anh	Tuấn	D17_DDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
105	DH31702493	Nguyễn Đông	Tùng	D17_DDT02	12	25	10	17	5	69	Khá	
106	DH31700094	Nguyễn Quý Thiên	Bằng	D17_DDT03	15	24	20	19	10	88	Tốt	
107	DH31703129	Trương Thanh	Bình	D17_DDT03	11	25	15	20	5	76	Khá	
108	DH31703170	Dương Chí	Chiến	D17_DDT03	17	25	20	25	5	92	Xuất sắc	
109	DH31703261	Lê Thị Mỹ	Duyên	D17_DDT03	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	
110	DH31703283	Nguyễn Quốc	Đặng	D17_DDT03	17	25	12	20	10	84	Tốt	*
111	DH31703285	Đỗ Tiến	Đức	D17_DDT03	16	15	10	20	5	66	Khá	**
112	DH31703393	Lê Việt	Hiếu	D17_DDT03	16	25	10	20	6	77	Khá	*
113	DH31703464	Bạch Phi	Hùng	D17_DDT03	16	22	13	20	0	71	Khá	
114	DH31703510	Nguyễn Hữu Gia	Hung	D17_DDT03	17	25	20	20	5	87	Tốt	
115	DH31702923	Trần Ngọc	Hữu	D17_DDT03	16	25	17	20	10	88	Tốt	
116	DH31703527	Nguyễn Đình	Kha	D17_DDT03	14	23	16	20	5	78	Khá	
117	DH31702910	Dương Quốc	Khánh	D17_DDT03	14	17	15	15	5	66	Khá	
118	DH31703023	Nguyễn Minh	Khánh	D17_DDT03	16	25	20	25	9	95	Xuất sắc	
119	DH31703543	Nguyễn Quốc	Khánh	D17_DDT03	16	23	15	25	10	89	Tốt	*
120	DH31703586	Phan Trọng	Khương	D17_DDT03	15	25	15	20	5	80	Tốt	
121	DH31702905	Đào Tuấn	Kiệt	D17_DDT03	13	25	0	20	5	63	Trung bình	
122	DH31703669	Nguyễn Hải	Long	D17_DDT03	14	17	10	15	0	56	Trung bình	
123	DH31700618	Phan Trung	Lộc	D17_DDT03	12	24	20	19	5	80	Tốt	
124	DH31703624	Lưu Quán	Lợi	D17_DDT03	12	22	0	20	0	54	Trung bình	
125	DH31703684	Nguyễn Hoàng	Luân	D17_DDT03	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
126	DH31703687	Nguyễn Thành	Luân	D17_DDT03	17	25	18	20	5	85	Tốt	
127	DH31703711	Huỳnh Nguyễn Quang	Mão	D17_DDT03	15	25	10	25	5	80	Tốt	
128	DH31703010	Lê Anh	Minh	D17_DDT03	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
129	DH31703812	Lê Trung	Nghĩa	D17_DDT03	13	25	10	20	5	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
130	DH31700438	Phạm Thị Kim Ngọc	D17_DDT03	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
131	DH31703840	Nguyễn Tấn Nhân	D17_DDT03	16	25	17	20	10	88	Tốt	*
132	DH31703885	Đỗ Minh Nhựt	D17_DDT03	14	12	10	15	5	56	Trung bình	**
133	DH31703935	Võ Minh Phát	D17_DDT03	15	25	20	25	5	90	Xuất sắc	
134	DH31702132	Đặng Chí Phong	D17_DDT03	16	21	15	20	4	76	Khá	
135	DH31704014	Ngô Thanh Quốc	D17_DDT03	17	15	20	25	10	87	Tốt	**
136	DH31704075	Nguyễn Văn Sơn	D17_DDT03	16	15	10	20	5	66	Khá	**
137	DH31704082	Trương Ngọc Sơn	D17_DDT03	16	25	20	19	5	85	Tốt	
138	DH31704231	Nguyễn Minh Thuận	D17_DDT03	13	15	20	20	5	73	Khá	**
139	DH31702824	Đỗ Quốc Tính	D17_DDT03	18	19	18	19	5	79	Khá	
140	DH31702765	Phan Thanh Toàn	D17_DDT03	15	25	10	20	5	75	Khá	
141	DH31701759	Võ Thanh Trà	D17_DDT03	17	25	20	25	5	92	Xuất sắc	
142	DH31704413	Đặng Quang Trường	D17_DDT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
143	DH31703061	Nguyễn Phước An	D17_DDT04	16	25	10	20	5	76	Khá	
144	DH31700448	Bùi Thanh Bình	D17_DDT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
145	DH31703123	Huỳnh Phước Bình	D17_DDT04	12	23	5	20	9	69	Khá	
146	DH31703298	Vũ Văn Đức	D17_DDT04	18	25	10	20	5	78	Khá	
147	DH31700400	Nguyễn Trọng Hiếu	D17_DDT04	13	15	10	20	5	63	Trung bình	**
148	DH31702551	Trương Xuân Hoàng	D17_DDT04	16	25	10	20	10	81	Tốt	
149	DH31702312	Lê Phạm Nhật Huy	D17_DDT04	16	25	10	20	5	76	Khá	
150	DH31703642	Nguyễn Ngọc Linh	D17_DDT04	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
151	DH31700846	Nguyễn Văn Long	D17_DDT04	18	25	0	20	10	73	Khá	
152	DH31703735	Vũ Trường Mạnh	D17_DDT04	16	25	10	20	5	76	Khá	
153	DH31703887	Nguyễn Minh Nhựt	D17_DDT04	18	25	10	20	5	78	Khá	
154	DH31704852	Lương Duy Minh Thái	D17_DDT04	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
155	DH31704143	Bùi Văn Thành	D17_DDT04	16	25	10	20	5	76	Khá	
156	DH31702298	Đỗ Trung Thắng	D17_DDT04	16	25	10	20	10	81	Tốt	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
157	DH31704281	Trần Minh Tiên	D17_DDT04	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
158	DH31704296	Nguyễn Huỳnh Trọng	D17_DDT04	16	25	10	20	9	80	Tốt	
159	DH31701900	Nguyễn Ngọc Trí	D17_DDT04	16	25	12	20	10	83	Tốt	
160	DH31700881	Nguyễn Quốc Trịnh	D17_DDT04	14	25	10	20	10	79	Khá	
161	DH31704390	Diệp Quốc Trung	D17_DDT04	17	22	10	20	10	79	Khá	*
162	DH31704406	Trần Quốc Trung	D17_DDT04	16	25	10	20	5	76	Khá	
163	DH31704863	Nguyễn Huỳnh Thanh Tú	D17_DDT04	17	25	10	20	10	82	Tốt	
164	DH31700131	Bùi Quốc Minh Tuấn	D17_DDT04	19	25	10	20	10	84	Tốt	
165	DH31702281	Dương Thành Việt	D17_DDT04	18	25	12	20	10	85	Tốt	*
166	DH41701402	Du Trần Thành Công	D17_VT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
167	DH41703223	Tổng Ngọc Dũng	D17_VT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
168	DH41704804	Nguyễn Cường Huỳnh	D17_VT01	13	25	10	20	10	78	Khá	
169	DH41702327	Nguyễn Đình Khôi	D17_VT01	14	15	10	20	10	69	Khá	**
170	DH41702865	Lương Hoàng Khương	D17_VT01	20	25	10	20	0	75	Khá	
171	DH41701167	Trần Huỳnh Lâm	D17_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
172	DH41703605	Võ Hiền Lâm	D17_VT01	11	25	10	20	0	66	Khá	
173	DH41702906	Nguyễn Văn Lượm	D17_VT01	19	25	10	20	0	74	Khá	
174	DH41702864	Đoàn Thanh Phong	D17_VT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
175	DH41701311	Hồ Tuấn Phong	D17_VT01	19	25	10	20	0	74	Khá	
176	DH41701704	Hoàng Lê Diên Phúc	D17_VT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
177	DH41702288	Lê Quang Phước	D17_VT01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
178	DH41702804	Phan Thanh Quy	D17_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
179	DH41704064	Nguyễn Thanh Sinh	D17_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
180	DH41700232	Châu Hoàng Thuận	D17_VT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
181	DH41704978	Nguyễn Tấn Trọng	D17_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
182	DH41704405	Trần Khánh Trung	D17_VT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
183	DH41704444	Lê Thái Tuấn	D17_VT01	20	25	10	20	6	81	Tốt	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
184	DH41701178	Phan Anh Tuấn	D17_VT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
185	DH41702673	Nguyễn Minh Vương	D17_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
186	DH51600119	Võ Công Bằng	D17_TH01	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
187	DH51500934	Phạm Anh Duy	D17_TH01	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
188	DH51700736	Đình Tiến Đạt	D17_TH01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
189	DH51702143	Lê Văn Đạt	D17_TH01	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
190	DH51700223	Bùi Trần Trường Giang	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
191	DH51700706	Nguyễn Phước Hảo	D17_TH01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
192	DH51603778	Bùi Văn Hóa	D17_TH01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
193	DH51700542	Huỳnh Lê Thanh Hoàng	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
194	DH51700266	Nguyễn Lê Quang Hoàng	D17_TH01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
195	DH51602822	Lương Cao Hồ	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
196	DH51700402	Trần Quốc Hùng	D17_TH01	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
197	DH51700151	Đỗ Quốc Huy	D17_TH01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
198	DH51700370	Võ Phạm Minh Huy	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
199	DH51701434	Trần Hữu Nghĩa	D17_TH01	12	25	0	20	10	67	Khá	
200	DH51700228	Lưu Phước Nhân	D17_TH01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
201	DH51700010	Nguyễn Bảo Phát	D17_TH01	15	20	20	20	10	85	Tốt	*
202	DH51501994	Triệu Uy Phú	D17_TH01	16	25	0	20	6	67	Khá	*
203	DH51700033	Ngô Hồng Phúc	D17_TH01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
204	DH51700004	Nguyễn Trương Ngọc Phước	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
205	DH51601945	Phạm Tài Rin	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
206	DH51700005	Trịnh Diệu Thành	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
207	DH51700238	Nguyễn Hữu Thắng	D17_TH01	14	25	17	20	5	81	Tốt	
208	DH51701044	Trần Ngọc Thiên	D17_TH01	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
209	DH51700482	Huỳnh Ngọc Thuận	D17_TH01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
210	DH51704277	Nguyễn Minh Tiến	D17_TH01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
211	DH51701070	Nguyễn Thành Tiến	D17_TH01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
212	DH51700486	Phan Trần Tiến	D17_TH01	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
213	DH51700160	Trịnh Phước Tín	D17_TH01	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	
214	DH51700885	Nguyễn Thanh Toàn	D17_TH01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
215	DH51700309	Nguyễn Trần Tiến	D17_TH01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
216	DH51700307	Trần Nguyễn Minh	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
217	DH51704418	Nguyễn Nhật Trường	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
218	DH51602492	Nguyễn Xuân Trường	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
219	DH51702965	Phan Thanh Tuyển	D17_TH01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
220	DH51700030	Bùi Võ Thanh Uy	D17_TH01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
221	DH51701197	Ngô Thiện Vinh	D17_TH01	15	15	0	20	10	60	Trung bình	**
222	DH51700739	Nguyễn Khởi Xuyên	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
223	DH51700820	Đặng Bình An	D17_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
224	DH51701437	Ngô Tài Cơ	D17_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
225	DH51701212	Trần Văn Đại	D17_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
226	DH51702860	Nguyễn Tấn Hải	D17_TH02	10	25	10	20	7	72	Khá	
227	DH51700168	Nguyễn Phạm Nhựt Hào	D17_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
228	DH51700788	Lê Xuân Hậu	D17_TH02	19	25	10	20	9	83	Tốt	
229	DH51700650	Đoàn Quang Huy	D17_TH02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
230	DH51700230	Đỗ Nhựt Vĩ Khang	D17_TH02	14	25	10	20	10	79	Khá	
231	DH51705236	Lê Quốc Khánh	D17_TH02	12	25	10	20	7	74	Khá	
232	DH51700502	Lại Minh Khôi	D17_TH02	16	25	10	20	9	80	Tốt	
233	DH51700315	Huỳnh Nhật Long	D17_TH02	13	25	0	20	7	65	Khá	
234	DH51700660	Nguyễn Chí Nghĩa	D17_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
235	DH51700752	Lê Trung Nhân	D17_TH02	15	25	10	20	0	70	Khá	
236	DH51700894	Phan Thành Nhân	D17_TH02	15	25	10	20	0	70	Khá	
237	DH51700317	Nguyễn Văn Sinh	D17_TH02	12	25	10	18	5	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
238	DH51700767	Nguyễn Kim Son	D17_TH02	14	25	5	20	2	66	Khá	
239	DH51700743	Nguyễn Thanh Tài	D17_TH02	13	25	10	20	10	78	Khá	
240	DH51700821	Thái Tài	D17_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
241	DH51700364	Trần Linh Thái	D17_TH02	14	25	10	20	7	76	Khá	
242	DH51702546	Đình Huỳnh Phước Thành	D17_TH02	12	25	10	20	8	75	Khá	
243	DH51701349	Nguyễn Đồng Tính	D17_TH02	15	25	10	20	0	70	Khá	
244	DH51701485	Huỳnh Lê Xuân Tịnh	D17_TH02	13	25	10	19	5	72	Khá	
245	DH51702593	Nguyễn Văn Toàn	D17_TH02	17	25	10	20	0	72	Khá	
246	DH51700255	Nguyễn Hoàng Tùng	D17_TH02	10	21	10	20	0	61	Trung bình	
247	DH51700429	Nguyễn Tuấn Vũ	D17_TH02	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
248	DH51700184	Trương Vũ Vững	D17_TH02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
249	DH51701283	Võ Tấn Huỳnh Anh	D17_TH03	13	25	10	20	0	68	Khá	
250	DH51700032	Nguyễn Phước Ngọc ánh	D17_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
251	DH51700666	Lê Vũ Bình	D17_TH03	15	25	10	20	0	70	Khá	
252	DH51700287	Trương Tấn Duy	D17_TH03	13	25	15	20	0	73	Khá	
253	DH51700472	Võ Thành Đạt	D17_TH03	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
254	DH51700412	Đỗ Phương Đô	D17_TH03	15	25	10	20	10	80	Tốt	
255	DH51700981	Lê Thị Ngọc Giàu	D17_TH03	15	25	10	20	0	70	Khá	
256	DH51700246	Đặng Chí Hoàng	D17_TH03	14	25	10	20	10	79	Khá	
257	DH51701042	Đặng Hoàng Huy	D17_TH03	14	25	15	20	0	74	Khá	
258	DH51700289	Trần Chí Hữu	D17_TH03	13	25	14	20	0	72	Khá	
259	DH51700009	Phan Hiếu Khang	D17_TH03	13	25	10	20	0	68	Khá	
260	DH51700365	Trình Đăng Khoa	D17_TH03	15	25	10	20	0	70	Khá	
261	DH51701002	Trịnh Gia Lệ	D17_TH03	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
262	DH51700681	Nguyễn Thành Liêm	D17_TH03	13	25	10	20	0	68	Khá	
263	DH51701886	Nguyễn Kim Long	D17_TH03	14	25	10	20	10	79	Khá	
264	DH51700557	Lê Thiên Lộc	D17_TH03	11	25	10	20	0	66	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
265	DH51700968	Nguyễn Trọng	Nghĩa	D17_TH03	15	25	18	20	0	78	Khá	
266	DH51700148	Lý Quang	Nhật	D17_TH03	12	25	10	20	5	72	Khá	
267	DH51700758	Nguyễn Đình	Tài	D17_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
268	DH51700024	Thiều Chí	Thiện	D17_TH03	17	25	15	20	10	87	Tốt	*
269	DH51700970	Đặng Thị Hoàng	Thư	D17_TH03	13	25	10	20	0	68	Khá	
270	DH51700924	Ngô Hồng	Thức	D17_TH03	14	25	8	20	0	67	Khá	
271	DH51700411	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	D17_TH03	15	25	10	20	10	80	Tốt	
272	DH51701784	Vũ Tiên	Trung	D17_TH03	11	25	10	20	0	66	Khá	
273	DH51700597	Lê Quang Nhật	Tuấn	D17_TH03	13	25	10	20	0	68	Khá	
274	DH51700713	Phạm Thanh	Tùng	D17_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
275	DH51700933	Trần Thiện	An	D17_TH04	16	25	10	20	5	76	Khá	
276	DH51700075	Đặng Hiền	Chí	D17_TH04	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
277	DH51701544	Lê Nguyễn Khánh	Duy	D17_TH04	16	25	10	20	5	76	Khá	
278	DH51701479	Lê Hải	Dương	D17_TH04	10	25	10	20	0	65	Khá	
279	DH51701106	Trần Phát	Đạt	D17_TH04	10	25	10	20	0	65	Khá	
280	DH51701128	Phùng Hữu	Đức	D17_TH04	12	25	12	20	5	74	Khá	
281	DH51701464	Mông Hà Trung	Huyền	D17_TH04	14	25	10	20	0	69	Khá	
282	DH51700916	Huỳnh Hữu	Khang	D17_TH04	14	25	10	20	0	69	Khá	
283	DH51704991	Võ Hoàng	Kỳ	D17_TH04	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
284	DH51705268	Nguyễn Thành	Lợi	D17_TH04	15	25	10	20	0	70	Khá	
285	DH51700770	Nguyễn Tấn	Mẫn	D17_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
286	DH51701233	Hà Minh	Nguyên	D17_TH04	13	25	10	20	0	68	Khá	
287	DH51703879	Nguyễn Minh	Nhật	D17_TH04	13	25	10	20	0	68	Khá	
288	DH51701575	Trần Đức	Quốc	D17_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
289	DH51700889	Dương Ngọc	Sang	D17_TH04	13	25	10	20	0	68	Khá	
290	DH51700898	Võ Phi	Son	D17_TH04	18	25	10	20	10	83	Tốt	
291	DH51701611	Nguyễn Huỳnh Minh	Tâm	D17_TH04	20	25	14	20	10	89	Tốt	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
292	DH51704135	Thái Châu Thanh	D17_TH04	15	25	10	20	0	70	Khá	
293	DH51701428	Hồ Tấn Thịnh	D17_TH04	17	25	10	20	0	72	Khá	
294	DH51701609	Nguyễn Huỳnh Minh Thơ	D17_TH04	20	25	14	20	10	89	Tốt	*
295	DH51701413	Lê Tuấn Toàn	D17_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
296	DH51700559	Nguyễn Hoàng Toàn	D17_TH04	14	25	10	20	5	74	Khá	
297	DH51701174	Đặng Hoàng Trương	D17_TH04	15	25	10	20	0	70	Khá	
298	DH51701297	Nguyễn Chí Trường	D17_TH04	12	22	10	20	5	69	Khá	
299	DH51701265	Nguyễn Thanh Tuấn	D17_TH04	16	25	10	20	10	81	Tốt	
300	DH51700818	Ngô Tường Vũ	D17_TH04	16	25	10	20	5	76	Khá	
301	DH51701347	Nhan Hồng Hải Yến	D17_TH04	13	25	10	20	5	73	Khá	
302	DH51703065	Trần Thái An	D17_TH05	15	25	18	20	5	83	Tốt	
303	DH51701074	Nguyễn Minh ánh	D17_TH05	18	25	10	20	5	78	Khá	
304	DH51704984	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	D17_TH05	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
305	DH51702456	Trần Thành Đạt	D17_TH05	18	25	10	20	5	78	Khá	
306	DH51702315	Nguyễn Minh Hiếu	D17_TH05	16	25	10	20	5	76	Khá	
307	DH51701452	Nguyễn Đức Huy	D17_TH05	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
308	DH51702379	Nguyễn Ngọc Huy	D17_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
309	DH51701800	Lày Vân Long	D17_TH05	18	25	10	20	5	78	Khá	
310	DH51701770	Trần Phúc Lộc	D17_TH05	16	25	10	20	5	76	Khá	
311	DH51705068	Nguyễn Văn Nam	D17_TH05	16	15	10	20	5	66	Khá	**
312	DH51702311	Trần Hoài Nam	D17_TH05	16	25	10	20	5	76	Khá	
313	DH51700986	Trần Tấn Phát	D17_TH05	16	25	10	20	5	76	Khá	
314	DH51701732	Ngô Minh Quan	D17_TH05	16	25	10	20	5	76	Khá	
315	DH51701323	Ngô Lâm Quang Tín	D17_TH05	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
316	DH51701831	Phạm Quốc Tuấn	D17_TH05	18	25	10	20	5	78	Khá	
317	DH51701862	Nguyễn Minh Tùng	D17_TH05	14	25	15	20	5	79	Khá	
318	DH51701689	Dương Quỳnh Thanh Vy	D17_TH05	16	15	10	20	5	66	Khá	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
319	DH51705259	Chế Ngọc An	D17_TH06	11	25	15	20	0	71	Khá	
320	DH51702410	Trần Quang Anh	D17_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
321	DH51702188	Triệu Minh Chiến	D17_TH06	12	25	6	18	0	61	Trung bình	
322	DH51702446	Trần Hoàng Anh Dũng	D17_TH06	16	25	10	20	6	77	Khá	*
323	DH51701791	Nguyễn Anh Hào	D17_TH06	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
324	DH51702380	Lê Tấn Quang Huy	D17_TH06	15	25	10	20	0	70	Khá	
325	DH51701863	Lê Trương Tấn Lộc	D17_TH06	15	25	18	20	10	88	Tốt	
326	DH51702501	Thái Tuấn Nhà	D17_TH06	14	23	15	20	0	72	Khá	
327	DH51701870	Nguyễn Duy Đức Quý	D17_TH06	12	24	15	20	0	71	Khá	
328	DH51702265	Trần Văn Sơn	D17_TH06	15	25	10	20	10	80	Tốt	
329	DH51702630	Đình Tấn Tài	D17_TH06	15	25	12	20	0	72	Khá	
330	DH51701777	Đỗ Danh Thành	D17_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
331	DH51702029	Nguyễn Hoàng Bảo Việt	D17_TH06	13	25	10	20	0	68	Khá	
332	DH51703057	Đặng Ngọc An	D17_TH07	13	25	10	20	2	70	Khá	
333	DH51703070	Châu Nguyễn Quốc Anh	D17_TH07	15	25	15	15	0	70	Khá	
334	DH51703173	Nguyễn Ngọc Chinh	D17_TH07	18	25	15	25	10	93	Xuất sắc	*
335	DH51703249	Phan Thành Duy	D17_TH07	14	25	10	20	5	74	Khá	
336	DH51703328	Võ Thành Đạt	D17_TH07	16	25	10	20	0	71	Khá	
337	DH51703293	Lê Quang Đức	D17_TH07	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
338	DH51703334	Nguyễn Võ Trường Giang	D17_TH07	12	25	15	20	5	77	Khá	
339	DH51700943	Phùng Châu Hải	D17_TH07	12	25	15	20	5	77	Khá	
340	DH51703455	Lê Nguyên Hậu	D17_TH07	0	25	20	25	5	75	Khá	
341	DH51702718	Lê Văn Hiếu	D17_TH07	16	25	15	20	0	76	Khá	
342	DH51703404	Vũ Minh Hiếu	D17_TH07	12	25	10	20	5	72	Khá	
343	DH51703468	Phạm Minh Hùng	D17_TH07	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
344	DH51703478	Nghiêm Lê Huy	D17_TH07	16	25	10	20	5	76	Khá	
345	DH51703482	Nguyễn Hoàng Huy	D17_TH07	10	25	0	20	5	60	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
346	DH51703591	Trương Thế Kiệt	D17_TH07	14	22	10	20	5	71	Khá	
347	DH51703671	Nguyễn Thanh Long	D17_TH07	14	25	10	20	5	74	Khá	
348	DH51703733	Nguyễn Văn Mạnh	D17_TH07	15	25	15	15	0	70	Khá	
349	DH51703716	Lê Nhật Minh	D17_TH07	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
350	DH51703728	Vòng Quyền Minh	D17_TH07	16	25	9	20	0	70	Khá	
351	DH51702712	Vũ Công Minh	D17_TH07	11	15	10	20	0	56	Trung bình	**
352	DH51703779	Nguyễn Thanh Ngân	D17_TH07	14	25	17	20	0	76	Khá	
353	DH51705101	Trần Thị Ngọc Nhật	D17_TH07	17	25	15	20	10	87	Tốt	*
354	DH51703915	Nguyễn Thị Bích Nhụy	D17_TH07	13	25	10	25	0	73	Khá	
355	DH51703886	Lê Quang Nhựt	D17_TH07	16	25	15	20	6	82	Tốt	*
356	DH51703938	Nguyễn Hồng Phi	D17_TH07	12	25	15	25	5	82	Tốt	
357	DH51703979	Nguyễn Thanh Bình Phước	D17_TH07	14	25	15	20	10	84	Tốt	
358	DH51704078	Thái Thanh Sơn	D17_TH07	12	25	10	20	0	67	Khá	
359	DH51704079	Trần Quốc Sơn	D17_TH07	12	25	15	20	10	82	Tốt	
360	DH51704297	Phạm Trung Tính	D17_TH07	14	12	10	20	5	61	Trung bình	**
361	DH51704388	Bùi Đức Trung	D17_TH07	12	25	10	20	0	67	Khá	
362	DH51704389	Bùi Phạm Minh Trung	D17_TH07	14	25	10	20	5	74	Khá	
363	DH51704523	Bạch Chấn Vĩ	D17_TH07	15	25	15	20	10	85	Tốt	*
364	DH51702657	Đặng Như Vũ	D17_TH07	16	25	15	20	5	81	Tốt	
365	DH51703187	Lê Thành Công	D17_TH08	10	25	10	20	0	65	Khá	
366	DH51703313	Đào Quốc Đạt	D17_TH08	14	25	15	20	0	74	Khá	
367	DH51703325	Phan Tất Đạt	D17_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
368	DH51703353	Lý Nhật Hào	D17_TH08	19	25	10	25	10	89	Tốt	*
369	DH51703405	Vũ Trọng Hiếu	D17_TH08	16	25	10	20	0	71	Khá	
370	DH51703506	Phan Đức Huỳnh	D17_TH08	12	25	10	20	0	67	Khá	
371	DH51703516	Trần Văn Hưng	D17_TH08	12	25	10	20	10	77	Khá	
372	DH51703549	Phạm Quang Khánh	D17_TH08	12	25	10	20	0	67	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
373	DH51703677	Trần Minh Long	D17_TH08	14	25	15	20	10	84	Tốt	
374	DH51703689	Vũ Thành Luân	D17_TH08	12	25	10	20	0	67	Khá	
375	DH51703722	Nguyễn Thái Quang Minh	D17_TH08	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
376	DH51703754	Trần Hoài Nam	D17_TH08	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
377	DH51703823	Bùi Thanh Nguyên	D17_TH08	13	25	10	20	5	73	Khá	
378	DH51703846	Lê Trí Nhân	D17_TH08	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
379	DH51703849	Quách Trọng Nhân	D17_TH08	16	25	10	20	0	71	Khá	
380	DH51703996	Trương Hải Hoàng Phương	D17_TH08	16	25	10	20	0	71	Khá	
381	DH51704012	Phạm Đại Minh Quân	D17_TH08	14	25	10	20	0	69	Khá	
382	DH51704095	Đoàn Văn Duy Tâm	D17_TH08	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
383	DH51704328	Lê Thị Trang	D17_TH08	10	17	5	20	5	57	Trung bình	
384	DH51704380	Nguyễn Minh Triết	D17_TH08	14	15	10	20	5	64	Trung bình	**
385	DH51704395	Nguyễn Quốc Trung	D17_TH08	12	0	20	15	5	52	Trung bình	
386	DH51702344	Bùi Tuấn Tú	D17_TH08	12	25	10	20	0	67	Khá	
387	DH51704561	Phạm Xuân Khả Vy	D17_TH08	8	25	10	20	0	63	Trung bình	
388	DH51703142	Trần Huỳnh Quốc Bảo	D17_TH09	17	23	15	20	10	85	Tốt	
389	DH51703213	Huỳnh Tuấn Diệu	D17_TH09	12	25	10	20	8	75	Khá	
390	DH51703236	Lê Duy	D17_TH09	14	25	15	20	5	79	Khá	
391	DH51701278	Đỗ Ngọc Hoàng Hân	D17_TH09	18	25	15	20	10	88	Tốt	
392	DH51703378	Nguyễn Văn Hiền	D17_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
393	DH51703380	Nguyễn Ngọc Hoàng Hiền	D17_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
394	DH51703400	Trần Giang Hiếu	D17_TH09	16	25	15	20	2	78	Khá	
395	DH51703451	Tô Siêu Huệ	D17_TH09	17	25	8	20	10	80	Tốt	*
396	DH51705257	Lương Văn Khá	D17_TH09	15	25	15	20	5	80	Tốt	
397	DH51703553	Trương Duy Khánh	D17_TH09	20	25	15	20	5	85	Tốt	
398	DH51703652	Phạm Tấn Linh	D17_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
399	DH51703609	Đỗ Hữu Lộc	D17_TH09	20	15	15	20	10	80	Tốt	*,**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
400	DH51703617	Phan Hoàng Lộc	D17_TH09	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
401	DH51703693	Hà Văn Luợm	D17_TH09	17	25	15	20	2	79	Khá	
402	DH51703734	Trần Đức Mạnh	D17_TH09	9	25	15	15	0	64	Trung bình	
403	DH51704015	Nguyễn Phi Trần Quốc	D17_TH09	15	22	15	20	5	77	Khá	
404	DH51705029	Hứa Chấn Thiên	D17_TH09	16	22	15	20	0	73	Khá	
405	DH51704162	Phạm Hồng Thiên	D17_TH09	15	25	10	20	0	70	Khá	
406	DH51704165	Lê Duy Thiện	D17_TH09	12	15	10	15	2	54	Trung bình	**
407	DH51704858	Phạm Trần Thanh Thuận	D17_TH09	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
408	DH51704265	Phan Nguyễn Hoài Thương	D17_TH09	19	25	10	25	10	89	Tốt	*
409	DH51704286	Huỳnh Võ Văn Tiện	D17_TH09	12	25	10	20	5	72	Khá	
410	DH51705011	Nguyễn Mai Hữu Trí	D17_TH09	15	25	7	20	5	72	Khá	
411	DH51704391	Lê Huỳnh Trung	D17_TH09	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
412	DH51704422	Trần Vũ Trường	D17_TH09	14	25	15	20	5	79	Khá	
413	DH51704846	Lê Hứa Thị Tuyết	D17_TH09	18	20	15	20	10	83	Tốt	*
414	DH51704496	Nguyễn Cao Uyên	D17_TH09	10	25	15	20	0	70	Khá	
415	DH51704509	Trịnh Khải Văn	D17_TH09	16	25	15	20	0	76	Khá	
416	DH51704964	Trần Nhật An	D17_TH10	10	24	10	20	5	69	Khá	
417	DH51701822	Lê Nhật Anh	D17_TH10	11	25	15	20	5	76	Khá	
418	DH51705057	Trần Thế Anh	D17_TH10	13	25	15	20	5	78	Khá	
419	DH51704831	Đào Hoàng Thiên Bảo	D17_TH10	12	25	15	20	0	72	Khá	
420	DH51703229	Trần Trung Dũng	D17_TH10	10	25	15	20	6	76	Khá	*
421	DH51703270	Trình Mỹ Duyên	D17_TH10	14	25	10	25	5	79	Khá	
422	DH51701814	Trần Thị Thùy Dương	D17_TH10	13	25	10	20	5	73	Khá	
423	DH51704807	Trương Hoàng Bảo Đăng	D17_TH10	12	25	10	20	5	72	Khá	
424	DH51700640	Lưu Kim Hào	D17_TH10	12	25	10	20	5	72	Khá	
425	DH51703441	Nguyễn Việt Hoàng	D17_TH10	14	25	13	20	1	73	Khá	
426	DH51704939	Nguyễn Tấn Hồ	D17_TH10	11	25	10	20	5	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
427	DH51703477	Lê Văn Huy	D17_TH10	10	24	15	20	5	74	Khá	
428	DH51703554	Trương Ngọc Khánh	D17_TH10	10	25	10	20	5	70	Khá	
429	DH51703592	Lê Thị Lệ Kiều	D17_TH10	14	25	10	20	10	79	Khá	
430	DH51705024	Nguyễn Phong Linh	D17_TH10	18	17	10	20	5	70	Khá	
431	DH51704897	Nguyễn Hữu Tấn Lộc	D17_TH10	19	25	15	20	10	89	Tốt	
432	DH51704887	Phạm Nguyễn Ngọc Nhân	D17_TH10	14	17	10	20	5	66	Khá	
433	DH51703896	Nguyễn Thị Thùy Nhung	D17_TH10	10	25	10	20	5	70	Khá	
434	DH51704821	Âu Huệ Như	D17_TH10	20	25	10	20	5	80	Tốt	
435	DH51704861	Trương Tấn Phong	D17_TH10	14	25	10	20	5	74	Khá	
436	DH51701975	Dương Gia Thành	D17_TH10	20	25	10	20	5	80	Tốt	
437	DH51701681	Nguyễn Văn Trung	D17_TH10	18	25	13	20	0	76	Khá	
438	DH51701727	Cao Lê Tuấn Vũ	D17_TH10	12	25	10	20	5	72	Khá	
439	DH51704830	Huỳnh Anh Vũ	D17_TH10	14	25	10	20	10	79	Khá	*
440	DH61700217	Trần Ngọc Kim Châu	D17_TP01	13	25	10	20	8	76	Khá	
441	DH61701401	Huỳnh Khánh Chúc	D17_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
442	DH61700446	Phan Thị Đẹp	D17_TP01	16	25	10	20	8	79	Khá	
443	DH61700126	Hứa Gia Mẫn	D17_TP01	16	25	17	20	10	88	Tốt	
444	DH61700598	Lê Thị Kim Ngân	D17_TP01	11	25	10	20	0	66	Khá	
445	DH61700254	Nguyễn Thanh Ngân	D17_TP01	13	25	10	20	8	76	Khá	
446	DH61700299	Nguyễn Thanh Như	D17_TP01	10	25	10	20	8	73	Khá	
447	DH61702915	Trần Thanh Phong	D17_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
448	DH61701134	Nguyễn Chí Phúc	D17_TP01	17	25	15	20	8	85	Tốt	
449	DH61701057	Võ Thị Thảo Sương	D17_TP01	18	25	10	20	8	81	Tốt	
450	DH61700288	Dur Thị Phương Thảo	D17_TP01	20	25	10	20	8	83	Tốt	
451	DH61700404	Hồ Ngọc Minh Thơ	D17_TP01	13	25	10	20	8	76	Khá	
452	DH61700060	Dur Thị Ngọc Trâm	D17_TP01	15	25	10	20	0	70	Khá	
453	DH61700459	Vũ Thị Yến Trâm	D17_TP01	13	15	10	20	8	66	Khá	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
454	DH61701149	Phạm Trần Quốc Bảo	D17_TP02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
455	DH61701433	Trần Thị Diễm Châu	D17_TP02	16	25	19	20	10	90	Xuất sắc	
456	DH61701953	Nguyễn Thị Ngọc Dung	D17_TP02	17	25	10	20	0	72	Khá	
457	DH61701899	Đỗ Minh Duy	D17_TP02	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
458	DH61702761	Hồ Thị Duyên	D17_TP02	18	25	10	20	0	73	Khá	
459	DH61701906	Phan Nguyễn Phương Giang	D17_TP02	10	25	15	20	10	80	Tốt	
460	DH61701258	Huỳnh Lê Ngọc Hân	D17_TP02	18	15	10	20	0	63	Trung bình	**
461	DH61702336	Phạm Ngọc Hân	D17_TP02	18	25	10	20	5	78	Khá	
462	DH61705240	Trần Thị Ngọc Hân	D17_TP02	16	25	17	20	10	88	Tốt	
463	DH61702460	Phạm Hữu Hiệp	D17_TP02	17	15	10	20	0	62	Trung bình	**
464	DH61703399	Thái Trần Chí Hiếu	D17_TP02	18	25	15	20	10	88	Tốt	
465	DH61700673	Văn Thắng Hòa	D17_TP02	18	25	10	20	0	73	Khá	
466	DH61701897	Nguyễn Thanh Hoàng	D17_TP02	18	25	10	20	0	73	Khá	
467	DH61701669	Trần Trung Kiên	D17_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
468	DH61702231	Nguyễn Thị Yên Linh	D17_TP02	18	25	10	20	0	73	Khá	
469	DH61701201	Nguyễn Thị Hà My	D17_TP02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
470	DH61702347	Lê Thị ái Quyên	D17_TP02	16	25	10	20	0	71	Khá	
471	DH61701607	Lê Thị Thanh Thảo	D17_TP02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
472	DH61701071	Nguyễn Minh Thuận	D17_TP02	18	25	10	20	0	73	Khá	
473	DH61704937	Bùi Nguyễn Anh Thư	D17_TP02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
474	DH61701845	Trịnh Cung Tiến	D17_TP02	16	25	10	20	0	71	Khá	
475	DH61701828	Lê Quang Toàn	D17_TP02	18	25	10	20	0	73	Khá	
476	DH61701383	Huỳnh Huyền Trâm	D17_TP02	16	25	15	20	10	86	Tốt	
477	DH61701396	Lê Thị Ngọc Tú	D17_TP02	18	25	15	20	0	78	Khá	
478	DH61705220	Đình Quý Vinh	D17_TP02	16	25	10	20	0	71	Khá	
479	DH61703060	Nguyễn Mỹ Thu An	D17_TP03	20	25	10	20	0	75	Khá	
480	DH61703114	Phan Thiên Ân	D17_TP03	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
481	DH61702886	Hà Tôn Bảo	D17_TP03	15	25	10	20	0	70	Khá	
482	DH61702309	Lê Trần Mị Duyên	D17_TP03	15	25	10	20	0	70	Khá	
483	DH61702488	Võ Anh Đài	D17_TP03	15	25	10	20	0	70	Khá	
484	DH61704989	Trần Phương Giao	D17_TP03	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	
485	DH61700403	Trần Bảo Khang	D17_TP03	13	25	10	20	10	78	Khá	
486	DH61703568	Lê Duy Khoa	D17_TP03	15	15	10	20	0	60	Trung bình	**
487	DH61703009	Nguyễn Chí Linh	D17_TP03	13	25	10	20	0	68	Khá	
488	DH61702871	Trần Bảo Lộc	D17_TP03	15	25	15	20	10	85	Tốt	
489	DH61703761	Hàng ái Ngân	D17_TP03	20	25	10	20	0	75	Khá	
490	DH61702816	Lâm Mỹ Ngọc	D17_TP03	17	25	10	20	0	72	Khá	
491	DH61703858	Nguyễn Thị Quỳnh Nhi	D17_TP03	20	25	10	20	0	75	Khá	
492	DH61703870	Trần Thị Yên Nhi	D17_TP03	17	25	10	20	0	72	Khá	
493	DH61704090	Nguyễn Minh Tài	D17_TP03	17	25	10	20	8	80	Tốt	
494	DH61702254	Trần Trương Thảo	D17_TP03	13	25	10	20	0	68	Khá	
495	DH61702240	Nguyễn Thị Kim Tho	D17_TP03	17	25	10	20	0	72	Khá	
496	DH61702574	Lê Thị Anh Thư	D17_TP03	17	25	10	20	0	72	Khá	
497	DH61704266	Tổng Trần Thiên Thương	D17_TP03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
498	DH61704288	Đặng Quốc Tín	D17_TP03	15	25	10	20	0	70	Khá	
499	DH61701958	Lê Quyền Trang	D17_TP03	15	25	10	20	8	78	Khá	
500	DH61702833	Trương Huỳnh Thị Mai Trinh	D17_TP03	17	25	10	20	0	72	Khá	
501	DH61702163	Nguyễn Thanh Tuấn	D17_TP03	0	0	0	0	0	0	Kém	
502	DH61704470	Dương Thị Tuyền	D17_TP03	17	25	10	20	0	72	Khá	
503	DH61702253	Nguyễn Thanh Vinh	D17_TP03	13	25	10	20	0	68	Khá	
504	DH61704564	Nguyễn Thị Thảo Xuyên	D17_TP03	17	25	10	20	10	82	Tốt	
505	DH61703082	Nguyễn Diệu Anh	D17_TP04	20	25	10	20	0	75	Khá	
506	DH61703111	Nguyễn Hồng Ân	D17_TP04	19	25	10	20	0	74	Khá	
507	DH61601540	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	D17_TP04	15	25	10	20	0	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
508	DH61703274	Nguyễn Thị Thùy Dương	D17_TP04	17	25	10	20	0	72	Khá	
509	DH61703344	Nguyễn Ngọc Hà	D17_TP04	15	25	10	20	0	70	Khá	
510	DH61703379	Phạm Thị Hiền	D17_TP04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
511	DH61703416	Vũ Đặng Xuân Hồng	D17_TP04	13	25	11	20	0	69	Khá	
512	DH61703789	Võ Thị Thanh Ngân	D17_TP04	17	25	15	20	0	77	Khá	
513	DH61701721	Nguyễn Trần Xuân Nghi	D17_TP04	19	25	10	20	0	74	Khá	
514	DH61703829	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	D17_TP04	15	25	15	20	5	80	Tốt	
515	DH61703855	Nguyễn Huỳnh Yên Nhi	D17_TP04	13	25	8	20	0	66	Khá	
516	DH61703895	Nguyễn Thị Nhung	D17_TP04	15	25	10	20	0	70	Khá	
517	DH61703905	Ngô Thị Tố Như	D17_TP04	13	25	7	20	0	65	Khá	
518	DH61703907	Nguyễn Ngọc Thảo Như	D17_TP04	18	25	10	20	0	73	Khá	
519	DH61703913	Võ Thị Huỳnh Như	D17_TP04	16	25	10	20	0	71	Khá	
520	DH61704849	Hồng Bình Phong	D17_TP04	14	25	10	20	0	69	Khá	
521	DH61704042	Lê Thị Bích Quyền	D17_TP04	17	25	10	20	0	72	Khá	
522	DH61700525	Nguyễn Trường Sơn	D17_TP04	13	25	15	20	0	73	Khá	
523	DH61704108	Tô Ngọc Thê	D17_TP04	16	25	20	20	10	91	Xuất sắc	*
524	DH61704255	Trần Anh Thư	D17_TP04	15	25	10	20	0	70	Khá	
525	DH61600074	Huỳnh Thị Anh Thy	D17_TP04	0	0	0	0	0	0	Kém	
526	DH61704341	Cao Bích Trâm	D17_TP04	15	25	10	20	0	70	Khá	
527	DH61704882	Nguyễn Ngọc Mai Trâm	D17_TP04	16	25	10	20	10	81	Tốt	
528	DH61704348	Trịnh Ngọc Trâm	D17_TP04	13	25	8	20	0	66	Khá	
529	DH61704355	Huỳnh Thị Huyền Trân	D17_TP04	17	25	10	20	10	82	Tốt	
530	DH61704411	Nguyễn Thị Bích Trưng	D17_TP04	13	25	10	20	0	68	Khá	
531	DH61704428	Lâm Tinh Tú	D17_TP04	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
532	DH61700105	Huỳnh Hồng Tươi	D17_TP04	17	25	10	20	6	78	Khá	*
533	DH61704513	Phạm Thị Vân	D17_TP04	15	25	10	20	0	70	Khá	
534	DH61702823	Đặng Trương Anh Vũ	D17_TP04	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
535	DH61704559	Nguyễn Thị Thảo Vy	D17_TP04	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
536	DH61704568	Hồ Như ý	D17_TP04	19	25	10	20	6	80	Tốt	*
537	DH61704569	Nguyễn Thị Như ý	D17_TP04	18	25	10	20	0	73	Khá	
538	DH71700338	Nguyễn Minh Anh	D17_KD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
539	DH71700025	Phan Đoàn Minh Châu	D17_KD01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
540	DH71701259	Dương Mạnh Cường	D17_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
541	DH71709019	Lê Huy Dũng	D17_KD01	4	0	0	0	0	4	Kém	
542	DH71600402	Lê Huỳnh Đức	D17_KD01	18	25	10	20	0	73	Khá	
543	DH71700381	Trần Thị Hằng	D17_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
544	DH71702748	Nguyễn Công Hiếu	D17_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
545	DH71701022	Nguyễn Phi Hùng	D17_KD01	18	25	10	20	5	78	Khá	
546	DH71701166	Phạm Thị Huyền	D17_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
547	DH71701096	Trần Gia Linh	D17_KD01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
548	DH71700613	Lê Thị Kim Mai	D17_KD01	18	25	10	20	5	78	Khá	
549	DH71701356	Trần Sương Mai	D17_KD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
550	DH71703715	Lê Công Minh	D17_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
551	DH71701208	Dương Thanh Ngân	D17_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
552	DH71700240	Nguyễn Thị Kim Ngân	D17_KD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
553	DH71703781	Nguyễn Trần Bảo Ngân	D17_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
554	DH71700440	Huỳnh Kỳ Nhạn	D17_KD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
555	DH71700585	Nguyễn Thị Quỳnh Như	D17_KD01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
556	DH71701173	Võ Trang Quỳnh Như	D17_KD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
557	DH71700782	Nguyễn Thị Kim Phụng	D17_KD01	18	25	10	20	5	78	Khá	
558	DH71700077	Hoàng Văn Phương	D17_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
559	DH71700098	Nguyễn Thị Hồng Phương	D17_KD01	18	25	10	20	5	78	Khá	
560	DH71701209	Huỳnh Phạm Như Quỳnh	D17_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
561	DH71700937	Nguyễn Hoàng Sơn	D17_KD01	15	25	10	20	0	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
562	DH71704190	Bùi Thị Thanh Thảo	D17_KD01	18	25	10	20	5	78	Khá	
563	DH71701366	Trần Thị Thu Thảo	D17_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
564	DH71700031	Huỳnh Vĩnh Thắng	D17_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
565	DH71700161	Trần Đỗ Như Thùy	D17_KD01	17	25	17	20	0	79	Khá	
566	DH71700516	Hứa Lâm Minh Thư	D17_KD01	18	25	10	20	5	78	Khá	
567	DH71701131	Đường Thị Cẩm Trang	D17_KD01	14	25	10	20	5	74	Khá	
568	DH71700239	Phùng Thị Ngọc Trâm	D17_KD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
569	DH71705263	Nguyễn Thị Cẩm Tú	D17_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
570	DH71701129	Lê Thị Tường Vy	D17_KD01	9	25	10	20	5	69	Khá	
571	DH71700903	Trần Thảo Vy	D17_KD01	18	25	10	20	5	78	Khá	
572	DH71703209	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	D17_KD02	18	25	10	20	5	78	Khá	
573	DH71703253	Trần Đình Khánh Duy	D17_KD02	14	25	15	20	5	79	Khá	
574	DH71705111	Tổng Ngọc Duyên	D17_KD02	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
575	DH71700346	Vũ Văn Dương	D17_KD02	10	25	8	20	5	68	Khá	
576	DH71703374	Trần Đình Hải	D17_KD02	15	25	10	20	10	80	Tốt	*
577	DH71703454	Lê Ngọc Đức Hậu	D17_KD02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
578	DH71703382	Lê Minh Hiệp	D17_KD02	14	25	10	20	5	74	Khá	
579	DH71703443	Phạm Công Hoàng	D17_KD02	14	15	15	20	5	69	Khá	**
580	DH71703472	Nguyễn Thị Thúy Huỳnh	D17_KD02	18	25	15	20	5	83	Tốt	
581	DH71703520	Huỳnh Lê Mỹ Hương	D17_KD02	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
582	DH71700360	Trương Kính Khôn	D17_KD02	12	25	10	20	5	72	Khá	
583	DH71701280	Hà Thị Lan	D17_KD02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
584	DH71703650	Phạm Thị Ngọc Linh	D17_KD02	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
585	DH71703658	Nguyễn Thị Hồng Loan	D17_KD02	18	25	10	20	5	78	Khá	
586	DH71700082	Nguyễn Thị Muôn	D17_KD02	18	25	10	20	5	78	Khá	
587	DH71700108	Dương Thị Trà My	D17_KD02	14	25	12	20	5	76	Khá	
588	DH71703759	Trần Nguyệt Nga	D17_KD02	19	25	10	20	5	79	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
589	DH71700112	Trần Thị Mộng Nghi	D17_KD02	12	25	10	20	5	72	Khá	
590	DH71704947	Ngô Thị Mỹ Ngọc	D17_KD02	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
591	DH71703832	Phùng Minh Nguyên	D17_KD02	20	25	15	20	5	85	Tốt	
592	DH71705061	Đoàn Thị Yên Nhi	D17_KD02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
593	DH71703859	Nguyễn Thị ý Nhi	D17_KD02	18	25	10	20	5	78	Khá	
594	DH71703867	Trần Lê Yên Nhi	D17_KD02	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
595	DH71704850	Lưu Nguyễn Phú Sĩ	D17_KD02	14	25	15	20	5	79	Khá	
596	DH71704091	Nguyễn Phát Tài	D17_KD02	14	25	15	20	10	84	Tốt	*
597	DH71704100	Hoàng Thiên Tân	D17_KD02	14	25	15	20	5	79	Khá	
598	DH71704120	Mai Văn Thái	D17_KD02	18	25	10	20	5	78	Khá	
599	DH71700554	Nguyễn Trần Tuấn Thanh	D17_KD02	18	25	10	20	5	78	Khá	
600	DH71700671	La Minh Thắng	D17_KD02	12	25	10	20	5	72	Khá	
601	DH71704180	Phan Văn Chiến Thắng	D17_KD02	18	25	10	20	5	78	Khá	
602	DH71704225	Lê Thị Ngọc Thu	D17_KD02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
603	DH71704269	Phạm Thị Diễm Thy	D17_KD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
604	DH71704284	Nguyễn Thị Thanh Tiên	D17_KD02	19	25	10	20	5	79	Khá	
605	DH71704911	Hồ Trung Tín	D17_KD02	14	25	10	20	10	79	Khá	*
606	DH71701417	Nguyễn Công Tín	D17_KD02	13	25	10	20	10	78	Khá	
607	DH71704379	Lê Minh Triết	D17_KD02	15	25	10	20	5	75	Khá	
608	DH71704374	Nguyễn Lê Phương Trinh	D17_KD02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
609	DH71700199	Lê Thị Thanh Trúc	D17_KD02	18	25	17	20	5	85	Tốt	
610	DH71704514	Trương Thị Thanh Vân	D17_KD02	16	25	10	20	5	76	Khá	
611	DH71704522	Nguyễn Thị Thúy Vi	D17_KD02	20	25	15	20	5	85	Tốt	
612	DH71704557	Nguyễn Hoàng Tường Vy	D17_KD02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
613	DH71701263	Sâm Mỹ Chân	D17_KD03	14	25	15	20	10	84	Tốt	
614	DH71703217	Lê Thị Phương Dung	D17_KD03	18	25	10	25	6	84	Tốt	*
615	DH71703224	Bùi Chí Dũng	D17_KD03	18	25	10	25	6	84	Tốt	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
616	DH71703414	Tống Thị Mỹ Hồng	D17_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
617	DH71703500	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	D17_KD03	16	25	15	20	0	76	Khá	
618	DH71702100	Nguyễn Thị Diễm Kiều	D17_KD03	16	25	10	20	0	71	Khá	
619	DH71701491	Đào Thị Ngọc Long	D17_KD03	16	25	10	20	0	71	Khá	
620	DH71700164	Dương Trung Nghĩa	D17_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
621	DH71703856	Nguyễn Mai Tâm Nhi	D17_KD03	16	25	10	20	0	71	Khá	
622	DH71701118	Phạm Thị Mai Nhi	D17_KD03	18	25	10	20	10	83	Tốt	
623	DH71700209	Nguyễn Thị Hồng Nhung	D17_KD03	16	25	10	20	0	71	Khá	
624	DH71703950	Phạm Thanh Phong	D17_KD03	15	25	10	20	0	70	Khá	
625	DH71704059	Võ Văn Sáng	D17_KD03	18	25	10	25	10	88	Tốt	*
626	DH71700264	Nguyễn Duy Sơn	D17_KD03	16	25	10	20	0	71	Khá	
627	DH71700405	Nguyễn Thái Thanh Tâm	D17_KD03	14	25	10	20	10	79	Khá	
628	DH71704141	Trần Quốc Thanh	D17_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
629	DH71704191	Bùi Thị Thanh Thảo	D17_KD03	20	25	15	20	0	80	Tốt	
630	DH71701938	La Thị Ngọc Thảo	D17_KD03	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	*
631	DH71700927	Đoàn Cẩm Tiên	D17_KD03	16	25	10	20	5	76	Khá	
632	DH71704304	Lê Phước Tĩnh	D17_KD03	18	25	10	20	0	73	Khá	
633	DH71701940	Đặng Võ Thùy Trang	D17_KD03	20	25	15	20	5	85	Tốt	
634	DH71701902	Mai Thị Tuyết Trinh	D17_KD03	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
635	DH71700286	Nguyễn Minh Trường	D17_KD03	18	25	15	20	0	78	Khá	
636	DH71700947	Lê Thị Thanh Vy	D17_KD03	18	25	10	20	10	83	Tốt	
637	DH71700940	Trần Tấn An	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
638	DH71700311	Lâm Đặng Hồng Ân	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
639	DH71700636	Huỳnh Minh Chí	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
640	DH71700183	Dương Đức Công	D17_MAR01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
641	DH71701359	Huỳnh Phú Cường	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
642	DH71702141	Trần Tấn Cường	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
643	DH71700174	Diệp Thu Dinh	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
644	DH71700026	Giang Ngọc Đào	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
645	DH71700040	Nguyễn Phúc Đạt	D17_MAR01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
646	DH71600291	Khương Công Minh Đức	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
647	DH71700028	Hapsrah	D17_MAR01	18	25	10	20	0	73	Khá	
648	DH71700211	Phạm Phúc Hậu	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
649	DH71701040	Phạm Thị Thu Hoa	D17_MAR01	17	25	10	20	10	82	Tốt	
650	DH71700470	Nguyễn Bình Hòa	D17_MAR01	16	25	10	20	0	71	Khá	
651	DH71700351	Vũ Đỗ Huy Hoàng	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
652	DH71700538	Nguyễn Huỳnh Cẩm Hồng	D17_MAR01	18	25	10	20	0	73	Khá	
653	DH71700291	Hoàng Hùng	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
654	DH71700007	Lê Nhật Huy	D17_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	
655	DH71603441	Nguyễn Hoàng Huy	D17_MAR01	13	25	15	20	0	73	Khá	
656	DH71704829	Trần Thị Thu Huyền	D17_MAR01	18	25	10	25	0	78	Khá	
657	DH71601768	Đỗ Hoàng Huỳnh	D17_MAR01	14	25	10	20	0	69	Khá	
658	DH71700505	Lê Thị Thanh Hương	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
659	DH71700205	Trương Hoàng Khả	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
660	DH71700283	Nguyễn Huỳnh Mỹ Kim	D17_MAR01	16	25	15	20	0	76	Khá	
661	DH71700879	Trần Văn Lam	D17_MAR01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
662	DH71700210	Nguyễn Văn Lâm	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
663	DH71700280	Lương Bảo Lân	D17_MAR01	11	25	10	20	0	66	Khá	
664	DH71700745	Nguyễn Thị Mỹ Linh	D17_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
665	DH71700013	Trần Thị ánh Linh	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
666	DH71700037	Nguyễn Thị Cẩm Loan	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
667	DH71700050	Nguyễn Thái Kim Long	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
668	DH71700034	Nguyễn Thành Long	D17_MAR01	16	25	10	20	0	71	Khá	
669	DH71700914	Nguyễn Hữu Lộc	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
670	DH71704876	Nguyễn Thành Luân	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
671	DH71700222	Bùi Hoàng Trúc Ly	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
672	DH71700630	Võ Thị Kiều Mi	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
673	DH71701157	Nguyễn Nhật Minh	D17_MAR01	18	25	10	20	6	79	Khá	*
674	DH71700012	Phan Thị Kim Ngân	D17_MAR01	16	25	10	20	0	71	Khá	
675	DH71700263	Trần Đại Nghĩa	D17_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
676	DH71700260	Đặng Hào Nguyên	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
677	DH71702444	Nguyễn Hữu Nhân	D17_MAR01	18	25	10	20	0	73	Khá	
678	DH71700670	Huỳnh Quang Uyên Nhi	D17_MAR01	16	25	10	20	0	71	Khá	
679	DH71703903	Lê Phùng Hoàng Tuyết Như	D17_MAR01	20	25	10	25	6	86	Tốt	*
680	DH71700200	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
681	DH71700212	Nguyễn Thị Quỳnh Ny	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
682	DH71704959	Âu Nguyễn Trung Phong	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
683	DH71701370	Lê Đại Phú	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
684	DH71703991	Lê Vũ Ngọc Phương	D17_MAR01	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	*
685	DH71601268	Bùi Văn Sang	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
686	DH71700221	Diệp Lâm Sinh	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
687	DH71704862	Lê Bá Thanh	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
688	DH71704203	Phạm Ngọc Xuân Thảo	D17_MAR01	18	25	10	25	0	78	Khá	
689	DH71700261	Nguyễn Thị Thanh Thúy	D17_MAR01	16	25	10	20	0	71	Khá	
690	DH71600211	Nguyễn Nhật Thy Thy	D17_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
691	DH71700535	Nguyễn Phụng Tiên	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
692	DH71603588	Châu Văn Toàn	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
693	DH71704848	Võ Thị Tuyết Trang	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
694	DH71704950	Võ Thị Thùy Trâm	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
695	DH71700194	Đặng Thị Cẩm Tú	D17_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
696	DH71702773	Lê Huỳnh Khánh Vân	D17_MAR01	18	25	10	20	6	79	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
697	DH71700773	Nguyễn Thành Vinh	D17_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
698	DH71700244	Đặng Ngọc Thúy Vy	D17_MAR01	15	25	10	20	9	79	Khá	
699	DH71600180	Ngô Minh Phương Vy	D17_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
700	DH71700669	Nguyễn Thị Yến	D17_MAR01	10	25	10	20	0	65	Khá	
701	DH71701966	Lê Thị Mỹ Duyên	D17_MAR02	18	25	7	20	5	75	Khá	
702	DH71700089	Nguyễn Ngọc Hải Đăng	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
703	DH71705222	Lưu Chí Điệp	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
704	DH71702201	Nguyễn Thị Trúc Giang	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
705	DH71704891	Trần Nhật Huỳnh Giao	D17_MAR02	18	25	14	20	5	82	Tốt	
706	DH71700641	Nguyễn Thị Ngân Hà	D17_MAR02	16	15	10	20	5	66	Khá	**
707	DH71702404	Lâm Nhật Hào	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
708	DH71701451	Lâm Thanh Hiền	D17_MAR02	16	15	10	20	5	66	Khá	**
709	DH71701672	Huỳnh Khánh Hùng	D17_MAR02	14	25	10	20	5	74	Khá	
710	DH71701713	Nguyễn Thị Kim Hương	D17_MAR02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
711	DH71700677	Nguyễn Đăng Khoa	D17_MAR02	16	25	10	20	5	76	Khá	
712	DH71704926	Nguyễn Trung Kiên	D17_MAR02	16	25	10	20	5	76	Khá	
713	DH71703636	Lê Nhật Linh	D17_MAR02	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	*
714	DH71700517	Nguyễn Thị Hải Linh	D17_MAR02	16	25	8	20	5	74	Khá	
715	DH71701656	Nguyễn Võ Khánh Linh	D17_MAR02	18	25	10	20	0	73	Khá	
716	DH71701444	Trần Thị Phương Linh	D17_MAR02	18	25	17	20	0	80	Tốt	
717	DH71700708	Tăng Thành Lộc	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
718	DH71701621	Bùi Thị Lý	D17_MAR02	17	25	10	20	5	77	Khá	
719	DH71701979	Trần Ngọc Mai	D17_MAR02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
720	DH71702414	Lê Anh Minh	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
721	DH71702405	Lương Thiện My	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
722	DH71701409	Lâm Gia Mỹ	D17_MAR02	13	25	15	20	5	78	Khá	
723	DH71701026	Huỳnh Lê Huy Nam	D17_MAR02	16	25	10	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
724	DH71703774	Nguyễn Thị Bích Ngân	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
725	DH71701644	Nguyễn Thị Thanh Ngân	D17_MAR02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
726	DH71701478	Đào Đức Nhân	D17_MAR02	16	25	6	20	5	72	Khá	
727	DH71701963	Nguyễn Trọng Nhân	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
728	DH71701159	Bùi Thị ý Nhi	D17_MAR02	18	25	17	20	4	84	Tốt	
729	DH71701143	Bùi Thị Yên Nhi	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
730	DH71700389	Phan Lê Quỳnh Như	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
731	DH71704859	Ôn Vĩnh Phong	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
732	DH71701432	Lê Thị Ngọc Phượng	D17_MAR02	18	25	8	20	5	76	Khá	
733	DH71702152	Nguyễn Hồng Sơn	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
734	DH71701746	Bùi Tuấn Tài	D17_MAR02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
735	DH71701961	Lê Bửu Tài	D17_MAR02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
736	DH71702166	Nguyễn Phan Thành Tấn	D17_MAR02	18	25	15	20	5	83	Tốt	
737	DH71700481	Trần Thị Thảo	D17_MAR02	18	25	8	20	5	76	Khá	
738	DH71702220	Đoàn Ngọc Thuận	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
739	DH71700197	Phan Thị Hồng Tiên	D17_MAR02	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	*
740	DH71702097	Nguyễn Thị Trang	D17_MAR02	20	25	15	20	5	85	Tốt	
741	DH71704442	Huỳnh Ngọc Anh Tuấn	D17_MAR02	16	25	10	20	5	76	Khá	
742	DH71701077	Nguyễn Kiều Tuấn	D17_MAR02	14	25	10	20	5	74	Khá	
743	DH71701702	Phạm Bách Tùng	D17_MAR02	18	25	10	20	5	78	Khá	
744	DH71701380	Nguyễn Ngọc Phượng Uyên	D17_MAR02	18	25	8	20	5	76	Khá	
745	DH71702394	Nguyễn Tuấn Vỹ	D17_MAR02	14	25	10	20	5	74	Khá	
746	DH71703089	Nguyễn Thị Minh Anh	D17_MAR03	16	25	8	20	5	74	Khá	
747	DH71703094	Nguyễn Tuấn Anh	D17_MAR03	14	25	10	20	5	74	Khá	
748	DH71701009	Nguyễn Thị Ngọc ánh	D17_MAR03	16	25	10	20	5	76	Khá	
749	DH71701802	Trịnh Công Bảo	D17_MAR03	17	25	10	19	5	76	Khá	
750	DH71703153	Nguyễn Ngọc Châu	D17_MAR03	16	25	10	20	8	79	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
751	DH71701840	Huỳnh Phương Chi	D17_MAR03	17	25	10	20	5	77	Khá	
752	DH71703176	Nguyễn Văn Chung	D17_MAR03	14	20	10	20	5	69	Khá	
753	DH71701821	Thái Bội Dung	D17_MAR03	15	25	7	20	5	72	Khá	
754	DH71703275	Nguyễn Thị Thùy Dương	D17_MAR03	19	25	8	20	10	82	Tốt	*
755	DH71703338	Vũ Thị Kim Giàu	D17_MAR03	14	25	10	20	5	74	Khá	
756	DH71703342	Lê Hoàng Ngọc Hà	D17_MAR03	18	25	10	20	5	78	Khá	
757	DH71703367	La Chí Hải	D17_MAR03	18	25	10	20	5	78	Khá	
758	DH71703372	Phạm Nguyễn Tuấn Hải	D17_MAR03	16	25	10	20	5	76	Khá	
759	DH71701916	Hồng Hân	D17_MAR03	12	25	10	20	5	72	Khá	
760	DH71703359	Nguyễn Hoàng Hồng Hân	D17_MAR03	17	25	10	20	5	77	Khá	
761	DH71703522	Nguyễn Thị Xuân Hương	D17_MAR03	16	23	10	20	5	74	Khá	
762	DH71701903	Diệp Huệ Linh	D17_MAR03	13	15	10	20	5	63	Trung bình	**
763	DH71703635	Lâm Khánh Linh	D17_MAR03	14	25	10	20	5	74	Khá	
764	DH71705008	Nguyễn Thị Lưu	D17_MAR03	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
765	DH71703769	Lê Ngọc Kim Ngân	D17_MAR03	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
766	DH71704832	Trần Thị Phương Ngân	D17_MAR03	16	25	10	20	5	76	Khá	
767	DH71703806	Trần Thị Phương Nghi	D17_MAR03	16	25	10	20	5	76	Khá	
768	DH71600506	Trương Hoàng Nguyên	D17_MAR03	12	23	8	20	5	68	Khá	
769	DH71704899	Trần Tuyết Nhi	D17_MAR03	12	23	8	20	5	68	Khá	
770	DH71702118	Lê Thị Ngọc Như	D17_MAR03	15	25	10	25	4	79	Khá	
771	DH71703889	Võ Minh Nhựt	D17_MAR03	14	25	10	20	5	74	Khá	
772	DH71704927	Nguyễn Nghiệp Phát	D17_MAR03	13	25	10	20	4	72	Khá	
773	DH71703932	Tăng Chí Phát	D17_MAR03	16	15	10	20	10	71	Khá	**
774	DH71702671	Trần Văn Phi	D17_MAR03	11	25	10	20	5	71	Khá	
775	DH71703986	Trần Thị Bạch Phượng	D17_MAR03	15	25	10	20	5	75	Khá	
776	DH71704906	Lâm Như Quỳnh	D17_MAR03	18	25	10	20	5	78	Khá	
777	DH71704027	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	D17_MAR03	18	25	10	20	5	78	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
778	DH71702285	Lưu Minh	Tâm	D17_MAR03	17	25	10	20	5	77	Khá	
779	DH71702085	Trần Ngọc	Thành	D17_MAR03	16	25	10	20	5	76	Khá	
780	DH71702230	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	D17_MAR03	14	25	15	20	5	79	Khá	
781	DH71702155	Nguyễn Vũ Hồng	Thắm	D17_MAR03	13	25	10	20	4	72	Khá	
782	DH71702226	Phan Nguyễn Hoàng	Thuận	D17_MAR03	16	25	10	20	5	76	Khá	
783	DH71702351	Lê Phương	Thùy	D17_MAR03	15	25	10	20	4	74	Khá	
784	DH71702258	Phạm Thị Minh	Thùy	D17_MAR03	15	25	10	20	5	75	Khá	
785	DH71701951	Lê Phạm Trúc	Tiên	D17_MAR03	14	25	8	20	5	72	Khá	
786	DH71704323	Võ Thị Phương	Trà	D17_MAR03	18	25	10	20	5	78	Khá	
787	DH71704330	Ngô Thị Thùy	Trang	D17_MAR03	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
788	DH71705228	Trần Thị Thu	Trang	D17_MAR03	14	25	8	20	5	72	Khá	
789	DH71704369	Châu Tuyết	Trinh	D17_MAR03	17	25	10	20	5	77	Khá	
790	DH71704843	Đào Ngọc Phương	Trinh	D17_MAR03	12	25	10	20	5	72	Khá	
791	DH71704447	Nguyễn Dương Trường	Tuấn	D17_MAR03	17	25	10	20	5	77	Khá	
792	DH71704494	Huỳnh Tú	Uyên	D17_MAR03	14	25	10	20	10	79	Khá	*
793	DH71704500	Phan Huỳnh Thảo	Uyên	D17_MAR03	17	25	10	20	5	77	Khá	
794	DH71704504	Trịnh Hà Tú	Uyên	D17_MAR03	15	23	8	20	5	71	Khá	
795	DH71704540	Vũ Phan Thanh	Vinh	D17_MAR03	16	15	10	20	5	66	Khá	**
796	DH71702411	Nguyễn Thảo	Vy	D17_MAR03	13	25	7	20	5	70	Khá	
797	DH71702693	Phan Thị Diễm	ý	D17_MAR03	13	25	10	20	5	73	Khá	
798	DH71701775	Nguyễn Trường	An	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
799	DH71703076	Huỳnh Thị Hoàng	Anh	D17_MAR04	12	15	10	20	5	62	Trung bình	**
800	DH71703083	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
801	DH71703125	Nguyễn Thanh	Bình	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
802	DH71703207	Nguyễn Công	Danh	D17_MAR04	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
803	DH71703222	Trần Thị Kiều	Dung	D17_MAR04	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
804	DH71703257	Cao Nguyễn Minh	Duyên	D17_MAR04	20	25	10	20	0	75	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
805	DH71703263	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	D17_MAR04	20	25	10	20	0	75	Khá	
806	DH71703315	Lê Đình	Đạt	D17_MAR04	18	25	10	20	5	78	Khá	
807	DH71703343	Lê Thị Mỹ	Hà	D17_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
808	DH71701345	Phạm Thị Minh	Hậu	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
809	DH71701354	Nguyễn Minh	Hiếu	D17_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
810	DH71704872	Nguyễn Lê Xuân	Hoa	D17_MAR04	20	25	10	20	0	75	Khá	
811	DH71703492	Trần Lương Gia	Huy	D17_MAR04	20	24	10	20	6	80	Tốt	*
812	DH71703542	Nguyễn Dương Nhật	Khánh	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
813	DH71700959	Nguyễn Ngọc	Mai	D17_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
814	DH71700730	Phạm Ngọc Quỳnh	Mai	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
815	DH71703737	Vy Thị Bích	Mạo	D17_MAR04	20	25	10	20	5	80	Tốt	
816	DH71703717	Lê Quang	Minh	D17_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
817	DH71703719	Nguyễn Cao	Minh	D17_MAR04	18	25	10	20	5	78	Khá	
818	DH71703721	Nguyễn Tá	Minh	D17_MAR04	18	25	10	20	5	78	Khá	
819	DH71703827	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	D17_MAR04	20	25	10	20	10	85	Tốt	
820	DH71703869	Trần Thị Vân	Nhi	D17_MAR04	20	25	10	20	0	75	Khá	
821	DH71700201	Võ Thị Tuyết	Nhung	D17_MAR04	14	25	10	20	0	69	Khá	
822	DH71705269	Nguyễn Thị Cẩm	Như	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
823	DH71700155	Phạm Thị Quỳnh	Như	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
824	DH71701328	Trần Thị Quỳnh	Như	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
825	DH71703888	Nguyễn Minh	Nhật	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
826	DH71703923	Châu Hữu	Phát	D17_MAR04	20	25	10	20	0	75	Khá	
827	DH71703952	Võ Hoài	Phong	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
828	DH71704206	Sâm Thị Thanh	Thảo	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
829	DH71704209	Vũ Ngọc Thanh	Thảo	D17_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
830	DH71702206	Dương Thừa	Thiên	D17_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
831	DH71704931	Đỗ Thị Minh	Thư	D17_MAR04	20	25	10	20	0	75	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
832	DH71702287	Đặng Thị Ngọc	Tiền	D17_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
833	DH71700722	Vòng Thái	Toàn	D17_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
834	DH71704321	Đỗ Cao Thanh	Trà	D17_MAR04	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
835	DH71704350	Diệp Thương	Trân	D17_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
836	DH71704357	Phạm Hồng Bảo	Trân	D17_MAR04	20	25	10	20	0	75	Khá	
837	DH71700436	Trần Trung	Trí	D17_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
838	DH71705238	Cao Nguyễn Phương	Trinh	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
839	DH71704372	Nguyễn Hoài Bảo	Trinh	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
840	DH71704382	Đặng Huỳnh Thanh	Trúc	D17_MAR04	16	25	15	20	0	76	Khá	
841	DH71704386	Nguyễn Thùy Thanh	Trúc	D17_MAR04	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
842	DH71704410	Võ Hồ Thị Thanh	Truyền	D17_MAR04	20	25	15	20	0	80	Tốt	
843	DH71704469	Nguyễn Thị Cẩm	Tuyên	D17_MAR04	18	25	15	20	10	88	Tốt	
844	DH71700805	Nguyễn Thanh	Tuyên	D17_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
845	DH71704474	Nguyễn Thị Bích	Tuyên	D17_MAR04	20	25	10	20	5	80	Tốt	
846	DH71704502	Phạm Thảo	Uyên	D17_MAR04	20	25	15	20	0	80	Tốt	
847	DH71704519	Nguyễn Đặng Thúy	Vi	D17_MAR04	20	25	15	20	0	80	Tốt	
848	DH71704521	Nguyễn Thị Thúy	Vi	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
849	DH71700491	Nguyễn Tường	Vi	D17_MAR04	20	25	10	20	0	75	Khá	
850	DH71704528	Nguyễn Trà	Viên	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
851	DH71704556	Ngô Thị Thúy	Vy	D17_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
852	DH71704982	Nguyễn Ngọc	Xinh	D17_MAR04	18	25	15	20	0	78	Khá	
853	DH71700170	Quách Chí	Bảo	D17_TC01	16	25	10	20	2	73	Khá	
854	DH71702586	Nguyễn Cao Tú	Cẩm	D17_TC01	18	25	17	20	2	82	Tốt	
855	DH71700774	Lê Trần Chánh	Cần	D17_TC01	16	25	10	20	3	74	Khá	
856	DH71705276	Trần	Chiến	D17_TC01	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
857	DH71702018	Nguyễn Thị	Diễm	D17_TC01	18	25	10	20	0	73	Khá	
858	DH71700422	Tạ Thị Kim	Diệu	D17_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
859	DH71701528	Nguyễn Tấn Đạt		D17_TC01	18	25	8	20	10	81	Tốt	*
860	DH71702136	Trương Quốc Đạt		D17_TC01	18	25	15	20	2	80	Tốt	
861	DH71702401	Nguyễn Thị Mụi Em		D17_TC01	18	25	10	20	0	73	Khá	
862	DH71702668	Trần Thị Mỹ Hạnh		D17_TC01	16	25	17	20	2	80	Tốt	
863	DH71704895	Lê Thị Bích Hằng		D17_TC01	14	25	10	20	2	71	Khá	
864	DH71700892	Nguyễn Ngọc Hằng		D17_TC01	15	25	10	20	2	72	Khá	
865	DH71701029	Hoàng Thị Hiếu		D17_TC01	18	25	20	20	2	85	Tốt	
866	DH71701748	Lê Quốc Huy		D17_TC01	14	25	10	20	2	71	Khá	
867	DH71700152	Nguyễn Thị Hương Huyền		D17_TC01	12	25	10	25	2	74	Khá	
868	DH71702528	Lê Thị Minh Khai		D17_TC01	18	25	13	20	2	78	Khá	
869	DH71703525	Lư Mỹ Kỳ		D17_TC01	16	25	20	20	2	83	Tốt	
870	DH71704987	Lê Thị Bích Loan		D17_TC01	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
871	DH71704904	Phạm Ngọc Mỹ		D17_TC01	14	25	10	20	2	71	Khá	
872	DH71702359	Võ Minh Năng		D17_TC01	18	25	20	20	5	88	Tốt	
873	DH71701243	Đỗ Thị Hương Ngân		D17_TC01	17	15	10	20	2	64	Trung bình	**
874	DH71703786	Tiêu Thị Hồng Ngân		D17_TC01	13	25	15	20	2	75	Khá	
875	DH71702560	Trần Thị Tuyết Ngân		D17_TC01	18	25	10	20	0	73	Khá	
876	DH71600758	Võ Thái Ngọc Ngân		D17_TC01	15	23	8	20	2	68	Khá	
877	DH71700361	Trần Mỹ Ngọc		D17_TC01	16	25	10	20	8	79	Khá	*
878	DH71702113	Nguyễn Ngọc Cẩm Nguyên		D17_TC01	16	25	15	20	2	78	Khá	
879	DH71701392	Huỳnh Thị Thanh Nhân		D17_TC01	15	25	10	20	2	72	Khá	
880	DH71701816	Lê Hữu Nhật		D17_TC01	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
881	DH71700653	Ngô Thị Yến Nhung		D17_TC01	14	22	9	20	2	67	Khá	
882	DH71701944	Đào Bảo Như		D17_TC01	14	25	10	20	2	71	Khá	
883	DH71700330	Nguyễn Thị Huỳnh Như		D17_TC01	18	25	15	23	10	91	Xuất sắc	*
884	DH71704940	Lý Lâm Ngọc Oanh		D17_TC01	17	25	10	20	2	74	Khá	
885	DH71701376	Trương Vĩnh Phúc		D17_TC01	16	25	10	20	2	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
886	DH71601028	Dương Kim Phương	D17_TC01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
887	DH71701871	Lâm Ngọc Phương	D17_TC01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
888	DH71704875	Lê Nguyễn Nam	D17_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
889	DH71700648	Bạch Tuấn	D17_TC01	0	0	0	0	0	0	Kém	
890	DH71705216	Lê Thị Thủy	D17_TC01	18	25	20	25	10	98	Xuất sắc	*
891	DH71702413	Nguyễn Thị Kiều	D17_TC01	12	25	10	20	2	69	Khá	
892	DH71704949	Tạ Quang Tiệp	D17_TC01	17	25	10	20	5	77	Khá	
893	DH71701918	Phạm Ngọc Thiên	D17_TC01	14	25	10	20	2	71	Khá	
894	DH71700079	Lê Huyền Trâm	D17_TC01	15	25	10	20	2	72	Khá	
895	DH71702159	Phạm Nguyễn Kim Trân	D17_TC01	15	25	10	20	2	72	Khá	
896	DH71701306	Trần Thị Ngọc Trân	D17_TC01	16	25	13	20	2	76	Khá	
897	DH71701786	Trần Thị Việt Trinh	D17_TC01	17	25	10	20	2	74	Khá	
898	DH71701316	Nguyễn Thị Thanh Trúc	D17_TC01	14	25	10	20	10	79	Khá	
899	DH71700738	Đỗ Anh Tuấn	D17_TC01	17	23	11	20	2	73	Khá	
900	DH71701808	Nguyễn Hoàng Tuấn	D17_TC01	15	22	10	20	3	70	Khá	
901	DH71701592	Nguyễn Văn Tuấn	D17_TC01	16	25	8	20	2	71	Khá	
902	DH71701981	Phan Huỳnh Anh Tuấn	D17_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
903	DH71700651	Trương Thị Kim Tuyền	D17_TC01	16	25	12	20	2	75	Khá	
904	DH71704820	Huỳnh Thị Thu Vân	D17_TC01	15	25	10	20	2	72	Khá	
905	DH71704907	Trương Thị Thúy Vy	D17_TC01	20	25	10	20	0	75	Khá	
906	DH71701043	Nguyễn Thị Mỹ Xuân	D17_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
907	DH71702294	Phạm Quốc Tiểu Yên	D17_TC01	16	25	5	20	2	68	Khá	
908	DH71703152	Lê Thị Ngọc Châu	D17_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
909	DH71601594	Nguyễn Minh Chương	D17_TC02	12	15	10	20	5	62	Trung bình	**
910	DH71703225	Đỗ Tiến Dũng	D17_TC02	16	25	10	20	5	76	Khá	
911	DH71703254	Võ Quốc Lê Duy	D17_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
912	DH71703258	Lữ Thanh Duyên	D17_TC02	16	25	10	20	5	76	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
913	DH71703269	Thái Thị Mỹ Duyên	D17_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
914	DH71705262	Nguyễn Trường Đạt	D17_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
915	DH71703340	Hồ Phạm Hồng Gấm	D17_TC02	12	25	10	20	5	72	Khá	
916	DH71703330	Lê Thị Lam Giang	D17_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
917	DH71703421	Phan Thị Hồng Hạnh	D17_TC02	15	25	10	20	5	75	Khá	
918	DH71703377	Lê Thị Hiền	D17_TC02	14	25	10	20	5	74	Khá	
919	DH71703432	Thân Thị Nhớ Hoài	D17_TC02	19	25	10	20	5	79	Khá	
920	DH71703497	Đỗ Ngọc Huyền	D17_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
921	DH71702267	Nguyễn Thị Huyền	D17_TC02	13	25	10	20	0	68	Khá	
922	DH71701946	Nguyễn Thị Thanh Huyền	D17_TC02	17	25	10	20	5	77	Khá	
923	DH71703523	Tô Lý Thiên Hương	D17_TC02	12	25	10	20	5	72	Khá	
924	DH71703551	Trần Thị Kim Khánh	D17_TC02	14	25	10	20	5	74	Khá	
925	DH71703593	Võ Thúy Kiều	D17_TC02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
926	DH71702374	Võ Thị Khánh Linh	D17_TC02	15	25	10	20	5	75	Khá	
927	DH71701255	Nguyễn Thị Phượng Loan	D17_TC02	12	25	10	20	5	72	Khá	
928	DH71703729	Châu Huệ Mẫn	D17_TC02	12	25	10	20	10	77	Khá	
929	DH71600962	Hoàng Thanh Minh	D17_TC02	18	25	10	20	0	73	Khá	
930	DH71703762	Hồng Thị Kim Ngân	D17_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
931	DH71704900	Lê Hoàng Thu Ngân	D17_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
932	DH71704825	Nguyễn Thị Kim Ngân	D17_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
933	DH71703802	Công Phương Nghi	D17_TC02	20	25	10	20	0	75	Khá	
934	DH71704811	Châu Bội Ngọc	D17_TC02	15	25	10	20	10	80	Tốt	
935	DH71703794	Nguyễn Thị Bích Ngọc	D17_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
936	DH71703828	Nguyễn Thị Lan Nguyên	D17_TC02	20	25	10	20	9	84	Tốt	
937	DH71703880	Nguyễn Quang Nhật	D17_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
938	DH71703900	Đình Thị Quỳnh Như	D17_TC02	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
939	DH71701954	Lê Thị Huỳnh Như	D17_TC02	17	25	10	20	5	77	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
940	DH71703926	Lâm Tấn Phát	D17_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
941	DH71704914	Nguyễn Phúc	D17_TC02	14	25	10	20	5	74	Khá	
942	DH71704019	Lý Nhơn Qui	D17_TC02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
943	DH71702543	Phạm Thị Kim Quy	D17_TC02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
944	DH71704068	Lê Tấn Sơn	D17_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
945	DH71704093	Nguyễn Thị Tám	D17_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
946	DH71702376	Đặng Trần Phương Thảo	D17_TC02	13	25	10	20	0	68	Khá	
947	DH71704311	Lê Thanh Toàn	D17_TC02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
948	DH71704337	Tạ Thu Trang	D17_TC02	19	25	10	20	6	80	Tốt	*
949	DH71704855	Trương Ngọc Trâm	D17_TC02	13	15	10	20	5	63	Trung bình	**
950	DH71704432	Nguyễn Hồng Cẩm Tú	D17_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
951	DH71704503	Tiền Thị Thu Uyên	D17_TC02	15	25	10	20	0	70	Khá	
952	DH71704815	Dương Nhã Văn	D17_TC02	17	25	10	20	5	77	Khá	
953	DH71600307	Ngô Hoàng Anh Vũ	D17_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
954	DH71704551	Bùi Khánh Vy	D17_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
955	DH71704563	Lê Thị Tiêu Xâm	D17_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
956	DH71704818	Trần Quyên Chung Chí ý	D17_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
957	DH71704571	Đặng Thị Hải Yên	D17_TC02	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
958	DH81700703	Nguyễn Quốc Anh	D17_XD01	10	25	15	20	5	75	Khá	
959	DH81703239	Lê Vũ Duy	D17_XD01	10	25	6	20	10	71	Khá	
960	DH81700398	Nguyễn Minh Hiếu	D17_XD01	14	25	20	20	5	84	Tốt	
961	DH81701183	Nguyễn Toàn Kim Huy	D17_XD01	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
962	DH81700768	Đỗ Minh Liêm	D17_XD01	10	15	17	20	5	67	Khá	**
963	DH81700167	Trịnh Hải Long	D17_XD01	12	25	10	20	5	72	Khá	
964	DH81701005	Nguyễn Công Hoàng Mỹ	D17_XD01	11	25	8	20	5	69	Khá	
965	DH81700665	Bùi Duy Nghĩa	D17_XD01	13	25	18	20	5	81	Tốt	
966	DH81700124	Lý Phong Nhã	D17_XD01	10	25	17	20	9	81	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
967	DH81700225	Huỳnh Công Phúc	D17_XD01	11	25	10	20	9	75	Khá	
968	DH81700534	Võ Quang Hoàng Phúc	D17_XD01	10	15	7	20	0	52	Trung bình	**
969	DH81701119	Nguyễn Minh Quân	D17_XD01	10	25	10	20	5	70	Khá	
970	DH81701198	Võ Tấn Tài	D17_XD01	9	15	10	20	10	64	Trung bình	**
971	DH81705195	Hồ Nhật Tân	D17_XD01	16	25	15	20	6	82	Tốt	
972	DH81701481	Phan Văn Thảo	D17_XD01	14	25	10	20	9	78	Khá	
973	DH81701104	Trần Trung Tính	D17_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
974	DH81700451	Trần Quốc Trung	D17_XD01	19	25	20	20	6	90	Xuất sắc	
975	DH81700565	Phạm Ngọc Tú	D17_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	
976	DH81700363	Nguyễn Vũ Gia An	D17_XD02	10	15	5	20	5	55	Trung bình	**
977	DH81702812	Phạm Tiến Dũng	D17_XD02	16	25	10	20	5	76	Khá	
978	DH81702615	Huỳnh Nguyễn Hoàng Duy	D17_XD02	18	25	17	20	5	85	Tốt	
979	DH81701324	Tiêu Thanh Đại	D17_XD02	15	25	10	20	5	75	Khá	
980	DH81702153	Nguyễn Tấn Đạt	D17_XD02	13	25	15	20	5	78	Khá	
981	DH81702670	Ma Anh Giang	D17_XD02	19	25	20	20	5	89	Tốt	
982	DH81701948	Trương Ngọc Hà	D17_XD02	13	25	15	20	10	83	Tốt	
983	DH81700831	Nguyễn Lê Khánh Hậu	D17_XD02	14	25	7	20	5	71	Khá	
984	DH81703442	Nguyễn Việt Hoàng	D17_XD02	18	15	10	20	10	73	Khá	*,**
985	DH81702491	Nguyễn Thành Kiên	D17_XD02	11	25	5	20	5	66	Khá	
986	DH81703013	Đoàn Nguyễn Việt Luân	D17_XD02	11	12	5	20	5	53	Trung bình	**
987	DH81703824	Lâm Võ Phúc Nguyên	D17_XD02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
988	DH81705254	Phạm Ngọc Thanh Nguyên	D17_XD02	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	*
989	DH81701048	Lê Văn Phát	D17_XD02	20	25	10	25	10	90	Xuất sắc	*
990	DH81703975	Lê Tấn Phước	D17_XD02	18	25	12	20	5	80	Tốt	
991	DH81700186	Vi Tuấn Sang	D17_XD02	18	25	12	20	10	85	Tốt	*
992	DH81702786	Đoàn Văn Tâm	D17_XD02	15	25	12	20	5	77	Khá	
993	DH81700851	Phạm Chu Thiện	D17_XD02	9	25	10	20	5	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
994	DH81704233	Nguyễn Thuận	D17_XD02	16	25	12	20	5	78	Khá	
995	DH81701031	Lê Nguyễn Thanh Trinh	D17_XD02	20	25	20	25	10	100	Xuất sắc	*
996	DH81701068	Nguyễn Văn Trường	D17_XD02	11	25	10	20	5	71	Khá	
997	DH81702499	Lê Xuân Văn	D17_XD02	15	25	10	20	5	75	Khá	
998	DH81701959	Nguyễn Văn Vũ	D17_XD02	18	25	20	25	10	98	Xuất sắc	*
999	DH81703097	Phạm Thế Anh	D17_XD03	10	15	0	15	0	40	Yếu	**
1000	DH81703104	Vũ Đình Anh	D17_XD03	16	25	17	20	5	83	Tốt	
1001	DH81703112	Nguyễn Hoàng Ân	D17_XD03	10	17	10	20	0	57	Trung bình	
1002	DH81703157	Trần Võ Bảo Châu	D17_XD03	16	22	8	20	10	76	Khá	
1003	DH81702939	Võ Ngọc Hà	D17_XD03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1004	DH81703394	Nguyễn Đức Hiếu	D17_XD03	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
1005	DH81702927	Lê Quang Khải	D17_XD03	13	22	5	20	0	60	Trung bình	
1006	DH81703569	Lương Trần Đăng Khoa	D17_XD03	12	15	0	15	0	42	Yếu	**
1007	DH81703749	Nguyễn Trần Quốc Nam	D17_XD03	6	2	0	20	0	28	Kém	**
1008	DH81700388	Phạm Thị Quỳnh Như	D17_XD03	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
1009	DH81703924	Huỳnh Tấn Phát	D17_XD03	10	22	0	20	0	52	Trung bình	
1010	DH81703929	Nguyễn Tấn Phát	D17_XD03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1011	DH81702277	Nguyễn Thị Kim Phượng	D17_XD03	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
1012	DH81704010	Nguyễn Minh Quân	D17_XD03	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
1013	DH81702980	Phạm Minh Quân	D17_XD03	13	25	10	25	0	73	Khá	
1014	DH81704034	Huỳnh Quang Quý	D17_XD03	15	15	20	20	10	80	Tốt	**
1015	DH81704097	Nguyễn Lê Quyết Tâm	D17_XD03	9	12	0	18	0	39	Yếu	**
1016	DH81704122	Nguyễn Trương Quốc Thái	D17_XD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1017	DH81704155	Trần Huy Thành	D17_XD03	8	20	10	20	0	58	Trung bình	
1018	DH81704279	Nguyễn Nhật Tiên	D17_XD03	8	22	13	20	0	63	Trung bình	
1019	DH81702960	Chu Quốc Triệu	D17_XD03	11	25	10	20	0	66	Khá	
1020	DH81704456	Trần Minh Tuấn	D17_XD03	8	22	10	15	0	55	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1021	DH81702803	Huỳnh Thanh Tùng	D17_XD03	10	10	0	20	0	40	Yếu	**
1022	DH81704506	Lê Khánh Văn	D17_XD03	6	2	0	20	0	28	Kém	**
1023	DH81702248	Nguyễn Toàn Vũ	D17_XD03	14	25	14	20	0	73	Khá	
1024	DH81701191	Châu Hoàng Duy	D17_XD04	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
1025	DH81700454	Trần Quốc Duy	D17_XD04	12	25	10	20	5	72	Khá	
1026	DH81703423	Võ Đức Trí	D17_XD04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1027	DH81703428	Ngô Phước Hòa	D17_XD04	12	25	10	20	10	77	Khá	
1028	DH81703447	Trần Nhật Minh	D17_XD04	12	25	15	20	5	77	Khá	
1029	DH81700142	Nguyễn Tấn Lộc	D17_XD04	10	25	10	20	5	70	Khá	
1030	DH81700141	Võ Hữu Lộc	D17_XD04	10	23	15	20	5	73	Khá	
1031	DH81701529	Bùi Văn Minh	D17_XD04	12	15	17	20	10	74	Khá	**
1032	DH81703755	Lê Hữu Năng	D17_XD04	12	25	10	20	10	77	Khá	
1033	DH81703811	Lê Trọng Nghĩa	D17_XD04	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
1034	DH81703814	Nguyễn Hoàng Trung	D17_XD04	14	25	15	20	10	84	Tốt	
1035	DH81700420	Nguyễn Thị Phương	D17_XD04	16	25	15	20	10	86	Tốt	
1036	DH81704806	Ngô Thị Quỳnh	D17_XD04	14	25	15	20	10	84	Tốt	
1037	DH81703917	Nguyễn Mai Ninh	D17_XD04	12	23	17	20	5	77	Khá	
1038	DH81703971	Trần Hoàng Phúc	D17_XD04	14	25	15	20	5	79	Khá	
1039	DH81701532	Lý Trường Sơn	D17_XD04	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
1040	DH81704072	Nguyễn Hồng Sơn	D17_XD04	20	23	17	20	5	85	Tốt	
1041	DH81700375	Tăng Xuân Sơn	D17_XD04	12	25	17	20	10	84	Tốt	
1042	DH81702949	Huỳnh Tấn Tài	D17_XD04	12	25	15	20	5	77	Khá	
1043	DH81704123	Nguyễn Văn Thái	D17_XD04	18	25	15	20	5	83	Tốt	
1044	DH81705027	Bùi Thanh Thắng	D17_XD04	10	25	10	20	5	70	Khá	
1045	DH81702270	Mai Ngọc Trọng	D17_XD04	10	25	10	20	5	70	Khá	
1046	DH81704473	Nguyễn Mạnh Tuyên	D17_XD04	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
1047	DH81704533	Nguyễn Đức Vinh	D17_XD04	12	25	15	20	10	82	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1048	DH81704505	Võ Tuấn Vỹ	D17_XD04	10	25	10	20	5	70	Khá	
1049	DH91703844	Lê Đức Nhân	D17_TK1TD	10	15	0	20	10	55	Trung bình	**
1050	DH91602506	Diệp Thụy Tường Vy	D17_TK1TD	12	15	0	20	10	57	Trung bình	**
1051	DH91701559	Huỳnh Diệp Trúc Hàn	D17_TK2TT	18	25	10	20	10	83	Tốt	
1052	DH91701756	Nguyễn Thị Thanh Nga	D17_TK2TT	17	25	10	20	8	80	Tốt	*
1053	DH91704030	Trần Nữ Diễm Quỳnh	D17_TK2TT	20	25	10	20	8	83	Tốt	*
1054	DH91704216	Nguyễn Trí Thông	D17_TK2TT	18	15	10	20	10	73	Khá	*,**
1055	DH91702890	Hà Hữu Tiên	D17_TK2TT	17	15	10	20	2	64	Trung bình	**
1056	DH91509022	Lê Thu Trang	D17_TK2TT	15	15	10	20	2	62	Trung bình	**
1057	DH91601154	Dương Thảo Vy	D17_TK2TT	15	15	10	20	2	62	Trung bình	**
1058	DH91703197	Lâm Chí Cường	D17_TK3DH	17	25	15	20	0	77	Khá	
1059	DH91703265	Nguyễn Thị Thùy Duyên	D17_TK3DH	20	25	10	20	0	75	Khá	
1060	DH91703272	Huỳnh Thị Thùy Dương	D17_TK3DH	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
1061	DH91701072	Đặng Quang Hiếu	D17_TK3DH	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
1062	DH91703446	Trần Hải Hoàng	D17_TK3DH	20	25	15	20	0	80	Tốt	
1063	DH91704802	Huỳnh Quang Huy	D17_TK3DH	14	25	10	20	6	75	Khá	*
1064	DH91703505	Võ Thanh Huyền	D17_TK3DH	18	25	12	20	5	80	Tốt	
1065	DH91700339	Nguyễn Thị Ngọc Hương	D17_TK3DH	20	15	5	20	0	60	Trung bình	**
1066	DH91702897	Phùng Huy Lập	D17_TK3DH	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
1067	DH91703614	Lê Vạn Lộc	D17_TK3DH	15	25	15	20	0	75	Khá	
1068	DH91703682	Hà Thái Hiệp Luân	D17_TK3DH	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
1069	DH91703724	Phan Minh	D17_TK3DH	20	25	5	20	0	70	Khá	
1070	DH91700461	Trần Nguyễn Hoài Nam	D17_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1071	DH91702472	Đặng Tông Năng	D17_TK3DH	19	25	10	20	0	74	Khá	
1072	DH91703776	Nguyễn Thị Lệ Ngân	D17_TK3DH	20	25	10	20	0	75	Khá	
1073	DH91703791	Đặng Duy Ngọc	D17_TK3DH	20	25	10	20	0	75	Khá	
1074	DH91702131	Nguyễn Đức Phát	D17_TK3DH	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1075	DH91701922	Sâm Nhuận Phát	D17_TK3DH	13	25	10	20	0	68	Khá	
1076	DH91702234	Hồ Văn Quý	D17_TK3DH	20	15	10	20	0	65	Khá	**
1077	DH91701194	Phan Thanh Sơn	D17_TK3DH	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
1078	DH91702157	Lê Anh Tài	D17_TK3DH	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
1079	DH91704299	Nguyễn Hồng Minh Tấn	D17_TK3DH	19	15	5	20	0	59	Trung bình	**
1080	DH91600025	Nguyễn Huỳnh Thế Thanh	D17_TK3DH	17	25	10	20	6	78	Khá	*
1081	DH91704896	Võ Tấn Thành	D17_TK3DH	20	25	15	20	0	80	Tốt	
1082	DH91702137	Phạm Hoàng Thiện	D17_TK3DH	20	15	10	20	5	70	Khá	**
1083	DH91700017	Nông Ngọc Y Trinh	D17_TK3DH	17	25	15	20	6	83	Tốt	*
1084	DH91704491	Đặng Thị Hồng Tươi	D17_TK3DH	19	25	10	20	0	74	Khá	
1085	DH91700719	Hà Minh Tường	D17_TK3DH	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
1086	DH91700587	Tô Quốc Việt	D17_TK3DH	16	15	9	20	5	65	Khá	**
1087	DH91700390	Trần Thị Lan Vy	D17_TK3DH	19	15	11	20	10	75	Khá	*,**
1088	DH91704856	Huỳnh Minh Anh	D17_TK4NT	17	12	10	25	0	64	Trung bình	**
1089	DH91702650	Nguyễn Huỳnh Đình	D17_TK4NT	14	12	10	25	0	61	Trung bình	**
1090	DH91703594	Trần Thị Mỹ Lệ	D17_TK4NT	19	25	10	25	10	89	Tốt	*
1091	DH91703640	Nguyễn Mỹ Linh	D17_TK4NT	9	12	10	25	6	62	Trung bình	**
1092	DH91701133	Nguyễn Lam Thảo	D17_TK4NT	13	25	10	25	6	79	Khá	*
1093	DH91702180	Nguyễn Hoàng Anh Thư	D17_TK4NT	17	15	10	25	8	75	Khá	**
1094	DH91700680	Nguyễn Thị Anh Thư	D17_TK4NT	14	12	10	25	0	61	Trung bình	**
1095	DH11802339	Nguyễn Hoài Ân	D18_CDT01	13	15	8	20	0	56	Trung bình	**
1096	DH11802082	Nguyễn Văn Cảnh	D18_CDT01	14	25	15	20	10	84	Tốt	
1097	DH11801931	Nguyễn Quang Duy	D18_CDT01	13	14	0	20	0	47	Yếu	**
1098	DH11800398	Nguyễn Phùng Trọng Đức	D18_CDT01	11	24	17	20	0	72	Khá	
1099	DH11801012	Đông Xuân Hào	D18_CDT01	10	25	7	14	0	56	Trung bình	
1100	DH11802398	Lê Ngọc Hậu	D18_CDT01	15	14	0	20	0	49	Yếu	**
1101	DH11800832	Đặng Trọng Hiệp	D18_CDT01	13	24	0	20	0	57	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1102	DH11802083	Lê Huy Hoàng	D18_CDT01	12	12	0	20	0	44	Yếu	**
1103	DH11800831	Lê Quốc Huy	D18_CDT01	13	14	0	20	0	47	Yếu	**
1104	DH11801086	Nguyễn Tấn Hưng	D18_CDT01	14	15	3	20	0	52	Trung bình	**
1105	DH11801000	Bùi Nguyễn Trọng Khanh	D18_CDT01	13	24	0	20	0	57	Trung bình	
1106	DH11800297	Lê Đình Khôi	D18_CDT01	12	22	0	20	0	54	Trung bình	
1107	DH11800352	Hoàng Ngọc Linh	D18_CDT01	12	25	17	20	0	74	Khá	
1108	DH11801403	Dương Phạm Hoàng Long	D18_CDT01	15	14	12	20	0	61	Trung bình	**
1109	DH11801210	Trương Quang Lợi	D18_CDT01	10	25	3	20	0	58	Trung bình	
1110	DH11801025	Hồng Cẩm Nguyên	D18_CDT01	13	24	0	20	0	57	Trung bình	
1111	DH11801615	Lê Thanh Nhân	D18_CDT01	15	15	8	20	0	58	Trung bình	**
1112	DH11801330	Nguyễn Thanh Phong	D18_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1113	DH11800868	Nguyễn Thanh Phương	D18_CDT01	13	14	0	20	0	47	Yếu	**
1114	DH11801178	Đỗ Tấn Sang	D18_CDT01	12	22	0	20	0	54	Trung bình	
1115	DH11701439	Sử Thanh Tín	D18_CDT01	13	14	2	20	0	49	Yếu	**
1116	DH11802008	Ngô Lê Trang	D18_CDT01	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
1117	DH11801059	Trần Nhã Trúc	D18_CDT01	17	14	12	20	0	63	Trung bình	**
1118	DH11806427	Nguyễn Thành Tuấn	D18_CDT01	11	12	20	20	0	63	Trung bình	**
1119	DH11805940	Dương Minh Tuấn	D18_CDT01	11	22	20	20	0	73	Khá	
1120	DH11803192	Nguyễn Thanh Cao	D18_CDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1121	DH11802851	Phạm Kỳ Chân	D18_CDT02	9	23	10	20	0	62	Trung bình	
1122	DH11804388	Khương Khánh Diễm	D18_CDT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
1123	DH11806484	Ngô Chí Dũng	D18_CDT02	9	25	10	18	0	62	Trung bình	
1124	DH11801098	Đỗ Nguyễn Duy	D18_CDT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
1125	DH11803495	Võ Lê Trùng Dương	D18_CDT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
1126	DH11800935	Cao Mạnh Đức	D18_CDT02	11	23	10	20	0	64	Trung bình	
1127	DH11800910	Trần Hoàng Gia	D18_CDT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
1128	DH11806468	Nguyễn Vũ Trường Giang	D18_CDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1129	DH11804630	Nguyễn Thái Hiếu	D18_CDT02	16	25	10	20	8	79	Khá	
1130	DH11804767	Phùng Đăng Huy	D18_CDT02	11	15	10	20	5	61	Trung bình	**
1131	DH11803049	Nguyễn Nhựt Khang	D18_CDT02	13	25	10	20	0	68	Khá	
1132	DH11804180	Ngô Văn Linh	D18_CDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1133	DH11803583	Nguyễn Thành Long	D18_CDT02	10	12	10	20	5	57	Trung bình	**
1134	DH11801223	Lê Công Minh	D18_CDT02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1135	DH11803187	Trần Lâm Quyền	D18_CDT02	11	25	6	20	0	62	Trung bình	
1136	DH11803671	Đặng Minh Tâm	D18_CDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1137	DH11802558	Hoàng Kim Nhật Tân	D18_CDT02	10	25	10	20	0	65	Khá	
1138	DH11805616	Vũ Đức Thắng	D18_CDT02	16	25	10	20	8	79	Khá	
1139	DH11802535	Nguyễn Quang Thư	D18_CDT02	10	25	10	20	0	65	Khá	
1140	DH11801860	Lê Văn Toàn	D18_CDT02	10	25	10	20	0	65	Khá	
1141	DH11803644	Lê Minh Trường	D18_CDT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1142	DH11803215	Hồ Anh Tú	D18_CDT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
1143	DH11801580	Lê Phạm Hoàng Vĩ	D18_CDT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
1144	DH11804342	Trần Toàn Bảo	D18_CDT03	18	15	10	20	10	73	Khá	*,**
1145	DH11804414	Đình Nguyễn Khương Duy	D18_CDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1146	DH11804570	Trần Tú Hào	D18_CDT03	16	25	15	20	5	81	Tốt	
1147	DH11804682	Lưu Lập Hòa	D18_CDT03	13	23	8	15	3	62	Trung bình	
1148	DH11804692	Dương Gia Hoàng	D18_CDT03	14	25	10	20	10	79	Khá	
1149	DH11804742	Bùi Quang Huy	D18_CDT03	11	25	17	15	0	68	Khá	
1150	DH11804861	Châu Tú Khải	D18_CDT03	12	25	12	15	5	69	Khá	
1151	DH11803810	Nguyễn Duy Khang	D18_CDT03	14	23	8	20	3	68	Khá	
1152	DH11804837	Phạm An Khang	D18_CDT03	14	21	10	20	5	70	Khá	
1153	DH11804983	Nguyễn Khánh Linh	D18_CDT03	16	25	15	15	5	76	Khá	
1154	DH11805014	Huỳnh Thành Long	D18_CDT03	14	25	15	15	5	74	Khá	
1155	DH11804159	Văn Quang Bảo Long	D18_CDT03	13	25	13	15	5	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1156	DH11805306	Châu Mạnh Phát	D18_CDT03	16	25	0	20	5	66	Khá	
1157	DH11805340	Nguyễn Thanh Phong	D18_CDT03	13	25	10	15	5	68	Khá	
1158	DH11805516	Võ Minh Tâm	D18_CDT03	15	21	13	20	5	74	Khá	
1159	DH11800985	Phạm Hoàng Tấn	D18_CDT03	10	22	10	19	5	66	Khá	
1160	DH11805565	Tô Đức Thành	D18_CDT03	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
1161	DH11805749	Nguyễn Hoàng Tiến	D18_CDT03	14	23	8	15	4	64	Trung bình	
1162	DH11805745	Nguyễn Trương Trường Tiên	D18_CDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
1163	DH11803898	Trần Quốc Toàn	D18_CDT03	17	25	10	15	5	72	Khá	
1164	DH11805920	Trần Minh Trường	D18_CDT03	9	25	15	15	0	64	Trung bình	
1165	DH11806028	Hoắc Thế Vinh	D18_CDT03	12	19	8	20	3	62	Trung bình	
1166	DH11804522	Lê Quốc Đạt	D18_CDT04	13	25	15	20	5	78	Khá	
1167	DH11803034	Phan Nhật Đăng	D18_CDT04	16	23	20	20	10	89	Tốt	
1168	DH11804491	Phan Anh Đức	D18_CDT04	12	25	15	20	5	77	Khá	
1169	DH11804709	Lâm Trung Hậu	D18_CDT04	12	25	15	20	5	77	Khá	
1170	DH11800961	Hồ Trung Hiếu	D18_CDT04	16	25	10	20	5	76	Khá	
1171	DH11802914	Nguyễn Hữu Quang Huy	D18_CDT04	13	15	15	20	10	73	Khá	**
1172	DH11804824	Dương Gia Khang	D18_CDT04	16	25	15	20	5	81	Tốt	
1173	DH11804940	Trần Thanh Lâm	D18_CDT04	16	22	15	20	5	78	Khá	
1174	DH11800578	Lưu Thiên Long	D18_CDT04	14	25	15	20	5	79	Khá	
1175	DH11805048	Võ Hoàng Long	D18_CDT04	14	15	10	20	5	64	Trung bình	**
1176	DH11801976	Trương Hoài Nam	D18_CDT04	14	25	10	20	5	74	Khá	
1177	DH11802469	Trần Văn Nhất	D18_CDT04	14	25	10	20	5	74	Khá	
1178	DH11805448	Nguyễn Ngọc Quỳnh	D18_CDT04	18	25	15	20	5	83	Tốt	
1179	DH11800036	Hà Kiến Minh Tân	D18_CDT04	15	23	15	20	5	78	Khá	
1180	DH11803967	Lê Giang Thành	D18_CDT04	11	25	10	20	5	71	Khá	
1181	DH11805525	Trần Phú Thọ	D18_CDT04	16	23	20	20	10	89	Tốt	*
1182	DH11801541	Võ Ngọc Gia Thoại	D18_CDT04	17	25	10	20	5	77	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1183	DH11806290	Lương Tiến Thông	D18_CDT04	12	25	13	20	5	75	Khá	
1184	DH11805781	Nguyễn Hoàng Phước Toàn	D18_CDT04	16	25	15	20	5	81	Tốt	
1185	DH11805789	Trương Quốc Toàn	D18_CDT04	13	25	15	20	5	78	Khá	
1186	DH11800033	Hà Văn Trung	D18_CDT04	13	25	15	20	5	78	Khá	
1187	DH11802868	Trương Nhật Trường	D18_CDT04	14	12	10	20	5	61	Trung bình	**
1188	DH11804035	Nguyễn Minh Tuấn	D18_CDT04	13	25	15	20	5	78	Khá	
1189	DH11806041	Tất Gia Vinh	D18_CDT04	12	12	10	20	5	59	Trung bình	**
1190	DH11806002	Trần Huỳnh Thiện Vỹ	D18_CDT04	18	22	10	20	5	75	Khá	
1191	DH31801466	Nguyễn Quốc Bảo	D18_DDT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
1192	DH31801681	Đặng Văn Cường	D18_DDT01	18	25	15	20	10	88	Tốt	
1193	DH31801460	Nguyễn Văn Minh Duy	D18_DDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
1194	DH31803207	Nguyễn Duy Đạo	D18_DDT01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
1195	DH31800806	Lê Tấn Đạt	D18_DDT01	17	25	17	20	10	89	Tốt	
1196	DH31801543	Phạm Chí Hiếu	D18_DDT01	15	15	10	20	10	70	Khá	**
1197	DH31801353	Đặng Đức Huy	D18_DDT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
1198	DH31801490	Phạm Hoàng Hưng	D18_DDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
1199	DH31800732	Tạ Vũ Khoa	D18_DDT01	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
1200	DH31800664	Đình Lê Anh Khôi	D18_DDT01	16	25	15	20	0	76	Khá	
1201	DH31801226	Phạm Thanh Liêm	D18_DDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
1202	DH31801043	Trần Phước Long	D18_DDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
1203	DH31802903	Đoàn Phúc Lộc	D18_DDT01	13	15	10	20	0	58	Trung bình	**
1204	DH31801102	Trịnh Vũ Luân	D18_DDT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
1205	DH31801390	Điền Quốc Lương	D18_DDT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
1206	DH31801871	Nguyễn Trọng Nhân	D18_DDT01	19	25	15	20	10	89	Tốt	
1207	DH31700008	Phạm Hồng Quân	D18_DDT01	15	15	10	20	0	60	Trung bình	**
1208	DH31802918	Nguyễn Trần Bảo Quốc	D18_DDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
1209	DH31800929	Nguyễn Nhân Sang	D18_DDT01	13	25	10	20	0	68	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1210	DH31800543	Phạm Hữu Tài	D18_DDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
1211	DH31704107	Đỗ Văn Thế	D18_DDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
1212	DH31801596	Võ Văn Thiên	D18_DDT01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
1213	DH31802392	Đặng Hoàng Thuận	D18_DDT01	14	15	15	20	0	64	Trung bình	**
1214	DH31802833	Đàm Cảnh Toàn	D18_DDT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
1215	DH31800893	Bùi Huỳnh Trí	D18_DDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
1216	DH31802601	Nguyễn Quang Vinh	D18_DDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
1217	DH31800930	Nguyễn Tuấn Vũ	D18_DDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
1218	DH31804236	Huỳnh Vỹ An	D18_DDT02	16	25	5	20	5	71	Khá	
1219	DH31804318	Nguyễn Quốc Bình	D18_DDT02	16	25	5	20	5	71	Khá	
1220	DH31803971	Nguyễn Trường Giang	D18_DDT02	17	25	5	20	5	72	Khá	
1221	DH31804554	Lưu Bá Giàu	D18_DDT02	17	25	5	20	5	72	Khá	
1222	DH31804729	Nguyễn Văn Hoàng Hùng	D18_DDT02	16	15	5	20	5	61	Trung bình	**
1223	DH31804790	Đỗ Thế Hưng	D18_DDT02	15	15	5	20	5	60	Trung bình	**
1224	DH31804871	Dương Tấn Khoa	D18_DDT02	16	25	5	20	5	71	Khá	
1225	DH31804912	Mã Anh Kiệt	D18_DDT02	15	15	10	20	10	70	Khá	**
1226	DH31803857	Nguyễn Hữu Nghĩa	D18_DDT02	14	25	5	20	5	69	Khá	
1227	DH31805170	Thái Bảo Ngọc	D18_DDT02	15	25	5	20	10	75	Khá	
1228	DH31805520	Trần Thành Tân	D18_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1229	DH31805529	Lữ Huỳnh Thái	D18_DDT02	16	15	5	20	5	61	Trung bình	**
1230	DH31805607	Nguyễn Công Thắng	D18_DDT02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
1231	DH31803530	Huỳnh Ngọc Thiện	D18_DDT02	15	25	5	20	10	75	Khá	
1232	DH31805658	Nguyễn Minh Thông	D18_DDT02	15	15	5	20	5	60	Trung bình	**
1233	DH31804011	Nguyễn Hòa Thuận	D18_DDT02	16	15	10	20	5	66	Khá	**
1234	DH31805905	Ngô Quang Trường	D18_DDT02	16	15	5	20	10	66	Khá	**
1235	DH31805943	Hồ Hoàng Tuấn	D18_DDT02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
1236	DH31804416	Huỳnh Thanh Duy	D18_DDT03	14	15	0	20	5	54	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1237	DH31803358	Lê Phúc Đạt	D18_DDT03	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
1238	DH31804569	Trần Mậu Hào	D18_DDT03	12	25	10	20	5	72	Khá	
1239	DH31800177	Nguyễn Bá Hùng	D18_DDT03	15	25	10	20	3	73	Khá	
1240	DH31803883	Trần Quốc Hùng	D18_DDT03	12	25	10	20	5	72	Khá	
1241	DH31800492	Nguyễn Lê Quốc Khánh	D18_DDT03	14	15	10	20	9	68	Khá	**
1242	DH31804915	Nguyễn Tuấn Kiệt	D18_DDT03	16	25	0	20	10	71	Khá	*
1243	DH31803083	Đỗ Thành Lĩnh	D18_DDT03	12	15	4	20	5	56	Trung bình	**
1244	DH31805401	Nguyễn Quang Phương	D18_DDT03	14	25	3	20	5	67	Khá	
1245	DH31805561	Nguyễn Sanh Thành	D18_DDT03	12	15	0	20	5	52	Trung bình	**
1246	DH31803995	Phạm Xuân Thắng	D18_DDT03	10	15	0	20	5	50	Trung bình	**
1247	DH31800863	Cam Bảo Thịnh	D18_DDT03	10	15	0	15	5	45	Yếu	**
1248	DH31803487	Nguyễn Trí Thông	D18_DDT03	10	25	5	20	5	65	Khá	
1249	DH31802858	Nguyễn Việt Toàn	D18_DDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1250	DH31802452	Trần Thanh Trí	D18_DDT03	10	25	4	20	5	64	Trung bình	
1251	DH31805982	Tô Sơn Tường	D18_DDT03	13	25	4	20	5	67	Khá	
1252	DH31802215	Nguyễn Cao Trường Vũ	D18_DDT03	13	25	10	20	9	77	Khá	
1253	DH41802675	Võ Minh Anh	D18_VT01	18	25	15	20	10	88	Tốt	
1254	DH41800660	Trần Tuấn Cảnh	D18_VT01	16	25	10	20	3	74	Khá	
1255	DH41803809	K' Trương Ngọc Duy	D18_VT01	16	25	10	20	3	74	Khá	
1256	DH41806471	Lê Vũ Duy	D18_VT01	19	25	10	20	10	84	Tốt	
1257	DH41806408	Huỳnh Minh Đạo	D18_VT01	18	25	10	20	3	76	Khá	
1258	DH41802713	Lưu Minh Đức	D18_VT01	17	25	10	20	3	75	Khá	
1259	DH41803892	Phạm Lê Minh Hùng	D18_VT01	19	25	10	15	3	72	Khá	
1260	DH41800107	Khổng Minh Huy	D18_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1261	DH41804820	Trần Huỳnh Tâm Kha	D18_VT01	10	25	10	20	0	65	Khá	
1262	DH41800052	Trần Minh Khải	D18_VT01	18	25	10	20	8	81	Tốt	
1263	DH41801116	Huỳnh Minh Khánh	D18_VT01	16	25	10	20	3	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1264	DH41805083	Phan Trần Nhật Minh	D18_VT01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
1265	DH41805118	Đỗ Hoàng Nam	D18_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
1266	DH41803094	Nguyễn Văn Nhí	D18_VT01	17	12	10	20	0	59	Trung bình	**
1267	DH41805371	Phạm Hoàng Phúc	D18_VT01	17	25	10	20	5	77	Khá	
1268	DH41803080	Huỳnh Chí Quyền	D18_VT01	17	25	10	20	5	77	Khá	
1269	DH41805489	Nguyễn Tấn Sơn	D18_VT01	16	25	13	20	2	76	Khá	
1270	DH41802532	Trương Thế Sơn	D18_VT01	20	25	10	20	8	83	Tốt	
1271	DH41804173	Nguyễn Hưng Thịnh	D18_VT01	19	25	10	20	3	77	Khá	
1272	DH41805674	Nguyễn Gia Thuận	D18_VT01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
1273	DH41803169	Phan Văn Toán	D18_VT01	14	25	10	20	3	72	Khá	
1274	DH41805892	Hoàng Phúc Trung	D18_VT01	15	21	10	20	0	66	Khá	
1275	DH41801483	Trần Anh Trường	D18_VT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
1276	DH41802364	Lê Văn Vinh	D18_VT01	13	25	15	20	0	73	Khá	
1277	DH41802291	Nguyễn Đức Vũ	D18_VT01	18	25	12	20	6	81	Tốt	
1278	DH51801379	Ngô Minh Đạt	D18_TH01	14	25	15	20	0	74	Khá	
1279	DH51800688	Lê Trần Đức	D18_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
1280	DH51800367	Phan Châu Đức	D18_TH01	19	25	15	20	10	89	Tốt	*
1281	DH51800827	Dương Trường Giang	D18_TH01	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
1282	DH51800439	Nguyễn Văn Hậu	D18_TH01	11	25	20	20	5	81	Tốt	
1283	DH51800369	Trần Kim Hoàng	D18_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
1284	DH51800023	Trương Thái Thiện	D18_TH01	14	25	15	20	10	84	Tốt	
1285	DH51801515	Nguyễn Chí Hùng	D18_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1286	DH51800464	Bùi Quốc Huy	D18_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1287	DH51701216	Ngô Hoàng Huy	D18_TH01	13	25	15	20	0	73	Khá	
1288	DH51800692	Nguyễn Dương Anh Huy	D18_TH01	17	25	15	20	10	87	Tốt	*
1289	DH51800191	Nguyễn Nhật Huy	D18_TH01	12	25	10	20	5	72	Khá	
1290	DH51800049	Đỗ Văn Gia Huyền	D18_TH01	17	25	15	20	10	87	Tốt	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1291	DH51700421	Hà Thị Kim Hương	D18_TH01	13	15	10	20	5	63	Trung bình	**
1292	DH51800663	Nguyễn Hoàn Kha	D18_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
1293	DH51703563	Nguyễn Thanh Lâm Khiết	D18_TH01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
1294	DH51800321	Nguyễn Anh Khoa	D18_TH01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
1295	DH51802091	Bùi Phạm Phú Lâm	D18_TH01	8	25	10	20	0	63	Trung bình	
1296	DH51800556	Đỗ Huy Long	D18_TH01	15	25	15	20	0	75	Khá	
1297	DH51800769	Nguyễn Thanh Long	D18_TH01	13	25	10	20	0	68	Khá	
1298	DH51800622	Nguyễn Huỳnh Lạt Minh	D18_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
1299	DH51800070	Nguyễn Nhật Nam	D18_TH01	12	25	15	20	0	72	Khá	
1300	DH51808001	Thái Tú Nghi	D18_TH01	11	25	10	20	0	66	Khá	
1301	DH51800925	Nguyễn Hiếu Nghĩa	D18_TH01	10	25	15	20	5	75	Khá	
1302	DH51802473	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	D18_TH01	13	25	10	20	0	68	Khá	
1303	DH51800687	Nguyễn Thiên Phú	D18_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
1304	DH51800699	Phạm Hữu Phước	D18_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
1305	DH51700384	Nguyễn Minh Quang	D18_TH01	15	25	10	20	0	70	Khá	
1306	DH51704023	Viên Chân Quảng	D18_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1307	DH51800211	Võ Hoàng Thắng	D18_TH01	14	25	15	20	0	74	Khá	
1308	DH51802009	Phạm Anh Thi	D18_TH01	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
1309	DH51800586	Lê Nguyễn ánh Tiên	D18_TH01	15	25	10	20	3	73	Khá	
1310	DH51801021	Thiều Văn Vũ Tín	D18_TH01	12	25	15	20	0	72	Khá	
1311	DH51701666	Phạm Phú Vũ	D18_TH01	9	12	0	20	0	41	Yếu	**
1312	DH51800877	Nguyễn Quốc Vương	D18_TH01	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
1313	DH51800612	Nguyễn Thảo Vy	D18_TH01	15	25	10	20	0	70	Khá	
1314	DH51800203	Dương Hoàng Xuân	D18_TH01	15	25	10	20	0	70	Khá	
1315	DH51800043	Phan Hoàng Dũng	D18_TH02	14	15	0	20	5	54	Trung bình	**
1316	DH51801978	Cao Nhật Duy	D18_TH02	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
1317	DH51802448	Hoàng Quốc Đạt	D18_TH02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1318	DH51802443	Phạm Tấn Đạt	D18_TH02	16	25	0	20	5	66	Khá	
1319	DH51800991	Nguyễn Long Đức	D18_TH02	13	13	5	20	5	56	Trung bình	**
1320	DH51801606	Bùi Quốc Huy	D18_TH02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
1321	DH51802262	Nguyễn Tấn Huy	D18_TH02	12	25	10	20	5	72	Khá	
1322	DH51801417	Nguyễn Thanh Huy	D18_TH02	13	23	5	20	5	66	Khá	
1323	DH51800013	Mai Chí Khôi	D18_TH02	15	25	13	20	0	73	Khá	
1324	DH51800895	Phạm Đức Long	D18_TH02	15	25	13	20	0	73	Khá	
1325	DH51802640	Lê Đình Mẫn	D18_TH02	16	25	10	20	6	77	Khá	*
1326	DH51801342	Phan Lê Hữu Nhân	D18_TH02	15	24	10	20	0	69	Khá	
1327	DH51800998	Hồ Đăng Quang	D18_TH02	10	25	10	20	0	65	Khá	
1328	DH51800835	Đông Đình Quân	D18_TH02	20	25	18	20	6	89	Tốt	*
1329	DH51801707	Nguyễn Quang Thông	D18_TH02	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
1330	DH51802374	Huỳnh Tấn Tiên	D18_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1331	DH51800094	Lê Nhựt Tiên	D18_TH02	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1332	DH51802544	Lê Hoàng Trọng Tín	D18_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
1333	DH51800079	Nguyễn Thị Ngọc Trang	D18_TH02	10	25	10	20	5	70	Khá	
1334	DH51802391	Ngô Xuân Trúc	D18_TH02	11	25	0	20	5	61	Trung bình	
1335	DH51800041	Trần Văn Trường	D18_TH02	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
1336	DH51802799	Võ Thanh Tùng	D18_TH02	10	15	0	20	5	50	Trung bình	**
1337	DH51800705	Chiu Thùy Tỷ	D18_TH02	13	25	10	20	5	73	Khá	
1338	DH51801674	Trần Quốc Vương	D18_TH02	13	25	10	20	5	73	Khá	
1339	DH51800004	Trần Phú Yên	D18_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1340	DH51802504	Dương Nhật Anh	D18_TH03	10	25	20	20	8	83	Tốt	
1341	DH51801144	Lê Duy Anh	D18_TH03	13	24	7	20	5	69	Khá	
1342	DH51800963	Nguyễn Võ Đức Anh	D18_TH03	10	25	0	25	5	65	Khá	
1343	DH51802099	Trần Nhật Bản	D18_TH03	20	25	18	20	10	93	Xuất sắc	
1344	DH51800512	Nguyễn Hoàng Chương	D18_TH03	10	25	10	20	5	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1345	DH51800394	Nguyễn Ngọc Duy	D18_TH03	19	25	15	20	10	89	Tốt	
1346	DH51802382	Bùi Tấn Đạt	D18_TH03	13	24	10	20	5	72	Khá	
1347	DH51802381	Phạm Thanh Đức	D18_TH03	12	24	7	20	5	68	Khá	
1348	DH51801984	Lê Hồng Chí	D18_TH03	13	24	7	20	5	69	Khá	
1349	DH51801726	Lê Văn Hiếu	D18_TH03	17	24	10	20	5	76	Khá	
1350	DH51800859	Hàng Ngọc Hưng	D18_TH03	15	25	10	18	3	71	Khá	
1351	DH51800671	Đặng Phúc Hữu	D18_TH03	11	25	10	20	5	71	Khá	
1352	DH51801635	Nguyễn Gia Khánh	D18_TH03	13	25	20	20	6	84	Tốt	
1353	DH51801192	Nguyễn Phạm Công Minh	D18_TH03	10	25	5	18	9	67	Khá	
1354	DH51800621	Trần Quốc Minh	D18_TH03	12	23	5	18	10	68	Khá	
1355	DH51800909	Ngô Gia Phương	D18_TH03	10	22	0	25	5	62	Trung bình	
1356	DH51800658	Lê Ngọc Sang	D18_TH03	11	25	8	20	5	69	Khá	
1357	DH51800965	Nguyễn Xuân Thanh Sang	D18_TH03	13	25	10	20	5	73	Khá	
1358	DH51800497	Nguyễn Trần Việt Thắng	D18_TH03	11	25	10	20	5	71	Khá	
1359	DH51801471	Lê Cường Thịnh	D18_TH03	11	25	10	20	5	71	Khá	
1360	DH51802012	Lê Thái Thông	D18_TH03	13	25	10	20	5	73	Khá	
1361	DH51800964	Nguyễn Đoàn Gia Thuận	D18_TH03	13	25	10	20	5	73	Khá	
1362	DH51800220	Nguyễn Tấn Tin	D18_TH03	12	25	20	20	0	77	Khá	
1363	DH51801268	Nguyễn Hoàng Tín	D18_TH03	16	25	19	20	0	80	Tốt	
1364	DH51800372	Huỳnh Quốc Tuấn	D18_TH03	13	24	7	20	5	69	Khá	
1365	DH51801671	Đỗ Lê Đắc ý	D18_TH03	8	25	20	20	0	73	Khá	
1366	DH51801111	Trần Thanh Ân	D18_TH04	13	25	15	20	0	73	Khá	
1367	DH51800555	Nguyễn Anh Huy Bảo	D18_TH04	11	25	15	20	0	71	Khá	
1368	DH51802808	Hồ Hoàng Dung	D18_TH04	10	25	0	15	7	57	Trung bình	
1369	DH51802580	Đình Ngọc Hải Đăng	D18_TH04	9	25	15	20	0	69	Khá	
1370	DH51801456	Lê Anh Hào	D18_TH04	14	25	10	20	0	69	Khá	
1371	DH51800124	Nguyễn Trần Tuấn Huy	D18_TH04	15	25	10	20	0	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1372	DH51800744	Tô Quốc Huy	D18_TH04	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
1373	DH51800131	Ngô Đình Khang	D18_TH04	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
1374	DH51800165	Nguyễn Trần Tuấn Khôi	D18_TH04	13	25	10	20	0	68	Khá	
1375	DH51801502	Lê Triệu Luân	D18_TH04	12	25	15	20	0	72	Khá	
1376	DH51800994	Đình Hoàng Minh Mẫn	D18_TH04	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
1377	DH51800992	Hoàng Trung Nam	D18_TH04	13	25	15	20	0	73	Khá	
1378	DH51805130	Phạm Hoàng Nam	D18_TH04	10	25	10	20	0	65	Khá	
1379	DH51800242	Nguyễn Trọng Nhân	D18_TH04	16	25	10	20	6	77	Khá	*
1380	DH51801444	Đào Nguyễn Hồng Nhung	D18_TH04	10	25	10	20	0	65	Khá	
1381	DH51802624	Huỳnh Thanh Phát	D18_TH04	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
1382	DH51801425	Tạ Bình Quân	D18_TH04	12	25	2	20	4	63	Trung bình	
1383	DH51800753	Nguyễn Nhựt Tân	D18_TH04	12	25	10	20	0	67	Khá	
1384	DH51801260	Nguyễn Anh Thư	D18_TH04	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
1385	DH51800850	Nguyễn Thanh Toàn	D18_TH04	10	25	13	20	0	68	Khá	
1386	DH51801108	Nguyễn Xuân Toàn	D18_TH04	14	25	10	20	0	69	Khá	
1387	DH51800380	Bùi Thanh Trọng	D18_TH04	10	15	15	15	0	55	Trung bình	**
1388	DH51802538	Võ Công Trường	D18_TH04	13	25	15	20	0	73	Khá	
1389	DH51801048	Lê Đức Quang Vinh	D18_TH04	11	15	15	20	0	61	Trung bình	**
1390	DH51803715	Nguyễn Thái Vỹ	D18_TH04	10	17	13	20	0	60	Trung bình	
1391	DH51801604	Phạm Tuấn Cảnh	D18_TH05	13	25	10	20	10	78	Khá	
1392	DH51802218	Nguyễn Ngọc Đăng	D18_TH05	12	25	10	20	5	72	Khá	
1393	DH51802064	Trần Đình Đô	D18_TH05	10	25	10	20	5	70	Khá	
1394	DH51800141	Võ Sỹ Hùng	D18_TH05	10	25	10	20	5	70	Khá	
1395	DH51802389	Đỗ Quốc Huy	D18_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
1396	DH51802776	Nguyễn Đức Long	D18_TH05	17	17	10	20	10	74	Khá	
1397	DH51802387	Cao Tài Lộc	D18_TH05	10	15	10	20	5	60	Trung bình	**
1398	DH51801672	Lê Trần Lợi	D18_TH05	12	15	10	20	5	62	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1399	DH51801592	Phạm Công Minh	D18_TH05	10	15	10	20	5	60	Trung bình	**
1400	DH51802024	Ngô Hồng Phương	D18_TH05	12	25	15	20	0	72	Khá	
1401	DH51802752	Phạm Anh Quốc	D18_TH05	13	25	15	20	0	73	Khá	
1402	DH51801689	Võ Thanh Quyền	D18_TH05	16	25	10	20	5	76	Khá	
1403	DH51802067	Nguyễn Trọng Thành	D18_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
1404	DH51801961	Phan Văn Thành	D18_TH05	15	25	15	20	10	85	Tốt	
1405	DH51801698	Nguyễn Ngọc Thìn	D18_TH05	13	25	10	20	5	73	Khá	
1406	DH51802007	Trần Bảo Tiên	D18_TH05	17	25	15	20	10	87	Tốt	
1407	DH51801691	Nguyễn Công Tính	D18_TH05	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
1408	DH51802158	Nguyễn Vương Vân Trường	D18_TH05	13	25	15	20	0	73	Khá	
1409	DH51802094	Hồ Anh Vũ	D18_TH05	10	25	10	20	5	70	Khá	
1410	DH51801636	Huỳnh Trương Tấn An	D18_TH06	12	25	15	20	5	77	Khá	
1411	DH51800724	Nguyễn Thành An	D18_TH06	10	25	10	20	5	70	Khá	
1412	DH51802030	Lê Hoàng Anh	D18_TH06	13	25	17	20	0	75	Khá	
1413	DH51800232	Trương Chí Bửu	D18_TH06	10	24	17	20	0	71	Khá	
1414	DH51800980	Lê Nhật Duy	D18_TH06	11	25	15	15	0	66	Khá	
1415	DH51801517	Nguyễn Huỳnh Đạt	D18_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
1416	DH51800516	Đỗ ức Huy	D18_TH06	12	25	10	20	5	72	Khá	
1417	DH51801196	Nguyễn Trần Chính Huy	D18_TH06	14	25	15	20	10	84	Tốt	*
1418	DH51800547	Trần Quang Khải	D18_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
1419	DH51801124	Nguyễn Phạm Công Khang	D18_TH06	14	25	17	20	0	76	Khá	
1420	DH51800726	Lê Quốc Khánh	D18_TH06	19	25	20	20	0	84	Tốt	
1421	DH51801733	Võ Anh Khoa	D18_TH06	11	25	17	20	0	73	Khá	
1422	DH51801738	Võ Xuân Kỳ	D18_TH06	11	25	5	20	0	61	Trung bình	
1423	DH51802110	Nguyễn Duy Linh	D18_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1424	DH51801623	Nguyễn Hoàng Minh Thy	D18_TH06	17	25	17	20	4	83	Tốt	
1425	DH51800195	Phương Thanh Tòng	D18_TH06	13	25	17	20	10	85	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
1426	DH51800950	Nguyễn Hoàng	Trung	D18_TH06	15	25	10	20	10	80	Tốt	
1427	DH51801122	Mai Huỳnh	Trường	D18_TH06	15	25	17	20	0	77	Khá	
1428	DH51803124	Ngô Gia	Bảo	D18_TH07	10	25	10	20	4	69	Khá	
1429	DH51803108	Lê Tấn	Đạt	D18_TH07	9	15	10	20	5	59	Trung bình	**
1430	DH51802337	Lê Trần Trung	Hậu	D18_TH07	10	21	10	20	5	66	Khá	
1431	DH51800144	Hoàng Trung	Hiếu	D18_TH07	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
1432	DH51802290	Nguyễn Kim	Hiếu	D18_TH07	14	25	8	20	10	77	Khá	*
1433	DH51803312	Trần Minh	Hiếu	D18_TH07	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
1434	DH51803164	Nguyễn Quang	Huy	D18_TH07	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1435	DH51800224	Trần Đường	Huy	D18_TH07	16	25	10	20	0	71	Khá	
1436	DH51802975	Thái Trương Đăng	Khoa	D18_TH07	10	25	10	18	0	63	Trung bình	
1437	DH51802511	Trần Xuân	Nhơn	D18_TH07	14	25	10	20	10	79	Khá	
1438	DH51802827	Chương Thiệu	Phong	D18_TH07	10	25	7	20	5	67	Khá	
1439	DH51802893	Huỳnh Tấn	Phú	D18_TH07	10	25	10	20	5	70	Khá	
1440	DH51802294	Phạm Phú	Tài	D18_TH07	16	25	20	25	10	96	Xuất sắc	*
1441	DH51800085	Nguyễn Tăng	Thảo	D18_TH07	13	25	10	20	5	73	Khá	
1442	DH51801881	Nguyễn Lê Trường	Thiện	D18_TH07	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1443	DH51802563	Trần Nguyễn Thăng	Tiếp	D18_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1444	DH51802629	Cao Dương	Trần	D18_TH07	14	25	10	20	5	74	Khá	
1445	DH51802933	Trần Ngọc	Trung	D18_TH07	9	25	10	20	5	69	Khá	
1446	DH51803239	Phạm Nguyễn Anh	Trường	D18_TH07	10	20	10	20	5	65	Khá	
1447	DH51802981	Lê Minh	Tú	D18_TH07	10	25	7	20	5	67	Khá	
1448	DH51802541	Nguyễn Hữu	Vinh	D18_TH07	10	25	10	20	0	65	Khá	
1449	DH51800223	Nguyễn Thiên	Vinh	D18_TH07	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1450	DH51802697	Phan Nguyễn Hoài	An	D18_TH08	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1451	DH51803029	Hồng Quốc	Bình	D18_TH08	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1452	DH51803166	Võ Chí	Cường	D18_TH08	10	25	0	20	0	55	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1453	DH51802856	Ngô Minh Hậu	D18_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1454	DH51803236	Võ Minh Khang	D18_TH08	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
1455	DH51801934	Nguyễn Thị Mỹ Kim	D18_TH08	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1456	DH51803355	Phan Anh Minh	D18_TH08	12	17	10	20	0	59	Trung bình	
1457	DH51802830	Bùi Phương Nam	D18_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1458	DH51803576	Nguyễn Đức Nhân	D18_TH08	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1459	DH51802990	Huỳnh Phú Quý	D18_TH08	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
1460	DH51800156	Nguyễn Lưu Đức Tài	D18_TH08	14	25	10	20	10	79	Khá	
1461	DH51802954	Nguyễn Việt Thành	D18_TH08	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1462	DH51803221	Nguyễn Quốc Thắng	D18_TH08	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1463	DH51803052	Chung Xuân Thịnh	D18_TH08	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1464	DH51803039	Đỗ Tiến Thịnh	D18_TH08	9	17	10	20	0	56	Trung bình	
1465	DH51803469	Nguyễn Quang Thọ	D18_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1466	DH51803383	Lương Gia Thuận	D18_TH08	10	25	10	20	10	75	Khá	
1467	DH51803769	Trần Bảo Toàn	D18_TH08	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
1468	DH51803523	Quách Đại Triệu	D18_TH08	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1469	DH51803057	Trần Anh Tuấn	D18_TH08	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1470	DH51803115	Trần Minh Tuấn	D18_TH08	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1471	DH51803327	Vũ Công Tuấn Anh	D18_TH09	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1472	DH51802913	Trương Nguyễn Minh Ân	D18_TH09	12	25	4	20	0	61	Trung bình	
1473	DH51803255	Hồ Hữu Chí	D18_TH09	10	25	20	20	0	75	Khá	
1474	DH51803079	Nguyễn Huỳnh Khánh Duy	D18_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
1475	DH51806426	Hoàng Ngọc Hà	D18_TH09	14	25	4	20	0	63	Trung bình	
1476	DH51802987	Lâm Hồng Hải	D18_TH09	10	25	4	20	0	59	Trung bình	
1477	DH51800686	Nguyễn Anh Hoàng	D18_TH09	10	25	4	20	0	59	Trung bình	
1478	DH51803595	Phạm Lê Hưng	D18_TH09	10	25	4	20	0	59	Trung bình	
1479	DH51803625	Trần Chí Lâm	D18_TH09	10	25	4	20	0	59	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1480	DH51803178	Trần Quang Long	D18_TH09	10	25	4	20	0	59	Trung bình	
1481	DH51803598	Lê Văn Hùng Minh	D18_TH09	10	25	3	20	0	58	Trung bình	
1482	DH51803156	Nguyễn Công Hải Nam	D18_TH09	12	25	4	20	9	70	Khá	
1483	DH51803612	Vũ Tuấn Nghĩa	D18_TH09	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
1484	DH51803070	Nguyễn Đỗ Minh Nhất	D18_TH09	12	25	2	20	0	59	Trung bình	
1485	DH51803559	Lê Nguyễn Tất Thắng	D18_TH09	13	25	3	20	0	61	Trung bình	
1486	DH51803550	Lê Phước Thịnh	D18_TH09	15	25	4	20	0	64	Trung bình	
1487	DH51803058	Phan Thành Trí	D18_TH09	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1488	DH51803661	Đình Quang Trường	D18_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
1489	DH51803440	Lê Duy Tuyên	D18_TH09	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1490	DH51803477	Đỗ Như Việt	D18_TH09	12	25	2	20	0	59	Trung bình	
1491	DH51804303	Phạm Quốc Ân	D18_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
1492	DH51804376	Lê Trí Cường	D18_TH10	8	25	1	20	0	54	Trung bình	
1493	DH51802700	Ngô Thanh Danh	D18_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
1494	DH51804398	Vòng Say Dậu	D18_TH10	14	25	10	20	4	73	Khá	
1495	DH51804123	Võ Khánh Duy	D18_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
1496	DH51803935	Huỳnh Quốc Dương	D18_TH10	14	25	10	20	6	75	Khá	*
1497	DH51804460	Nguyễn Lam Đan	D18_TH10	12	25	10	20	4	71	Khá	
1498	DH51804576	Lưu Vĩnh Hân	D18_TH10	18	25	10	20	0	73	Khá	
1499	DH51804614	Lê Văn Hiệp	D18_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
1500	DH51803665	Đặng Văn Hiếu	D18_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
1501	DH51804706	Vũ Huy Hoàng	D18_TH10	9	25	10	15	0	59	Trung bình	
1502	DH51804825	Hà Trí Khang	D18_TH10	9	25	10	15	10	69	Khá	
1503	DH51803494	Nguyễn Ngọc Khoa	D18_TH10	10	25	10	20	0	65	Khá	
1504	DH51804901	Hoàng Trung Kiên	D18_TH10	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1505	DH51804948	Nguyễn Tấn Lộc	D18_TH10	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
1506	DH51805220	Nguyễn Trọng Nhân	D18_TH10	9	25	10	15	0	59	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1507	DH51805223	Trần Thiện Thành Nhân	D18_TH10	12	25	6	20	0	63	Trung bình	
1508	DH51805286	Phạm Thị Huỳnh Như	D18_TH10	16	25	10	20	4	75	Khá	
1509	DH51805354	Trần Huy Phú	D18_TH10	10	12	10	20	0	52	Trung bình	**
1510	DH51805358	Đào Thiên Phúc	D18_TH10	15	25	8	20	6	74	Khá	*
1511	DH51805426	Trần Minh Quang	D18_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
1512	DH51805444	Đình Kiến Quốc	D18_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
1513	DH51805491	Nguyễn Thanh Sương	D18_TH10	16	25	15	20	0	76	Khá	
1514	DH51805774	Nguyễn Thanh Tấn	D18_TH10	13	25	10	20	0	68	Khá	
1515	DH51805679	Phạm Thanh Thuận	D18_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
1516	DH51805688	Trần Thị Ngọc Thùy	D18_TH10	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1517	DH51804141	Nguyễn Trọng Trí	D18_TH10	16	25	15	20	6	82	Tốt	*
1518	DH51805899	Bùi Lê Hoàng Nhật Trường	D18_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
1519	DH51803126	Nguyễn Phương Hoài Việt	D18_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
1520	DH51806037	Ngô Gia Vinh	D18_TH10	14	24	10	20	0	68	Khá	
1521	DH51803800	Nguyễn Anh Võ	D18_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
1522	DH51806068	Trần Tuấn Vũ	D18_TH10	14	25	15	20	0	74	Khá	
1523	DH51806073	Phạm Đình Vương	D18_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
1524	DH51804249	Tổng Khánh Nhật An	D18_TH11	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
1525	DH51804098	Nguyễn Hoàng Bảo	D18_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	
1526	DH51804310	Võ Ngọc Bội	D18_TH11	12	25	17	19	5	78	Khá	
1527	DH51804418	Lạc Hồng Duy	D18_TH11	14	25	20	20	0	79	Khá	
1528	DH51804528	Nguyễn Thành Đạt	D18_TH11	10	15	10	15	0	50	Trung bình	**
1529	DH51804107	Cao Chiền Hòa	D18_TH11	15	25	15	20	0	75	Khá	
1530	DH51802325	Lê Thị Thúy Hoài	D18_TH11	13	25	10	20	10	78	Khá	
1531	DH51804772	Trần Nguyễn Quốc Huy	D18_TH11	15	25	10	20	0	70	Khá	
1532	DH51804835	Nguyễn Tuấn Khang	D18_TH11	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
1533	DH51804851	Nguyễn Quốc Khánh	D18_TH11	19	25	10	20	6	80	Tốt	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1534	DH51805028	Nguyễn Nhị Long	D18_TH11	19	25	10	20	6	80	Tốt	*
1535	DH51805047	Trần Thành Long	D18_TH11	8	7	5	20	0	40	Yếu	**
1536	DH51804942	Đặng Phước Lộc	D18_TH11	15	25	10	20	10	80	Tốt	
1537	DH51804949	Nguyễn Xuân Lộc	D18_TH11	14	25	10	20	0	69	Khá	
1538	DH51805206	Huỳnh Công Nhã	D18_TH11	16	25	15	20	0	76	Khá	
1539	DH51805388	Bùi Hoàng Phương	D18_TH11	17	25	10	20	5	77	Khá	
1540	DH51805497	Mai Trương Tài	D18_TH11	20	25	10	20	0	75	Khá	
1541	DH51805517	Ao Nhật Tân	D18_TH11	14	25	17	25	0	81	Tốt	
1542	DH51805624	Nguyễn Tấn Thịnh	D18_TH11	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
1543	DH51805702	Lý Hoàng Thư	D18_TH11	19	25	10	20	6	80	Tốt	*
1544	DH51805930	Lê Minh Tú	D18_TH11	10	25	10	15	0	60	Trung bình	
1545	DH51806039	Nguyễn Hữu Lê Vinh	D18_TH11	14	25	10	20	6	75	Khá	*
1546	DH51804283	Phạm Nhật Anh	D18_TH12	12	25	10	20	5	72	Khá	
1547	DH51804331	Nguyễn Duy Bảo	D18_TH12	18	25	10	20	5	78	Khá	
1548	DH51803168	Hoàng Đức Công	D18_TH12	12	25	10	20	5	72	Khá	
1549	DH51804386	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	D18_TH12	15	25	20	20	10	90	Xuất sắc	
1550	DH51804430	Trần Khánh Duy	D18_TH12	16	25	10	20	5	76	Khá	
1551	DH51804453	Phạm Đăng Hải Dương	D18_TH12	15	25	10	20	5	75	Khá	
1552	DH51804500	Trần Tuấn Đại	D18_TH12	16	25	10	20	5	76	Khá	
1553	DH51804536	Tôn Quốc Đạt	D18_TH12	17	25	10	20	5	77	Khá	
1554	DH51800174	Nguyễn Ngọc Ngân Hà	D18_TH12	12	25	10	20	5	72	Khá	
1555	DH51804616	Trần Hoàng Hiệp	D18_TH12	16	25	10	20	5	76	Khá	
1556	DH51800534	Nguyễn Minh Hiếu	D18_TH12	15	25	10	20	5	75	Khá	
1557	DH51804755	Lê Thanh Huy	D18_TH12	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
1558	DH51804821	Cao Vũ Khang	D18_TH12	14	25	10	20	5	74	Khá	
1559	DH51804894	Phan Thị Tú Khuyên	D18_TH12	17	25	15	20	5	82	Tốt	
1560	DH51803764	Mai Gia Long	D18_TH12	13	25	10	20	5	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1561	DH51801312	Nguyễn Tấn Nam Long	D18_TH12	14	25	10	20	5	74	Khá	
1562	DH51805103	Phạm Văn Mạnh	D18_TH12	14	25	10	20	5	74	Khá	
1563	DH51805129	Phạm Dương Hoài Nam	D18_TH12	14	25	17	20	10	86	Tốt	
1564	DH51805204	Trần Thị Nguyệt	D18_TH12	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
1565	DH51805207	Trần Đại Nhã	D18_TH12	14	25	10	20	5	74	Khá	
1566	DH51805303	Nguyễn Việt Pháp	D18_TH12	15	25	10	20	5	75	Khá	
1567	DH51805322	Trần Mạnh Phát	D18_TH12	12	25	10	20	5	72	Khá	
1568	DH51805350	Nguyễn Phong Phú	D18_TH12	18	25	10	25	5	83	Tốt	
1569	DH51805372	Trần Bảo Phúc	D18_TH12	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1570	DH51805435	Nguyễn Thanh Quân	D18_TH12	14	25	10	20	5	74	Khá	
1571	DH51805479	Tạ Đăng Sáng	D18_TH12	16	25	10	20	5	76	Khá	
1572	DH51805528	Đặng Hồng Bảo Thái	D18_TH12	20	25	10	20	5	80	Tốt	
1573	DH51805750	Nguyễn Hoàng Tiến	D18_TH12	16	25	10	20	5	76	Khá	
1574	DH51805753	Nhâm Trung Tiến	D18_TH12	19	25	15	20	10	89	Tốt	*
1575	DH51805788	Trương Ngọc Toàn	D18_TH12	18	25	10	20	5	78	Khá	
1576	DH51805934	Nguyễn Minh Tú	D18_TH12	16	25	20	20	5	86	Tốt	
1577	DH51800518	Nguyễn Võ Duy Tú Vinh	D18_TH12	15	25	13	20	5	78	Khá	
1578	DH51806091	Nguyễn Hải Vy	D18_TH12	12	25	15	20	10	82	Tốt	
1579	DH51802129	Dương Minh Danh	D18_TH13	10	15	10	20	5	60	Trung bình	**
1580	DH51801746	Võ Viễn Duy	D18_TH13	0	0	0	0	5	5	Kém	**
1581	DH51804518	Hoàng Tấn Đạt	D18_TH13	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1582	DH51804542	Trần Hí Đường	D18_TH13	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1583	DH51801362	Phạm Phúc Hậu	D18_TH13	10	25	10	20	0	65	Khá	
1584	DH51800027	Lê Đình Huy	D18_TH13	10	15	10	20	5	60	Trung bình	**
1585	DH51802058	Võ Đức An Khang	D18_TH13	14	25	10	20	0	69	Khá	
1586	DH51800766	Phạm Tiến Long	D18_TH13	14	25	13	20	10	82	Tốt	*
1587	DH51801584	Võ Phương Nam	D18_TH13	12	25	10	20	4	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1588	DH51805316	Nguyễn Tấn Phát	D18_TH13	12	25	13	20	5	75	Khá	
1589	DH51802512	Lê Anh Phi	D18_TH13	16	25	10	20	10	81	Tốt	
1590	DH51800736	Đặng Kiến Phong	D18_TH13	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1591	DH51801039	Võ Văn Thiện	D18_TH13	10	25	10	20	0	65	Khá	
1592	DH51801182	Trần Quốc Trọng	D18_TH13	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
1593	DH51800143	Nguyễn Thị Khánh Vy	D18_TH13	12	25	10	20	3	70	Khá	
1594	DH51806100	Trần Khánh Vy	D18_TH13	14	25	10	20	10	79	Khá	*
1595	DH51804380	Ngô Anh Cương	D18_TH14	16	25	10	20	0	71	Khá	
1596	DH51801151	Nguyễn Chí Đăng Duy	D18_TH14	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
1597	DH51804511	Huỳnh Trung Đông	D18_TH14	16	25	10	20	6	77	Khá	*
1598	DH51804598	Trần Phước Hải	D18_TH14	14	25	10	20	6	75	Khá	*
1599	DH51804681	Huỳnh Vũ Hòa	D18_TH14	17	25	10	20	0	72	Khá	
1600	DH51801405	Tăng Quang Huy	D18_TH14	17	25	10	20	0	72	Khá	
1601	DH51802950	Mai Minh Khôi	D18_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	
1602	DH51805023	Nguyễn Hoàng Long	D18_TH14	10	25	10	20	0	65	Khá	
1603	DH51804947	Nguyễn Tấn Lộc	D18_TH14	10	25	10	20	0	65	Khá	
1604	DH51805131	Tân Bình Nam	D18_TH14	16	25	10	20	6	77	Khá	*
1605	DH51800548	Lê Thị Kim Ngân	D18_TH14	20	25	10	20	0	75	Khá	
1606	DH51805351	Phạm Minh Phú	D18_TH14	10	25	10	20	0	65	Khá	
1607	DH51802384	Nguyễn Châu Toàn Quốc	D18_TH14	11	25	10	20	0	66	Khá	
1608	DH51805469	Trần Đình Ri	D18_TH14	16	25	10	20	0	71	Khá	
1609	DH51803189	Nguyễn Văn Thành	D18_TH14	10	25	10	20	0	65	Khá	
1610	DH51805597	Lai Đặng Hồng Thiện	D18_TH14	10	25	10	20	10	75	Khá	
1611	DH51805715	Ngô Thùy Thương	D18_TH14	14	25	10	20	0	69	Khá	
1612	DH51805764	Nguyễn Đăng Tín	D18_TH14	14	25	10	20	0	69	Khá	
1613	DH51803372	Lê Thanh Toàn	D18_TH14	16	25	10	20	0	71	Khá	
1614	DH51803757	Hoàng Thanh Tuấn	D18_TH14	14	25	10	20	10	79	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1615	DH51803441	Trần Thanh Tùng	D18_TH14	15	25	10	20	0	70	Khá	
1616	DH51803622	Nguyễn Chung Vũ	D18_TH14	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
1617	DH51806065	Phan Mai Thiên Vũ	D18_TH14	15	25	10	20	0	70	Khá	
1618	DH61800633	Đặng Quốc Anh	D18_TP01	15	25	10	25	0	75	Khá	
1619	DH61801791	Phạm Xuân Quốc Bảo	D18_TP01	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
1620	DH61700385	Phạm Thế Bình	D18_TP01	14	25	15	20	0	74	Khá	
1621	DH61802725	Võ Trần Mỹ Duyên	D18_TP01	14	25	15	20	0	74	Khá	
1622	DH61800219	Phạm Minh Hòa	D18_TP01	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
1623	DH61800828	Chế Thị Cẩm Hồng	D18_TP01	14	15	15	20	0	64	Trung bình	**
1624	DH61800920	Đặng Tấn Hưng	D18_TP01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
1625	DH61806246	Tiêu Vỹ Khang	D18_TP01	13	25	10	20	0	68	Khá	
1626	DH61802735	Tạ Ngọc Phương Linh	D18_TP01	13	25	20	20	0	78	Khá	
1627	DH61802457	Nguyễn Bảo Nghi	D18_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
1628	DH61703837	Trương Thanh Nhã	D18_TP01	12	25	10	20	10	77	Khá	*
1629	DH61800455	Lê Ngọc Thanh Nhi	D18_TP01	12	25	10	20	0	67	Khá	
1630	DH61803360	Nguyễn Yên Nhi	D18_TP01	15	25	15	20	0	75	Khá	
1631	DH61801798	Nguyễn Hoàng Pha	D18_TP01	14	25	5	20	10	74	Khá	
1632	DH61800192	Nguyễn Huỳnh Mai Phương	D18_TP01	12	25	15	20	5	77	Khá	
1633	DH61800048	Nguyễn Thị Ngọc Phương	D18_TP01	12	25	10	20	0	67	Khá	
1634	DH61801329	Hồ Minh Tấn	D18_TP01	13	25	17	20	0	75	Khá	
1635	DH61800063	Viên Bích Thuận	D18_TP01	18	25	17	25	0	85	Tốt	
1636	DH61802464	Phan Thị Thủy Tiên	D18_TP01	17	25	17	20	10	89	Tốt	
1637	DH61801246	Lê Minh Toàn	D18_TP01	17	25	12	20	0	74	Khá	
1638	DH61800019	Lê Cao Trí	D18_TP01	18	25	10	20	6	79	Khá	*
1639	DH61801354	Nguyễn Nam Trung	D18_TP01	11	25	10	20	0	66	Khá	
1640	DH61802515	Dương Minh Hoàng Tú	D18_TP01	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
1641	DH61802513	Hồ Thị Hoàng Yên	D18_TP01	13	25	7	20	0	65	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1642	DH61800955	Trần Ngọc Vân Anh	D18_TP02	12	25	10	20	0	67	Khá	
1643	DH61803454	Kiều Lý Ngọc Hằng	D18_TP02	16	25	10	20	0	71	Khá	
1644	DH61803485	Đặng Công Hậu	D18_TP02	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1645	DH61803089	Lê Khắc Huy	D18_TP02	16	25	10	20	0	71	Khá	
1646	DH61803821	Nguyễn Thị Thúy Huyền	D18_TP02	16	25	17	20	0	78	Khá	
1647	DH61802982	Lê Ngọc Mỹ Linh	D18_TP02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1648	DH61805004	Huỳnh Thị Hồng Loan	D18_TP02	16	25	12	20	5	78	Khá	
1649	DH61803606	Lê Thị Ngọc Mai	D18_TP02	18	25	12	20	6	81	Tốt	*
1650	DH61801555	Cao Thị Kim Mẫn	D18_TP02	16	25	15	20	0	76	Khá	
1651	DH61803183	Nguyễn Thị Minh Ngọc	D18_TP02	12	25	10	20	0	67	Khá	
1652	DH61803043	Huỳnh Thị Kim Nhon	D18_TP02	19	25	12	20	0	76	Khá	
1653	DH61800097	Trần Đại Thành	D18_TP02	12	25	15	20	0	72	Khá	
1654	DH61802812	Nguyễn Thị Minh Thùy	D18_TP02	13	25	17	20	0	75	Khá	
1655	DH61802678	Tô Thị Mỹ Thương	D18_TP02	15	25	8	20	10	78	Khá	
1656	DH61803607	Võ Thị Mỹ Tiên	D18_TP02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1657	DH61803916	Phạm Mỹ Trinh	D18_TP02	16	25	15	20	0	76	Khá	
1658	DH61803524	Võ Ngọc Phương Trinh	D18_TP02	15	25	10	20	0	70	Khá	
1659	DH61806419	Nguyễn Thị Thanh Trúc	D18_TP02	14	25	10	20	6	75	Khá	
1660	DH61803969	Võ Thị Thanh Trúc	D18_TP02	16	25	12	20	6	79	Khá	*
1661	DH61802993	Lê Thị Thanh Tuyền	D18_TP02	13	25	10	20	0	68	Khá	
1662	DH61806019	Phạm Ngọc Lan Vi	D18_TP02	16	25	10	20	5	76	Khá	
1663	DH61803011	Lê Tuấn Vinh	D18_TP02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1664	DH61803824	Hạng Lê Thảo Vy	D18_TP02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1665	DH61804474	Nguyễn Hải Đăng	D18_TP03	18	25	10	20	0	73	Khá	
1666	DH61804490	Nguyễn Văn Đức	D18_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1667	DH61804603	Lê Thị Thu Hiền	D18_TP03	14	25	10	20	6	75	Khá	*
1668	DH61804770	Trần Hoàng Thái Huy	D18_TP03	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1669	DH61804838	Tăng Tiến Khang	D18_TP03	18	25	10	20	0	73	Khá	
1670	DH61804841	Trương Gia Khang	D18_TP03	18	25	10	20	10	83	Tốt	
1671	DH61804974	Lê Thị Thùy Linh	D18_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1672	DH61805086	Phạm Phú Hoàng Minh	D18_TP03	18	15	10	20	0	63	Trung bình	**
1673	DH61800418	Lê Thị Tuyết Ngân	D18_TP03	18	25	10	20	0	73	Khá	
1674	DH61805198	Trịnh Hoàng Nguyên	D18_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1675	DH61805244	Nguyễn Thị Yên Nhi	D18_TP03	18	25	10	20	0	73	Khá	
1676	DH61805280	Lê Trần Bảo Như	D18_TP03	14	25	20	20	10	89	Tốt	*
1677	DH61805285	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D18_TP03	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
1678	DH61805391	Bùi Thị Kim Phương	D18_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1679	DH61804193	Dương Thị Mai Phương	D18_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1680	DH61805447	Cát Thị Ngọc Quỳnh	D18_TP03	12	25	20	20	10	87	Tốt	*
1681	DH61805452	Phan Ngọc Diễm Quỳnh	D18_TP03	18	25	10	20	0	73	Khá	
1682	DH61805530	Lê Quốc Thái	D18_TP03	16	15	10	20	9	70	Khá	**
1683	DH61805570	Lê Thị Kim Thao	D18_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1684	DH61805648	Trương Hiếu Thảo	D18_TP03	16	25	20	20	5	86	Tốt	
1685	DH61803860	Nguyễn Ngọc Anh Thy	D18_TP03	18	25	17	20	5	85	Tốt	
1686	DH61805773	Trần Thành Tiệp	D18_TP03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1687	DH61805861	Nguyễn Lê Tú Trinh	D18_TP03	18	25	10	20	0	73	Khá	
1688	DH61805879	Hồ Thụy Thanh Trúc	D18_TP03	18	25	10	20	5	78	Khá	
1689	DH61805931	Lê Thị Cẩm Tú	D18_TP03	16	25	10	20	5	76	Khá	
1690	DH61806009	Giang Mỹ Vân	D18_TP03	18	25	10	20	5	78	Khá	
1691	DH61801027	Phạm Thị Lan Anh	D18_TP04	10	25	10	20	0	65	Khá	
1692	DH61801065	Huỳnh Gia Bảo	D18_TP04	10	25	10	20	0	65	Khá	
1693	DH61800933	Lý Hoàng Kim Chi	D18_TP04	10	25	10	20	0	65	Khá	
1694	DH61801325	Đoàn Hữu Định	D18_TP04	12	25	10	20	0	67	Khá	
1695	DH61801498	Phạm Thanh Hiếu	D18_TP04	14	25	15	20	0	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1696	DH61802261	Thiệu Thanh	Hiếu	D18_TP04	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
1697	DH61803650	Đào Thanh	Huyền	D18_TP04	12	25	10	20	0	67	Khá	
1698	DH61800599	Đoàn Thị Cẩm	Hương	D18_TP04	12	25	10	20	0	67	Khá	
1699	DH61802455	Nguyễn Thị	Lụa	D18_TP04	14	25	15	20	0	74	Khá	
1700	DH61801546	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân	D18_TP04	16	25	17	20	0	78	Khá	
1701	DH61804160	Trần Nguyễn Tú	Như	D18_TP04	14	25	10	20	10	79	Khá	
1702	DH61800795	Trần Hồng	Phúc	D18_TP04	12	25	10	20	0	67	Khá	
1703	DH61805395	Hồ Thị Mai	Phương	D18_TP04	18	25	20	20	0	83	Tốt	
1704	DH61800011	Nguyễn Hoàng Nam	Phương	D18_TP04	12	25	10	20	0	67	Khá	
1705	DH61801127	Nguyễn Thanh	Thảo	D18_TP04	18	25	17	20	0	80	Tốt	
1706	DH61805675	Nguyễn Hiệp	Thuận	D18_TP04	14	25	17	20	0	76	Khá	
1707	DH61805809	Phan Thị Kiều	Trang	D18_TP04	18	25	17	20	0	80	Tốt	
1708	DH61800971	Trịnh Thị Thùy	Trang	D18_TP04	16	25	15	20	5	81	Tốt	
1709	DH61806378	Hà Thị Ngọc	Trâm	D18_TP04	16	25	17	20	0	78	Khá	
1710	DH61805858	Lê Thị Lan	Trình	D18_TP04	18	25	17	20	0	80	Tốt	
1711	DH61801120	Lê Anh	Tùng	D18_TP04	16	25	15	20	0	76	Khá	
1712	DH61802939	Bùi Quang	Vinh	D18_TP04	10	25	10	20	0	65	Khá	
1713	DH61800182	Trần Chí	Vỹ	D18_TP04	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
1714	DH71801472	Trần Thái	Bảo	D18_KD01	11	25	5	25	0	66	Khá	
1715	DH71800902	Huỳnh Thị Hồng	Diệu	D18_KD01	12	25	10	18	0	65	Khá	
1716	DH71801234	Dương Kỳ	Duyên	D18_KD01	18	25	17	20	0	80	Tốt	
1717	DH71800470	Nguyễn Duy	Đạt	D18_KD01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
1718	DH71800289	Từ Minh	Hằng	D18_KD01	16	25	5	18	0	64	Trung bình	
1719	DH71800022	Phạm Nguyễn Minh	Hiếu	D18_KD01	15	25	5	20	4	69	Khá	
1720	DH71801521	La Vĩ	Huê	D18_KD01	9	22	10	20	0	61	Trung bình	
1721	DH71800758	Nguyễn Lê Thúy	Huỳnh	D18_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1722	DH71801429	Phan Văn	Khải	D18_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1723	DH71801506	Dương Bảo Khang	D18_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1724	DH71800024	Nguyễn Tuấn Kiệt	D18_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1725	DH71800160	Tiêu Hoàng Long	D18_KD01	16	22	10	20	0	68	Khá	
1726	DH71801597	Nguyễn Thị Lượm	D18_KD01	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
1727	DH71805107	Nguyễn Thị Thảo My	D18_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1728	DH71802160	Nguyễn Thị Trà My	D18_KD01	18	25	12	20	5	80	Tốt	
1729	DH71800307	Trần Hồng Nam	D18_KD01	16	15	10	20	5	66	Khá	**
1730	DH71800730	Văn Thị Thanh Ngân	D18_KD01	12	25	20	20	0	77	Khá	
1731	DH71709025	Đào Minh Ngọc	D18_KD01	20	25	10	20	0	75	Khá	
1732	DH71802723	Võ Thị Huỳnh Nhi	D18_KD01	11	22	18	18	0	69	Khá	
1733	DH71801453	Lê Quỳnh Như	D18_KD01	18	20	20	17	0	75	Khá	
1734	DH71801340	Phan Đình Phú	D18_KD01	13	15	7	19	10	64	Trung bình	**
1735	DH71800225	Lam Hoàng Yến	D18_KD01	14	15	6	20	0	55	Trung bình	**
1736	DH71800345	Bùi Vạn Quang	D18_KD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
1737	DH71801393	Nguyễn Chí Tâm	D18_KD01	14	25	15	20	0	74	Khá	
1738	DH71801394	Trần Minh Tân	D18_KD01	14	25	15	20	0	74	Khá	
1739	DH71801252	Mai Phương Thảo	D18_KD01	17	25	10	20	0	72	Khá	
1740	DH71801730	Nguyễn Ngọc Thắng	D18_KD01	19	25	20	20	10	94	Xuất sắc	*
1741	DH71700649	Trần Chí Thiện	D18_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1742	DH71801279	Võ Minh Thiện	D18_KD01	14	25	15	20	0	74	Khá	
1743	DH71800370	Phạm Nguyễn Đan Thịnh	D18_KD01	5	25	15	20	0	65	Khá	
1744	DH71800445	Phạm Hoàng Kim Thoa	D18_KD01	18	25	10	20	0	73	Khá	
1745	DH71801574	Đào Lê Mỹ Thuận	D18_KD01	18	25	15	20	0	78	Khá	
1746	DH71801703	Nguyễn Ngọc Thuật	D18_KD01	14	25	15	20	0	74	Khá	
1747	DH71800208	Phùng Thị Thu Thủy	D18_KD01	10	25	0	19	5	59	Trung bình	
1748	DH71801700	Nguyễn Thị Minh Thư	D18_KD01	14	25	15	20	0	74	Khá	
1749	DH71800437	Nguyễn Đạt Thủy Tiên	D18_KD01	9	25	15	20	4	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1750	DH71803135	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	D18_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1751	DH71801277	Trần Kim	Tiên	D18_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
1752	DH71800065	Trần Hoài	Tiến	D18_KD01	12	25	10	20	0	67	Khá	
1753	DH71600554	Lê Phương	Toàn	D18_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1754	DH71800412	Trần Ngọc Thùy	Trang	D18_KD01	14	25	7	20	0	66	Khá	
1755	DH71800580	Diệp Lê Thu	Trân	D18_KD01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
1756	DH71800081	Võ Ngọc	Trân	D18_KD01	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
1757	DH71801687	Lê Thị Cẩm	Tú	D18_KD01	16	25	20	20	0	81	Tốt	
1758	DH71800301	Trần Anh	Tuấn	D18_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1759	DH71800901	Lê Thị Thanh	Tuyền	D18_KD01	12	25	10	20	5	72	Khá	
1760	DH71800273	Võ Triết	Tường	D18_KD01	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
1761	DH71801755	Ngô Ngọc Thảo	Vy	D18_KD01	11	25	0	17	5	58	Trung bình	
1762	DH71800443	Nguyễn Thị Thúy	Vy	D18_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
1763	DH71800016	Phạm Võ Thị Tường	Vy	D18_KD01	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
1764	DH71802517	Nguyễn Hoàng	Ân	D18_KD02	10	25	15	15	0	65	Khá	
1765	DH71801449	Nguyễn Trần Gia	Bảo	D18_KD02	10	25	10	15	10	70	Khá	
1766	DH71800509	Nguyễn Lương Chí	Bình	D18_KD02	2	0	0	0	0	2	Kém	
1767	DH71800364	Trần Thanh	Bình	D18_KD02	10	15	10	15	0	50	Trung bình	**
1768	DH71800721	Nguyễn Thị Vân	Cẩm	D18_KD02	10	15	10	15	0	50	Trung bình	**
1769	DH71803104	Đặng Thị Mỹ	Chinh	D18_KD02	12	15	10	15	0	52	Trung bình	**
1770	DH71803459	Phan Thanh	Cường	D18_KD02	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
1771	DH71803270	Phạm Thanh	Duy	D18_KD02	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
1772	DH71803067	Trần Tứ	Đặng	D18_KD02	12	15	10	15	0	52	Trung bình	**
1773	DH71800927	Lê Thanh	Điền	D18_KD02	10	25	10	15	10	70	Khá	
1774	DH71803717	Nguyễn Thị Bích	Hằng	D18_KD02	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
1775	DH71800329	Phạm Thị Thanh	Huyền	D18_KD02	10	25	10	15	5	65	Khá	
1776	DH71804028	Nguyễn Thị Thùy	Loan	D18_KD02	18	25	10	15	10	78	Khá	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1777	DH71802891	Lý Khánh Long	D18_KD02	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
1778	DH71803619	Nguyễn Quang Long	D18_KD02	10	15	10	15	0	50	Trung bình	**
1779	DH71803561	Nguyễn Văn Luân	D18_KD02	12	15	10	15	0	52	Trung bình	**
1780	DH71803179	Mai Duy Mạnh	D18_KD02	12	15	10	15	0	52	Trung bình	**
1781	DH71801389	Lê Minh Mẫn	D18_KD02	10	25	10	15	0	60	Trung bình	
1782	DH71801547	Nguyễn Thị Thanh Ngân	D18_KD02	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
1783	DH71801658	Trần Thị Bích Ngọc	D18_KD02	12	25	15	15	0	67	Khá	
1784	DH71803460	Cao Trọng Nhân	D18_KD02	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
1785	DH71803547	Thương Văn Phát	D18_KD02	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
1786	DH71804093	Nông Vĩnh Phong	D18_KD02	12	15	10	15	0	52	Trung bình	**
1787	DH71803517	Tạ Thị Bích Phượng	D18_KD02	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
1788	DH71803613	Mao Thục Quân	D18_KD02	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
1789	DH71806269	Thạch Quây	D18_KD02	10	15	10	15	0	50	Trung bình	**
1790	DH71800989	Cao Thái Quý	D18_KD02	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
1791	DH71803560	Phạm Mạnh Phương Quyên	D18_KD02	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
1792	DH71800570	Trương Tiên Sang	D18_KD02	16	15	10	15	10	66	Khá	**
1793	DH71800520	Diệp Sương Sương	D18_KD02	11	15	10	15	0	51	Trung bình	**
1794	DH71800976	Lư Tuấn Tài	D18_KD02	10	25	15	15	10	75	Khá	
1795	DH71800696	Trần Ngọc Tú Tài	D18_KD02	0	0	0	0	0	0	Kém	
1796	DH71800639	Nguyễn Duy Thái	D18_KD02	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
1797	DH71803335	Đặng Thị Minh Thư	D18_KD02	16	25	10	15	0	66	Khá	
1798	DH71801678	Bùi Thị Thùy Trang	D18_KD02	10	25	15	15	0	65	Khá	
1799	DH71803254	Phạm Thị Mỹ Trang	D18_KD02	20	25	15	15	0	75	Khá	
1800	DH71802717	Vũ Ngọc Tuấn	D18_KD02	10	25	15	15	0	65	Khá	
1801	DH71803106	Lê Diệp Thanh Tùng	D18_KD02	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
1802	DH71806464	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	D18_KD02	16	25	15	15	0	71	Khá	
1803	DH71803566	Lưu Lê Cẩm Vân	D18_KD02	10	25	15	15	0	65	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1804	DH71800187	Lương Gia Vinh	D18_KD02	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
1805	DH71803462	Lê Hồng Vũ	D18_KD02	12	15	10	15	0	52	Trung bình	**
1806	DH71804119	Hà Thị ý	D18_KD02	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
1807	DH71804240	Nguyễn Thị An	D18_KD03	15	25	13	20	6	79	Khá	*
1808	DH71806389	Lê Minh Anh	D18_KD03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1809	DH71804268	Lê Như Anh	D18_KD03	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
1810	DH71804338	Phan Quốc Bảo	D18_KD03	10	25	4	20	0	59	Trung bình	
1811	DH71803229	Lý Quốc Bình	D18_KD03	12	23	10	19	0	64	Trung bình	
1812	DH71802949	Lê Chí Cường	D18_KD03	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
1813	DH71804383	Nguyễn Thị Kim Danh	D18_KD03	14	25	10	20	6	75	Khá	*
1814	DH71804389	Lê Giai Dinh	D18_KD03	11	25	10	20	0	66	Khá	
1815	DH71804455	Trần Quốc Dương	D18_KD03	14	25	8	20	6	73	Khá	*
1816	DH71804484	Nguyễn Hiền Đức	D18_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1817	DH71804558	Nguyễn Việt Hà	D18_KD03	9	25	20	19	0	73	Khá	
1818	DH71804673	Nguyễn Mỹ Hào	D18_KD03	19	25	10	20	0	74	Khá	
1819	DH71804578	Nguyễn Lê Bảo Hân	D18_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1820	DH71804583	Phạm Ngọc Hân	D18_KD03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1821	DH71804095	Phạm Thị Hiền	D18_KD03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1822	DH71804694	Lê Đức Hoàng	D18_KD03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1823	DH71804909	Phan Chấn Kiện	D18_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1824	DH71806382	Mai Đức Lộc	D18_KD03	18	25	10	20	6	79	Khá	*
1825	DH71804100	Đinh Thị Khánh Ngân	D18_KD03	12	25	17	20	0	74	Khá	
1826	DH71805139	Đỗ Võ Thanh Ngân	D18_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1827	DH71805147	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	D18_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1828	DH71803013	Trịnh Kim Ngân	D18_KD03	20	25	10	20	0	75	Khá	
1829	DH71805214	Đào ái Nhân	D18_KD03	15	25	10	20	0	70	Khá	
1830	DH71805247	Phạm Thị ái Nhi	D18_KD03	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1831	DH71805271	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	D18_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1832	DH71801514	Nguyễn Thị Kim Nhung	D18_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1833	DH71804126	Nguyễn Lê Oanh	D18_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1834	DH71805297	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	D18_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1835	DH71804104	Võ Hồng Mỹ Phúc	D18_KD03	12	25	12	20	0	69	Khá	
1836	DH71805408	Nguyễn Ngọc Thu Phương	D18_KD03	14	25	10	20	10	79	Khá	
1837	DH71805445	Đặng Hoàng Quốc	D18_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1838	DH71805542	Lê Mai Hoàng Thanh	D18_KD03	16	25	12	20	6	79	Khá	*
1839	DH71805554	Lê Phú Thành	D18_KD03	16	15	12	20	0	63	Trung bình	**
1840	DH71805602	Đặng Thị Thắm	D18_KD03	12	25	17	20	0	74	Khá	
1841	DH71805571	Lê Minh Thân	D18_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1842	DH71805711	Võ Trần Anh Thư	D18_KD03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1843	DH71805726	Đinh Thị Thủy Tiên	D18_KD03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1844	DH71803703	Trần Thị Cẩm Tiên	D18_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1845	DH71805812	Trần Quỳnh Trang	D18_KD03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1846	DH71804178	Võ Thị Thu Trang	D18_KD03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1847	DH71805817	Diệp Lý Quỳnh Trâm	D18_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1848	DH71805864	Phan Thị Nguyệt Trinh	D18_KD03	14	25	15	20	0	74	Khá	
1849	DH71804218	Trần Thị Tú Trinh	D18_KD03	14	25	17	20	0	76	Khá	
1850	DH71804223	Nguyễn Thị Mỹ Trong	D18_KD03	14	25	12	20	0	71	Khá	
1851	DH71805882	Nguyễn Thị Kim Trúc	D18_KD03	14	25	15	20	0	74	Khá	
1852	DH71801418	Phạm Thanh Trúc	D18_KD03	12	25	12	20	0	69	Khá	
1853	DH71805910	Nguyễn Minh Trường	D18_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1854	DH71804127	Vương Hoàng Cẩm Tú	D18_KD03	14	25	10	20	10	79	Khá	
1855	DH71805970	Nguyễn Diệu Tuyền	D18_KD03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1856	DH71803646	Nguyễn Thị Lê Uyên	D18_KD03	12	22	10	20	0	64	Trung bình	
1857	DH71806129	Võ Bạch Yến	D18_KD03	12	25	10	20	0	67	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1858	DH71802352	Lê Nguyễn Văn Anh	D18_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1859	DH71800328	Ngô Lê Hoàng Anh	D18_MAR01	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
1860	DH71801508	Vũ Nguyệt Anh	D18_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1861	DH71800213	Lưu Gia Ân	D18_MAR01	13	25	17	20	0	75	Khá	
1862	DH71800157	Hồ Minh Châu	D18_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1863	DH71801745	Trần Minh Công	D18_MAR01	16	25	10	20	5	76	Khá	
1864	DH71801202	Lê Thị Thanh Danh	D18_MAR01	14	25	17	20	0	76	Khá	
1865	DH71801015	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	D18_MAR01	10	17	10	20	0	57	Trung bình	
1866	DH71800558	Trần Phong Độ	D18_MAR01	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
1867	DH71800442	Lê Chấn Hào	D18_MAR01	11	12	10	20	0	53	Trung bình	**
1868	DH71800616	Hà Kim Hiếu	D18_MAR01	5	15	20	22	0	62	Trung bình	**
1869	DH71802598	Ngô Trung Hiếu	D18_MAR01	16	25	10	20	5	76	Khá	
1870	DH71800046	Trương Thị Bảo Hòa	D18_MAR01	13	25	15	20	5	78	Khá	
1871	DH71500614	Nguyễn Vũ Hoàng	D18_MAR01	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
1872	DH71602888	Hồ Học	D18_MAR01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1873	DH71800263	Võ Thị Kim Hồng	D18_MAR01	10	25	10	20	5	70	Khá	
1874	DH71800042	Võ Thanh Huy	D18_MAR01	10	15	12	20	0	57	Trung bình	**
1875	DH71802872	Nguyễn Tuấn Khải	D18_MAR01	8	7	0	20	0	35	Yếu	**
1876	DH71800172	Lê Đoàn Dĩ Khang	D18_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1877	DH71801224	Lê Trường Khoa	D18_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1878	DH71801647	Phạm Thúy Kiều	D18_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1879	DH71800458	Lâm Hoàng Mỹ Kim	D18_MAR01	15	25	17	20	6	83	Tốt	*
1880	DH71800583	Nguyễn Huỳnh Thanh Lâm	D18_MAR01	2	0	0	0	0	2	Kém	
1881	DH71800845	Trần Thiện Ngọc Mai	D18_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
1882	DH71800811	Trần Nguyễn Hoài Nam	D18_MAR01	9	25	5	20	0	59	Trung bình	
1883	DH71802586	Đỗ Thị Kim Ngân	D18_MAR01	16	25	20	20	10	91	Xuất sắc	*
1884	DH71802361	Lê Nguyễn Kim Ngân	D18_MAR01	13	25	10	20	5	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1885	DH71800450	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	D18_MAR01	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
1886	DH71800300	Nguyễn Tiến Nguyên	D18_MAR01	10	25	12	20	0	67	Khá	
1887	DH71802017	Chế Thị Tuyết Nhung	D18_MAR01	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
1888	DH71802539	Phạm Thị Kim Như	D18_MAR01	14	25	18	20	0	77	Khá	
1889	DH71802947	Trần Thị Quỳnh Như	D18_MAR01	11	25	10	20	5	71	Khá	
1890	DH71801359	Đặng Duy Phong	D18_MAR01	10	25	12	20	0	67	Khá	
1891	DH71800113	Nguyễn Ngọc Tuyết Suong	D18_MAR01	10	25	10	20	0	65	Khá	
1892	DH71802355	Võ Nguyễn Kiến Tài	D18_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1893	DH71800772	Lại Thị Phương Thảo	D18_MAR01	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
1894	DH71802146	Nguyễn Vũ Đức Thịnh	D18_MAR01	11	25	10	20	0	66	Khá	
1895	DH71800797	Võ Ngọc Thuận	D18_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1896	DH71801399	Nguyễn Dương Thanh Thùy	D18_MAR01	8	15	0	20	5	48	Yếu	**
1897	DH71800154	Huỳnh Võ Anh Thư	D18_MAR01	12	25	10	20	5	72	Khá	
1898	DH71700134	Nguyễn Thị Minh Thư	D18_MAR01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
1899	DH71801492	Hồ Thị Thủy Tiên	D18_MAR01	14	25	10	20	5	74	Khá	
1900	DH71700769	Nguyễn Hoàng Tuyết Trinh	D18_MAR01	14	25	10	20	0	69	Khá	
1901	DH71802733	Trần Nguyệt Trinh	D18_MAR01	15	25	8	20	0	68	Khá	
1902	DH71800716	Vương Hà Minh Trung	D18_MAR01	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
1903	DH71801265	Nguyễn Thanh Tùng	D18_MAR01	16	25	10	20	5	76	Khá	
1904	DH71800101	Nguyễn Trần Thanh Tùng	D18_MAR01	10	25	0	15	0	50	Trung bình	
1905	DH71704485	Huỳnh Cát Tường	D18_MAR01	11	25	15	20	0	71	Khá	
1906	DH71800202	Ngô Mỹ Vân	D18_MAR01	13	25	10	20	5	73	Khá	
1907	DH71800573	Trương Tô Thùy Vân	D18_MAR01	13	25	8	20	0	66	Khá	
1908	DH71801376	Quách Tấn Viễn	D18_MAR01	10	17	0	20	0	47	Yếu	
1909	DH71801369	Nguyễn Trường Vũ	D18_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1910	DH71800044	Huỳnh Kim Yến	D18_MAR01	15	25	15	20	5	80	Tốt	
1911	DH71800122	Nguyễn Tiến Anh	D18_MAR02	10	14	5	25	0	54	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1912	DH71800421	Lâm Nguyệt Bửu	D18_MAR02	11	25	10	20	0	66	Khá	
1913	DH71800564	Bùi Trần Thành Công	D18_MAR02	10	25	10	20	0	65	Khá	
1914	DH71803155	Đỗ Chí Cường	D18_MAR02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1915	DH71803114	Nguyễn Thị Bích Duyên	D18_MAR02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
1916	DH71803709	Phạm Minh Đan	D18_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
1917	DH71800313	Võ Văn Thành Đạt	D18_MAR02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
1918	DH71800738	Phạm Thị Thúy Hằng	D18_MAR02	13	25	10	20	0	68	Khá	
1919	DH71802682	Trần Thị Thu Hoài	D18_MAR02	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1920	DH71803436	Huỳnh Kim Hoàng	D18_MAR02	12	25	10	20	10	77	Khá	
1921	DH71802432	Nguyễn Quốc Huy	D18_MAR02	12	25	10	20	0	67	Khá	
1922	DH71800740	Đỗ Thị Thanh Lam	D18_MAR02	13	25	10	20	0	68	Khá	
1923	DH71802649	Lê Thị Thùy Linh	D18_MAR02	11	21	8	20	0	60	Trung bình	
1924	DH71800680	Lưu Mỹ Linh	D18_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
1925	DH71803134	Trần Ngọc Xuân Mai	D18_MAR02	0	0	0	0	0	0	Kém	
1926	DH71800545	Nguyễn Ngọc Minh Mẫn	D18_MAR02	14	24	10	19	0	67	Khá	
1927	DH71800742	Lưu Ngọc Mỹ	D18_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
1928	DH71800252	Nguyễn Thị Thanh Ngân	D18_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
1929	DH71803128	Phạm Thị Thanh Ngân	D18_MAR02	13	25	10	20	0	68	Khá	
1930	DH71800339	Lâm Thục Nghi	D18_MAR02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1931	DH71801298	Lê Minh Ngọc	D18_MAR02	10	25	10	20	0	65	Khá	
1932	DH71800934	Lê Thanh Nhã	D18_MAR02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1933	DH71800468	Nguyễn Quỳnh Nhi	D18_MAR02	10	25	10	20	0	65	Khá	
1934	DH71800865	Võ Hoàn Nhung	D18_MAR02	16	23	10	21	0	70	Khá	
1935	DH71801640	Lê Thị Kim Oanh	D18_MAR02	12	25	10	20	0	67	Khá	
1936	DH71800072	Huỳnh Lương Mỹ Phụng	D18_MAR02	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
1937	DH71800999	Lê Thị Bình Phương	D18_MAR02	12	25	10	20	0	67	Khá	
1938	DH71800069	Nguyễn Việt Phương	D18_MAR02	16	25	10	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1939	DH71802854	Võ Thị Thúy Quỳnh	D18_MAR02	12	25	12	20	10	79	Khá	
1940	DH71802522	Dương Thanh Thảo	D18_MAR02	16	25	8	20	0	69	Khá	
1941	DH71803508	Nguyễn Thị Phương Thảo	D18_MAR02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
1942	DH71803464	Nguyễn Thị Thanh Thảo	D18_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
1943	DH71800867	Nguyễn Xuân Thảo	D18_MAR02	14	24	0	20	0	58	Trung bình	
1944	DH71800040	Lê Long Thăng	D18_MAR02	12	24	0	20	0	56	Trung bình	
1945	DH71803424	Nguyễn Đức Thăng	D18_MAR02	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
1946	DH71802018	Hồ Thị Thúy Thi	D18_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
1947	DH71800415	Trần Thị Diễm Thuy	D18_MAR02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1948	DH71801992	Nguyễn Thị Minh Thu	D18_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
1949	DH71802846	Phạm Ngọc Trâm	D18_MAR02	14	25	10	20	0	69	Khá	
1950	DH71800853	Phạm Nguyễn Lâm Tú	D18_MAR02	14	24	10	20	0	68	Khá	
1951	DH71802817	Phan Quý Tùng	D18_MAR02	13	25	10	20	0	68	Khá	
1952	DH71801323	Huỳnh Nhật Tường	D18_MAR02	12	25	8	20	10	75	Khá	
1953	DH71802306	Nguyễn Đình Văn	D18_MAR02	20	25	10	20	10	85	Tốt	
1954	DH71801819	Trần Thảo Vân	D18_MAR02	12	25	10	20	0	67	Khá	
1955	DH71802397	Trần Thị Hồng Vân	D18_MAR02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1956	DH71800601	Lê Vũ Xuân Vy	D18_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
1957	DH71801641	Trần Thị Thùy Vy	D18_MAR02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
1958	DH71801245	Trịnh Ngọc Yên Vy	D18_MAR02	13	25	5	25	0	68	Khá	
1959	DH71801118	Nguyễn Xuân Yên	D18_MAR02	11	25	10	20	0	66	Khá	
1960	DH71801987	Đỗ Thị Ngọc ánh	D18_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	
1961	DH71801131	Trương Ngọc Bảo Châu	D18_MAR03	10	25	10	15	0	60	Trung bình	
1962	DH71801356	Lê Cường	D18_MAR03	10	25	10	20	0	65	Khá	
1963	DH71801290	Tạ Trần Thị Ngọc Dung	D18_MAR03	14	25	20	20	10	89	Tốt	
1964	DH71801808	Nguyễn Kim Duyên	D18_MAR03	18	25	10	20	6	79	Khá	*
1965	DH71803420	Huỳnh Quốc Đạt	D18_MAR03	14	25	15	20	0	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1966	DH71801384	Nguyễn Tấn	Giàu	D18_MAR03	16	25	15	20	10	86	Tốt	
1967	DH71800630	Nguyễn Khắc	Hiên	D18_MAR03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1968	DH71802551	Ngô Bình	Huy	D18_MAR03	18	25	10	20	0	73	Khá	
1969	DH71802405	Nguyễn Thị Thảo	Hương	D18_MAR03	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
1970	DH71802742	Ngũ Như	Khiết	D18_MAR03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1971	DH71802550	Đoàn Đăng	Khoa	D18_MAR03	16	25	15	20	6	82	Tốt	*
1972	DH71804893	Nguyễn Thị Hồng	Khuyên	D18_MAR03	16	25	10	20	6	77	Khá	*
1973	DH71802909	Nguyễn Thị Hồng	Lan	D18_MAR03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1974	DH71802423	Đặng Trí Thanh	Liêm	D18_MAR03	10	25	10	20	0	65	Khá	
1975	DH71802824	Lưu Huệ	Linh	D18_MAR03	16	25	15	20	0	76	Khá	
1976	DH71801761	Võ Hoàng Khánh	Linh	D18_MAR03	18	25	10	20	0	73	Khá	
1977	DH71801171	Lê Ngọc Kiều	Loan	D18_MAR03	14	25	15	20	0	74	Khá	
1978	DH71801436	Nguyễn Thị Xuân	Mai	D18_MAR03	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
1979	DH71802771	Tô Nhi Vi	Na	D18_MAR03	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
1980	DH71802926	Giáp Văn	Nghĩa	D18_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	
1981	DH71803476	Đặng Ngọc Trinh	Nguyên	D18_MAR03	16	25	15	20	6	82	Tốt	*
1982	DH71800882	Hồ Văn	Nguyên	D18_MAR03	16	25	15	20	6	82	Tốt	*
1983	DH71801010	Huỳnh Thị Trúc	Như	D18_MAR03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1984	DH71800947	Phan Lý Hồng	Phát	D18_MAR03	10	25	10	20	0	65	Khá	
1985	DH71802253	Lý Xuân	Phụng	D18_MAR03	16	25	17	20	10	88	Tốt	*
1986	DH71803047	Trần Minh Hoàng	Phụng	D18_MAR03	16	25	10	20	6	77	Khá	*
1987	DH71803555	Nguyễn Thanh	Quan	D18_MAR03	16	25	15	20	0	76	Khá	
1988	DH71801715	Huỳnh Thị Nguyệt	Quế	D18_MAR03	12	25	17	20	0	74	Khá	
1989	DH71802479	Trần Thị Ngọc	Quyên	D18_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	
1990	DH71802435	Nguyễn Xuân	Quỳnh	D18_MAR03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1991	DH71803244	Nguyễn Minh	Son	D18_MAR03	10	17	10	20	0	57	Trung bình	
1992	DH71803637	Lê Thị Hồng	Thắm	D18_MAR03	16	25	10	20	6	77	Khá	*

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1993	DH71801230	Phạm Thị Thanh	Thúy	D18_MAR03	16	25	10	17	0	68	Khá	
1994	DH71803483	Phạm Thị Thanh	Thúy	D18_MAR03	16	25	10	20	0	71	Khá	
1995	DH71801365	Phan Thị Thanh	Thúy	D18_MAR03	10	25	15	15	0	65	Khá	
1996	DH71805697	Dương Thị Anh	Thư	D18_MAR03	20	25	20	25	6	96	Xuất sắc	*
1997	DH71801084	Dương Trần Anh	Thư	D18_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1998	DH71801007	Tô Thiện	Tín	D18_MAR03	10	25	10	15	0	60	Trung bình	
1999	DH71801050	Nguyễn Thị Ngọc	Trà	D18_MAR03	14	25	17	20	0	76	Khá	
2000	DH71802840	Nguyễn Thị Minh	Trang	D18_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2001	DH71803402	Trần Minh Uyên	Trang	D18_MAR03	18	25	18	20	6	87	Tốt	*
2002	DH71801214	Trương Thị Thùy	Trang	D18_MAR03	2	0	0	0	0	2	Kém	
2003	DH71801327	Lê Bảo	Trâm	D18_MAR03	14	25	11	20	0	70	Khá	
2004	DH71801088	Dương Chí	Trường	D18_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2005	DH71800871	Huỳnh Phương	Uyên	D18_MAR03	9	15	10	20	0	54	Trung bình	**
2006	DH71801773	Lê Thảo	Vy	D18_MAR03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2007	DH71802480	Lê Thị Phương	Yến	D18_MAR03	14	25	10	20	0	69	Khá	
2008	DH71804296	Lê Thị	ánh	D18_MAR04	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2009	DH71804309	Huỳnh San	Bối	D18_MAR04	0	0	0	0	0	0	Kém	
2010	DH71804153	Phan Thị	Diễm	D18_MAR04	13	25	10	20	0	68	Khá	
2011	DH71803844	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	D18_MAR04	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
2012	DH71803829	Nguyễn Thị Tuyền	Duyên	D18_MAR04	0	0	0	0	0	0	Kém	
2013	DH71804444	Vũ Thị Hồng	Duyên	D18_MAR04	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
2014	DH71804466	Nguyễn Kim	Đào	D18_MAR04	18	25	10	25	6	84	Tốt	*
2015	DH71702015	Nguyễn Tấn	Đạt	D18_MAR04	12	25	10	20	0	67	Khá	
2016	DH71804669	Trần Minh	Hạnh	D18_MAR04	18	25	10	20	5	78	Khá	
2017	DH71804572	Huỳnh Gia	Hân	D18_MAR04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2018	DH71804573	Lê Khả	Hân	D18_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
2019	DH71803699	Lê Ngọc	Hân	D18_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2020	DH71803900	Lê Công Hậu	D18_MAR04	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
2021	DH71804190	Thi Vinh Huê	D18_MAR04	15	24	10	20	0	69	Khá	
2022	DH71804030	Lâm Tâm Hùng	D18_MAR04	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
2023	DH71800099	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	D18_MAR04	14	25	10	20	6	75	Khá	*
2024	DH71804124	Nguyễn Thị Liên Hương	D18_MAR04	13	25	15	20	0	73	Khá	
2025	DH71803836	Tổng Duy Lai	D18_MAR04	12	25	10	20	0	67	Khá	
2026	DH71804930	Phan Thị Nhật Lan	D18_MAR04	15	25	15	20	0	75	Khá	
2027	DH71801047	Nguyễn Bích Liên	D18_MAR04	16	0	0	20	0	36	Yếu	
2028	DH71804091	Nguyễn Yên Linh	D18_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
2029	DH71804995	Phạm Thị Mỹ Linh	D18_MAR04	15	25	10	20	10	80	Tốt	*
2030	DH71806520	Phan Thành Luân	D18_MAR04	15	15	10	20	6	66	Khá	*,**
2031	DH71804012	Đỗ Thị Kim Ngân	D18_MAR04	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
2032	DH71804112	Lê Nghiêm Hồng Ngân	D18_MAR04	12	25	10	20	0	67	Khá	
2033	DH71804109	Nguyễn Thị Thanh Ngân	D18_MAR04	17	15	10	20	0	62	Trung bình	**
2034	DH71803855	Quảng Trọng Nguyễn	D18_MAR04	14	20	0	20	0	54	Trung bình	
2035	DH71805210	Lê Minh Nhân	D18_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
2036	DH71804001	Trần Long Hiếu Nhân	D18_MAR04	18	25	10	20	5	78	Khá	
2037	DH71805245	Nguyễn Thảo Nhi	D18_MAR04	16	25	10	20	10	81	Tốt	
2038	DH71803701	Nguyễn Thị Kim Nhi	D18_MAR04	14	25	15	20	0	74	Khá	
2039	DH71804157	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D18_MAR04	15	25	10	20	0	70	Khá	
2040	DH71806524	Nguyễn Thị Mỹ Như	D18_MAR04	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
2041	DH71805386	Lê Thị Kim Phượng	D18_MAR04	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2042	DH71800649	Trịnh Tấn Sang	D18_MAR04	15	25	10	20	0	70	Khá	
2043	DH71805534	Nguyễn Hoàng Quốc Thái	D18_MAR04	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
2044	DH71805603	Nguyễn Thị Hồng Thắm	D18_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
2045	DH71804117	Nguyễn Văn Thiện	D18_MAR04	12	25	10	20	0	67	Khá	
2046	DH71805672	Đặng Nhân Thuận	D18_MAR04	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2047	DH71805693	Nguyễn Thị Thúy	D18_MAR04	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2048	DH71803700	Đoàn Ngọc Thương	D18_MAR04	14	25	10	20	0	69	Khá	
2049	DH71803899	Trần Anh Tín	D18_MAR04	17	25	10	20	6	78	Khá	*
2050	DH71804094	Trần Nhật Toàn	D18_MAR04	12	15	5	15	0	47	Yếu	**
2051	DH71700694	Nguyễn Thị Cẩm Tú	D18_MAR04	17	25	10	20	0	72	Khá	
2052	DH71806480	Trương Huỳnh Anh Tuấn	D18_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
2053	DH71806492	Trần Thị Thu Uyên	D18_MAR04	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
2054	DH71806033	Lê Thành Vinh	D18_MAR04	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
2055	DH71803634	Dương Hoàng Thanh Vy	D18_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
2056	DH71804130	Phan Ngọc Yến Vy	D18_MAR04	13	25	10	18	0	66	Khá	
2057	DH71806127	Phạm Thị Hải Yến	D18_MAR04	15	25	10	20	6	76	Khá	*
2058	DH71804297	Nguyễn Ngọc Phương ánh	D18_MAR05	9	25	10	25	0	69	Khá	
2059	DH71804351	Đàm Phúc Minh Châu	D18_MAR05	13	25	5	25	0	68	Khá	
2060	DH71804353	Lê Hoàng Bảo Châu	D18_MAR05	14	21	8	20	0	63	Trung bình	
2061	DH71806479	Nguyễn Thị Băng Châu	D18_MAR05	15	25	10	20	0	70	Khá	
2062	DH71804355	Trần Lê Bảo Châu	D18_MAR05	16	25	10	20	5	76	Khá	
2063	DH71803763	Trần Chí Cường	D18_MAR05	12	25	10	20	0	67	Khá	
2064	DH71804417	Huỳnh Thanh Duy	D18_MAR05	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
2065	DH71804468	Nguyễn Thị Hồng Đào	D18_MAR05	8	20	0	18	5	51	Trung bình	
2066	DH71804562	Nguyễn Văn Hanh	D18_MAR05	17	25	20	20	10	92	Xuất sắc	*
2067	DH71806461	Trần Thị Thu Hiền	D18_MAR05	17	25	15	20	5	82	Tốt	
2068	DH71800371	Ngô Khải Hoa	D18_MAR05	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
2069	DH71805065	Nguyễn Thị Ngọc Mai	D18_MAR05	15	25	20	20	5	85	Tốt	
2070	DH71805068	Hoàng Thông Mẫn	D18_MAR05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2071	DH71805089	Đoàn Thế Mẫn	D18_MAR05	14	25	10	20	0	69	Khá	
2072	DH71805069	Bùi Thị Tuyết Mi	D18_MAR05	18	25	10	20	0	73	Khá	
2073	DH71806470	Tất Ngọc My	D18_MAR05	11	25	9	20	0	65	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2074	DH71806387	Đoàn Hoàng Ngân	D18_MAR05	13	15	9	20	0	57	Trung bình	**
2075	DH71805140	Hoàng Phương Ngân	D18_MAR05	11	25	9	20	0	65	Khá	
2076	DH71805144	Lê Phạm Kim Ngân	D18_MAR05	15	23	6	20	0	64	Trung bình	
2077	DH71805150	Nguyễn Thị Thanh Ngân	D18_MAR05	17	25	15	20	5	82	Tốt	
2078	DH71805199	Trương Trần Nguyên	D18_MAR05	13	25	10	20	0	68	Khá	
2079	DH71805257	Bùi Lưu Tiến Nhật	D18_MAR05	16	25	10	20	5	76	Khá	
2080	DH71806402	Lê Minh Nhật	D18_MAR05	15	25	10	20	0	70	Khá	
2081	DH71805233	Hồng Bảo Nhi	D18_MAR05	15	25	10	20	0	70	Khá	
2082	DH71805279	Lê Thị Khánh Như	D18_MAR05	0	0	0	0	0	0	Kém	
2083	DH71805328	Từ Bội Phần	D18_MAR05	18	25	10	20	6	79	Khá	*
2084	DH71805344	Đình Việt Phú	D18_MAR05	13	25	10	20	0	68	Khá	
2085	DH71805376	Võ Đức Huy Phúc	D18_MAR05	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
2086	DH71805379	Vũ Đặng Phúc	D18_MAR05	12	23	10	20	0	65	Khá	
2087	DH71805384	Đào Thị Kim Phượng	D18_MAR05	16	25	15	20	0	76	Khá	
2088	DH71805462	Lưu Ngọc Tú Quyên	D18_MAR05	17	25	17	20	0	79	Khá	
2089	DH71806412	Phạm Ngọc Tài	D18_MAR05	17	25	10	20	0	72	Khá	
2090	DH71805544	Nguyễn Châu Thanh Thanh	D18_MAR05	15	25	10	20	0	70	Khá	
2091	DH71802633	Nguyễn Thùy Thanh Thanh	D18_MAR05	15	25	10	20	0	70	Khá	
2092	DH71805666	Nguyễn Thị Ngọc Thu	D18_MAR05	9	25	9	20	0	63	Trung bình	
2093	DH71806399	Nguyễn Đức Thuận	D18_MAR05	16	25	10	20	0	71	Khá	
2094	DH71805696	Vũ Trần Ngọc Thúy	D18_MAR05	17	25	20	20	5	87	Tốt	
2095	DH71805713	Hà Thị Thương	D18_MAR05	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
2096	DH71806409	Nguyễn Hoàng Cẩm Tiên	D18_MAR05	15	25	10	20	5	75	Khá	
2097	DH71801121	Nguyễn Triều Tiên	D18_MAR05	12	25	17	20	5	79	Khá	
2098	DH71805737	Trần Hồ Thủy Tiên	D18_MAR05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2099	DH71806391	Nguyễn Tấn Toàn	D18_MAR05	16	25	15	20	6	82	Tốt	*
2100	DH71805801	Lê Thị Thùy Trang	D18_MAR05	20	25	15	20	0	80	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2101	DH71805814	Trần Thị Yến Trang	D18_MAR05	15	25	10	20	0	70	Khá	
2102	DH71805827	Phan Thế Ngọc Trâm	D18_MAR05	16	25	10	20	0	71	Khá	
2103	DH71805868	Trần Thị út Trinh	D18_MAR05	20	25	10	20	0	75	Khá	
2104	DH71803897	Nguyễn Long Phi Trường	D18_MAR05	17	25	10	20	0	72	Khá	
2105	DH71805917	Nguyễn Tấn Đan Trường	D18_MAR05	7	25	10	20	0	62	Trung bình	
2106	DH71806466	Thái Phạm Ngọc Tường	D18_MAR05	0	0	0	0	0	0	Kém	
2107	DH71805987	Hồ Nguyễn Phương Uyên	D18_MAR05	15	25	10	20	10	80	Tốt	
2108	DH71805994	Phạm Hoàng Uyên	D18_MAR05	19	25	10	20	6	80	Tốt	*
2109	DH71806420	Nguyễn Thụy Phương Vy	D18_MAR05	15	25	12	20	0	72	Khá	
2110	DH71800276	Nguyễn Hoài An	D18_TC01	12	25	12	10	0	59	Trung bình	
2111	DH71800250	Trương Văn An	D18_TC01	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2112	DH71800006	Huỳnh Quốc Bảo	D18_TC01	11	25	10	20	0	66	Khá	
2113	DH71800821	Trần Đình Duy	D18_TC01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2114	DH71800077	Trần Nguyễn Hồng Gấm	D18_TC01	18	25	10	20	6	79	Khá	*
2115	DH71802128	Huỳnh Hữu Hào	D18_TC01	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	*
2116	DH71800818	Nguyễn Nguyên Hào	D18_TC01	16	25	10	20	8	79	Khá	
2117	DH71800121	Nguyễn Thị Minh Hoài	D18_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2118	DH71800137	Lương Tịnh Huê	D18_TC01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2119	DH71800645	Trương Huy Khánh	D18_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
2120	DH71804900	Trần Mạnh Khương	D18_TC01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2121	DH71800899	Chung Kiên	D18_TC01	14	25	12	20	8	79	Khá	
2122	DH71801602	Đặng Diệu Linh	D18_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2123	DH71800291	Huỳnh Xuân Mai	D18_TC01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2124	DH71800047	Vương Thúy Mẫn	D18_TC01	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	*
2125	DH71800274	Nguyễn Trà My	D18_TC01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2126	DH71800180	Phạm Thoại Mỹ	D18_TC01	19	25	17	20	10	91	Xuất sắc	*
2127	DH71802493	Đỗ Thị Quỳnh Nga	D18_TC01	11	25	10	20	0	66	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2128	DH71801463	Trần Thị Minh	Ngân	D18_TC01	14	25	17	20	6	82	Tốt	*
2129	DH71801718	Nguyễn Hồng	Ngọc	D18_TC01	12	25	17	20	0	74	Khá	
2130	DH71801089	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như	D18_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2131	DH71800391	Dương Bảo	Thành	D18_TC01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
2132	DH71801073	Vũ Thị Yến	Thảo	D18_TC01	13	25	10	20	0	68	Khá	
2133	DH71800129	Nguyễn Huỳnh Quốc	Thắng	D18_TC01	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2134	DH71802054	Lâm Thị Cẩm	Tiên	D18_TC01	11	25	10	20	0	66	Khá	
2135	DH71800691	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	D18_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
2136	DH71801605	Trần Lê Cẩm	Tiên	D18_TC01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2137	DH71800206	Nguyễn Trần Ngọc	Trâm	D18_TC01	16	25	10	20	0	71	Khá	
2138	DH71801081	Nguyễn Hồng Tuyết	Trân	D18_TC01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2139	DH71801275	Nguyễn Thị	Trinh	D18_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2140	DH71801452	Nguyễn Thành	Trung	D18_TC01	11	25	10	20	0	66	Khá	
2141	DH71801173	Châu Thị Quang	Tuyền	D18_TC01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2142	DH71800212	Huỳnh Kim	Yến	D18_TC01	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	*
2143	DH71800996	Trương Thị Lan	Anh	D18_TC02	20	25	18	20	10	93	Xuất sắc	
2144	DH71801282	Nguyễn Hoàng	Danh	D18_TC02	16	25	15	20	5	81	Tốt	
2145	DH71804217	Lê Thị Hồng	Đào	D18_TC02	20	25	18	20	10	93	Xuất sắc	*
2146	DH71802887	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	D18_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
2147	DH71802547	Nguyễn Phúc	Hậu	D18_TC02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2148	DH71803041	Nguyễn Lê Thế	Hiển	D18_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
2149	DH71802579	Cao Quang	Huy	D18_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
2150	DH71801962	Nguyễn Trương Thúy	Huyền	D18_TC02	20	25	18	20	10	93	Xuất sắc	*
2151	DH71802347	Nguyễn Hoàng	Kha	D18_TC02	4	0	0	0	0	4	Kém	
2152	DH71801235	La Thị Thanh	Kiều	D18_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
2153	DH71803556	Thân Thị Ngọc	Lan	D18_TC02	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
2154	DH71800997	Nguyễn Thị Yến	Linh	D18_TC02	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
2155	DH71800448	Hồ Trần Mỹ	Lộc	D18_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
2156	DH71806405	Thượng Thị Thiên	Lý	D18_TC02	20	25	18	20	10	93	Xuất sắc	*
2157	DH71803222	Huỳnh Kim	Ngọc	D18_TC02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2158	DH71800292	Nguyễn Hồng	Ngọc	D18_TC02	14	25	10	20	5	74	Khá	
2159	DH71801542	Phạm Thị Bích	Ngọc	D18_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
2160	DH71800636	Huỳnh Phối	Nhi	D18_TC02	20	25	18	20	10	93	Xuất sắc	*
2161	DH71802494	Lâm Băng	Nhi	D18_TC02	16	25	18	20	10	89	Tốt	
2162	DH71803663	Nguyễn Thị Thúy	Nhi	D18_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
2163	DH71800030	Nguyễn Thị Huyền	Nhiên	D18_TC02	20	15	10	20	10	75	Khá	*,**
2164	DH71801539	Huỳnh Nguyễn Quỳnh	Như	D18_TC02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2165	DH71801683	Trương Thị Trúc	Phương	D18_TC02	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
2166	DH71801443	Nguyễn Bạch Huy	Quý	D18_TC02	18	25	18	20	5	86	Tốt	
2167	DH71803224	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	D18_TC02	19	25	20	20	10	94	Xuất sắc	*
2168	DH71801311	Thái Minh	Tân	D18_TC02	16	25	15	20	5	81	Tốt	
2169	DH71803333	Dương Nữ Thánh	Thiên	D18_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
2170	DH71801076	Lê Kim	Thuận	D18_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
2171	DH71801172	Quách Thị	Thủy	D18_TC02	20	25	15	25	10	95	Xuất sắc	*
2172	DH71805716	Nguyễn Thị Hoài	Thương	D18_TC02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2173	DH71801392	Nguyễn Trần Linh	Thương	D18_TC02	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	*
2174	DH71803020	Đoàn Thị Cẩm	Tiên	D18_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
2175	DH71802468	Trần Thị Cẩm	Tiên	D18_TC02	18	25	15	20	0	78	Khá	
2176	DH71803593	Vũ Tam	Tiến	D18_TC02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2177	DH71801573	Võ Thị Thanh	Tính	D18_TC02	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	*
2178	DH71803232	Lâm Anh	Toàn	D18_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
2179	DH71801504	Nguyễn Đức	Toàn	D18_TC02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2180	DH71804154	Huỳnh Thị Thùy	Trang	D18_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
2181	DH71800843	Phan Thị Thùy	Trang	D18_TC02	14	25	10	20	5	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2182	DH71803683	Võ Thị Thu Trang	D18_TC02	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
2183	DH71801891	Trần Thị Thanh Trúc	D18_TC02	18	25	18	20	10	91	Xuất sắc	
2184	DH71801609	Huỳnh Thị Bích Tuyền	D18_TC02	20	25	12	20	10	87	Tốt	*
2185	DH71800018	Bùi Thị Thanh Vân	D18_TC02	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	*
2186	DH71800162	Nguyễn Xuân Phi Vân	D18_TC02	14	25	10	20	5	74	Khá	
2187	DH71801947	Nguyễn Thị Tường Vi	D18_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
2188	DH71803754	Đặng Hoàng Vinh	D18_TC02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2189	DH71802942	Nguyễn Ngọc Xuân	D18_TC02	18	25	10	20	5	78	Khá	
2190	DH71804299	Nguyễn Thị Ngọc ánh	D18_TC03	18	25	7	20	6	76	Khá	*
2191	DH71804312	Nguyễn Ngọc Bích	D18_TC03	18	25	7	20	6	76	Khá	*
2192	DH71803631	Phú Thị Thúy Duy	D18_TC03	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
2193	DH71804470	Dương Nguyễn Khánh Đăng	D18_TC03	16	10	8	20	0	54	Trung bình	**
2194	DH71804712	Nguyễn Quang Hậu	D18_TC03	16	25	7	20	6	74	Khá	*
2195	DH71803928	Thân Trọng Hiếu	D18_TC03	16	25	7	20	10	78	Khá	*
2196	DH71803910	Nguyễn Minh Huệ	D18_TC03	18	25	10	20	0	73	Khá	
2197	DH71804836	Nhâm Kiêm Khang	D18_TC03	18	25	7	19	10	79	Khá	*
2198	DH71804965	Dương Tố Linh	D18_TC03	16	25	9	20	10	80	Tốt	*
2199	DH71805043	Trần Hoàng Long	D18_TC03	18	25	7	20	0	70	Khá	
2200	DH71804139	Nguyễn Bình Minh	D18_TC03	12	25	8	20	0	65	Khá	
2201	DH71806449	Nguyễn Huyền My	D18_TC03	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
2202	DH71805110	Trần Thị Kim My	D18_TC03	20	25	7	20	6	78	Khá	*
2203	DH71805148	Nguyễn Thị Kim Ngân	D18_TC03	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
2204	DH71805230	Đào Phùng Xuân Nhi	D18_TC03	18	25	7	20	6	76	Khá	*
2205	DH71805239	Lê Thùy Nhi	D18_TC03	16	25	8	20	0	69	Khá	
2206	DH71805270	Nguyễn Hồng Nhung	D18_TC03	16	25	7	20	0	68	Khá	
2207	DH71805282	Nguyễn Tâm Như	D18_TC03	18	25	13	20	0	76	Khá	
2208	DH71805296	Nguyễn Nhị Kiều Oanh	D18_TC03	18	25	7	20	0	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2209	DH71805299	Nguyễn Thị Yến Oanh	D18_TC03	16	25	7	20	0	68	Khá	
2210	DH71805464	Nguyễn Thị Thúy Quyên	D18_TC03	18	25	7	20	0	70	Khá	
2211	DH71805449	Nguyễn Thị Như Quỳnh	D18_TC03	18	25	7	20	0	70	Khá	
2212	DH71805637	Nguyễn Thị Thanh Thảo	D18_TC03	18	25	7	20	10	80	Tốt	*
2213	DH71805647	Trần Thị Ngọc Thảo	D18_TC03	14	25	8	20	0	67	Khá	
2214	DH71805579	Lê Thị Đoàn Thi	D18_TC03	16	25	7	20	0	68	Khá	
2215	DH71805586	Trần Trịnh Ngân Thi	D18_TC03	14	25	7	20	0	66	Khá	
2216	DH71806467	Vương Quang Thịnh	D18_TC03	10	25	6	20	0	61	Trung bình	
2217	DH71805703	Ngô Thụy Anh Thư	D18_TC03	16	25	7	20	0	68	Khá	
2218	DH71805798	Hoàng Hà Huyền Trang	D18_TC03	18	25	7	20	0	70	Khá	
2219	DH71805800	Lê Thị Ngọc Trang	D18_TC03	16	25	8	20	0	69	Khá	
2220	DH71805808	Phan Thị Kim Trang	D18_TC03	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
2221	DH71803617	Thái Ngọc Minh Trâm	D18_TC03	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
2222	DH71805860	Nguyễn Hoàng Phương Trinh	D18_TC03	20	25	7	20	6	78	Khá	*
2223	DH71805863	Nguyễn Thị Trinh	D18_TC03	16	25	8	20	0	69	Khá	
2224	DH71805881	Ngô Thanh Trúc	D18_TC03	13	25	7	18	0	63	Trung bình	
2225	DH71805902	Đặng Nhật Trường	D18_TC03	9	13	7	20	0	49	Yếu	**
2226	DH71805932	Ngô Thị Cẩm Tú	D18_TC03	20	25	7	20	6	78	Khá	*
2227	DH71805967	Lê Thị Thanh Tuyền	D18_TC03	16	25	7	20	0	68	Khá	
2228	DH71805980	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	D18_TC03	20	25	7	20	6	78	Khá	*
2229	DH71806012	Nguyễn Khánh Vân	D18_TC03	20	25	7	20	10	82	Tốt	*
2230	DH71803831	Võ Minh Vi	D18_TC03	20	25	7	20	0	72	Khá	
2231	DH71804142	Trần Thị Như ý	D18_TC03	14	25	7	20	0	66	Khá	
2232	DH81800452	Nguyễn An	D18_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2233	DH81801361	Đặng Hoàng Bi	D18_XD01	16	15	15	10	5	61	Trung bình	**
2234	DH81806388	Lê Hoàng Quốc Duy	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
2235	DH81800045	Võ Khánh Duy	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2236	DH81801180	Lê Thanh Bình Dương	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
2237	DH81800051	Lê Đức Đạt	D18_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2238	DH81802302	Lê Nguyễn Trường Giang	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
2239	DH81801242	Trần Xuân Hậu	D18_XD01	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
2240	DH81801447	Bùi Minh Hoàng	D18_XD01	14	15	15	10	5	59	Trung bình	**
2241	DH81802779	Nguyễn Đỗ Xuân Hoàng Huy	D18_XD01	15	25	20	19	10	89	Tốt	*
2242	DH81800900	Dương Trung Hưng	D18_XD01	16	15	15	10	5	61	Trung bình	**
2243	DH81802536	Phạm Đăng Hoàng Kha	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
2244	DH81808002	Lê Trần Nguyên Khang	D18_XD01	16	15	15	10	5	61	Trung bình	**
2245	DH81802322	Trần Duy Khang	D18_XD01	18	25	15	10	10	78	Khá	*
2246	DH81801078	Dương Huỳnh Anh Kiệt	D18_XD01	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
2247	DH81800152	Trần Anh Kiệt	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
2248	DH81802728	Lê Tường Lâm	D18_XD01	18	15	15	10	10	68	Khá	*,**
2249	DH81800702	Ma Long	D18_XD01	14	15	15	10	5	59	Trung bình	**
2250	DH81802416	Nguyễn Hoàng Hồng Long	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
2251	DH81801062	Nguyễn Thiên Long	D18_XD01	14	15	15	10	5	59	Trung bình	**
2252	DH81805053	Nguyễn Đắc Lương	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
2253	DH81800127	Nguyễn Hoài Nam	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
2254	DH81802746	Trần Lê Hiếu Nghĩa	D18_XD01	14	15	15	10	5	59	Trung bình	**
2255	DH81400930	Phan Vạn Ninh	D18_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2256	DH81806395	Hoàng Tấn Phát	D18_XD01	14	25	15	10	5	69	Khá	
2257	DH81801898	Lâm Khả Phi	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
2258	DH81805326	Mã Trường Phi	D18_XD01	18	25	15	10	5	73	Khá	
2259	DH81801966	Nguyễn Hoài Phú	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
2260	DH81800383	Nguyễn Tấn Phước	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
2261	DH81808000	Nguyễn Thành Tấn	D18_XD01	14	15	15	10	5	59	Trung bình	**
2262	DH81800979	Trần Văn Thanh	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2263	DH81805552	Vũ Duy Thanh	D18_XD01	20	25	15	10	5	75	Khá	
2264	DH81806192	Bùi Nguyễn Đình Thi	D18_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2265	DH81801731	Nguyễn Hoàng Thi	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
2266	DH81802645	Lâm Gia Thịnh	D18_XD01	16	15	15	10	5	61	Trung bình	**
2267	DH81805756	Phan Văn Tiến	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
2268	DH81805851	Huỳnh Trường Trí	D18_XD01	16	15	15	10	5	61	Trung bình	**
2269	DH81802472	Phạm Nguyễn Hoàng Trọng	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
2270	DH81805913	Nguyễn Quang Nhật Trường	D18_XD01	14	15	15	10	5	59	Trung bình	**
2271	DH81802651	Lữ Anh Tuấn	D18_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2272	DH81801075	Lê Huy Tướng	D18_XD01	14	25	15	10	5	69	Khá	
2273	DH81801458	Võ Quốc Việt	D18_XD01	16	25	15	10	5	71	Khá	
2274	DH81806076	Võ Nguyên Vương	D18_XD01	18	15	15	10	5	63	Trung bình	**
2275	DH81804245	Nguyễn Trường An	D18_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2276	DH81804259	Đình Hoàng Hùng Anh	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
2277	DH81803813	Ngô Hùng Anh	D18_XD02	10	25	10	20	0	65	Khá	
2278	DH81803118	Phạm Tuấn Anh	D18_XD02	10	25	10	20	0	65	Khá	
2279	DH81803845	Nguyễn Thanh Bích	D18_XD02	13	25	10	20	0	68	Khá	
2280	DH81804315	Huỳnh Thanh Bình	D18_XD02	11	25	10	20	10	76	Khá	
2281	DH81804360	Đỗ Quốc Chiến	D18_XD02	10	25	10	20	0	65	Khá	
2282	DH81803388	Phan Hoàng Chiến	D18_XD02	11	25	10	20	0	66	Khá	
2283	DH81806460	Hồ Tiến Cường	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
2284	DH81800590	Trần Công Điền	D18_XD02	13	15	10	20	0	58	Trung bình	**
2285	DH81804504	Nguyễn Hữu Đính	D18_XD02	17	25	10	20	6	78	Khá	*
2286	DH81804488	Nguyễn Ngọc Đức	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
2287	DH81803678	Trương Minh Hải	D18_XD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
2288	DH81803880	Nguyễn Mậu Nhật Hậu	D18_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2289	DH81803922	Ngô Trần Quang Huy	D18_XD02	13	25	18	20	5	81	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2290	DH81803549	Nguyễn Ngọc Mỹ	D18_XD02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
2291	DH81803847	Nguyễn Võ Phước	D18_XD02	13	25	18	20	0	76	Khá	
2292	DH81801427	Phan Thị Quỳnh	D18_XD02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
2293	DH81805187	Võ Tiến	D18_XD02	15	25	10	20	0	70	Khá	
2294	DH81803073	Từ Thanh	D18_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2295	DH81802079	Đinh Thị Tuyết	D18_XD02	15	15	10	20	5	65	Khá	**
2296	DH81802901	Lê Thành	D18_XD02	15	25	10	20	0	70	Khá	
2297	DH81805314	Lê Trường	D18_XD02	11	25	10	20	0	66	Khá	
2298	DH81803141	Võ Kim	D18_XD02	10	25	10	20	0	65	Khá	
2299	DH81805339	Nguyễn Thanh	D18_XD02	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
2300	DH81802027	Võ Văn	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
2301	DH81803023	Trần Đình	D18_XD02	10	25	10	20	0	65	Khá	
2302	DH81803629	Danh	D18_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2303	DH81803952	Ngô Thái	D18_XD02	12	25	10	20	10	77	Khá	
2304	DH81805483	Nguyễn Quang	D18_XD02	15	25	18	20	0	78	Khá	
2305	DH81803891	Trần Lê Đình	D18_XD02	10	25	10	20	0	65	Khá	
2306	DH81805562	Phạm Ngọc	D18_XD02	15	25	12	20	10	82	Tốt	
2307	DH81801728	Trần Văn	D18_XD02	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2308	DH81803202	Nguyễn Thành	D18_XD02	10	25	15	20	0	70	Khá	
2309	DH81805627	Phạm Văn	D18_XD02	12	25	12	20	0	69	Khá	
2310	DH81805673	Huỳnh Văn	D18_XD02	10	15	15	20	0	60	Trung bình	**
2311	DH81805676	Nguyễn Hoài	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
2312	DH81805721	Hồ Thị Thu	D18_XD02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
2313	DH81805743	Hà Nhật	D18_XD02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
2314	DH81804179	Nguyễn Hữu	D18_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2315	DH81803200	Lê Đan	D18_XD02	11	15	10	20	0	56	Trung bình	**
2316	DH81806459	Trương Đắc	D18_XD02	12	25	18	20	0	75	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2317	DH81803790	Trần Doãn Tú	D18_XD02	11	25	10	20	10	76	Khá	
2318	DH81802963	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
2319	DH81805494	Trần Văn Ty	D18_XD02	13	25	10	20	0	68	Khá	
2320	DH81803600	Hà Trí Văn	D18_XD02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
2321	DH81806000	Lê Nguyễn Phương Vỹ	D18_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2322	DH81803881	Nguyễn Hồng Vỹ	D18_XD02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
2323	DH91801091	Lưu Thị Lý	D18_TK2TT	16	25	15	20	6	82	Tốt	*
2324	DH91803834	Hà Kiều Oanh	D18_TK2TT	13	25	15	20	10	83	Tốt	*
2325	DH91800490	Đỗ Thị Mỹ Phương	D18_TK2TT	15	25	15	20	10	85	Tốt	*
2326	DH91800134	Lê Thị Thìn	D18_TK2TT	15	25	15	20	10	85	Tốt	*
2327	DH91800919	Nguyễn Thị Thanh Trúc	D18_TK2TT	16	15	15	20	6	72	Khá	*,**
2328	DH91803832	Bùi Thị Loan Anh	D18_TK3DH	14	24	0	20	0	58	Trung bình	
2329	DH91804319	Nguyễn Thanh Bình	D18_TK3DH	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
2330	DH91709024	Trần Hùng Chiến	D18_TK3DH	14	22	0	20	0	56	Trung bình	
2331	DH91702881	Võ Thành Công	D18_TK3DH								Đang chờ Khoa đánh giá
2332	DH91802985	Lê Hồng Cường	D18_TK3DH	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
2333	DH91804394	Phạm Ngọc Diệu	D18_TK3DH	13	25	7	20	10	75	Khá	*
2334	DH91800897	Nguyễn Phương Duy	D18_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2335	DH91804667	Nguyễn Ngọc Hạnh	D18_TK3DH	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2336	DH91804659	Phạm Thanh Hằng	D18_TK3DH	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
2337	DH91800750	Diệp Gia Hân	D18_TK3DH	13	24	0	20	0	57	Trung bình	
2338	DH91801313	Phạm Lê Gia Hân	D18_TK3DH	14	24	0	20	6	64	Trung bình	*
2339	DH91800837	Trần Quốc Hoàn	D18_TK3DH	14	25	2	20	0	61	Trung bình	
2340	DH91804704	Trần Minh Hoàng	D18_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
2341	DH91804734	Trần Đức Anh Hùng	D18_TK3DH	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
2342	DH91804780	Đồng Nhật Huyền	D18_TK3DH	14	23	0	20	0	57	Trung bình	
2343	DH91800689	Nguyễn Trần Điền Hy	D18_TK3DH	20	0	20	0	0	40	Yếu	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2344	DH91800713	Trần Mộng Kha	D18_TK3DH	16	25	10	20	0	71	Khá	
2345	DH91806277	Trần Quốc Khải	D18_TK3DH	20	10	20	0	6	56	Trung bình	*
2346	DH91802451	Phạm Duy Khánh	D18_TK3DH	17	17	0	18	0	52	Trung bình	
2347	DH91804917	Phương Tuấn Kiệt	D18_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2348	DH91805003	Đình Hoàng Lĩnh	D18_TK3DH	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
2349	DH91803664	Trần Quốc Long	D18_TK3DH	14	17	0	20	0	51	Trung bình	
2350	DH91804956	Lưu Văn Lợi	D18_TK3DH	12	8	0	20	0	40	Yếu	**
2351	DH91804184	Trần Tuấn Lợi	D18_TK3DH	3	18	0	20	0	41	Yếu	
2352	DH91801753	Phan Nhật Nam	D18_TK3DH	16	25	10	20	6	77	Khá	*
2353	DH91800194	Huỳnh Bảo Nghi	D18_TK3DH	20	25	0	20	10	75	Khá	*
2354	DH91702807	Nguyễn Thùy Như	D18_TK3DH	12	25	6	15	0	58	Trung bình	
2355	DH91801055	Trần Hạnh Nguyên	D18_TK3DH	14	25	10	20	0	69	Khá	
2356	DH91801170	Nguyễn Thanh Nhã	D18_TK3DH	14	25	0	20	6	65	Khá	*
2357	DH91801205	Châu Ngọc Tú	D18_TK3DH								Khoa đánh giá
2358	DH91800351	Nguyễn Ngọc Yên	D18_TK3DH	15	25	0	20	10	70	Khá	*
2359	DH91801918	Chung Tiên Phát	D18_TK3DH	14	25	20	20	0	79	Khá	
2360	DH91800110	Hoàng Phong	D18_TK3DH	14	15	15	20	0	64	Trung bình	**
2361	DH91803918	Phạm Nguyễn Huy	D18_TK3DH	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
2362	DH91803856	Nguyễn Văn Quân	D18_TK3DH	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
2363	DH91805484	Nguyễn Thị Hồng	D18_TK3DH	17	25	13	20	10	85	Tốt	*
2364	DH91803827	Huỳnh Thái Thạch	D18_TK3DH	16	25	5	20	0	66	Khá	
2365	DH91805557	Nguyễn Kim Ngọc	D18_TK3DH	18	25	7	20	10	80	Tốt	*
2366	DH91803235	Trần Trung Thành	D18_TK3DH	16	25	10	20	0	71	Khá	
2367	DH91806225	Trương Trần Ngọc	D18_TK3DH	17	24	0	20	8	69	Khá	
2368	DH91709014	Lê Anh Đức	D18_TK3DH	16	15	0	20	5	56	Trung bình	**
2369	DH91805657	Lê Trí Thông	D18_TK3DH	16	25	8	20	10	79	Khá	
2370	DH91805678	Nguyễn Thanh Thuận	D18_TK3DH	20	25	0	20	6	71	Khá	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2371	DH91701390	Lê Vĩnh Tín	D18_TK3DH	16	17	0	20	0	53	Trung bình	
2372	DH91803001	Lê Ngọc Trân	D18_TK3DH	10	23	0	20	0	53	Trung bình	
2373	DH91800239	Nguyễn Phát Triền	D18_TK3DH	17	15	10	20	10	72	Khá	*,**
2374	DH91800654	Nguyễn Long Triều	D18_TK3DH	16	25	10	20	0	71	Khá	
2375	DH91805974	Nguyễn Thị Vi Tuyền	D18_TK3DH	14	24	0	20	0	58	Trung bình	
2376	DH91800116	Luong Hàn Uyên	D18_TK3DH	15	12	10	20	0	57	Trung bình	**
2377	DH91702889	Lâm Hoàng Việt	D18_TK3DH	14	25	10	20	0	69	Khá	
2378	DH91802059	Quách Phú Vinh	D18_TK3DH	15	25	13	20	5	78	Khá	
2379	DH91806105	Hồ Thị Mai Xuân	D18_TK3DH	13	17	8	20	0	58	Trung bình	
2380	DH91800903	Nguyễn Trường An	D18_TK4NT	15	25	15	20	10	85	Tốt	*
2381	DH91803466	Nguyễn Xuân Bảo	D18_TK4NT	0	0	0	0	0	0	Kém	
2382	DH91803390	Nguyễn Thảo Duyên	D18_TK4NT	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
2383	DH91804529	Nguyễn Thành Đạt	D18_TK4NT	17	25	15	20	10	87	Tốt	*
2384	DH91804575	Luu Thanh Hân	D18_TK4NT	17	25	15	20	10	87	Tốt	*
2385	DH91802748	Đào Thái Huy	D18_TK4NT	11	23	10	20	5	69	Khá	
2386	DH91804757	Nguyễn Kim Huy	D18_TK4NT	12	23	9	20	5	69	Khá	
2387	DH91703661	Đỗ Thành Long	D18_TK4NT	15	25	20	20	10	90	Xuất sắc	*
2388	DH91801667	Nguyễn Tổng Xuân Mãi	D18_TK4NT	15	25	12	20	10	82	Tốt	
2389	DH91802719	Nguyễn Huỳnh Nga	D18_TK4NT	17	25	10	20	10	82	Tốt	
2390	DH91801212	Nguyễn Thị Ngoan	D18_TK4NT	16	25	10	20	0	71	Khá	
2391	DH91700341	Phạm Minh Ngọc	D18_TK4NT	17	25	15	18	10	85	Tốt	*
2392	DH91800477	Nguyễn Thành Tâm	D18_TK4NT	15	25	15	20	0	75	Khá	
2393	DH91802524	Nguyễn Hoàng Minh Tân	D18_TK4NT	13	15	0	20	0	48	Yếu	**
2394	DH91805645	Phạm Hồ Phương Thảo	D18_TK4NT	15	25	15	20	5	80	Tốt	
2395	DH91805959	Nguyễn Mạnh Tùng	D18_TK4NT	9	25	20	20	0	74	Khá	
2396	DH11900569	Đỗ Hoài Ân	D19_CDT01	14	25	15	20	10	84	Tốt	*
2397	DH11901800	Trương Công Chánh	D19_CDT01	14	11	8	15	5	53	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2398	DH11903276	Lê Công Khai	Chương	D19_CDT01	10	15	9	20	0	54	Trung bình	**
2399	DH11903280	Lê Văn	Có	D19_CDT01	13	23	13	20	0	69	Khá	
2400	DH11901871	Hoàng Văn	Cường	D19_CDT01	14	22	9	15	0	60	Trung bình	
2401	DH11901082	Lương Khánh	Duy	D19_CDT01	14	22	5	20	5	66	Khá	
2402	DH11903451	Huỳnh Lầu	Đức	D19_CDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2403	DH11903492	Nguyễn Văn	Hải	D19_CDT01	17	25	15	20	10	87	Tốt	*
2404	DH11903512	Nguyễn Nhật	Hào	D19_CDT01	16	25	15	20	0	76	Khá	
2405	DH11901177	Mai Nguyễn Xuân	Hòa	D19_CDT01	19	25	8	20	10	82	Tốt	*
2406	DH11901328	Hong Quảng	Huy	D19_CDT01	12	21	12	20	0	65	Khá	
2407	DH11905626	Nguyễn Gia	Huy	D19_CDT01	12	15	9	20	0	56	Trung bình	**
2408	DH11903664	Nguyễn Minh	Huy	D19_CDT01	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
2409	DH11903800	Trần Gia	Khiêm	D19_CDT01	15	9	20	20	0	64	Trung bình	**
2410	DH11903827	Nguyễn Minh	Khương	D19_CDT01	15	25	10	20	5	75	Khá	
2411	DH11903868	Nguyễn Đình	Lễ	D19_CDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2412	DH11903913	Lý Phi	Long	D19_CDT01	10	25	10	20	0	65	Khá	
2413	DH11800674	Trần Hoàng	Long	D19_CDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2414	DH11903960	Phan Thanh	Luân	D19_CDT01	10	15	9	20	0	54	Trung bình	**
2415	DH11904000	Nguyễn Hoàng	Minh	D19_CDT01	12	7	0	18	4	41	Yếu	**
2416	DH11904022	Hoàng Văn	Nam	D19_CDT01	17	19	8	15	5	64	Trung bình	
2417	DH11905568	Nguyễn Phương	Nam	D19_CDT01	12	7	6	15	0	40	Yếu	**
2418	DH11904073	Mai Trần Trọng	Nghĩa	D19_CDT01	13	0	15	25	5	58	Trung bình	**
2419	DH11901977	Nguyễn Võ Huỳnh Nhã	Phím	D19_CDT01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
2420	DH11904234	Lê Hồng	Phong	D19_CDT01	12	23	5	20	5	65	Khá	
2421	DH11900430	Lê Nguyễn Minh	Quân	D19_CDT01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
2422	DH11900227	Trương Thiện	Quốc	D19_CDT01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
2423	DH11904362	Phạm Thanh	Sang	D19_CDT01	14	10	8	20	5	57	Trung bình	**
2424	DH11901138	Võ Tấn	Tài	D19_CDT01	13	21	5	20	0	59	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2425	DH11904478	Nguyễn Tuấn Thành	D19_CDT01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
2426	DH11900758	Hà Minh Thông	D19_CDT01	14	25	15	20	10	84	Tốt	
2427	DH11901787	Phạm Thế Toàn	D19_CDT01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
2428	DH11900234	Nguyễn Minh Trí	D19_CDT01	14	23	15	20	5	77	Khá	
2429	DH11902737	Trần Mai Tú	D19_CDT01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
2430	DH11904829	Trần Thanh Tuấn	D19_CDT01	9	10	8	20	5	52	Trung bình	**
2431	DH11900550	Nguyễn Hoàng Vũ	D19_CDT01	14	15	15	20	5	69	Khá	**
2432	DH11902515	Lương Xuân Báo	D19_CDT02	16	25	10	25	5	81	Tốt	
2433	DH11903227	Lê Quang Bình	D19_CDT02	11	25	10	25	0	71	Khá	
2434	DH11901109	Lương Chí Cường	D19_CDT02	16	25	10	25	5	81	Tốt	
2435	DH11902474	Đỗ Đức Duy	D19_CDT02	18	25	10	25	3	81	Tốt	
2436	DH11900653	Huỳnh Tấn Đạt	D19_CDT02	14	15	10	25	2	66	Khá	**
2437	DH11900826	Đặng Phú Đông	D19_CDT02	20	25	10	25	10	90	Xuất sắc	*
2438	DH11902960	Huỳnh Trí Hải	D19_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2439	DH11903547	Nguyễn Trung Hậu	D19_CDT02	11	15	10	25	2	63	Trung bình	**
2440	DH11905051	Trần Nhật Hoàng	D19_CDT02	15	15	10	25	3	68	Khá	**
2441	DH11903651	Đặng Ngọc Huy	D19_CDT02	18	25	10	25	5	83	Tốt	
2442	DH11901732	Bùi Thanh Khải	D19_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2443	DH11905498	Lê Quang Khánh	D19_CDT02	10	15	10	25	1	61	Trung bình	**
2444	DH11905269	Lâm Minh Khôi	D19_CDT02	13	25	10	25	2	75	Khá	
2445	DH11902749	Nguyễn An Khương	D19_CDT02	10	15	10	25	0	60	Trung bình	**
2446	DH11903864	Trần Hữu Lâm	D19_CDT02	18	25	15	25	10	93	Xuất sắc	*
2447	DH11901196	Nguyễn Thanh Long	D19_CDT02	20	25	10	25	10	90	Xuất sắc	*
2448	DH11905155	Trần Văn Lượng	D19_CDT02	16	15	10	25	8	74	Khá	*,**
2449	DH11904036	Trương Nhật Nam	D19_CDT02	16	25	10	25	2	78	Khá	
2450	DH11904232	Huỳnh Thanh Phong	D19_CDT02	16	25	10	25	5	81	Tốt	
2451	DH11903019	Phạm Thanh Phương	D19_CDT02	14	25	10	25	2	76	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2452	DH11902193	Phạm Anh Quân	D19_CDT02	14	25	10	25	3	77	Khá	
2453	DH11902858	Nguyễn Thành Sơn	D19_CDT02	18	25	10	25	10	88	Tốt	*
2454	DH11902900	Huỳnh Tấn Tài	D19_CDT02	18	25	10	25	5	83	Tốt	
2455	DH11902830	Nguyễn Quang Thái	D19_CDT02	16	25	10	25	5	81	Tốt	
2456	DH11902895	Nguyễn Quang Thịnh	D19_CDT02	12	15	10	25	2	64	Trung bình	**
2457	DH11905584	Châu Bá Thông	D19_CDT02	14	15	10	25	1	65	Khá	**
2458	DH11904581	Lê Đan Thuận	D19_CDT02	16	25	10	25	4	80	Tốt	
2459	DH11902959	Lâm Gia Tín	D19_CDT02	14	25	10	25	5	79	Khá	
2460	DH11902113	Ngô Văn Trung	D19_CDT02	12	25	10	25	0	72	Khá	
2461	DH11905624	Tôn Quang Trung	D19_CDT02	14	15	10	25	0	64	Trung bình	**
2462	DH11902512	Nông Mạnh Tuân	D19_CDT02	16	25	10	25	0	76	Khá	
2463	DH11904930	Phan Thành Vũ	D19_CDT02	16	25	10	25	5	81	Tốt	
2464	DH31901172	Phạm Đoàn Minh An	D19_DDT01	14	25	12	20	10	81	Tốt	
2465	DH31901879	Đào Xuân Bình	D19_DDT01	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
2466	DH31900737	Hồ Văn Khánh Duy	D19_DDT01	18	25	10	20	5	78	Khá	
2467	DH31901956	Nguyễn Công Duy	D19_DDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2468	DH31902632	Nguyễn Phước Duy	D19_DDT01	17	25	12	20	5	79	Khá	
2469	DH31900014	Phạm Ngọc Duy	D19_DDT01	19	25	10	20	5	79	Khá	
2470	DH31905281	Đỗ Thành Đạt	D19_DDT01	17	25	10	20	5	77	Khá	
2471	DH31900720	Nguyễn Phước Đạt	D19_DDT01	20	22	17	18	5	82	Tốt	
2472	DH31900567	Lê Hoàng Giang	D19_DDT01	17	25	5	20	5	72	Khá	
2473	DH31903552	Nguyễn Duy Hiền	D19_DDT01	18	25	10	20	5	78	Khá	
2474	DH31903621	Nguyễn Huy Hoàng	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2475	DH31902267	Nguyễn Nhật Huy	D19_DDT01	13	25	9	20	5	72	Khá	
2476	DH31904982	Trần Gia Huy	D19_DDT01	15	25	5	20	5	70	Khá	
2477	DH31901497	Trần Mai Hưng	D19_DDT01	12	9	20	20	9	70	Khá	**
2478	DH31902899	Huỳnh Đỗ Đăng Khoa	D19_DDT01	16	25	10	20	5	76	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
2479	DH31901303	Nguyễn Xuân Nhị	Khuê	D19_DDT01	15	25	10	20	5	75	Khá	
2480	DH31901896	Lữ Đức	Mạnh	D19_DDT01	14	25	10	20	5	74	Khá	
2481	DH31902192	Hà Quốc	Minh	D19_DDT01	15	24	15	20	5	79	Khá	
2482	DH31904002	Thiều Quang	Minh	D19_DDT01	20	25	14	20	10	89	Tốt	*
2483	DH31903082	Nguyễn Trần Đức	Nguyên	D19_DDT01	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
2484	DH31902337	Lê Ngọc Thành	Nhân	D19_DDT01	12	25	5	20	5	67	Khá	
2485	DH31904137	Võ Duy	Nhân	D19_DDT01	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	
2486	DH31904175	Trương Văn	Nhiều	D19_DDT01	12	24	9	20	5	70	Khá	
2487	DH31900175	Lương Tấn	Phát	D19_DDT01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2488	DH31900283	Nguyễn Thành	Phát	D19_DDT01	13	25	10	20	5	73	Khá	
2489	DH31902698	Nguyễn Trường	Phúc	D19_DDT01	10	12	8	20	5	55	Trung bình	**
2490	DH31900087	Hoàng Cẩm	Quyền	D19_DDT01	11	15	17	20	5	68	Khá	**
2491	DH31901189	Nguyễn Văn	Quyết	D19_DDT01	13	25	10	20	5	73	Khá	
2492	DH31904476	Nguyễn Tấn	Thành	D19_DDT01	15	25	10	20	8	78	Khá	
2493	DH31902417	Lê Nguyễn Phúc	Thiện	D19_DDT01	13	25	10	20	5	73	Khá	
2494	DH31905436	Đặng Đức	Thức	D19_DDT01	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
2495	DH31904642	Lê Mạnh	Tiến	D19_DDT01	20	25	7	19	10	81	Tốt	*
2496	DH31902420	Lê Thị	Trình	D19_DDT01	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
2497	DH31904788	Nguyễn Văn	Trường	D19_DDT01	19	25	10	20	5	79	Khá	
2498	DH31900067	Đồng Thế	Vinh	D19_DDT01	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
2499	DH31900515	Trang Trung	Vĩnh	D19_DDT01	13	15	15	20	5	68	Khá	**
2500	DH31900518	Phạm Hồ Khánh	Vũ	D19_DDT01	12	25	10	20	5	72	Khá	
2501	DH31901690	Yên Ngọc Như	ý	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2502	DH41901181	Nguyễn Trần Đan	Anh	D19_VT01	12	25	5	20	10	72	Khá	
2503	DH41903225	Đình Thanh	Bình	D19_VT01	17	25	10	20	10	82	Tốt	
2504	DH41903254	Trần Lê Minh	Châu	D19_VT01	18	25	10	25	5	83	Tốt	
2505	DH41905128	Đoàn	Đức	D19_VT01	16	25	10	20	5	76	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
2506	DH41903463	Lưu Huỳnh Khánh	Giang	D19_VT01	15	19	1	19	1	55	Trung bình	
2507	DH41903576	Lê Trọng	Hiếu	D19_VT01	11	22	10	20	5	68	Khá	
2508	DH41905299	Trần Đức Trung	Hiếu	D19_VT01	12	14	5	18	5	54	Trung bình	**
2509	DH41902150	Nguyễn Ngọc Diễm	Hương	D19_VT01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
2510	DH41905082	Giang Tuấn	Kiệt	D19_VT01	13	25	10	20	4	72	Khá	
2511	DH41901505	Nguyễn Văn	Kiệt	D19_VT01	10	0	10	20	5	45	Yếu	**
2512	DH41902757	Phan Trung	Nghĩa	D19_VT01	12	19	7	20	5	63	Trung bình	
2513	DH41802822	Phạm Trần Đình	Tấn	D19_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2514	DH41905491	Phạm Ngọc	Trung	D19_VT01	16	25	13	20	5	79	Khá	
2515	DH41904770	Trần Minh	Trung	D19_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2516	DH41900764	Đồng Lê	Tuấn	D19_VT01	16	25	5	20	5	71	Khá	
2517	DH41904815	Huỳnh Anh	Tuấn	D19_VT01	12	25	0	18	4	59	Trung bình	
2518	DH51800483	Lê Bình	An	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2519	DH51902172	Nguyễn Tiến	Dũng	D19_TH01	8	15	2	20	0	45	Yếu	**
2520	DH51901362	Hà Đức	Duy	D19_TH01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
2521	DH51901753	Đỗ Bảo	Đại	D19_TH01	10	7	14	20	6	57	Trung bình	**
2522	DH51900846	Nguyễn Tiến	Đạt	D19_TH01	10	25	10	20	10	75	Khá	
2523	DH51900652	Võ Huỳnh	Đức	D19_TH01	9	20	0	20	0	49	Yếu	
2524	DH51902716	Khuru Phú	Hải	D19_TH01	10	6	0	19	0	35	Yếu	**
2525	DH51902174	Trịnh Ngô Văn	Hải	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2526	DH51900226	Phan Chí	Hạo	D19_TH01	11	25	15	18	0	69	Khá	
2527	DH51901674	Nguyễn Huỳnh	Hiệp	D19_TH01	10	7	0	20	0	37	Yếu	**
2528	DH51900666	Nguyễn Minh	Hiếu	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2529	DH51900884	Nguyễn Minh	Hiếu	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2530	DH51900218	Nguyễn Trọng	Hiếu	D19_TH01	15	25	10	20	10	80	Tốt	*
2531	DH51801568	Võ Mạnh	Hiếu	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2532	DH51903616	Đoàn Minh	Hoàng	D19_TH01	11	17	2	20	0	50	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2533	DH51900551	Trần Nhật Hoàng	D19_TH01	10	25	10	20	5	70	Khá	
2534	DH51900268	Lê Ngọc Huy	D19_TH01	13	25	10	20	10	78	Khá	*
2535	DH51802956	Nguyễn Hoàng Huy	D19_TH01	10	22	15	15	5	67	Khá	
2536	DH51901532	Nguyễn Nhật Huy	D19_TH01	13	25	15	20	0	73	Khá	
2537	DH51801464	Trần Quang Huy	D19_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
2538	DH51901103	Lê Anh Khoa	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2539	DH51902996	Ngô Khắc Anh Khoa	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2540	DH51901535	Nguyễn Đăng Khoa	D19_TH01	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
2541	DH51902966	Nguyễn Tuấn Khôi	D19_TH01	4	0	0	0	0	4	Kém	
2542	DH51902912	Dương Võ Thuận Lợi	D19_TH01	10	12	15	15	5	57	Trung bình	**
2543	DH51904075	Nguyễn Trọng Nghĩa	D19_TH01	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
2544	DH51900713	Dương Ngọc Nguyên	D19_TH01	15	25	15	20	10	85	Tốt	
2545	DH51900184	Nguyễn Thành Nhân	D19_TH01	9	24	10	20	0	63	Trung bình	
2546	DH51801337	Nguyễn Vũ Thành Nhân	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2547	DH51900290	Huỳnh Tuấn Phát	D19_TH01	15	25	10	20	5	75	Khá	
2548	DH51905519	Hà Trung Phi	D19_TH01	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
2549	DH51900675	Lê Quang Phúc	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2550	DH51904267	Trần Phúc	D19_TH01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
2551	DH51904373	Đặng Thái Sơn	D19_TH01	14	25	10	20	5	74	Khá	
2552	DH51900909	Nguyễn Đức Tâm	D19_TH01	9	17	0	15	0	41	Yếu	
2553	DH51901355	Hồ Xuân Thịnh	D19_TH01	15	25	10	20	10	80	Tốt	*
2554	DH51901472	Nguyễn Dương Tấn Thuận	D19_TH01	14	22	15	15	5	71	Khá	
2555	DH51901080	Nguyễn Phú Thuận	D19_TH01	11	25	12	20	0	68	Khá	
2556	DH51901186	Đoàn Trần Nhật Tiên	D19_TH01	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
2557	DH51900670	Nguyễn Văn Tiên	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2558	DH51904681	Nguyễn Thanh Trà	D19_TH01	16	25	17	20	6	84	Tốt	*
2559	DH51905149	Dương Ngọc Thanh Trí	D19_TH01	9	15	10	20	5	59	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2560	DH51900628	Tạ Minh Trí	D19_TH01	12	23	10	20	3	68	Khá	
2561	DH51904791	Trần Minh Trường	D19_TH01	15	25	17	20	6	83	Tốt	*
2562	DH51904862	Phạm Thanh Văn	D19_TH01	14	20	0	20	6	60	Trung bình	*
2563	DH51900990	Huỳnh Thanh Vi	D19_TH01	14	25	15	20	10	84	Tốt	
2564	DH51900154	Lê Chí Vĩ	D19_TH01	10	25	10	20	3	68	Khá	
2565	DH51901192	Nguyễn Gia Vũ	D19_TH01	11	25	10	20	0	66	Khá	
2566	DH51903284	Trần Lê Thành Công	D19_TH02	11	25	10	20	5	71	Khá	
2567	DH51903286	Dương Nguyên Cơ	D19_TH02	14	25	15	20	6	80	Tốt	*
2568	DH51903290	Đặng Quốc Cường	D19_TH02	10	25	10	20	5	70	Khá	
2569	DH51900108	Hồ Khánh Duy	D19_TH02	16	12	0	20	5	53	Trung bình	**
2570	DH51903389	Hồ Đình Đại	D19_TH02	10	22	5	20	5	62	Trung bình	
2571	DH51900159	Đặng Thành Đạt	D19_TH02	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2572	DH51901633	Hồ Tấn Đạt	D19_TH02	14	25	10	15	5	69	Khá	
2573	DH51905466	Lê Sơn Hải	D19_TH02	14	22	10	20	0	66	Khá	
2574	DH51903543	Lê Thị Hậu	D19_TH02	15	25	17	20	10	87	Tốt	*
2575	DH51901274	Phan Thanh Hiệp	D19_TH02	15	25	6	20	5	71	Khá	
2576	DH51903591	Phan Trọng Hiếu	D19_TH02	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	*
2577	DH51901116	Nguyễn Mai Huy Hoàng	D19_TH02	12	25	10	25	5	77	Khá	
2578	DH51903640	Nguyễn Cao Hùng	D19_TH02	15	25	15	20	5	80	Tốt	
2579	DH51903716	Nguyễn Văn Huỳnh	D19_TH02	13	25	10	20	6	74	Khá	*
2580	DH51903729	Lê Phước Hưng	D19_TH02	9	15	6	20	5	55	Trung bình	**
2581	DH51901664	Trần Hữu Kha	D19_TH02	10	25	10	20	0	65	Khá	
2582	DH51900106	Lê Tuấn Khang	D19_TH02	16	12	0	20	5	53	Trung bình	**
2583	DH51903858	Lưu Trung Lâm	D19_TH02	16	25	15	25	10	91	Xuất sắc	*
2584	DH51900896	Lưu Văn Linh	D19_TH02	11	25	10	20	0	66	Khá	
2585	DH51901784	Huỳnh Đặng Phi Long	D19_TH02	12	25	20	20	5	82	Tốt	
2586	DH51903919	Nguyễn Thành Long	D19_TH02	14	25	20	20	10	89	Tốt	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2587	DH51900375	Lê Hồng Lộc	D19_TH02	12	25	15	20	10	82	Tốt	
2588	DH51903937	Nguyễn Phúc Lộc	D19_TH02	16	25	20	20	10	91	Xuất sắc	
2589	DH51903951	Hà Tấn Luân	D19_TH02	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
2590	DH51901179	Lê Phương Nam	D19_TH02	10	25	10	19	5	69	Khá	
2591	DH51901114	Nguyễn Thị Kim Ngân	D19_TH02	11	25	12	20	5	73	Khá	
2592	DH51904081	Trần Nguyễn Hữu Nghĩa	D19_TH02	14	25	10	20	6	75	Khá	*
2593	DH51901632	Nguyễn Thành Nguyên	D19_TH02	14	25	10	20	5	74	Khá	
2594	DH51904997	Võ Trần Thanh Nhã	D19_TH02	11	25	10	20	0	66	Khá	
2595	DH51904122	Lê Hoàng Nhân	D19_TH02	11	15	10	20	0	56	Trung bình	**
2596	DH51904201	Nguyễn Minh Nhựt	D19_TH02	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
2597	DH51904204	Trần Minh Nhựt	D19_TH02	16	25	10	20	5	76	Khá	
2598	DH51903028	Nguyễn Hồng Phát	D19_TH02	11	25	10	20	0	66	Khá	
2599	DH51901078	Nguyễn Tấn Phát	D19_TH02	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
2600	DH51900365	Vũ Cao Phi	D19_TH02	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
2601	DH51904255	Nguyễn Hoàng Phúc	D19_TH02	13	25	10	20	5	73	Khá	
2602	DH51904259	Nguyễn Thái Phúc	D19_TH02	13	25	10	20	5	73	Khá	
2603	DH51901120	Nguyễn Minh Quân	D19_TH02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
2604	DH51901152	Hà Ngọc Sơn	D19_TH02	11	24	2	17	5	59	Trung bình	
2605	DH51901215	Trần Phúc Thành	D19_TH02	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
2606	DH51900510	Trịnh Hoàng Thành	D19_TH02	12	22	15	20	0	69	Khá	
2607	DH51901626	Huỳnh Minh Trí	D19_TH02	10	15	5	20	0	50	Trung bình	**
2608	DH51905463	Trịnh Đức Trí	D19_TH02	15	12	8	20	5	60	Trung bình	**
2609	DH51901622	Đoàn Ngọc Trọng	D19_TH02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
2610	DH51901566	Nguyễn Tấn Trung	D19_TH02	17	7	0	20	0	44	Yếu	**
2611	DH51904863	Tiêu Đình Văn	D19_TH02	10	17	10	20	5	62	Trung bình	
2612	DH51900684	Nguyễn Thế Vân	D19_TH02	11	25	10	20	0	66	Khá	
2613	DH51904876	Trần Đông Vi	D19_TH02	17	25	10	20	10	82	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2614	DH51904922	Lưu Đình Vọng	D19_TH02	15	20	20	20	10	85	Tốt	
2615	DH51904932	Trần Cao Anh Vũ	D19_TH02	10	25	10	20	0	65	Khá	
2616	DH51904938	Đặng Nguyễn Vương	D19_TH02	15	25	8	20	0	68	Khá	
2617	DH51903138	Cao Hoàng Anh	D19_TH03	17	25	10	20	0	72	Khá	
2618	DH51900196	Lê Hoàng Anh	D19_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
2619	DH51903178	Vũ Trịnh Tuấn Anh	D19_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2620	DH51901060	Phạm Hoàng Bách	D19_TH03	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
2621	DH51900963	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	D19_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
2622	DH51901488	Nguyễn Thanh Bằng	D19_TH03	9	25	5	20	0	59	Trung bình	
2623	DH51903224	Cao Quốc Bình	D19_TH03	19	15	10	20	0	64	Trung bình	**
2624	DH51903232	Phạm Văn Bình	D19_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
2625	DH51903251	Nguyễn Ngọc Châu	D19_TH03	10	12	7	20	0	49	Yếu	**
2626	DH51903277	Lương Công Chương	D19_TH03	17	25	10	20	6	78	Khá	*
2627	DH51903060	Bê Lăng Duy	D19_TH03	16	17	10	20	0	63	Trung bình	
2628	DH51903352	Nguyễn Hữu Duy	D19_TH03	10	23	6	20	0	59	Trung bình	
2629	DH51903394	Hoàng Đạo	D19_TH03	18	25	5	20	6	74	Khá	*
2630	DH51900969	Hà Hiếu Huy	D19_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
2631	DH51901717	Huỳnh Võ Thanh Huy	D19_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2632	DH51904986	Võ Hoàng Huy	D19_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2633	DH51901059	Vũ Đăng Khoa	D19_TH03	15	25	10	20	10	80	Tốt	
2634	DH51900972	Phạm Đình Lê Kiệt	D19_TH03	12	25	10	20	10	77	Khá	
2635	DH51903114	Võ Thuy Kiều	D19_TH03	12	25	0	20	10	67	Khá	
2636	DH51900489	Lê Hoàng Long	D19_TH03	11	25	15	20	5	76	Khá	
2637	DH51900957	Đặng Minh Luân	D19_TH03	10	25	15	20	0	70	Khá	
2638	DH51900337	Nguyễn Thành Luân	D19_TH03	13	25	8	20	3	69	Khá	
2639	DH51901106	Nguyễn Lê Minh	D19_TH03	10	23	7	20	0	60	Trung bình	
2640	DH51900487	Trần Văn Minh	D19_TH03	13	21	10	20	0	64	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2641	DH51900063	Võ Văn Nghĩa	D19_TH03	13	25	10	20	0	68	Khá	
2642	DH51900261	Võ Thanh Nhân	D19_TH03	13	25	10	20	0	68	Khá	
2643	DH51900038	Cang Tiểu Phong	D19_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
2644	DH51900500	Phạm Duy Phúc	D19_TH03	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
2645	DH51904269	Võ Vĩnh Phúc	D19_TH03	10	25	10	20	10	75	Khá	
2646	DH51904309	Vũ Minh Quang	D19_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
2647	DH51902391	Triệu Nam Quảng	D19_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
2648	DH51900491	Nguyễn Hoàng Tài	D19_TH03	17	25	10	20	5	77	Khá	
2649	DH51904407	Phạm Minh Tài	D19_TH03	19	25	20	20	10	94	Xuất sắc	*
2650	DH51904432	Tổng Thành Tân	D19_TH03	8	25	10	20	0	63	Trung bình	
2651	DH51905372	Nguyễn Quốc Thắng	D19_TH03	14	25	10	20	5	74	Khá	
2652	DH51904525	Lê Văn Thi	D19_TH03	15	15	10	20	0	60	Trung bình	**
2653	DH51904537	Trần Mạnh Thiên	D19_TH03	11	25	15	20	5	76	Khá	
2654	DH51904542	Nguyễn Hồng Thiện	D19_TH03	12	25	10	20	5	72	Khá	
2655	DH51904546	Hà Tấn Thịnh	D19_TH03	13	25	15	20	5	78	Khá	
2656	DH51904548	Lê Hà Đức Thịnh	D19_TH03	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
2657	DH51904553	Phạm Quốc Thịnh	D19_TH03	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
2658	DH51904561	Nguyễn Bá Thoại	D19_TH03	14	25	10	20	6	75	Khá	*
2659	DH51900558	Nguyễn Trung Tính	D19_TH03	17	25	20	20	10	92	Xuất sắc	*
2660	DH51900651	Lê Văn Toàn	D19_TH03	15	25	10	20	5	75	Khá	
2661	DH51904727	Lê Hoàng Trí	D19_TH03	15	25	10	20	6	76	Khá	*
2662	DH51904732	Nguyễn Minh Trí	D19_TH03	2	0	0	0	0	2	Kém	**
2663	DH51904792	Trần Nhật Trường	D19_TH03	12	15	10	20	5	62	Trung bình	**
2664	DH51904802	Nguyễn Võ Ngọc Tú	D19_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2665	DH51904881	Hoàng Thế Vĩ	D19_TH03	17	25	10	20	0	72	Khá	
2666	DH51905574	Trịnh Thế Xuyên	D19_TH03	16	25	12	20	10	83	Tốt	*
2667	DH51900204	Nguyễn Trường An	D19_TH04	16	25	17	25	0	83	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2668	DH51900808	Đặng Thị Ngọc ánh	D19_TH04	15	25	10	20	10	80	Tốt	
2669	DH51900870	Ngô Mạnh Cường	D19_TH04	12	25	10	20	0	67	Khá	
2670	DH51903397	Đỗ Đức Đạt	D19_TH04	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
2671	DH51900271	Hồ Hữu Đạt	D19_TH04	9	25	15	25	0	74	Khá	
2672	DH51903427	Lương Ngọc Hải Đăng	D19_TH04	10	25	5	19	10	69	Khá	
2673	DH51903431	Võ Nguyễn Hải Đăng	D19_TH04	10	25	15	10	0	60	Trung bình	
2674	DH51903534	Quan Chương Hân	D19_TH04	12	25	10	20	5	72	Khá	
2675	DH51900690	Hồ Công Hậu	D19_TH04	12	25	5	20	5	67	Khá	
2676	DH51903669	Nguyễn Quang Huy	D19_TH04	20	25	5	20	5	75	Khá	
2677	DH51903684	Tào Quang Huy	D19_TH04	12	25	5	20	5	67	Khá	
2678	DH51903784	Trương Vĩnh Khang	D19_TH04	14	25	20	20	5	84	Tốt	
2679	DH51901630	Lê Anh Kiệt	D19_TH04	14	25	10	25	5	79	Khá	
2680	DH51900917	Trần Quốc Lâm	D19_TH04	13	25	17	20	5	80	Tốt	
2681	DH51900743	Nguyễn Kha Lil	D19_TH04	12	25	10	25	5	77	Khá	
2682	DH51903876	Đặng Thanh Nhất Linh	D19_TH04	14	25	10	20	5	74	Khá	
2683	DH51903922	Nguyễn Thành Long	D19_TH04	19	25	19	25	10	98	Xuất sắc	*
2684	DH51904003	Trịnh Ngô Tân Minh	D19_TH04	14	15	12	25	10	76	Khá	**
2685	DH51901792	Ngô Hoài Nam	D19_TH04	18	25	8	20	5	76	Khá	
2686	DH51901785	Ngô Thành Nhân	D19_TH04	17	25	15	25	5	87	Tốt	
2687	DH51904155	Lê Bảo Nhi	D19_TH04	11	25	10	20	10	76	Khá	*
2688	DH51904163	Nguyễn Hoàng Yên Nhi	D19_TH04	13	15	12	20	0	60	Trung bình	**
2689	DH51900934	Nguyễn Thị Thùy Nhi	D19_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2690	DH51905615	Nguyễn Trần Việt Nhi	D19_TH04	13	25	10	20	0	68	Khá	
2691	DH51904209	Nguyễn Thị Hồng Oanh	D19_TH04	15	15	15	20	0	65	Khá	**
2692	DH51904244	Trần Anh Phú	D19_TH04	14	25	10	20	5	74	Khá	
2693	DH51900576	Phạm Ngọc Quang	D19_TH04	12	15	10	20	5	62	Trung bình	**
2694	DH51904321	Phạm Minh Quân	D19_TH04	18	25	15	20	10	88	Tốt	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2695	DH51900372	Hồ Bá Quốc	D19_TH04	10	25	10	15	0	60	Trung bình	
2696	DH51904385	Phan Ngọc Sơn	D19_TH04	14	25	10	20	5	74	Khá	
2697	DH51901597	Trần Nhật Thanh	D19_TH04	10	15	5	15	5	50	Trung bình	**
2698	DH51900360	Nguyễn Tuấn Thành	D19_TH04	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2699	DH51904517	Tôn Đức Thắng	D19_TH04	14	25	10	10	5	64	Trung bình	
2700	DH51904533	Nguyễn Hạo Thiên	D19_TH04	12	25	20	25	5	87	Tốt	
2701	DH51900920	Nguyễn Trường Thơ	D19_TH04	12	25	17	20	5	79	Khá	
2702	DH51901678	Nguyễn Tô Thanh Tiên	D19_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2703	DH51900373	Phạm Trung Tín	D19_TH04	10	25	10	10	5	60	Trung bình	
2704	DH51904696	Phùng Thị Ngọc Trang	D19_TH04	14	25	12	25	10	86	Tốt	*
2705	DH51900424	Lương Quốc Trung	D19_TH04	10	25	10	20	10	75	Khá	
2706	DH51904780	Huỳnh Hữu Trường	D19_TH04	15	25	10	20	5	75	Khá	
2707	DH51904831	Lều Huy Tùng	D19_TH04	9	25	5	20	5	64	Trung bình	
2708	DH51904836	Hoàng Văn Tuyền	D19_TH04	10	15	5	15	5	50	Trung bình	**
2709	DH51901734	Bùi Thành Công	D19_TH05	12	25	6	20	0	63	Trung bình	
2710	DH51901801	Lâm Chí Cường	D19_TH05	15	25	6	20	0	66	Khá	
2711	DH51903304	Trịnh Hùng Cường	D19_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
2712	DH51903307	Nguyễn Hoàng Danh	D19_TH05	12	25	8	20	2	67	Khá	
2713	DH51901119	Cao Thành Đạt	D19_TH05	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
2714	DH51903413	Nguyễn Thành Đạt	D19_TH05	14	25	6	20	0	65	Khá	
2715	DH51901190	Trần Quốc Đạt	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2716	DH51901916	Nguyễn Đức Độ	D19_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
2717	DH51903466	Nguyễn Trường Giang	D19_TH05	0	25	6	20	6	57	Trung bình	
2718	DH51901579	Trịnh Hiếu Hải	D19_TH05	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
2719	DH51903539	Huỳnh Văn Hậu	D19_TH05	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
2720	DH51903563	Hình Tân Hiệp	D19_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
2721	DH51901711	Lê Trung Hiếu	D19_TH05	8	25	6	20	0	59	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2722	DH51905046	Kha Trí Hùng	D19_TH05	12	25	6	20	8	71	Khá	
2723	DH51901413	Trần Đức Huy	D19_TH05	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
2724	DH51903756	Phạm Minh Kha	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
2725	DH51901400	Nguyễn Đăng Phương Lâm	D19_TH05	10	25	6	20	0	61	Trung bình	
2726	DH51903076	Nguyễn Trần Thành Long	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2727	DH51904001	Tạ Phạm Bình Minh	D19_TH05	12	25	10	20	0	67	Khá	
2728	DH51901298	Trần Thị Tuyết Minh	D19_TH05	11	25	6	20	5	67	Khá	
2729	DH51904019	Trương Thị Hồng Mỹ	D19_TH05	16	25	10	20	10	81	Tốt	
2730	DH51904066	Đào Trọng Nghĩa	D19_TH05	10	25	6	20	0	61	Trung bình	
2731	DH51904104	Nguyễn Hiền Nguyên	D19_TH05	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
2732	DH51904143	Lê Hồng Nhật	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2733	DH51904261	Nguyễn Trần Văn Anh Phúc	D19_TH05	9	24	8	20	0	61	Trung bình	
2734	DH51904363	Trần Đoàn Thanh Sang	D19_TH05	20	25	6	20	10	81	Tốt	*
2735	DH51802335	Trần Anh Tài	D19_TH05	9	25	6	20	0	60	Trung bình	
2736	DH51901659	Trần Tấn Tài	D19_TH05	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
2737	DH51900974	Nguyễn Văn Tâm	D19_TH05	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
2738	DH51904426	Lâm Ngọc Tân	D19_TH05	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
2739	DH51905489	Lê Đoàn Thái	D19_TH05	14	12	12	20	3	61	Trung bình	**
2740	DH51904519	Ngô Định Thế	D19_TH05	6	12	10	20	0	48	Yếu	**
2741	DH51901818	Trần Minh Thuận	D19_TH05	17	25	6	20	0	68	Khá	
2742	DH51901389	Hà Xuân Thủy	D19_TH05	1	25	10	20	10	66	Khá	
2743	DH51901590	Nguyễn Đức Thượng	D19_TH05	7	25	6	20	0	58	Trung bình	
2744	DH51903024	Phạm Hữu Tình	D19_TH05	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
2745	DH51904680	Đoàn Chí Tôn	D19_TH05	16	25	6	20	0	67	Khá	
2746	DH51904741	Trương Hoàng Triều	D19_TH05	12	25	6	20	0	63	Trung bình	
2747	DH51902485	Trần Thị Tuyết Trinh	D19_TH05	14	15	10	20	10	69	Khá	*,**
2748	DH51904787	Nguyễn Văn Trường	D19_TH05	12	25	7	20	10	74	Khá	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2749	DH51901897	Nguyễn Lâm Anh Tuấn	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2750	DH51904880	Võ Thúy Vi	D19_TH05	16	25	10	20	10	81	Tốt	
2751	DH51901746	Nguyễn Hồ Hoàng Việt	D19_TH05	14	25	8	20	10	77	Khá	*
2752	DH51901924	Nguyễn Thành Vinh	D19_TH05	10	25	6	20	0	61	Trung bình	
2753	DH51904910	Nguyễn Thế Vinh	D19_TH05	14	25	6	20	0	65	Khá	
2754	DH51902809	Trần Lý Bảo	D19_TH06	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
2755	DH51902489	Trần Xuân Bình	D19_TH06	12	23	0	20	0	55	Trung bình	
2756	DH51903237	Nguyễn Chí Cang	D19_TH06	14	25	15	20	0	74	Khá	
2757	DH51901975	Trần Minh Công	D19_TH06	4	0	0	0	0	4	Kém	
2758	DH51903295	Lương Tấn Cường	D19_TH06	10	22	10	20	0	62	Trung bình	
2759	DH51903335	Phạm Hữu Tiến Dũng	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2760	DH51903056	Trần Duy	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
2761	DH51903383	Nguyễn Đại Dương	D19_TH06	10	25	5	20	5	65	Khá	
2762	DH51902719	Lê Hoàng Đạt	D19_TH06	11	15	10	20	0	56	Trung bình	**
2763	DH51902994	Lê Hữu Đạt	D19_TH06	12	22	0	20	0	54	Trung bình	
2764	DH51903405	Lê Trần Đạt	D19_TH06	10	22	0	20	0	52	Trung bình	
2765	DH51900065	Nguyễn Tấn Đạt	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
2766	DH51903425	Trịnh Tiến Đạt	D19_TH06	2	0	0	0	0	2	Kém	
2767	DH51903464	Nguyễn Đình Trường Giang	D19_TH06	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
2768	DH51902227	Nguyễn Long Hải	D19_TH06	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
2769	DH51902248	Ngô Công Hiếu	D19_TH06	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
2770	DH51903595	Thái Trung Hiếu	D19_TH06	9	20	10	20	0	59	Trung bình	
2771	DH51903608	Văn Quốc Hòa	D19_TH06	14	23	10	20	0	67	Khá	
2772	DH51902454	Lý Quang Huy	D19_TH06	9	25	2	20	0	56	Trung bình	
2773	DH51903753	Lại Duy Kha	D19_TH06	9	21	0	20	0	50	Trung bình	
2774	DH51902734	Trần Hoàng Khang	D19_TH06	11	25	5	20	0	61	Trung bình	
2775	DH51903831	Dương Trung Kiên	D19_TH06	2	25	5	20	0	52	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2776	DH51903847	Nguyễn Ngọc Kỳ	D19_TH06	6	17	0	20	0	43	Yếu	
2777	DH51902142	Văng Quan Linh	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
2778	DH51903910	Hà Hoàng Long	D19_TH06	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
2779	DH51903999	Nguyễn Bảo Minh	D19_TH06	9	12	5	20	0	46	Yếu	**
2780	DH51905061	Phạm Hải Nam	D19_TH06	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
2781	DH51902130	Huỳnh Trọng Nhân	D19_TH06	9	11	10	20	0	50	Trung bình	**
2782	DH51902662	Hứa Văn Phú	D19_TH06	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
2783	DH51900440	Giang Công Sơn	D19_TH06	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
2784	DH51901067	Đỗ Tấn Tài	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2785	DH51902780	Lê Thanh Tâm	D19_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
2786	DH51901873	Trần Ngọc Thanh Tâm	D19_TH06	14	25	10	20	10	79	Khá	*
2787	DH51905003	Bùi Chí Thanh	D19_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
2788	DH51900751	Ngô Tuấn Thành	D19_TH06	16	25	5	20	0	66	Khá	
2789	DH51901845	Nguyễn Minh Thông	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
2790	DH51905602	Bình Nữ Hoài Thương	D19_TH06	10	25	11	20	9	75	Khá	
2791	DH51901817	Hồ Văn Tiên	D19_TH06	9	24	7	20	0	60	Trung bình	
2792	DH51905035	Nguyễn Ngọc Minh Trang	D19_TH06	10	25	15	20	5	75	Khá	
2793	DH51902397	Đặng Thị Ngọc Trâm	D19_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
2794	DH51901316	Phạm Nguyễn Đức Trung	D19_TH06	10	15	18	20	10	73	Khá	**
2795	DH51902909	Trần Quang Trường	D19_TH06	18	25	0	20	10	73	Khá	*
2796	DH51902989	Trần Thanh Tùng	D19_TH06	0	25	0	20	0	45	Yếu	
2797	DH51901148	Đặng Văn Tuyển	D19_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
2798	DH51904899	Võ Hùng Tuấn Việt	D19_TH06	16	25	20	20	0	81	Tốt	
2799	DH51902951	Cao Nhất Vinh	D19_TH06	14	25	5	20	6	70	Khá	*
2800	DH51904901	Hồ Nguyễn Bảo Trường Vinh	D19_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
2801	DH51902622	Huỳnh Thế Vũ	D19_TH06	8	2	10	20	0	40	Yếu	**
2802	DH51904929	Nguyễn Lâm Triệu Vũ	D19_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2803	DH51902527	Trần Huy Vũ	D19_TH06	10	25	7	20	0	62	Trung bình	
2804	DH51902306	Trương Hoàng Vũ	D19_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
2805	DH51902497	Phạm Nhật An	D19_TH07	9	24	9	19	0	61	Trung bình	
2806	DH51903142	Giang Tuấn Anh	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
2807	DH51902940	Phạm Tuấn Anh	D19_TH07	10	15	12	15	0	52	Trung bình	**
2808	DH51903215	Trần Hoài Bảo	D19_TH07	14	24	10	15	0	63	Trung bình	
2809	DH51902047	Huỳnh Thanh Bình	D19_TH07	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
2810	DH51902985	Phạm Nhật Duy	D19_TH07	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
2811	DH51904981	Nguyễn Thành Đĩnh	D19_TH07	10	25	10	17	0	62	Trung bình	
2812	DH51902674	Văn Tấn Đồng	D19_TH07	9	21	0	15	5	50	Trung bình	
2813	DH51902377	Biện Thành Đượ	D19_TH07	9	12	5	16	0	42	Yếu	**
2814	DH51902585	Trần Đình Hiền	D19_TH07	10	20	0	20	0	50	Trung bình	
2815	DH51902560	Phan Mai Khánh Hiệp	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2816	DH51903588	Nguyễn Trung Hiếu	D19_TH07	10	23	0	20	0	53	Trung bình	
2817	DH51903615	Đỗ Huy Hoàng	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2818	DH51902035	Trần Nguyễn Hoàng Huy	D19_TH07	14	15	10	20	5	64	Trung bình	**
2819	DH51902981	Nguyễn Thị Hường	D19_TH07	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
2820	DH51902650	Lê Ngọc Khánh	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2821	DH51902901	Mu Sa Sa Liêm	D19_TH07	12	15	0	15	0	42	Yếu	**
2822	DH51902544	Nguyễn Thị Thùy Linh	D19_TH07	15	25	3	20	0	63	Trung bình	
2823	DH51902612	Phan Đăng Linh	D19_TH07	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
2824	DH51902892	Bùi Phi Long	D19_TH07	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
2825	DH51904007	Trần Quang Minh	D19_TH07	10	15	10	10	0	45	Yếu	**
2826	DH51902834	Nguyễn Thị Diễm My	D19_TH07	14	25	9	15	0	63	Trung bình	
2827	DH51904035	Trần Trung Nam	D19_TH07	10	14	10	10	0	44	Yếu	**
2828	DH51904129	Nguyễn Thanh Nhân	D19_TH07	12	20	10	17	0	59	Trung bình	
2829	DH51905103	Nguyễn Minh Nhật	D19_TH07	10	25	10	10	0	55	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
2830	DH51904174	Hồ Huy	Nhiên	D19_TH07	10	25	10	10	0	55	Trung bình	
2831	DH51902422	Huỳnh Minh	Nhựt	D19_TH07	10	25	10	10	0	55	Trung bình	
2832	DH51904214	Huỳnh Văn	Phát	D19_TH07	10	25	10	12	5	62	Trung bình	
2833	DH51900069	Ngô Đức	Phát	D19_TH07	10	25	5	17	0	57	Trung bình	
2834	DH51902558	Lương Quang	Phú	D19_TH07	11	15	0	20	5	51	Trung bình	**
2835	DH51902850	Lê Hoàng	Phúc	D19_TH07	8	20	0	15	5	48	Yếu	
2836	DH51902386	Hà Trúc	Phương	D19_TH07	11	21	0	16	0	48	Yếu	
2837	DH51902156	Trương Phạm Văn	Sang	D19_TH07	10	25	0	15	0	50	Trung bình	
2838	DH51901884	Võ Hà Vinh	Tân	D19_TH07	10	25	20	0	5	60	Trung bình	
2839	DH51902672	Phạm Việt	Thắng	D19_TH07	8	20	0	5	10	43	Yếu	
2840	DH51902283	Phạm Tấn	Thuận	D19_TH07	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
2841	DH51904701	Hồ Bảo	Trâm	D19_TH07	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
2842	DH51902326	Nguyễn Giang Quế	Trân	D19_TH07	11	25	20	20	4	80	Tốt	
2843	DH51902839	Phan Thanh	Trí	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2844	DH51902935	Nguyễn Thanh	Tuấn	D19_TH07	10	20	10	10	0	50	Trung bình	
2845	DH51904889	Đỗ Hoàng	Việt	D19_TH07	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
2846	DH51902549	Phạm Trần Tiến	Việt	D19_TH07	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
2847	DH51904906	Nguyễn Hải	Vinh	D19_TH07	20	10	20	5	0	55	Trung bình	
2848	DH51902450	Trần Thanh	Vinh	D19_TH07	12	25	15	4	0	56	Trung bình	
2849	DH51902186	Võ Việt	Anh	D19_TH08	10	15	7	15	0	47	Yếu	**
2850	DH51902381	Võ Huỳnh	Ân	D19_TH08	11	10	7	15	0	43	Yếu	**
2851	DH51902196	Dương Văn Thiên	Châu	D19_TH08	10	25	6	16	3	60	Trung bình	
2852	DH51902593	Nguyễn Trung	Dũng	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2853	DH51905594	Nguyễn Quang	Đại	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
2854	DH51905084	Lâm Trường	Đạt	D19_TH08	11	25	7	15	0	58	Trung bình	
2855	DH51901205	Nguyễn Thành	Đạt	D19_TH08	13	25	7	15	0	60	Trung bình	
2856	DH51903460	Lê Tùng	Em	D19_TH08	18	25	7	16	10	76	Khá	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
2857	DH51905080	Tô Tín	Hành	D19_TH08	10	25	0	16	0	51	Trung bình	
2858	DH51905265	Lại Phương	Hân	D19_TH08	10	25	0	15	0	50	Trung bình	
2859	DH51902732	Hồ Nam	Hiệp	D19_TH08	8	25	0	16	0	49	Yếu	
2860	DH51902681	Đoàn Đức	Hoàng	D19_TH08	18	25	7	18	10	78	Khá	
2861	DH51902365	Nguyễn Trang Anh	Huy	D19_TH08	12	25	0	15	0	52	Trung bình	
2862	DH51903680	Phan Đức	Huy	D19_TH08	16	25	20	16	5	82	Tốt	
2863	DH51902106	Nguyễn Hoàng	Long	D19_TH08	11	22	7	16	2	58	Trung bình	
2864	DH51901985	Vũ Bảo	Long	D19_TH08	8	25	0	14	0	47	Yếu	
2865	DH51904026	Lê Nhựt	Nam	D19_TH08	10	15	0	16	0	41	Yếu	**
2866	DH51902116	Lưu Nguyễn Nhật	Nam	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2867	DH51902465	Đinh Thị Kim	Ngân	D19_TH08	13	25	17	16	3	74	Khá	
2868	DH51902965	Vũ Đình	Nguyên	D19_TH08	13	25	2	16	0	56	Trung bình	
2869	DH51902621	Nguyễn Trọng	Nhân	D19_TH08	10	15	0	15	0	40	Yếu	**
2870	DH51905239	Vũ Thị	Ninh	D19_TH08	18	25	20	18	10	91	Xuất sắc	
2871	DH51905088	Huỳnh Vĩnh	Phát	D19_TH08	12	25	0	16	10	63	Trung bình	*
2872	DH51905093	Nguyễn Hoàng	Phong	D19_TH08	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
2873	DH51902664	Lê Trường	Phúc	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2874	DH51905111	Lê Văn	Sinh	D19_TH08	11	25	12	15	0	63	Trung bình	
2875	DH51905154	Nguyễn Hữu	Tài	D19_TH08	20	25	20	16	5	86	Tốt	
2876	DH51905145	Võ Thanh	Tâm	D19_TH08	16	25	16	18	5	80	Tốt	
2877	DH51902345	Trần Triệu	Tấn	D19_TH08	11	25	0	14	0	50	Trung bình	
2878	DH51905180	Bùi Quốc	Thái	D19_TH08	20	25	20	18	10	93	Xuất sắc	
2879	DH51903115	Trương Vĩnh	Thành	D19_TH08	17	25	20	16	10	88	Tốt	
2880	DH51902991	Hoàng Nguyễn Hoài	Thương	D19_TH08	17	25	20	17	5	84	Tốt	
2881	DH51905450	Nguyễn Mai Hoài	Tiến	D19_TH08	11	22	7	15	2	57	Trung bình	
2882	DH51905184	Bùi Trung	Tình	D19_TH08	19	25	17	18	10	89	Tốt	*
2883	DH51902347	Trần Xuân	Trí	D19_TH08	18	15	20	20	10	83	Tốt	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
2884	DH51905120	Văn Minh	Triết	D19_TH08	12	25	0	14	10	61	Trung bình	
2885	DH51905213	Lăng Thành	Trọng	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2886	DH51905085	Lê Hoàng	Tuấn	D19_TH08	15	25	20	20	10	90	Xuất sắc	*
2887	DH51902948	Nguyễn Thanh	Tuấn	D19_TH08	11	22	7	15	2	57	Trung bình	
2888	DH51902793	Tia Hứa Hoàng	Vũ	D19_TH08	14	25	0	16	10	65	Khá	*
2889	DH51900501	Lê Thái	Anh	D19_TH09	10	25	5	20	4	64	Trung bình	
2890	DH51903096	Nguyễn Thanh	Bằng	D19_TH09	13	25	10	20	5	73	Khá	
2891	DH51905152	Lâu Quay	Chấn	D19_TH09	9	15	15	20	1	60	Trung bình	**
2892	DH51903282	Bùi Văn	Công	D19_TH09	11	25	5	20	5	66	Khá	
2893	DH51905352	Lương Thanh	Công	D19_TH09	15	25	5	20	10	75	Khá	*
2894	DH51905375	Nguyễn Quốc	Cường	D19_TH09	11	12	6	20	5	54	Trung bình	**
2895	DH51903343	Huỳnh Chí	Duy	D19_TH09	11	24	2	20	4	61	Trung bình	
2896	DH51901831	Huỳnh Tiến	Đạt	D19_TH09	9	10	5	20	5	49	Yếu	**
2897	DH51903417	Nguyễn Trọng	Đạt	D19_TH09	9	7	5	20	5	46	Yếu	**
2898	DH51905359	Nguyễn Quang	Đăng	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2899	DH51905495	Nguyễn Văn Thanh	Đức	D19_TH09	12	25	10	20	10	77	Khá	*
2900	DH51903513	Quách Tuấn	Hào	D19_TH09	12	25	10	20	5	72	Khá	
2901	DH51905541	Nguyễn Lê	Hoàng	D19_TH09	13	25	5	20	5	68	Khá	
2902	DH51901655	Huỳnh Quốc	Huy	D19_TH09	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
2903	DH51905377	Nguyễn Minh	Huy	D19_TH09	14	23	2	20	5	64	Trung bình	
2904	DH51903672	Nguyễn Quốc	Huy	D19_TH09	10	25	20	20	8	83	Tốt	
2905	DH51905009	Nguyễn Quốc	Huy	D19_TH09	3	25	10	20	4	62	Trung bình	
2906	DH51900578	Tạ Trường	Huy	D19_TH09	9	25	8	20	5	67	Khá	
2907	DH51900146	Mai Hoàng	Khang	D19_TH09	6	12	12	20	2	52	Trung bình	**
2908	DH51902564	Phạm Gia	Khang	D19_TH09	4	15	12	20	3	54	Trung bình	**
2909	DH51903781	Trần Minh	Khang	D19_TH09	12	15	12	20	3	62	Trung bình	**
2910	DH51905431	Nguyễn Trung	Kiên	D19_TH09	12	25	10	20	5	72	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2911	DH51900936	Trần Minh Luân	D19_TH09	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
2912	DH51904020	Đỗ Thành Nam	D19_TH09	10	25	15	20	4	74	Khá	
2913	DH51905311	Lư Chung Thái Ngọc	D19_TH09	9	15	15	20	1	60	Trung bình	**
2914	DH51902364	Phạm Văn Nguyên	D19_TH09	12	19	10	20	5	66	Khá	
2915	DH51902532	Trần Việt Nhật	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2916	DH51902638	Lâm Kim Minh Phát	D19_TH09	8	25	0	20	5	58	Trung bình	
2917	DH51905324	Ngô Tấn Phát	D19_TH09	14	25	10	20	5	74	Khá	
2918	DH51904238	Đỗ Ngọc Phú	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
2919	DH51903057	Nguyễn Anh Phúc	D19_TH09	10	25	15	20	3	73	Khá	
2920	DH51901102	Phạm Hoàng Phúc	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
2921	DH51902911	Trần Thái Tài	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
2922	DH51904466	Trần Văn Thanh	D19_TH09	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
2923	DH51905117	Trần Trung Thành	D19_TH09	12	25	10	20	5	72	Khá	
2924	DH51901412	Trần Văn Ngọc Thi	D19_TH09	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
2925	DH51904538	Trần Ngọc Thiên	D19_TH09	10	25	10	20	5	70	Khá	
2926	DH51904550	Mai Hoàng Thịnh	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2927	DH51904658	Huỳnh Nguyễn Trung Tín	D19_TH09	9	21	12	20	2	64	Trung bình	
2928	DH51904677	Nguyễn Hào Toàn	D19_TH09	16	22	10	20	6	74	Khá	*
2929	DH51905502	Châu Bảo Nhân Trung	D19_TH09	11	25	12	20	3	71	Khá	
2930	DH51905376	Huỳnh Lê Mạnh Trục	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2931	DH51905475	Nguyễn Nhật Trường	D19_TH09	3	25	6	20	10	64	Trung bình	
2932	DH51905614	Nguyễn Thanh Tú	D19_TH09	3	24	10	20	0	57	Trung bình	
2933	DH51904917	Trần Thái Vinh	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2934	DH61905079	Lê Quốc Anh	D19_TP01	14	25	13	20	0	72	Khá	
2935	DH61900696	Phạm Tú Anh	D19_TP01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
2936	DH61903296	Lưu Chí Cường	D19_TP01	16	25	8	10	10	69	Khá	*
2937	DH61903317	Diệp Cẩm Dĩnh	D19_TP01	16	15	0	20	0	51	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2938	DH61900130	Mai Thanh Duy	D19_TP01	17	25	20	20	10	92	Xuất sắc	
2939	DH61901821	Nguyễn Hoài Đông	D19_TP01	10	25	7	20	5	67	Khá	
2940	DH61903571	Hà Minh Hiếu	D19_TP01	14	4	0	20	0	38	Yếu	**
2941	DH61900232	Võ Thị Quỳnh Hoa	D19_TP01	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
2942	DH61900516	Đường Chước Hòa	D19_TP01	10	15	0	20	5	50	Trung bình	**
2943	DH61900437	Hồ Chấn Huy	D19_TP01	14	17	7	20	6	64	Trung bình	*
2944	DH61905616	Nguyễn Phúc Quang Huy	D19_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2945	DH61903711	Trần Thị Ngọc Huyền	D19_TP01	14	25	15	20	4	78	Khá	
2946	DH61900747	Lương Thị Thúy Huỳnh	D19_TP01	16	25	5	20	4	70	Khá	
2947	DH61901593	Bùi Tấn Khải	D19_TP01	14	25	7	20	0	66	Khá	
2948	DH61901736	Nguyễn Tấn Khang	D19_TP01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
2949	DH61903875	Đặng Thị Phương Linh	D19_TP01	15	25	5	20	0	65	Khá	
2950	DH61900640	Lê Ngọc Yến Nhi	D19_TP01	13	25	5	0	5	48	Yếu	
2951	DH61904166	Nguyễn Thị Yến Nhi	D19_TP01	15	25	8	20	0	68	Khá	
2952	DH61905279	Nguyễn Thị Diễm Sương	D19_TP01	16	25	15	20	4	80	Tốt	
2953	DH61904418	Nguyễn Thị Thu Tâm	D19_TP01	16	25	12	20	10	83	Tốt	*
2954	DH61900556	Nguyễn Thị Phương Thảo	D19_TP01	13	25	8	20	5	71	Khá	
2955	DH61900112	Phan Thị Hồng Thắm	D19_TP01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
2956	DH61901284	Trương Thị Hoài Thơ	D19_TP01	12	25	12	20	5	74	Khá	
2957	DH61904579	Hứa Chấn Thuận	D19_TP01	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
2958	DH61901815	Trương Hoàng Tiến	D19_TP01	8	12	0	20	0	40	Yếu	**
2959	DH61904705	Nguyễn Thị Thùy Trâm	D19_TP01	12	25	10	20	5	72	Khá	
2960	DH61900748	Châu Thị Bảo Trân	D19_TP01	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
2961	DH61901836	Tô Thị Thanh Triên	D19_TP01	13	25	7	20	5	70	Khá	
2962	DH61904853	Trần Ngọc Phương Uyên	D19_TP01	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
2963	DH61900413	Trương Kim Yến	D19_TP01	10	25	10	20	5	70	Khá	
2964	DH61900427	Đặng Ngọc Minh Châu	D19_TP02	14	25	10	20	10	79	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2965	DH61900582	Nguyễn Kiều	Diễm	D19_TP02	13	15	10	20	8	66	Khá	**
2966	DH61901167	Đoàn Anh	Duy	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2967	DH61903362	Phạm Minh	Duy	D19_TP02	11	15	5	20	0	51	Trung bình	**
2968	DH61905345	Nguyễn Thái Thùy	Dương	D19_TP02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
2969	DH61902253	Võ Phi	Hùng	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2970	DH61902714	Nguyễn Trần Nhất	Huy	D19_TP02	10	25	12	20	0	67	Khá	
2971	DH61900604	Trần Phan Mỹ	Huyền	D19_TP02	11	25	5	20	0	61	Trung bình	
2972	DH61901164	Quan Vĩnh	Khang	D19_TP02	11	15	5	20	0	51	Trung bình	**
2973	DH61905619	Châu Lê Nguyên	Khôi	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2974	DH61905138	Đỗ Hoàng	Long	D19_TP02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
2975	DH61902134	Đặng Huỳnh Kim	Ngân	D19_TP02	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
2976	DH61905129	Trương Thị Thanh	Ngân	D19_TP02	18	25	12	20	5	80	Tốt	
2977	DH61902300	Võ Thị Kim	Ngân	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2978	DH61901972	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	D19_TP02	16	25	20	20	5	86	Tốt	
2979	DH61902829	Lê Ngọc Yến	Nhi	D19_TP02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
2980	DH61902496	Lê Thị ý	Nhi	D19_TP02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
2981	DH61902652	Nguyễn Hoài	Phăng	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2982	DH61902223	Phạm Vũ Hoài	Phong	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
2983	DH61905298	Lê Minh	Sang	D19_TP02	20	25	12	20	10	87	Tốt	*
2984	DH61900523	Phùng Quốc	Thái	D19_TP02	11	25	12	20	0	68	Khá	
2985	DH61904635	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	D19_TP02	18	25	12	20	5	80	Tốt	
2986	DH61902201	Lê Thị Nhã	Trân	D19_TP02	13	15	5	20	0	53	Trung bình	**
2987	DH61902112	Huỳnh Đức	Trí	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2988	DH61904795	Đặng Thị Cẩm	Tú	D19_TP02	18	25	12	20	10	85	Tốt	*
2989	DH61901198	Lâm Thị Cẩm	Tú	D19_TP02	13	25	10	20	0	68	Khá	
2990	DH61905627	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	D19_TP02	14	25	6	20	0	65	Khá	
2991	DH61902833	Nguyễn Thị	Vy	D19_TP02	16	25	12	20	8	81	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2992	DH61902257	Trần Thúy Vy	D19_TP02	15	25	7	20	0	67	Khá	
2993	DH61902245	Nguyễn Thị Hải Yến	D19_TP02	17	25	12	20	10	84	Tốt	
2994	DH71903119	Lại Tấn Trường An	D19_QT01	12	7	5	20	0	44	Yếu	**
2995	DH71903164	Nguyễn Thị Vân Anh	D19_QT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2996	DH71900022	Võ Ngọc Hoàng Châu	D19_QT01	19	15	5	20	0	59	Trung bình	**
2997	DH71800189	Hồ Minh Chí	D19_QT01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
2998	DH71903319	Võ Ngọc Phương Du	D19_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2999	DH71900833	Trần Lê Phương Dung	D19_QT01	14	25	10	20	5	74	Khá	
3000	DH71900865	Nguyễn Thị Thùy Dương	D19_QT01	15	25	18	20	10	88	Tốt	*
3001	DH71903414	Nguyễn Thành Đạt	D19_QT01	14	25	15	20	0	74	Khá	
3002	DH71901171	Trương Đỗ Quốc Đạt	D19_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3003	DH71900626	Nguyễn Võ Minh Hiếu	D19_QT01	17	25	13	20	0	75	Khá	
3004	DH71802955	Đình Thị Thúy Hoa	D19_QT01	8	25	10	19	0	62	Trung bình	
3005	DH71900005	Huỳnh Thị Tuyết Hoa	D19_QT01	10	25	8	20	5	68	Khá	
3006	DH71902637	Ngô Long Hòa	D19_QT01	11	7	5	20	0	43	Yếu	**
3007	DH71901180	Trần Tú Hồng	D19_QT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3008	DH71900030	Lưu Gia Huy	D19_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3009	DH71800747	Nguyễn Cao Gia Hy	D19_QT01	9	22	0	20	0	51	Trung bình	
3010	DH71903790	Trương Trần Vân Khanh	D19_QT01	10	25	10	20	0	65	Khá	
3011	DH71902913	Trần Cẩm Kiên	D19_QT01	9	25	5	20	0	59	Trung bình	
3012	DH71900288	Nguyễn Tuấn Kiệt	D19_QT01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
3013	DH71903049	Vương Nguyễn Anh Kiệt	D19_QT01	14	25	8	20	0	67	Khá	
3014	DH71700042	Lê Văn Hoàng Lân	D19_QT01	14	25	9	20	0	68	Khá	
3015	DH71901456	Trần Nguyễn Trúc Linh	D19_QT01	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
3016	DH71802143	Nguyễn Quang Long	D19_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3017	DH71902039	Phan Xuân Phi Long	D19_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3018	DH71900420	Phan Hữu Lộc	D19_QT01	12	10	5	20	0	47	Yếu	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3019	DH71901587	Lê Diễm My	D19_QT01	17	25	6	20	0	68	Khá	
3020	DH71904018	Lê Phú Mỹ	D19_QT01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3021	DH71900306	Lê Hoàng Kim Ngân	D19_QT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3022	DH71902557	Trần Ngọc Bảo Ngân	D19_QT01	7	22	5	20	0	54	Trung bình	
3023	DH71904979	Nguyễn Chí Nghĩa	D19_QT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3024	DH71900334	Đỗ Anh Nhật	D19_QT01	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
3025	DH71904149	Châu Huỳnh Nhi	D19_QT01	12	25	9	20	0	66	Khá	
3026	DH71900160	Nguyễn Hồng Phúc	D19_QT01	15	23	5	20	5	68	Khá	
3027	DH71900192	Nguyễn Thị Như Quỳnh	D19_QT01	12	15	6	20	0	53	Trung bình	**
3028	DH71901643	Phan Thị Kim Thảo	D19_QT01	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
3029	DH71905043	Võ Thị Ngọc Thảo	D19_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3030	DH71904521	Hậu Tuệ Thi	D19_QT01	20	25	10	20	0	75	Khá	
3031	DH71900138	Phạm Hồng Thi	D19_QT01	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
3032	DH71901397	Lưu Thái Thiên Thiên	D19_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3033	DH71900966	Trần Nguyễn Thanh Thùy	D19_QT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3034	DH71904610	Huỳnh Thị Anh Thư	D19_QT01	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
3035	DH71902823	Nguyễn Thị Hoài Thương	D19_QT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3036	DH71905612	Huỳnh Trọng Tín	D19_QT01	10	7	5	20	0	42	Yếu	**
3037	DH71902818	Nguyễn Thị Bảo Trang	D19_QT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3038	DH71901395	Nguyễn Lê Bảo Trân	D19_QT01	11	25	10	20	0	66	Khá	
3039	DH71902817	Nguyễn Thị Bảo Trân	D19_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3040	DH71900028	Ngô Thị Cẩm Tú	D19_QT01	19	25	10	20	0	74	Khá	
3041	DH71900277	Trần Nguyễn Minh Tú	D19_QT01	16	25	5	20	0	66	Khá	
3042	DH71901608	Lê Thúy Vi	D19_QT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3043	DH71900162	Huỳnh Thị Ngọc Vy	D19_QT01	10	25	10	20	10	75	Khá	
3044	DH71900012	Lê Thị Tường Vy	D19_QT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3045	DH71806099	Phan Thị Thanh Vy	D19_QT01	9	22	0	20	0	51	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3046	DH71900205	Trần Thảo Vy	D19_QT01	14	25	10	20	10	79	Khá	
3047	DH71901238	Huỳnh Mai Hải Yến	D19_QT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3048	DH71900570	Trịnh Quốc An	D19_QT02	13	15	10	20	0	58	Trung bình	**
3049	DH71903139	Dương Thị Ngọc Anh	D19_QT02	12	25	20	20	5	82	Tốt	
3050	DH71901184	Nguyễn Thị Huệ Anh	D19_QT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
3051	DH71903203	Lê Thanh Bảo	D19_QT02	8	12	10	20	0	50	Trung bình	**
3052	DH71903081	Phạm Ngọc Chuông	D19_QT02	12	25	10	20	5	72	Khá	
3053	DH71900098	Nguyễn Văn Cường	D19_QT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3054	DH71901713	Lê Nguyễn Ngọc Dung	D19_QT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3055	DH71903331	Nguyễn Anh Dũng	D19_QT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3056	DH71903347	Lê Võ Khánh Duy	D19_QT02	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
3057	DH71903375	Phan Kỳ Duyên	D19_QT02	11	15	10	20	0	56	Trung bình	**
3058	DH71901500	Bạch Thành Đạt	D19_QT02	12	23	10	16	0	61	Trung bình	
3059	DH71901672	Nguyễn Phước Đạt	D19_QT02	9	15	10	19	0	53	Trung bình	**
3060	DH71900725	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	D19_QT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3061	DH71900021	Trần Nhật Hào	D19_QT02	9	15	10	20	0	54	Trung bình	**
3062	DH71901482	Dương Thị Thúy Hằng	D19_QT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3063	DH71903574	Lê Đức Hiếu	D19_QT02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
3064	DH71903601	Nguyễn Hồng Hoa	D19_QT02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3065	DH71900121	Lý Trường Huy	D19_QT02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
3066	DH71900700	Nguyễn Khánh Huyền	D19_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3067	DH71903706	Nguyễn Thị Thanh Huyền	D19_QT02	18	25	10	20	0	73	Khá	
3068	DH71903709	Tổng Thụy Mai Huyền	D19_QT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3069	DH71903786	Vương Minh Khang	D19_QT02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
3070	DH71903814	Trần Đăng Khoa	D19_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3071	DH71901207	Dương Minh Khôi	D19_QT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3072	DH71901668	Hồ Thị Trúc Linh	D19_QT02	12	25	17	20	5	79	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3073	DH71900048	Võ Như	Mến	D19_QT02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
3074	DH71901458	Đình Thị Huỳnh	My	D19_QT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3075	DH71900889	Nguyễn Nhật	Nam	D19_QT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3076	DH71900229	Nguyễn Thị Kim	Nhàn	D19_QT02	9	15	10	20	0	54	Trung bình	**
3077	DH71904161	Nguyễn Đặng Yên	Nhi	D19_QT02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
3078	DH71900122	Trần Ngọc Xuân	Nhi	D19_QT02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
3079	DH71900719	Lê Phạm Quỳnh	Như	D19_QT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3080	DH71901573	Hồ Thị Kiều	Oanh	D19_QT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
3081	DH71905028	Trần Minh	Phát	D19_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3082	DH71901301	Lê Thị Diễm	Phương	D19_QT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
3083	DH71900197	Phan Thị Minh	Phương	D19_QT02	9	25	10	19	0	63	Trung bình	
3084	DH71904298	Trần Kim	Phượng	D19_QT02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
3085	DH71904337	Đào Thị Thúy	Quyên	D19_QT02	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
3086	DH71900777	Huỳnh Thị	Quyên	D19_QT02	12	25	10	20	10	77	Khá	*
3087	DH71904999	Trần Uyên	Sâm	D19_QT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
3088	DH71904372	Bùi Xuân	Son	D19_QT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
3089	DH71904392	Bùi Phát	Tài	D19_QT02	12	25	10	20	10	77	Khá	
3090	DH71904416	Lý Minh	Tâm	D19_QT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
3091	DH71904456	Mã Đỗ Thiện	Thanh	D19_QT02	13	25	10	20	5	73	Khá	
3092	DH71904567	Vũ Tuấn	Thông	D19_QT02	14	25	10	20	5	74	Khá	
3093	DH71904594	Đỗ Thị Thanh	Thủy	D19_QT02	13	25	10	20	10	78	Khá	
3094	DH71901856	Lê Chí	Thức	D19_QT02	14	25	10	20	10	79	Khá	*
3095	DH71904623	Nguyễn Duy	Thường	D19_QT02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
3096	DH71904697	Quách Thị Hồng	Trang	D19_QT02	14	25	10	20	10	79	Khá	*
3097	DH71901292	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	D19_QT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3098	DH71904707	Trần Thị Lan	Trâm	D19_QT02	11	22	10	20	0	63	Trung bình	
3099	DH71901777	Phan Thị Mai	Trân	D19_QT02	11	24	10	20	0	65	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3100	DH71903023	Huỳnh Trung	D19_QT02	10	25	10	20	0	65	Khá	
3101	DH71904796	Hoàng Anh Tú	D19_QT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3102	DH71901462	Huỳnh Anh Tú	D19_QT02	10	25	10	20	0	65	Khá	
3103	DH71901915	Nguyễn Phạm Thị Cẩm Tú	D19_QT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
3104	DH71901640	Trương Thị Mỹ Tuyền	D19_QT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3105	DH71904869	Trần Hồng Thảo Vân	D19_QT02	15	24	10	20	0	69	Khá	
3106	DH71904928	Nguyễn Hoàng Vũ	D19_QT02	9	14	7	20	0	50	Trung bình	**
3107	DH71900622	Huỳnh Tường Vy	D19_QT02	16	25	10	20	5	76	Khá	
3108	DH71901520	Trần Lê Xuân	D19_QT02	10	25	10	20	0	65	Khá	
3109	DH71904964	Nguyễn Bùi Như ý	D19_QT02	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
3110	DH71901049	Nguyễn Lê Hoài An	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
3111	DH71900513	Nguyễn Thị Minh An	D19_QT03	17	25	10	20	0	72	Khá	
3112	DH71903153	Ngô Hiếu Anh	D19_QT03	17	25	10	20	0	72	Khá	
3113	DH71901050	Nguyễn Kim ánh	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
3114	DH71900200	Nguyễn Gia Bảo	D19_QT03	14	25	10	20	0	69	Khá	
3115	DH71900369	Trần Thị Ngọc Bích	D19_QT03	17	25	10	20	0	72	Khá	
3116	DH71903236	Lê Quốc Bửu	D19_QT03	15	25	10	20	0	70	Khá	
3117	DH71903250	Lê Thị Huyền Châu	D19_QT03	15	25	10	20	0	70	Khá	
3118	DH71903314	Võ Thị Diễm	D19_QT03	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3119	DH71903349	Mai Trần Khánh Duy	D19_QT03	15	25	10	20	0	70	Khá	
3120	DH71900078	Nguyễn Phúc Minh Đăng	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
3121	DH71903518	Nguyễn Thị Hào	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
3122	DH71903533	Phan Thị Kim Hân	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
3123	DH71900354	Nguyễn Thị Thu Hiền	D19_QT03	19	25	10	20	0	74	Khá	
3124	DH71905018	Võ Thị Thùy Huyền	D19_QT03	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
3125	DH71903750	Nguyễn Đình Hữu	D19_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3126	DH71901053	Lợi Ngọc Kim	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3127	DH71903852	Nguyễn Thị Thúy Lan	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
3128	DH71900124	Lương Vĩ Lập	D19_QT03	15	25	10	20	0	70	Khá	
3129	DH71903055	Ngô Hương Ly	D19_QT03	19	25	10	20	0	74	Khá	
3130	DH71901130	Nguyễn Thị Cẩm Ly	D19_QT03	15	25	10	20	0	70	Khá	
3131	DH71900254	Lương Kiều My	D19_QT03	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	*
3132	DH71904055	Trần Thu Ngân	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
3133	DH71904076	Phan Trọng Nghĩa	D19_QT03	15	25	10	20	0	70	Khá	
3134	DH71901793	Trần Minh Nghĩa	D19_QT03	17	25	10	20	0	72	Khá	
3135	DH71901722	Trần Hồng Ngọc	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
3136	DH71904120	Hồ Ngọc Nhân	D19_QT03	17	25	10	20	0	72	Khá	
3137	DH71904162	Nguyễn Hồng Yến Nhi	D19_QT03	20	25	17	20	6	88	Tốt	*
3138	DH71900353	Đoàn Thị Quỳnh Như	D19_QT03	19	25	10	20	0	74	Khá	
3139	DH71900243	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như	D19_QT03	19	25	10	20	6	80	Tốt	*
3140	DH71900214	Nguyễn Thị Ngọc Như	D19_QT03	20	25	20	20	6	91	Xuất sắc	*
3141	DH71904308	Trần Chân Quang	D19_QT03	19	25	10	20	0	74	Khá	
3142	DH71904396	Nguyễn Anh Minh Tài	D19_QT03	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
3143	DH71904503	Phan Thị Hồng Thắm	D19_QT03	17	25	10	20	0	72	Khá	
3144	DH71905055	Ngô Quốc Thắng	D19_QT03	20	25	10	20	0	75	Khá	
3145	DH71900188	Phạm Chiến Thắng	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
3146	DH71904528	Phạm Thị Mai Thi	D19_QT03	17	25	10	20	0	72	Khá	
3147	DH71900281	Nguyễn Kim Thoa	D19_QT03	17	25	10	20	0	72	Khá	
3148	DH71900114	Lục Nguyên Thuận	D19_QT03	17	25	10	20	0	72	Khá	
3149	DH71904606	Trần Thanh Thúy	D19_QT03	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
3150	DH71900115	Trần Quốc Tiên	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
3151	DH71900400	Nguyễn Thị Huệ Trân	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
3152	DH71903042	Trần Lâm Ngọc Trân	D19_QT03	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
3153	DH71904759	Nguyễn Thanh Trúc	D19_QT03	20	25	10	20	6	81	Tốt	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3154	DH71901719	Nguyễn Dương Thanh Tùng	D19_QT03	15	25	10	20	0	70	Khá	
3155	DH71901837	Nguyễn Việt Tùng	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
3156	DH71904838	Phan Thị Ngọc Tuyền	D19_QT03	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
3157	DH71905063	Trần Thị Minh Tuyền	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
3158	DH71903047	Phùng Thái Vinh	D19_QT03	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3159	DH71903129	Nguyễn Trường An	D19_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3160	DH71903131	Phan Thị Thanh An	D19_QT04	11	25	10	20	6	72	Khá	*
3161	DH71900978	Huỳnh Thị Thu Ba	D19_QT04	14	25	10	20	10	79	Khá	
3162	DH71902074	Nguyễn Văn Cường	D19_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
3163	DH71901937	Nguyễn Minh Đức	D19_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3164	DH71901677	Phan Thị Thu Hà	D19_QT04	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
3165	DH71900538	Võ Minh Hạnh	D19_QT04	8	22	10	20	0	60	Trung bình	
3166	DH71901679	Nguyễn Thị Kim Hằng	D19_QT04	13	15	5	20	0	53	Trung bình	**
3167	DH71903553	Nguyễn Thị Cẩm Hiền	D19_QT04	16	22	10	20	6	74	Khá	*
3168	DH71903566	Nguyễn Tuấn Hiệp	D19_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3169	DH71903626	Nguyễn Quốc Hoàn	D19_QT04	15	25	10	20	0	70	Khá	
3170	DH71902553	Vương Chí Huy	D19_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
3171	DH71903699	Lương Minh Huyền	D19_QT04	12	25	10	20	10	77	Khá	*
3172	DH71900534	Nguyễn Thái Hưng	D19_QT04	11	14	10	20	0	55	Trung bình	**
3173	DH71901309	Trần Thọ Khang	D19_QT04	15	22	6	20	0	63	Trung bình	
3174	DH71903788	Lưu Ngọc Khanh	D19_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
3175	DH71903980	Lê Thị Mai	D19_QT04	14	25	15	20	10	83.5	Tốt	*
3176	DH71900688	Nguyễn Phan Trúc Mai	D19_QT04	14	25	7	20	6	72	Khá	*
3177	DH71904011	Cao Huyền My	D19_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
3178	DH71904013	Lai Thùy Bảo My	D19_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
3179	DH71904048	Nguyễn Đoàn Thanh Ngân	D19_QT04	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
3180	DH71900699	Trần Ngọc Mỹ Ngân	D19_QT04	12	25	8	20	0	65	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3181	DH71901100	Chung Phương Ngọc	D19_QT04	12	25	8	20	0	65	Khá	
3182	DH71904093	Nguyễn Văn Quốc Ngọc	D19_QT04	10	14	10	20	0	54	Trung bình	**
3183	DH71904109	Phan Nguyễn Huỳnh Nguyên	D19_QT04	14	23	5	20	0	62	Trung bình	
3184	DH71904112	Trần Thị Thảo Nguyên	D19_QT04	13	25	10	20	0	68	Khá	
3185	DH71901030	Lê Văn Nước	D19_QT04	8	23	10	20	0	61	Trung bình	
3186	DH71901569	Võ Thị Hoàng Oanh	D19_QT04	8	25	5	20	0	58	Trung bình	
3187	DH71900330	Phạm Tấn Phát	D19_QT04	11	12	10	18	0	51	Trung bình	**
3188	DH71904235	Nguyễn Phương Thành Phong	D19_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
3189	DH71901680	Nguyễn Tấn Phúc	D19_QT04	15	15	5	20	0	55	Trung bình	**
3190	DH71901563	Huỳnh Thị Minh Thanh	D19_QT04	16	24	10	20	6	76	Khá	*
3191	DH71904501	Lê Thị Hồng Thắm	D19_QT04	14	25	10	20	6	75	Khá	*
3192	DH71901618	Trương Thị Thanh Thủy	D19_QT04	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
3193	DH71900394	Phạm Thị Ngọc Thúy	D19_QT04	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
3194	DH71901929	Nguyễn Thị Minh Thu	D19_QT04	16	22	10	20	5	73	Khá	
3195	DH71904694	Phạm Thị Quỳnh Trang	D19_QT04	10	25	10	20	0	65	Khá	
3196	DH71904706	Nguyễn Thụy Ngọc Trâm	D19_QT04	12	23	8	20	0	63	Trung bình	
3197	DH71901726	Trần Thị Bích Trâm	D19_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3198	DH71901768	Phạm Thị Thanh Trúc	D19_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3199	DH71901064	Lý Quang Tuấn	D19_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3200	DH71904851	Nguyễn Dương T Tường Uyên	D19_QT04	14	25	8	20	0	67	Khá	
3201	DH71904902	Hạp Tiến Vinh	D19_QT04	12	23	10	18	0	63	Trung bình	
3202	DH71901044	Võ Nguyễn Mộng Vy	D19_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
3203	DH71901756	Hồ Nhật ý	D19_QT04	8	14	8	20	0	50	Trung bình	**
3204	DH71903163	Nguyễn Thị Lan Anh	D19_QT05	14	25	10	20	5	74	Khá	
3205	DH71903036	Nguy Kiều Nguyệt ánh	D19_QT05	12	25	8	20	5	70	Khá	
3206	DH71900088	Võ Phi Ngọc Châu	D19_QT05	14	25	10	25	0	74	Khá	
3207	DH71900476	Nguyễn Hoàng Đạt	D19_QT05	10	25	5	20	0	60	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3208	DH71903495	Trần Vĩnh Hải	D19_QT05	12	25	12	20	5	74	Khá	
3209	DH71900102	Đặng Thị Kim Hằng	D19_QT05	11	25	10	25	4	75	Khá	
3210	DH71903792	Huỳnh Thị Kim Khánh	D19_QT05	12	25	10	25	0	72	Khá	
3211	DH71900010	Tăng Diệu Khánh	D19_QT05	14	25	10	25	0	74	Khá	
3212	DH71905068	Trịnh Nhựt Khánh	D19_QT05	18	25	12	20	10	85	Tốt	
3213	DH71900052	Phan Đăng Khoa	D19_QT05	10	25	10	25	2	72	Khá	
3214	DH71901304	Nguyễn Xuân Nhất Khuê	D19_QT05	12	25	10	25	2	74	Khá	
3215	DH71904983	Phạm Thị Kìa	D19_QT05	16	25	10	25	5	81	Tốt	
3216	DH71900338	Nguyễn Phước Tuấn Kiệt	D19_QT05	16	25	10	20	5	76	Khá	
3217	DH71905022	Nguyễn Thị Thùy Linh	D19_QT05	20	25	12	25	10	92	Xuất sắc	*
3218	DH71900263	Thái Thị Trúc Linh	D19_QT05	12	25	10	25	2	74	Khá	
3219	DH71900448	Nguyễn Lê Trường Luân	D19_QT05	16	25	16	20	5	82	Tốt	
3220	DH71905029	Nguyễn Thị Thiên Lý	D19_QT05	10	25	10	20	0	65	Khá	
3221	DH71904998	Nguyễn Thanh Nga	D19_QT05	16	25	10	25	10	86	Tốt	*
3222	DH71904094	Trần Thị Tuyết Ngọc	D19_QT05	14	25	8	20	5	72	Khá	
3223	DH71900432	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	D19_QT05	15	25	10	25	0	75	Khá	
3224	DH71900310	Huỳnh Kiều Oanh	D19_QT05	14	25	12	25	0	76	Khá	
3225	DH71900475	Nguyễn Hoàng Phúc	D19_QT05	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
3226	DH71904288	Nguyễn Trọng Phương	D19_QT05	12	25	12	25	0	74	Khá	
3227	DH71900449	Vũ Thị Thu Phương	D19_QT05	13	25	10	25	5	78	Khá	
3228	DH71900323	Võ Trúc Quỳnh	D19_QT05	11	25	10	25	4	75	Khá	
3229	DH71903051	Huỳnh Công Thành	D19_QT05	15	25	10	25	0	75	Khá	
3230	DH71904497	Nguyễn Thị Thảo	D19_QT05	14	25	10	20	0	69	Khá	
3231	DH71900431	Nguyễn Minh Thuận	D19_QT05	12	25	12	25	0	74	Khá	
3232	DH71904597	Trương Thị Thanh Thủy	D19_QT05	15	25	10	25	0	75	Khá	
3233	DH71900356	Phùng Thị Anh Thư	D19_QT05	13	25	12	25	0	75	Khá	
3234	DH71904647	Nguyễn Phùng Minh Tiến	D19_QT05	20	25	12	25	0	82	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3235	DH71900275	Lê Thị Như Trang	D19_QT05	10	25	10	25	2	72	Khá	
3236	DH71904702	Huỳnh Phạm Quế Trâm	D19_QT05	12	25	12	25	0	74	Khá	
3237	DH71900011	Võ Thị Kiều Trinh	D19_QT05	16	25	10	25	0	76	Khá	
3238	DH71904837	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	D19_QT05	12	25	12	25	0	74	Khá	
3239	DH71900091	Phùng Ngọc Tường	D19_QT05	15	25	12	25	0	77	Khá	
3240	DH71905040	Đình Thế Uy	D19_QT05	10	15	8	25	3	61	Trung bình	**
3241	DH71904921	Lê Trung Vĩnh	D19_QT05	11	25	10	25	0	71	Khá	
3242	DH71905053	Huỳnh Nguyễn Trúc Vy	D19_QT05	17	25	10	25	0	77	Khá	
3243	DH71900136	Phạm Quỳnh Ngọc Vy	D19_QT05	9	25	10	25	0	69	Khá	
3244	DH71900193	Võ Thị Như ý	D19_QT05	15	25	10	25	4	79	Khá	
3245	DH71904710	H Trâm Ya	D19_QT05	15	25	11	25	0	76	Khá	
3246	DH71904969	Cao Thị Yên	D19_QT05	17	25	12	20	3	77	Khá	
3247	DH71901199	Cao Quốc An	D19_QT06	13	25	10	20	0	68	Khá	
3248	DH71905097	Nguyễn Thúy An	D19_QT06	9	15	10	20	0	54	Trung bình	**
3249	DH71905200	Bùi Phương Quỳnh Anh	D19_QT06	14	12	17	20	0	63	Trung bình	**
3250	DH71905470	Đình Thị Ngọc Anh	D19_QT06	14	25	17	20	0	76	Khá	
3251	DH71901564	Nguyễn Thái Anh	D19_QT06	13	15	10	20	0	58	Trung bình	**
3252	DH71905094	Phạm Anh	D19_QT06	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
3253	DH71903211	Nguyễn Thiết Bảo	D19_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
3254	DH71905096	Tăng Gia Bảo	D19_QT06	8	15	10	20	0	53	Trung bình	**
3255	DH71901571	Nguyễn Thị Ngọc Châu	D19_QT06	14	25	17	20	5	81	Tốt	
3256	DH71901572	Trần Thị Kim Chi	D19_QT06	17	25	15	20	10	87	Tốt	*
3257	DH71903358	Nguyễn Trường Duy	D19_QT06	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
3258	DH71901595	Huỳnh Thiệu Đào	D19_QT06	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
3259	DH71905237	Nguyễn Hải Đăng	D19_QT06	13	20	10	20	0	63	Trung bình	
3260	DH71901392	Lê Thị Thanh Hiền	D19_QT06	14	25	15	20	0	74	Khá	
3261	DH71900871	Phan Thị Thu Hiền	D19_QT06	12	22	10	20	0	64	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3262	DH71901457	Trần Nhật Khanh	D19_QT06	10	10	10	20	0	50	Trung bình	**
3263	DH71903820	Nguyễn Duy Khôi	D19_QT06	11	25	10	20	0	66	Khá	
3264	DH71905108	Trương Yến Linh	D19_QT06	16	25	15	20	0	76	Khá	
3265	DH71905095	Hà Quang Luân	D19_QT06	16	15	15	20	6	72	Khá	*,**
3266	DH71900488	Lương Kim Luân	D19_QT06	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
3267	DH71901943	Lương Thị Kim Ngân	D19_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
3268	DH71905078	Lê Trung Nghĩa	D19_QT06	12	25	8	20	0	65	Khá	
3269	DH71905338	Tô Trọng Nghĩa	D19_QT06	9	10	10	20	0	49	Yếu	**
3270	DH71901629	Lê Thị Thanh Nguyên	D19_QT06	12	25	12	20	0	69	Khá	
3271	DH71900692	Bùi Thị Yến Nhi	D19_QT06	13	25	10	20	8	76	Khá	
3272	DH71905134	Nguyễn Lâm Yến Nhi	D19_QT06	11	25	10	20	0	66	Khá	
3273	DH71901146	Phan Thùy Tuyết Nhi	D19_QT06	16	25	17	20	5	83	Tốt	
3274	DH71900522	Dương Quỳnh Nhung	D19_QT06	12	25	15	20	0	72	Khá	
3275	DH71901673	Huỳnh Yến Nhung	D19_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3276	DH71905150	Nguyễn Lê Hoàng Phúc	D19_QT06	9	22	10	20	0	61	Trung bình	
3277	DH71905278	Trần Long Thanh Phúc	D19_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
3278	DH71900883	Võ Thị Ngọc Quý	D19_QT06	14	25	15	20	6	80	Tốt	*
3279	DH71901195	Nguyễn Thị Kim Quyên	D19_QT06	10	25	10	20	0	65	Khá	
3280	DH71903085	Nguyễn Thị Thảo Quyên	D19_QT06	14	25	12	20	0	71	Khá	
3281	DH71900933	Phạm Tú Quỳnh	D19_QT06	12	25	17	20	5	79	Khá	
3282	DH71905333	Nguyễn Thị Bích Thơ	D19_QT06	17	25	12	20	0	74	Khá	
3283	DH71901475	Nguyễn Văn Thuận	D19_QT06	12	25	10	20	6	73	Khá	*
3284	DH71902007	Hồ Trương Bảo Thùy	D19_QT06	19	25	15	20	10	89	Tốt	*
3285	DH71905318	Lê Vĩnh Thụy	D19_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
3286	DH71900835	Đoàn Thị Thủy Tiên	D19_QT06	16	25	17	20	10	88	Tốt	*
3287	DH71905124	Phạm Văn Toàn	D19_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3288	DH71905076	Võ Thị Thu Trang	D19_QT06	11	25	18	20	10	84	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3289	DH71901684	Tống Ngọc Trâm	D19_QT06	12	25	10	20	0	67	Khá	
3290	DH71900887	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	D19_QT06	12	25	15	20	0	72	Khá	
3291	DH71900694	Đậu Thị Trì	D19_QT06	10	25	10	20	0	65	Khá	
3292	DH71901320	Đoàn Quốc Trí	D19_QT06	17	25	18	20	6	86	Tốt	*
3293	DH71900850	Trà Huỳnh Thanh Tuấn	D19_QT06	14	25	13	20	6	78	Khá	*
3294	DH71905248	Nguyễn Viết Văn	D19_QT06	11	25	10	20	0	66	Khá	
3295	DH71904907	Nguyễn Hữu Vinh	D19_QT06	12	25	10	20	0	67	Khá	
3296	DH71900704	Nguyễn Thị Tuyết Xuân	D19_QT06	14	25	17	20	0	76	Khá	
3297	DH71900695	Nguyễn Thị Yến	D19_QT06	15	25	10	20	0	70	Khá	
3298	DH71905253	Huỳnh Thị Thúy An	D19_QT07	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3299	DH71905100	Đình Phạm Thiên Ân	D19_QT07	13	15	10	20	0	58	Trung bình	**
3300	DH71901881	Phan Đặng Thanh Bình	D19_QT07	11	25	10	20	0	66	Khá	
3301	DH71905208	Lê Thị Thảo Dân	D19_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
3302	DH71902484	Đỗ Quốc Duy	D19_QT07	13	25	10	20	0	68	Khá	
3303	DH71900286	Phạm Đặng Thùy Dương	D19_QT07	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
3304	DH71901950	Nguyễn Thị Mỹ Dy	D19_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
3305	DH71902845	Nguyễn Hồ Ngọc Giang	D19_QT07	13	25	10	20	0	68	Khá	
3306	DH71905001	Phạm Trường Giang	D19_QT07	11	25	10	20	10	76	Khá	
3307	DH71902256	Lê Thị Hồng Hạnh	D19_QT07	12	15	10	20	10	67	Khá	**
3308	DH71902197	Trần Thị Hào	D19_QT07	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
3309	DH71902358	Cón Thục ái Hằng	D19_QT07	15	25	10	20	6	76	Khá	*
3310	DH71905133	Huỳnh Ngọc Hân	D19_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
3311	DH71905254	Nguyễn Ngọc Hân	D19_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
3312	DH71901260	Nguyễn Đức Hòa	D19_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
3313	DH71905264	Nguyễn Thị Thúy Hồng	D19_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
3314	DH71905598	Phạm Lê Khang	D19_QT07	15	15	10	20	0	60	Trung bình	**
3315	DH71905302	Nguyễn Hữu Khánh	D19_QT07	16	25	10	20	6	77	Khá	*

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3316	DH71901788	Trương Văn Hoài	Nam	D19_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
3317	DH71900183	Châu Nguyễn Thanh	Ngân	D19_QT07	13	25	10	20	0	68	Khá	
3318	DH71901810	Huỳnh Thị Thanh	Ngân	D19_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
3319	DH71905579	Huỳnh Thị Thảo	Ngân	D19_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
3320	DH71900292	Hồ Quang	Nghĩa	D19_QT07	9	15	10	20	0	54	Trung bình	**
3321	DH71901827	Lê Thị Thảo	Nguyên	D19_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
3322	DH71901688	Phan Hồ Minh	Nguyệt	D19_QT07	11	25	10	20	0	66	Khá	
3323	DH71905110	Nguyễn Ngọc	Nhi	D19_QT07	13	25	10	20	0	68	Khá	
3324	DH71902076	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	D19_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
3325	DH71904195	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	D19_QT07	9	15	10	20	0	54	Trung bình	**
3326	DH71901967	Bùi Mạnh	Phát	D19_QT07	11	15	10	20	0	56	Trung bình	**
3327	DH71905428	Lý Hồ Thuận	Phát	D19_QT07	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3328	DH71901263	Nguyễn Võ Quốc	Phong	D19_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3329	DH71902343	Nguyễn Thị Thanh	Phương	D19_QT07	11	25	10	20	0	66	Khá	
3330	DH71905101	Trần Thanh	Thảo	D19_QT07	16	15	10	20	6	67	Khá	*,**
3331	DH71901264	Huỳnh Thị Hồng	Thắm	D19_QT07	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
3332	DH71902758	Vũ Thị Thu	Thủy	D19_QT07	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
3333	DH71902466	Lương Nguyễn Minh	Thư	D19_QT07	13	15	10	20	0	58	Trung bình	**
3334	DH71902541	Lê Trung	Tính	D19_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	
3335	DH71902258	Bành Thanh Minh	Trí	D19_QT07	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
3336	DH71901737	Trần Thị Mai	Trinh	D19_QT07	13	25	10	20	0	68	Khá	
3337	DH71905250	Trần Thị Ngọc	Trinh	D19_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
3338	DH71900344	Dương Lê Mỹ	Uyên	D19_QT07	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
3339	DH71901843	Đặng Thái Thảo	Vy	D19_QT07	9	15	10	20	0	54	Trung bình	**
3340	DH71904945	Nguyễn Dương Thúy	Vy	D19_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
3341	DH71905441	Nguyễn Thị Thúy	Vy	D19_QT07	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3342	DH71905357	Võ Kim	Yến	D19_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3343	DH71902384	Huỳnh Thị Khả á	D19_QT08	12	25	10	20	0	67	Khá	
3344	DH71902481	Lê Đức Anh	D19_QT08	10	25	10	20	0	65	Khá	
3345	DH71905497	Hàn Long Bảo	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	
3346	DH71902355	Trần Quốc Bảo	D19_QT08	12	25	10	20	0	67	Khá	
3347	DH71905464	Trần Ngọc Chiến	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3348	DH71905342	Hồ Hải Đăng	D19_QT08	16	25	10	20	0	71	Khá	
3349	DH71902819	Nguyễn Đức Em	D19_QT08	16	25	10	20	0	71	Khá	
3350	DH71902902	Phạm Trường Giang	D19_QT08	14	25	10	20	0	69	Khá	
3351	DH71902065	Bùi Duy Hải Hà	D19_QT08	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
3352	DH71900155	Nguyễn Hải Hà	D19_QT08	14	25	10	20	0	69	Khá	
3353	DH71902155	Trần Chí Hào	D19_QT08	13	25	10	20	0	68	Khá	
3354	DH71905424	Đỗ Thị Thu Hiền	D19_QT08	14	25	10	20	0	69	Khá	
3355	DH71902215	Ngũ Tuấn Hùng	D19_QT08	10	25	10	20	0	65	Khá	
3356	DH71902367	Trần Quang Huy	D19_QT08	11	25	10	20	0	66	Khá	
3357	DH71902471	Nguyễn Thị Khánh Huyền	D19_QT08	12	25	10	20	0	67	Khá	
3358	DH71905365	Hà Hải Hưng	D19_QT08	14	25	10	20	0	69	Khá	
3359	DH71902385	Nguyễn Hưng	D19_QT08	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
3360	DH71902183	Nguyễn Thị Khánh Lài	D19_QT08	13	25	10	20	0	68	Khá	
3361	DH71903022	Nguyễn Hoàng Long	D19_QT08	15	25	15	20	0	75	Khá	
3362	DH71902046	Hồ Thị Tú My	D19_QT08	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
3363	DH71902273	Phạm Tuyết Ngân	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	
3364	DH71905507	Ngô Minh Nghĩa	D19_QT08	13	15	10	20	0	58	Trung bình	**
3365	DH71902766	Bạch Vũ Thảo Nhi	D19_QT08	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
3366	DH71902556	Nguyễn Trúc Nhi	D19_QT08	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
3367	DH71902963	Lê Tấn Phát	D19_QT08	14	25	15	20	10	84	Tốt	*
3368	DH71902093	Lý Trí Quang	D19_QT08	16	25	20	20	10	91	Xuất sắc	*
3369	DH71901418	Phạm Nhật Quang	D19_QT08	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3370	DH71902083	Nguyễn Thanh Quý	D19_QT08	18	25	10	20	0	73	Khá	
3371	DH71902441	Doanh Tuấn Thành	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3372	DH71902428	Nguyễn Hồng Thơ	D19_QT08	14	25	10	20	0	69	Khá	
3373	DH71900076	Lê Mộng Thu	D19_QT08	11	15	10	20	10	66	Khá	**
3374	DH71905506	Lê Ngọc Thanh Thủy	D19_QT08	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
3375	DH71902546	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	
3376	DH71902389	Lê Thị Thu Trang	D19_QT08	18	25	10	20	5	78	Khá	
3377	DH71902717	Nguyễn Phạm Thanh Trúc	D19_QT08	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3378	DH71902723	Hồ Thanh Trường	D19_QT08	15	25	10	20	0	70	Khá	
3379	DH71903014	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	D19_QT08	16	25	10	20	5	76	Khá	
3380	DH71902127	Nguyễn Ngọc Như ý	D19_QT08	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
3381	DH71902673	Nguyễn Thị Hoàng Yến	D19_QT08	14	25	10	20	10	79	Khá	*
3382	DH71900142	Huỳnh Ngọc Trúc Anh	D19_QT09	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
3383	DH71905081	Nguyễn Bùi Lan Anh	D19_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
3384	DH71905385	Nguyễn Thị Vân Anh	D19_QT09	16	23	6	20	0	65	Khá	
3385	DH71905578	Nguyễn Thị Ngọc ánh	D19_QT09	16	25	3	20	10	74	Khá	*
3386	DH71905512	Hồ Ngọc Quỳnh Châu	D19_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
3387	DH71902589	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	D19_QT09	15	25	5	20	0	65	Khá	
3388	DH71902044	Nguyễn Ngô Kỳ Duyên	D19_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
3389	DH71905232	Trần Thị ái Duyên	D19_QT09	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3390	DH71902967	Nguyễn Thị Hồng Gấm	D19_QT09	20	25	17	20	0	82	Tốt	
3391	DH71902271	Trần Vũ Hạ	D19_QT09	16	22	10	20	0	68	Khá	
3392	DH71905107	Trần Thị Mỹ Hồng	D19_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
3393	DH71902269	Trần Quốc Huy	D19_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
3394	DH71902191	Đặng Chí Hưng	D19_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
3395	DH71902159	Nguyễn Văn Hưng	D19_QT09	10	12	0	20	0	42	Yếu	**
3396	DH71902480	Lê Du Gia Linh	D19_QT09	16	23	10	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3397	DH71902404	Huỳnh Thị Như Loan	D19_QT09	12	24	10	20	0	66	Khá	
3398	DH71902594	Dương Bảo Long	D19_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
3399	DH71902523	Trần Minh Lộc	D19_QT09	17	22	10	20	0	69	Khá	
3400	DH71902970	Lê Đình Mẫn	D19_QT09	10	2	0	15	0	27	Kém	**
3401	DH71902305	Nguyễn Thị Kim Ngân	D19_QT09	18	25	0	20	10	73	Khá	*
3402	DH71902340	Võ Thị Thanh Ngân	D19_QT09	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
3403	DH71900646	Trịnh Trọng Nghĩa	D19_QT09	17	25	5	20	0	67	Khá	
3404	DH71902636	Trần Thị Thanh Ngọc	D19_QT09	11	24	10	20	0	65	Khá	
3405	DH71905291	Ngô Thị Tuyết Nhi	D19_QT09	14	25	13	20	0	72	Khá	
3406	DH71903004	Nguyễn Trí Nhựt	D19_QT09	10	20	10	20	0	60	Trung bình	
3407	DH71905268	Đỗ Nguyễn Ngọc Phước	D19_QT09	15	25	10	20	0	70	Khá	
3408	DH71902791	Huỳnh Phước Sang	D19_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	
3409	DH71902360	Nguyễn Đỗ Tú Tài	D19_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3410	DH71902237	Hoàng Thanh Tân	D19_QT09	12	22	10	20	5	69	Khá	
3411	DH71902666	Lê Trần Phước Thọ	D19_QT09	10	25	10	15	0	60	Trung bình	
3412	DH71905246	Vũ Văn Thùy	D19_QT09	15	25	6	20	0	66	Khá	
3413	DH71902918	Nguyễn Minh Thức	D19_QT09	12	25	20	20	0	77	Khá	
3414	DH71902898	Huỳnh Thị Anh Thy	D19_QT09	14	25	10	20	6	75	Khá	*
3415	DH71902490	Cổ Hoàng Trung Tín	D19_QT09	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
3416	DH71902100	Lê Tùng Bảo Trâm	D19_QT09	16	24	10	20	0	70	Khá	
3417	DH71902676	Nguyễn Hà Trâm	D19_QT09	18	25	10	20	2	75	Khá	
3418	DH71900855	Lê Thị Thanh Trâm	D19_QT09	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	*
3419	DH71902442	Trương Thị Kim Trinh	D19_QT09	16	25	10	20	5	76	Khá	
3420	DH71905310	Lê Việt Tuấn	D19_QT09	14	25	10	20	5	74	Khá	
3421	DH71905539	Nguyễn Trần Anh Tuấn	D19_QT09	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3422	DH71902667	Ngô Thị Thanh Vy	D19_QT09	18	25	10	20	0	73	Khá	
3423	DH71902287	Trần Thị Thanh Xuyên	D19_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3424	DH71905609	Lê Khả ái	D19_QT10	17	25	15	20	6	83	Tốt	*
3425	DH71902722	Nguyễn Minh Anh	D19_QT10	15	25	15	20	0	75	Khá	
3426	DH71902079	Nguyễn Trương Anh Dũng	D19_QT10	14	20	15	20	0	69	Khá	
3427	DH71905613	Nguyễn Trần Thành Duy	D19_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3428	DH71902132	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	D19_QT10	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
3429	DH71905580	Nguyễn Tấn Đạt	D19_QT10	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
3430	DH71902887	Võ Thụy Diễm Hằng	D19_QT10	17	22	12	20	6	77	Khá	*
3431	DH71902735	Nguyễn Minh Hiếu	D19_QT10	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
3432	DH71902198	Nguyễn Trường Huy	D19_QT10	14	25	15	15	0	69	Khá	
3433	DH71902713	Thái Gia Huy	D19_QT10	13	25	8	20	0	66	Khá	
3434	DH71901607	Đình Thị Diễm Hương	D19_QT10	11	25	15	20	0	71	Khá	
3435	DH71902872	Nguyễn Chí Khang	D19_QT10	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
3436	DH71902613	Nguyễn Hoàng Cẩm Ly	D19_QT10	18	15	10	20	4	67	Khá	**
3437	DH71903992	Vũ Hoàng Mi	D19_QT10	10	25	8	19	0	62	Trung bình	
3438	DH71902110	Nguyễn Hà Tiểu My	D19_QT10	14	25	10	20	6	75	Khá	*
3439	DH71905611	Hồ Trần Trường Ngân	D19_QT10	17	25	15	20	6	83	Tốt	*
3440	DH71905322	Lê Nguyễn Tuyết Ngân	D19_QT10	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
3441	DH71902482	Phan Hồng Ngọc	D19_QT10	12	25	9	20	0	66	Khá	
3442	DH71902932	Ngô Thị Ngọc Nhi	D19_QT10	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
3443	DH71902218	Nguyễn Hồng Nhi	D19_QT10	14	25	10	20	5	74	Khá	
3444	DH71902551	Lê Thị Quỳnh Như	D19_QT10	15	25	9	20	6	75	Khá	*
3445	DH71905546	Phạm Thị Kiều Phương	D19_QT10	15	25	15	20	0	75	Khá	
3446	DH71902933	Nguyễn Ngọc Giang Thanh	D19_QT10	14	25	15	20	0	74	Khá	
3447	DH71902925	Nguyễn Thị Phương Thanh	D19_QT10	13	25	13	20	0	71	Khá	
3448	DH71905586	Nguyễn Hoàng Thanh Thảo	D19_QT10	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3449	DH71905529	Nguyễn Phước Thịnh	D19_QT10	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
3450	DH71902615	Trần Thị Hồng Thủy	D19_QT10	18	25	10	20	5	78	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3451	DH71902133	Huỳnh Anh Thy	D19_QT10	12	25	8	19	0	64	Trung bình	
3452	DH71904633	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	D19_QT10	20	25	15	20	5	85	Tốt	
3453	DH71902626	Lê Nguyễn Thị Huyền Trân	D19_QT10	16	25	15	20	10	86	Tốt	
3454	DH71902773	Ngô Bội Trân	D19_QT10	18	25	15	20	10	88	Tốt	
3455	DH71902604	Trần Thảo Trân	D19_QT10	13	25	9	20	0	67	Khá	
3456	DH71902939	Nguyễn Minh Trí	D19_QT10	18	25	16	20	6	85	Tốt	*
3457	DH71905560	Nguyễn Trúc Trung	D19_QT10	14	25	15	20	0	74	Khá	
3458	DH71902628	Nguyễn Xuân Truyền	D19_QT10	12	25	9	20	0	66	Khá	
3459	DH71902972	Đặng Thanh Tú Tú	D19_QT10	10	25	10	20	0	65	Khá	
3460	DH71902736	Trịnh Hà Vi	D19_QT10	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
3461	DH71902748	Nguyễn Thành Vỹ	D19_QT10	14	25	15	20	10	84	Tốt	*
3462	DH81903202	Lê Quốc Bảo	D19_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3463	DH81900673	Trần Quang Bảo	D19_XD01	14	25	20	20	5	84	Tốt	
3464	DH81901128	Huỳnh Hữu Bằng	D19_XD01	18	24	15	20	5	82	Tốt	
3465	DH81900671	Nguyễn Thanh Bình	D19_XD01	16	25	20	20	5	86	Tốt	
3466	DH81902976	Lưu Đức Chung	D19_XD01	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
3467	DH81903289	Bùi Mạnh Cường	D19_XD01	9	25	10	20	5	69	Khá	
3468	DH81900363	Võ Quang Dũng	D19_XD01	14	25	12	25	5	81	Tốt	
3469	DH81901601	Nguyễn Ngọc Duy	D19_XD01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
3470	DH81903359	Phan Khánh Duy	D19_XD01	16	25	10	25	5	81	Tốt	
3471	DH81900441	Nguyễn Trương Đạo	D19_XD01	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
3472	DH81900672	Trần Hải Đăng	D19_XD01	16	25	18	20	10	89	Tốt	
3473	DH81903439	Lê Tuấn Định	D19_XD01	18	15	15	20	4	72	Khá	**
3474	DH81903540	Lê Công Hậu	D19_XD01	14	25	12	20	5	76	Khá	
3475	DH81903557	Nguyễn Chí Hiền	D19_XD01	16	25	13	20	4	78	Khá	
3476	DH81903636	Bùi Tuấn Hùng	D19_XD01	16	25	10	25	5	81	Tốt	
3477	DH81901012	Lê Đức Huy	D19_XD01	12	25	10	20	5	72	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3478	DH81900406	Nguyễn Minh Kha	D19_XD01	16	25	20	20	5	86	Tốt	
3479	DH81901725	Trần Quốc Khải	D19_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3480	DH81900233	Đặng Lê Duy Khang	D19_XD01	16	25	20	20	5	86	Tốt	
3481	DH81903879	Huỳnh Văn Linh	D19_XD01	12	25	10	25	5	77	Khá	
3482	DH81903888	Nguyễn Hoàng Nhật Linh	D19_XD01	12	25	12	20	5	74	Khá	
3483	DH81904205	Võ Hoàng Nhựt	D19_XD01	16	25	12	25	5	83	Tốt	
3484	DH81901606	Phạm Nguyễn En Ny	D19_XD01	14	25	10	25	5	79	Khá	
3485	DH81904305	Nguyễn Minh Quang	D19_XD01	12	25	12	25	5	79	Khá	
3486	DH81900541	Nguyễn Tấn Tài	D19_XD01	16	25	10	17	5	73	Khá	
3487	DH81901170	Bùi Thanh Tân	D19_XD01	16	25	10	25	5	81	Tốt	
3488	DH81904444	Nguyễn Hoàng Thái	D19_XD01	9	12	10	20	5	56	Trung bình	**
3489	DH81901682	Trần Nguyễn Quốc Thái	D19_XD01	14	25	10	25	5	79	Khá	
3490	DH81901449	Lê Quốc Thắng	D19_XD01	16	15	17	20	5	73	Khá	**
3491	DH81704182	Trảo An Thông	D19_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3492	DH81901073	Hồ Thị Anh Thư	D19_XD01	20	25	15	25	10	95	Xuất sắc	*
3493	DH81900668	Nguyễn Duy Tiên	D19_XD01	16	25	20	20	5	86	Tốt	
3494	DH81904661	Phạm Trung Tín	D19_XD01	14	25	10	25	5	79	Khá	
3495	DH81903103	Nguyễn Đình Toàn	D19_XD01	16	25	20	20	5	86	Tốt	
3496	DH81904740	Nguyễn Đăng Triều	D19_XD01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
3497	DH81904776	Quách Trung Trục	D19_XD01	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
3498	DH81904857	Danh Văn	D19_XD01	12	25	6	18	5	66	Khá	
3499	DH81905024	Nguyễn Thị Kim Yên	D19_XD01	18	25	15	25	10	93	Xuất sắc	*
3500	DH81905301	Thái Quốc Bảo	D19_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3501	DH81901282	Hồ Trọng Châu	D19_XD02	14	25	15	20	5	79	Khá	
3502	DH81905462	Lưu Văn Chiến	D19_XD02	14	25	15	20	10	84	Tốt	
3503	DH81902641	Cao Huy Chương	D19_XD02	14	25	20	20	10	89	Tốt	
3504	DH81901542	Trần Ngô Cung	D19_XD02	12	25	15	20	5	77	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3505	DH81901857	Huỳnh Minh Đăng	D19_XD02	14	25	15	20	2	76	Khá	
3506	DH81905083	Lâm Trường Định	D19_XD02	14	25	15	20	5	79	Khá	
3507	DH81900470	Lê Đình Đức	D19_XD02	12	15	17	20	5	69	Khá	**
3508	DH81905109	Dương Minh Hậu	D19_XD02	14	25	15	20	5	79	Khá	
3509	DH81902200	Phạm Phan Hòa	D19_XD02	12	25	15	20	5	77	Khá	
3510	DH81902244	Đình Quang Huy	D19_XD02	12	25	17	20	5	79	Khá	
3511	DH81902997	Lê Hoàng Quốc Huy	D19_XD02	10	15	17	20	5	67	Khá	**
3512	DH81901468	Lê Trần Hoàng Huy	D19_XD02	4	0	0	0	0	4	Kém	**
3513	DH81902631	Mai Gia Huy	D19_XD02	13	25	15	20	0	73	Khá	
3514	DH81902838	Nguyễn Trường Khang	D19_XD02	12	25	15	20	5	77	Khá	
3515	DH81905136	Lý Trung Kiên	D19_XD02	12	25	15	20	5	77	Khá	
3516	DH81901214	Nguyễn Quốc Kiệt	D19_XD02	14	25	20	20	5	84	Tốt	
3517	DH81900101	Nguyễn Quốc Kỳ	D19_XD02	14	15	15	20	5	69	Khá	**
3518	DH81902725	Trần Hoàng Long	D19_XD02	15	15	17	20	0	67	Khá	**
3519	DH81901832	Đặng Tấn Lộc	D19_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3520	DH81902772	Mai Thành Nam	D19_XD02	12	25	15	20	5	77	Khá	
3521	DH81901586	Nguyễn Hữu Ngọc	D19_XD02	14	15	15	20	5	69	Khá	**
3522	DH81900340	Đoàn Minh Nhựt	D19_XD02	15	25	15	20	5	80	Tốt	
3523	DH81905605	Nguyễn Đức Phú	D19_XD02	10	25	15	20	5	75	Khá	
3524	DH81902102	Trần Hoàng Phúc	D19_XD02	16	25	17	20	5	83	Tốt	
3525	DH81901703	Huỳnh Trần Thiện Quang	D19_XD02	17	25	12	20	6	80	Tốt	*
3526	DH81905321	Nguyễn Vinh Quang	D19_XD02	20	15	15	20	5	75	Khá	**
3527	DH81905224	Phan Thanh Quốc	D19_XD02	12	15	15	20	5	67	Khá	**
3528	DH81905501	Nguyễn Mạnh Quỳnh	D19_XD02	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	*
3529	DH81904437	Nguyễn Ngọc Tấn	D19_XD02	14	25	15	20	5	79	Khá	
3530	DH81900374	Nguyễn Bá Thái	D19_XD02	14	15	17	20	5	71	Khá	**
3531	DH81902149	Trương Minh Thuận	D19_XD02	12	15	17	20	5	69	Khá	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3532	DH81902120	Nguyễn Minh Triết	D19_XD02	14	25	15	20	5	79	Khá	
3533	DH81902189	Trương Minh Trong	D19_XD02	12	15	15	20	5	67	Khá	**
3534	DH81901559	Lê Duy Trường	D19_XD02	18	25	15	20	5	83	Tốt	
3535	DH81900471	Ngô Lập Trường	D19_XD02	12	25	15	20	5	77	Khá	
3536	DH81900661	Trần Gia Trường	D19_XD02	14	25	15	20	5	79	Khá	
3537	DH81905316	Phạm Hữu ý	D19_XD02	13	25	20	20	0	78	Khá	
3538	DH91902778	Trương Đình Ân	D19_TK1TD	17	7	10	20	10	64	Trung bình	**
3539	DH91902178	Phạm Huy Bình	D19_TK1TD	11	7	0	20	0	38	Yếu	**
3540	DH91900198	Lê Ngọc Hải	D19_TK1TD	15	17	0	20	0	52	Trung bình	
3541	DH91905294	Nguyễn Lê Huy Hoàng	D19_TK1TD	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3542	DH91901094	Lưu Dương Lý	D19_TK1TD	18	7	5	20	10	60	Trung bình	**
3543	DH91904196	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D19_TK1TD	17	17	5	20	0	59	Trung bình	
3544	DH91900089	Nguyễn Văn Phú	D19_TK1TD	14	7	0	20	0	41	Yếu	**
3545	DH91904313	Hà Minh Quân	D19_TK1TD	15	17	5	20	8	65	Khá	
3546	DH91803785	Lê Nhật Bảo	D19_TK2TT	6	15	10	20	10	61	Trung bình	**
3547	DH91903473	Lê Ti Gôn	D19_TK2TT	16	24	7	20	10	77	Khá	*
3548	DH91903681	Phan Văn Quốc Huy	D19_TK2TT	15	25	0	20	10	70	Khá	
3549	DH91900058	Lê Phạm Thanh Loan	D19_TK2TT	15	20	8	20	10	73	Khá	*
3550	DH91905448	Huỳnh Thuận Nhon	D19_TK2TT	17	25	8	20	10	80	Tốt	
3551	DH91903201	Lâm Gia Bảo	D19_TK3DH								Khoa đánh giá
3552	DH91902339	Võ Duy Dương	D19_TK3DH	17	25	10	20	6	78	Khá	*
3553	DH91905315	Nguyễn Tấn Đạt	D19_TK3DH	17	25	10	20	0	72	Khá	
3554	DH91903548	Nguyễn Văn Hậu	D19_TK3DH	19	25	15	20	10	89	Tốt	*
3555	DH91901372	Bùi Phan Phụng Hoàng	D19_TK3DH	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
3556	DH91905593	Phạm Vũ Phú Hoàng	D19_TK3DH								Khoa đánh giá
3557	DH91903655	Huỳnh Quang Huy	D19_TK3DH	15	15	10	20	5	65	Khá	**
3558	DH91902569	Nguyễn Văn Trường Huy	D19_TK3DH	15	15	10	20	5	65	Khá	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3559	DH91901662	Lương Tiểu Long	D19_TK3DH								Đang học Khoa đánh giá
3560	DH91902483	Nguyễn Đăng Quốc Minh	D19_TK3DH								Đang học Khoa đánh giá
3561	DH91902893	Thái Ngọc Gia Nghi	D19_TK3DH	13	25	8	20	5	71	Khá	
3562	DH91904082	Trần Trung Nghiên	D19_TK3DH	15	15	10	20	5	65	Khá	**
3563	DH91904106	Nguyễn Khôi Nguyên	D19_TK3DH	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
3564	DH91904167	Nguyễn Thảo Nhi	D19_TK3DH	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
3565	DH91904286	Nguyễn Mai Phương	D19_TK3DH	17	25	10	20	5	77	Khá	
3566	DH91901338	Nguyễn Hồng Quân	D19_TK3DH	13	25	10	20	0	68	Khá	
3567	DH91901448	Lê Như Quỳnh	D19_TK3DH	17	25	10	20	5	77	Khá	
3568	DH91902318	Nguyễn Nhật Thành	D19_TK3DH								Đang học Khoa đánh giá
3569	DH91801207	Phan Kim Thoại	D19_TK3DH	17	25	10	20	10	82	Tốt	
3570	DH91900387	Bùi Tín Trung	D19_TK3DH								Đang học Khoa đánh giá
3571	DH91904805	Trần Tuấn Tú	D19_TK3DH	17	25	10	20	5	77	Khá	
3572	DH91900800	Nguyễn Phương Tuyền	D19_TK3DH	17	25	10	20	5	77	Khá	
3573	DH91902708	Đỗ Thị Thanh Vân	D19_TK3DH	17	25	10	20	5	77	Khá	
3574	DH91900033	Hồ Nguyễn Huy Vũ	D19_TK3DH	17	25	10	20	5	77	Khá	
3575	DH91905102	Ng Trần Hoàng Trúc Vy	D19_TK3DH	19	25	10	20	5	79	Khá	
3576	DH91902699	Hồ Nguyễn Mỹ An	D19_TK4NT	14	25	10	20	10	79	Khá	*
3577	DH91905622	Lưu Đức Anh	D19_TK4NT								Đang học Khoa đánh giá
3578	DH91802829	Phạm Tuấn Anh	D19_TK4NT	0	0	0	0	0	0	Kém	
3579	DH91901604	Trần Châu Chí Cường	D19_TK4NT								Đang học Khoa đánh giá
3580	DH91905262	Lý Ngọc Hân	D19_TK4NT	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
3581	DH91902145	Diệp Gia Hiếu	D19_TK4NT	11	25	10	20	5	71	Khá	
3582	DH91905583	Hoàng Ngọc Bảo Khánh	D19_TK4NT	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
3583	DH91905591	Đoàn Tuấn Việt	D19_TK4NT	13	25	10	20	5	73	Khá	
3584	DH91903043	Nguyễn Thị Thu Yến	D19_TK4NT	15	25	10	20	5	75	Khá	
3585	DH12003125	Trương Quốc An	D20_CDT01	14	22	20	18	5	79	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3586	DH12001258	Trần Trí Cường	D20_CDT01	10	23	17	20	5	75	Khá	
3587	DH12002373	Trần Trung Danh	D20_CDT01	12	25	17	20	10	84	Tốt	
3588	DH12003436	Nguyễn Trương Tấn Duy	D20_CDT01	15	24	12	20	5	76	Khá	
3589	DH12002183	Huỳnh Gia Hoàng	D20_CDT01	15	22	17	20	5	79	Khá	
3590	DH12002592	Đỗ Hoàng Huy	D20_CDT01	11	24	20	20	9	84	Tốt	
3591	DH12002978	Lê Thế Huy	D20_CDT01	12	22	20	20	5	79	Khá	
3592	DH12003614	Nguyễn Tấn Minh Huy	D20_CDT01	9	22	20	24	10	85	Tốt	
3593	DH12001935	Tô Quang Hữu	D20_CDT01	12	22	19	20	5	78	Khá	
3594	DH12003261	Dương Huỳnh Phi Long	D20_CDT01	14	23	15	25	5	82	Tốt	
3595	DH12003623	Trần Ngọc Long	D20_CDT01	11	13	17	20	5	66	Khá	**
3596	DH12001918	Lê Tấn Lộc	D20_CDT01	15	25	10	20	5	75	Khá	
3597	DH12003368	Phạm Hùng Mạnh	D20_CDT01	13	25	17	20	5	80	Tốt	
3598	DH12002290	Thái Anh Ngọc	D20_CDT01	15	25	15	20	5	80	Tốt	
3599	DH12003613	Phạm Ngọc Nhật	D20_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3600	DH12001877	Phan Nguyễn Việt Quang	D20_CDT01	12	14	17	20	5	68	Khá	**
3601	DH12002321	Trần Minh Quyền	D20_CDT01	12	25	17	20	10	84	Tốt	
3602	DH12002713	Lê Nhật Thanh	D20_CDT01	16	22	17	19	5	79	Khá	
3603	DH12002889	Nguyễn Minh Thuận	D20_CDT01	14	25	15	20	10	84	Tốt	
3604	DH12001472	Ngô Mạnh Tiên	D20_CDT01	12	23	17	20	10	82	Tốt	
3605	DH12002181	Trần Trung Tín	D20_CDT01	12	25	17	20	5	79	Khá	
3606	DH12000082	Trần Trí Toàn	D20_CDT01	17	25	17	20	10	89	Tốt	
3607	DH12003211	Nguyễn Phi Trường	D20_CDT01	12	25	17	20	10	84	Tốt	
3608	DH12000148	Nguyễn Minh Trường	D20_CDT01	14	25	12	20	9	80	Tốt	
3609	DH12002449	Lê Ngọc Tú	D20_CDT01	14	25	17	20	5	81	Tốt	
3610	DH12003562	Nguyễn Anh Tuấn	D20_CDT01	11	22	10	20	10	73	Khá	
3611	DH12000464	Nguyễn Ngọc Tuấn	D20_CDT01	14	22	17	19	10	82	Tốt	
3612	DH12004013	Phan Lê Tuấn	D20_CDT01	9	14	17	20	5	65	Khá	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3613	DH12003917	Hồ Khánh Tường	D20_CDT01	15	25	17	20	5	82	Tốt	
3614	DH12006269	Mao Tấn An	D20_CDT02	11	25	10	20	5	71	Khá	
3615	DH12006270	Nguyễn Phước Thiện An	D20_CDT02	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
3616	DH12004894	Phan Nguyễn Tuấn Anh	D20_CDT02	12	24	0	19	10	65	Khá	
3617	DH12004747	Nguyễn Minh Duy	D20_CDT02	8	8	0	20	10	46	Yếu	**
3618	DH12006288	Nguyễn Trần Anh Duy	D20_CDT02	9	22	5	19	5	60	Trung bình	
3619	DH12006291	Nguyễn Hữu Đông	D20_CDT02	11	22	0	20	5	58	Trung bình	
3620	DH12004075	Huỳnh Ngọc Hải	D20_CDT02	19	25	7	20	10	81	Tốt	
3621	DH12004868	Bùi Văn Hùng	D20_CDT02	14	25	15	20	5	79	Khá	
3622	DH12006306	Trần Gia Huy	D20_CDT02	11	22	0	20	5	58	Trung bình	
3623	DH12006307	Vũ Quang Huy	D20_CDT02	11	24	15	20	10	80	Tốt	
3624	DH12004507	Trần Quốc Hưng	D20_CDT02	19	24	10	20	10	83	Tốt	
3625	DH12003045	Trần Minh Khang	D20_CDT02	11	25	10	20	5	71	Khá	
3626	DH12007367	Lê Nguyễn Vũ Hoàng Long	D20_CDT02	15	25	0	20	5	65	Khá	
3627	DH12004692	Lê Doãn Tuấn Minh	D20_CDT02	9	22	17	20	10	78	Khá	
3628	DH12005032	Nguyễn Thanh Nghi	D20_CDT02	7	22	0	20	5	54	Trung bình	
3629	DH12006583	Nguyễn Hữu Nghĩa	D20_CDT02	15	22	0	19	5	61	Trung bình	
3630	DH12006318	Dương Trần Hưng Phát	D20_CDT02	16	25	17	20	5	83	Tốt	
3631	DH12007094	Nguyễn Tấn Phát	D20_CDT02	8	22	5	20	5	60	Trung bình	
3632	DH12004080	Võ Hoàng Phát	D20_CDT02	14	25	6	20	10	75	Khá	
3633	DH12006319	Nguyễn Hoàng Phương Phi	D20_CDT02	8	13	0	20	10	51	Trung bình	**
3634	DH12006321	Trần Thanh Phong	D20_CDT02	12	25	10	20	10	77	Khá	
3635	DH12006323	Nguyễn Bá Phúc	D20_CDT02	14	25	5	20	5	69	Khá	
3636	DH12004807	Nguyễn Minh Quân	D20_CDT02	12	25	13	20	10	80	Tốt	
3637	DH12007180	Nguyễn Chí Tài	D20_CDT02	14	23	0	20	5	62	Trung bình	
3638	DH12006331	Nguyễn Đình Hữu Tài	D20_CDT02	12	23	0	19	10	64	Trung bình	
3639	DH12004039	Lê Hoàng Thanh	D20_CDT02	14	23	19	20	10	86	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3640	DH12004961	Tăng Thái Thịnh	D20_CDT02	13	23	0	20	5	61	Trung bình	
3641	DH12004869	Nguyễn Hữu Tiên	D20_CDT02	14	23	6	18	5	66	Khá	
3642	DH12006338	Lý Phi Tông	D20_CDT02	16	25	0	20	5	66	Khá	
3643	DH12006344	Tăng Thế Triều	D20_CDT02	14	17	10	20	5	66	Khá	
3644	DH12004164	Đỗ Trọng Tuấn	D20_CDT02	12	25	10	25	5	77	Khá	
3645	DH12007373	Nguyễn Quốc Việt	D20_CDT02	14	22	0	20	5	61	Trung bình	
3646	DH32001305	Nguyễn Ngọc Phương Duy	D20_DDT01	10	25	10	20	5	70	Khá	
3647	DH32003481	Trần Minh Hùng	D20_DDT01	13	25	10	20	5	73	Khá	
3648	DH32003893	Nguyễn Văn Khá	D20_DDT01	11	25	12	20	5	73	Khá	
3649	DH32003415	Nguyễn Hồng Khang	D20_DDT01	15	25	10	20	5	75	Khá	
3650	DH32003630	Lâm Minh Khởi	D20_DDT01	14	25	10	20	5	74	Khá	
3651	DH32001083	Nguyễn Thái Anh Kiệt	D20_DDT01	11	12	15	20	5	63	Trung bình	**
3652	DH32001032	Trịnh Lê Trọng Nghĩa	D20_DDT01	11	25	10	20	5	71	Khá	
3653	DH32001532	Trần Kim Nhựt	D20_DDT01	10	15	13	20	5	63	Trung bình	**
3654	DH32003277	Nguyễn Trí Phúc	D20_DDT01	14	25	15	20	0	74	Khá	
3655	DH32001310	Huỳnh Nhựt Phương	D20_DDT01	14	25	10	20	10	79	Khá	
3656	DH32002078	Nguyễn Minh Quân	D20_DDT01	14	25	10	20	5	74	Khá	
3657	DH32001061	Nguyễn Tuấn Tài	D20_DDT01	14	25	15	20	10	84	Tốt	
3658	DH32003127	Đình Quang Thanh	D20_DDT01	12	15	10	20	5	62	Trung bình	**
3659	DH32002511	Lê Bá Toàn	D20_DDT01	12	25	9	20	5	71	Khá	
3660	DH32004006	Vương Nhật Tú	D20_DDT01	10	25	10	20	10	75	Khá	
3661	DH32001282	Nguyễn Việt Mạnh Tuấn	D20_DDT01	12	15	10	20	5	62	Trung bình	**
3662	DH32003229	Nguyễn Hoàng Vũ	D20_DDT01	13	24	10	20	5	72	Khá	
3663	DH32006353	Nguyễn Ngọc Gia Bảo	D20_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
3664	DH32006356	Lê Đình Cường	D20_DDT02	13	25	5	20	5	68	Khá	
3665	DH32007425	Võ Ngân Giang	D20_DDT02	13	15	10	20	5	63	Trung bình	**
3666	DH32006366	Nguyễn Hoàng Minh Hậu	D20_DDT02	13	25	12	20	5	75	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3667	DH32007209	Đỗ Văn Hiệp	D20_DDT02	13	15	10	20	5	63	Trung bình	**
3668	DH32006367	Lê Trung Hiếu	D20_DDT02	17	25	15	20	5	82	Tốt	
3669	DH32006370	Nguyễn Vũ Hòa	D20_DDT02	17	25	10	20	5	77	Khá	
3670	DH32004031	Nguyễn Phát Hùng	D20_DDT02	15	25	10	20	5	75	Khá	
3671	DH32004450	Hoàng Trương Xuân Huy	D20_DDT02	17	25	13	20	10	85	Tốt	
3672	DH32006371	Nguyễn Đoàn Thanh Huy	D20_DDT02	11	25	12	20	5	73	Khá	
3673	DH31909027	Trần Thanh Hưng	D20_DDT02	13	15	10	20	5	63	Trung bình	**
3674	DH32006374	Trần Anh Tuấn Kiệt	D20_DDT02	17	25	10	20	5	77	Khá	
3675	DH32004598	Nguyễn Thị Kim Lý	D20_DDT02	15	25	20	20	10	90	Xuất sắc	
3676	DH32006995	Trần Hoàng Nam	D20_DDT02	13	25	10	20	5	73	Khá	
3677	DH32006389	Lê Minh Phát	D20_DDT02	13	25	10	20	5	73	Khá	
3678	DH32006390	Nguyễn Tấn Phát	D20_DDT02	13	25	10	20	5	73	Khá	
3679	DH32007208	Võ Ngọc Phát	D20_DDT02	13	15	10	25	5	68	Khá	**
3680	DH32006395	Nguyễn Hữu Phúc	D20_DDT02	11	25	10	20	5	71	Khá	
3681	DH32006398	Đặng Văn Quý	D20_DDT02	13	25	10	20	5	73	Khá	
3682	DH32006399	Nguyễn Thanh Quý	D20_DDT02	13	15	10	20	5	63	Trung bình	**
3683	DH32006412	Lê Quốc Thái	D20_DDT02	15	25	10	20	5	75	Khá	
3684	DH32007016	Nguyễn Bá Thành	D20_DDT02	13	25	10	20	5	73	Khá	
3685	DH32006413	Hoàng Đức Thắng	D20_DDT02	13	25	12	20	5	75	Khá	
3686	DH32004467	Trần Phúc Thiện	D20_DDT02	11	25	12	20	5	73	Khá	
3687	DH32004117	Trần Huỳnh Nam Thuận	D20_DDT02	13	25	10	20	5	73	Khá	
3688	DH32006402	Trương Lâm Nhật Tiến	D20_DDT02	19	25	13	20	5	82	Tốt	
3689	DH32004825	Nguyễn Ngọc Thanh Toàn	D20_DDT02	13	25	10	20	5	73	Khá	
3690	DH32007242	Đặng Mạnh Tường	D20_DDT02	17	25	13	20	5	80	Tốt	
3691	DH32007260	Nguyễn Quang Việt	D20_DDT02	15	25	17	20	5	82	Tốt	
3692	DH32004542	Lê Thanh Xuân	D20_DDT02	15	25	10	20	5	75	Khá	
3693	DH42000726	Nguyễn Quốc Bảo Anh	D20_VT01	11	25	5	20	5	66	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3694	DH42003523	Trần Hoàng Ân	D20_VT01	13	25	0	20	5	63	Trung bình	
3695	DH42003358	Tạ Thanh Bình	D20_VT01	11	25	20	20	10	86	Tốt	
3696	DH42001617	Trần Quốc Bình	D20_VT01	13	25	18	20	0	76	Khá	
3697	DH42002746	Lưu Đức Cường	D20_VT01	8	13	0	18	0	39	Yếu	**
3698	DH42001063	Nguyễn Lưu Thành Đạt	D20_VT01	11	25	0	20	10	66	Khá	
3699	DH42002726	Trương Thị Hương Nhanh	D20_VT01	14	25	11	18	5	73	Khá	
3700	DH42002288	Lê Kim Quý	D20_VT01	12	25	4	19	5	65	Khá	
3701	DH42006426	Nguyễn Minh Dũng	D20_VT02	11	24	0	20	10	65	Khá	
3702	DH42006428	Nguyễn Tất Đạt	D20_VT02	11	25	5	20	10	71	Khá	
3703	DH42004092	Võ Hồng Hiệp	D20_VT02	11	12	0	20	0	43	Yếu	**
3704	DH42006430	Trần Quốc Kiệt	D20_VT02	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
3705	DH42004257	Võ Tấn Phát	D20_VT02	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
3706	DH42007231	Nguyễn Thành Thông	D20_VT02	8	15	10	20	0	53	Trung bình	**
3707	DH42006437	Lê Anh Toàn	D20_VT02	12	14	0	20	0	46	Yếu	**
3708	DH52000012	Bùi Thị Vân Anh	D20_TH01	13	25	10	20	10	78	Khá	
3709	DH52002703	Cung Phương Anh	D20_TH01	11	25	10	20	0	66	Khá	
3710	DH52000029	Nguyễn Văn Bảo	D20_TH01	20	25	10	20	0	75	Khá	
3711	DH52002179	Trần Gia Bảo	D20_TH01	16	25	10	20	5	76	Khá	
3712	DH52000045	Lê Nguyễn Thành Công	D20_TH01	14	25	10	20	5	74	Khá	
3713	DH52002303	Lê Chí Cường	D20_TH01	10	25	10	20	5	70	Khá	
3714	DH52000068	Tương Hữu Danh	D20_TH01	10	15	10	20	5	60	Trung bình	**
3715	DH52000037	Đỗ Hoàng Dũng	D20_TH01	10	25	10	20	5	70	Khá	
3716	DH52002738	Nguyễn Trọng Dũng	D20_TH01	13	22	10	20	10	75	Khá	
3717	DH52001690	Trần Thị Mỹ Duyên	D20_TH01	11	22	10	20	0	63	Trung bình	
3718	DH52000482	Ngô Thái Dương	D20_TH01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
3719	DH52001986	Tổng Thành Đạt	D20_TH01	12	25	10	20	5	72	Khá	
3720	DH52001712	Trần In Doanh	D20_TH01	13	25	13	20	3	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3721	DH52000880	Mai Nhật Hào	D20_TH01	18	22	10	20	5	75	Khá	
3722	DH52001503	Vũ Văn Hiến	D20_TH01	13	25	10	20	5	73	Khá	
3723	DH52000387	Hà Hoàng Hiếu	D20_TH01	15	25	10	20	5	75	Khá	
3724	DH52003034	Đặng Bảo Huy	D20_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3725	DH52002015	Lương Gia Huy	D20_TH01	14	22	10	20	5	71	Khá	
3726	DH52001799	Nguyễn Thanh Huy	D20_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3727	DH52001273	Nguyễn Lê Thanh Huyền	D20_TH01	16	25	10	20	3	74	Khá	
3728	DH52001933	Đỗ Quốc Khánh	D20_TH01	14	25	10	20	5	74	Khá	
3729	DH52001784	Nguyễn Thiệu Khiêm	D20_TH01	16	24	5	19	0	64	Trung bình	
3730	DH52002660	Nguyễn Đăng Khoa	D20_TH01	14	25	13	20	5	77	Khá	
3731	DH52003116	Trần Phước Nguyên Khôi	D20_TH01	9	15	10	20	5	59	Trung bình	**
3732	DH52002144	Đặng Vinh Kiên	D20_TH01	14	22	10	25	5	76	Khá	
3733	DH52001645	Trần Tấn Lộc	D20_TH01	11	25	10	20	5	71	Khá	
3734	DH52001856	Phan Văn Mạnh	D20_TH01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
3735	DH52001141	Võ Lê Công Minh	D20_TH01	14	25	15	20	5	79	Khá	
3736	DH52002302	Cao Hoàng Nam	D20_TH01	10	25	10	20	5	70	Khá	
3737	DH52001037	Lê Trung Nam	D20_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3738	DH52001752	Nguyễn Vĩnh Ngân	D20_TH01	12	22	10	20	0	64	Trung bình	
3739	DH52001504	Đỗ Minh Nhật	D20_TH01	13	25	10	20	5	73	Khá	
3740	DH52000050	Phạm Đức Nhật	D20_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3741	DH52000828	Nguyễn Văn Quang	D20_TH01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
3742	DH52003145	Huỳnh Trần Anh Quốc	D20_TH01	14	25	10	20	5	74	Khá	
3743	DH52001349	Lê Hoàng Quốc	D20_TH01	16	25	10	20	5	76	Khá	
3744	DH52002801	Phương Công Sang	D20_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3745	DH52000937	Châu Tấn Tài	D20_TH01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
3746	DH52003353	Lê Hoàng Tâm	D20_TH01	12	25	10	20	5	72	Khá	
3747	DH52002680	Ngô Duy Tấn	D20_TH01	18	25	10	20	5	78	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3748	DH52000817	Nguyễn Anh Thiện	D20_TH01	16	25	10	20	5	76	Khá	
3749	DH52001927	Trần Ngọc Thoại	D20_TH01	13	25	10	20	5	73	Khá	
3750	DH52001452	Dương Tấn Tín	D20_TH01	14	25	10	20	5	74	Khá	
3751	DH52001900	Nguyễn Minh Triều	D20_TH01	16	25	10	20	5	76	Khá	
3752	DH52000131	Lê Quốc Trung	D20_TH01	15	25	10	20	5	75	Khá	
3753	DH52001904	Nguyễn Hữu Trường	D20_TH01	14	25	10	20	5	74	Khá	
3754	DH52001991	Nguyễn Anh Tú	D20_TH01	13	25	10	20	5	73	Khá	
3755	DH52002799	Ngô Huy Tuấn	D20_TH01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3756	DH52001957	Phan Hồ Việt	D20_TH01	9	24	8	20	5	66	Khá	
3757	DH52000774	Lê Quang Vinh	D20_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3758	DH52002896	Nguyễn Hoàng Vũ	D20_TH01	10	25	10	20	5	70	Khá	
3759	DH52000065	Nguyễn Huy Vũ	D20_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3760	DH52001133	Trương Công Vui	D20_TH01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3761	DH52002785	Nguyễn Thị Hồng Yên	D20_TH01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3762	DH52001431	Huỳnh Minh Chiến	D20_TH02	14	25	18	20	0	77	Khá	
3763	DH52001026	Phạm Chí Công	D20_TH02	13	22	10	20	0	65	Khá	
3764	DH52003554	Nguyễn Hoàng Vũ Đan	D20_TH02	12	25	10	20	10	77	Khá	
3765	DH52000573	Bảo Lê Quốc Đạt	D20_TH02	10	25	10	20	5	70	Khá	
3766	DH52001628	Ngô Đoàn Thúy Hiền	D20_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3767	DH52003191	Vũ Khải Hoàn	D20_TH02	14	25	10	20	5	74	Khá	
3768	DH52001988	Trần Minh Huân	D20_TH02	11	25	17	20	0	73	Khá	
3769	DH52002286	Mai Đức Huy	D20_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3770	DH52001341	Nguyễn Quốc Huy	D20_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3771	DH52000599	Lê Trần Đình Khang	D20_TH02	10	22	10	20	0	62	Trung bình	
3772	DH52002536	Nguyễn Phúc Khang	D20_TH02	12	25	10	20	5	72	Khá	
3773	DH52000689	Sử Duy Khánh	D20_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3774	DH52003670	Trần Xuân Khương	D20_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3775	DH52001423	Nguyễn Trung Kiên	D20_TH02	16	22	10	20	5	73	Khá	
3776	DH52002088	Triệu Ngọc Lân	D20_TH02	12	20	10	20	5	67	Khá	
3777	DH52002316	Nguyễn Kiều Linh	D20_TH02	14	25	10	20	10	79	Khá	
3778	DH52001688	Phạm Nhựt Linh	D20_TH02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
3779	DH52001727	Lê Lâm Tấn Lộc	D20_TH02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3780	DH52002996	Nguyễn Phước Lộc	D20_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3781	DH52000780	Lâm Huỳnh Khánh Minh	D20_TH02	11	25	10	20	5	71	Khá	
3782	DH52003592	Nguyễn Khải Minh	D20_TH02	14	22	10	20	0	66	Khá	
3783	DH52001432	Trương Thanh Hải My	D20_TH02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
3784	DH52002265	Phạm Minh Nhân	D20_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3785	DH52001486	Đào Minh Nhựt	D20_TH02	14	22	10	20	5	71	Khá	
3786	DH52000596	Nguyễn Quốc Oai	D20_TH02	11	25	10	20	5	71	Khá	
3787	DH52002563	Trương Nhật Phi	D20_TH02	11	22	10	20	5	68	Khá	
3788	DH52002064	Nguyễn Hoài Phong	D20_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3789	DH52001882	Bùi Phong Phú	D20_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3790	DH52002061	Nguyễn Hoàng Ngọc Phú	D20_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3791	DH52001860	Phan Hoàng Phúc	D20_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3792	DH52003255	Lê Triệu Thanh Phương	D20_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3793	DH52000693	Cao Phan Quang	D20_TH02	2	0	0	0	0	2	Kém	
3794	DH52000281	Lư Kiều Minh Quân	D20_TH02	11	22	10	20	5	68	Khá	
3795	DH52002287	Mai Anh Quân	D20_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3796	DH52003521	Huỳnh Minh Quy	D20_TH02	16	25	10	20	5	76	Khá	
3797	DH52001024	Nguyễn Duy Sơn	D20_TH02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3798	DH52003364	Nguyễn Trình Duy Tân	D20_TH02	14	20	10	20	5	69	Khá	
3799	DH52000441	Võ Thị Thu Thảo	D20_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3800	DH52001726	Huỳnh Ngọc Thăm	D20_TH02	10	25	10	20	5	70	Khá	
3801	DH52002390	Nguyễn Hoàng Xuân Thiện	D20_TH02	14	25	10	20	5	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3802	DH52001630	Nguyễn Ngọc Thiện	D20_TH02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3803	DH52002062	Phan Thanh Thúy	D20_TH02	14	25	10	20	5	74	Khá	
3804	DH52003694	Nguyễn Hoàng Tiến	D20_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3805	DH52002032	Phạm Ngọc Quế Trâm	D20_TH02	17	25	10	20	5	77	Khá	
3806	DH52001832	Tiêu Quang Trường	D20_TH02	18	25	10	20	5	78	Khá	
3807	DH52003232	Ngô Xuân Tuy	D20_TH02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3808	DH52001340	Phạm Trọng Việt	D20_TH02	14	15	10	20	5	64	Trung bình	**
3809	DH52002202	Nguyễn Tuấn Vũ	D20_TH02	14	22	10	20	5	71	Khá	
3810	DH52002063	Lê Trần Thúy Vy	D20_TH02	12	25	10	20	5	72	Khá	
3811	DH52003201	Ngô Hoài An	D20_TH03	19	25	0	20	0	64	Trung bình	
3812	DH52003458	Mai Xuân Anh	D20_TH03	17	25	15	20	10	87	Tốt	
3813	DH52002912	Nguyễn Thị Linh Chi	D20_TH03	19	25	5	20	0	69	Khá	
3814	DH52001339	Dương Lê Thành Danh	D20_TH03	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
3815	DH52000802	Nguyễn Thanh Dũng	D20_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
3816	DH52002862	Lê Văn Đạt	D20_TH03	18	25	10	20	0	73	Khá	
3817	DH52001330	Phạm Ngọc Đông	D20_TH03	18	25	10	20	0	73	Khá	
3818	DH52002772	Phạm Phú Đức	D20_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
3819	DH52001467	Nguyễn Hữu Giàu	D20_TH03	16	25	7	20	10	78	Khá	
3820	DH52003489	Nguyễn Thanh Hải	D20_TH03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3821	DH52001332	Trang Thanh Hải	D20_TH03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3822	DH52000812	Lâm Anh Hòa	D20_TH03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
3823	DH52000756	Đỗ Quốc Huy	D20_TH03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
3824	DH52002714	Lưu Quốc Huy	D20_TH03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3825	DH52003771	Nguyễn Lê Huy	D20_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
3826	DH52001142	Nguyễn Phan Bảo Huy	D20_TH03	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
3827	DH52001311	Phạm Gia Huy	D20_TH03	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
3828	DH52002778	Phạm Quốc Huy	D20_TH03	18	25	10	20	0	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3829	DH52001107	Đặng Phạm Gia Hưng	D20_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
3830	DH52001091	Đoàn Minh Khang	D20_TH03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3831	DH52002787	Hoàng Khang	D20_TH03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
3832	DH52001329	Nguyễn Hoàng Khang	D20_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
3833	DH52000539	Nguyễn Nhật Khang	D20_TH03	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
3834	DH52000389	Nguyễn Võ Ngọc Khang	D20_TH03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
3835	DH52003250	Nguyễn Sơn Đăng Khoa	D20_TH03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
3836	DH52003844	Trần Đình Khôi	D20_TH03	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
3837	DH52001186	Huỳnh Tuấn Kiệt	D20_TH03	12	15	0	20	0	47	Yếu	**
3838	DH52003083	Nguyễn Trọng Kim	D20_TH03	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
3839	DH52002664	Võ Thị Mỹ Lệ	D20_TH03	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
3840	DH52001092	Bùi Ngọc Na	D20_TH03	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
3841	DH52002187	Lê Văn Nam	D20_TH03	16	25	10	20	0	71	Khá	
3842	DH52003421	Nguyễn Hữu Ngân	D20_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
3843	DH52002991	Nguyễn Trọng Nghĩa	D20_TH03	16	25	5	20	0	66	Khá	
3844	DH52003850	Trần Lâm Minh Nghĩa	D20_TH03	10	25	6	20	0	61	Trung bình	
3845	DH52001400	Vũ Trung Nghĩa	D20_TH03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3846	DH52003883	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	D20_TH03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3847	DH52000136	Nguyễn Quốc Ngữ	D20_TH03	17	25	10	20	0	72	Khá	
3848	DH52003701	Trần Minh Nhân	D20_TH03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
3849	DH52003792	Trần Tấn Phát	D20_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
3850	DH52003080	Phạm Hoàng Phúc	D20_TH03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
3851	DH52002933	Nguyễn Gia Quốc	D20_TH03	13	25	10	20	0	68	Khá	
3852	DH52001793	Trần Văn Sĩ	D20_TH03	20	25	5	20	0	70	Khá	
3853	DH52003324	Lê Đức Tài	D20_TH03	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
3854	DH52003469	Trương Minh Tài	D20_TH03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3855	DH52002730	Cao Lương Quốc Tấn	D20_TH03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3856	DH52001455	Trần Thanh Tấn	D20_TH03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
3857	DH52001226	Nguyễn Ngô Thanh Thảo	D20_TH03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3858	DH52002581	Võ Quốc Thắng	D20_TH03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3859	DH52003298	Nguyễn Thanh Thiên	D20_TH03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
3860	DH52003194	Ngô Hoài Thịnh	D20_TH03	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
3861	DH52000660	Nguyễn Thị Kim Thoa	D20_TH03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3862	DH52003431	Nguyễn Thanh Thoại	D20_TH03	19	25	10	20	0	74	Khá	
3863	DH52002629	Nguyễn Quốc Thông	D20_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
3864	DH52000293	Hồ Văn Tiền	D20_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
3865	DH52000975	Bùi Kim Toàn	D20_TH03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3866	DH52002582	Phạm Nguyễn Thành Trong	D20_TH03	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
3867	DH52000682	Lê Tuấn	D20_TH03	14	15	0	20	0	49	Yếu	**
3868	DH52002568	Nguyễn Anh Tuấn	D20_TH03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3869	DH52003563	Phan Văn Việt	D20_TH03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3870	DH52002598	Nguyễn Nhật Anh	D20_TH04	11	10	0	17	5	43	Yếu	**
3871	DH52004093	Hoàng Ngô Gia Bảo	D20_TH04	13	10	10	20	5	58	Trung bình	**
3872	DH52001966	Nguyễn Chí Bảo	D20_TH04	9	7	15	17	5	53	Trung bình	**
3873	DH52002475	Hồ Minh Chánh	D20_TH04	16	15	16	18	5	70	Khá	**
3874	DH52003253	Lê Tuấn Cường	D20_TH04	12	22	13	20	0	67	Khá	
3875	DH52001476	Vương Đức Cường	D20_TH04	13	17	13	20	3	66	Khá	
3876	DH52002606	Nguyễn Khuất Anh Duy	D20_TH04	13	17	16	20	0	66	Khá	
3877	DH52001778	Đỗ Minh Đức	D20_TH04	9	25	10	20	2	66	Khá	
3878	DH52002932	Lê Trường Giang	D20_TH04	12	16	20	20	5	73	Khá	
3879	DH52001595	Lê Nhật Hào	D20_TH04	12	25	10	20	2	69	Khá	
3880	DH52002525	Lý Lâm Hào	D20_TH04	9	15	10	20	2	56	Trung bình	**
3881	DH52001594	Vũ Nhật Hào	D20_TH04	10	25	10	20	4	69	Khá	
3882	DH52003285	Phùng Phổ Hiền	D20_TH04	8	15	0	18	3	44	Yếu	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3883	DH52002667	Hoàng Nguyễn Minh Hiếu	D20_TH04	13	25	10	20	5	73	Khá	
3884	DH52003485	Nguyễn Anh Hòa	D20_TH04	10	25	10	18	5	68	Khá	
3885	DH52003001	Quách Nhựt Hòa	D20_TH04	12	17	13	20	0	62	Trung bình	
3886	DH52001833	Nguyễn Phúc Hoàng	D20_TH04	15	25	20	15	5	80	Tốt	
3887	DH52002712	Bùi Vương Huy	D20_TH04	9	15	15	20	0	59	Trung bình	**
3888	DH52002788	Nguyễn Quốc Khánh	D20_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
3889	DH52002723	Phạm Ngọc Khoa	D20_TH04	12	24	10	19	3	68	Khá	
3890	DH52003322	Võ Đăng Khoa	D20_TH04	12	25	15	20	5	77	Khá	
3891	DH52003602	Ngô Nguyễn Hoài Lộc	D20_TH04	11	25	10	20	5	71	Khá	
3892	DH52001408	Nguyễn Quang Luật	D20_TH04	11	17	10	20	5	63	Trung bình	
3893	DH52002058	Lê Thành Nam	D20_TH04	11	25	10	20	5	71	Khá	
3894	DH52001564	Nguyễn Huỳnh Phúc Nghi	D20_TH04	14	25	0	20	3	62	Trung bình	
3895	DH52003583	Bùi Thành Nhân	D20_TH04	14	20	15	18	2	69	Khá	
3896	DH52003399	Nguyễn Trí Nhân	D20_TH04	13	22	15	20	5	75	Khá	
3897	DH52001672	Đỗ Minh Nhựt	D20_TH04	17	25	10	20	0	72	Khá	
3898	DH52003409	Trần Minh Nhựt	D20_TH04	16	25	10	20	5	76	Khá	
3899	DH52004162	Nguyễn Thái Phú	D20_TH04	11	12	10	15	5	53	Trung bình	**
3900	DH52003935	Phạm Châu Phú	D20_TH04	11	15	0	20	5	51	Trung bình	**
3901	DH52003046	Võ Nhất Phú	D20_TH04	12	25	0	20	3	60	Trung bình	
3902	DH52003995	Huỳnh Thanh Phúc	D20_TH04	15	11	18	16	5	65	Khá	**
3903	DH52003073	Nguyễn Hữu Phước	D20_TH04	9	20	0	19	2	50	Trung bình	
3904	DH52003159	Lạc Minh Phương	D20_TH04	14	25	10	20	5	74	Khá	
3905	DH52003101	Nguyễn Đăng Quang	D20_TH04	9	25	15	15	5	69	Khá	
3906	DH52003404	Nguyễn Anh Quân	D20_TH04	9	20	0	18	5	52	Trung bình	
3907	DH52003058	Nghiêm Văn Quốc	D20_TH04	10	15	10	18	4	57	Trung bình	**
3908	DH52002990	Nguyễn Xuân Quốc	D20_TH04	10	15	8	20	5	58	Trung bình	**
3909	DH52003503	Đỗ Chí Tài	D20_TH04	13	25	0	18	5	61	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3910	DH52002325	Nguyễn Lê Đức Tâm	D20_TH04	10	18	5	20	5	58	Trung bình	
3911	DH52003230	Võ Tường Phương Thảo	D20_TH04	10	24	8	20	10	72	Khá	
3912	DH52004146	Nguyễn Ngọc Thắng	D20_TH04	8	12	5	20	5	50	Trung bình	**
3913	DH52002755	Nguyễn Nhật Thiên	D20_TH04	12	16	20	20	5	73	Khá	
3914	DH52001474	Nguyễn Hữu Thịnh	D20_TH04	12	11	10	18	5	56	Trung bình	**
3915	DH52001281	Phạm Tôn Thuận	D20_TH04	14	25	7	19	0	65	Khá	
3916	DH52003499	Nguyễn Trung Tính	D20_TH04	11	25	10	20	5	71	Khá	
3917	DH52003405	Trần Trung Trực	D20_TH04	11	20	15	18	2	66	Khá	
3918	DH52003268	Nguyễn Thanh Tuấn	D20_TH04	13	10	7	19	0	49	Yếu	**
3919	DH52001615	Nguyễn Quốc Yên	D20_TH04	12	25	10	15	10	72	Khá	
3920	DH52001153	Lê Quốc Anh	D20_TH05	8	25	10	20	5	68	Khá	
3921	DH52001633	Nguyễn Ngọc Hồng Ân	D20_TH05	10	13	6	20	0	49	Yếu	**
3922	DH52003496	Nguyễn Ngọc Thiên Ân	D20_TH05	11	23	10	20	0	64	Trung bình	
3923	DH52000859	Nguyễn Quốc Bảo	D20_TH05	13	22	10	20	0	65	Khá	
3924	DH52003543	Nguyễn Công Chi	D20_TH05	13	23	12	20	0	68	Khá	
3925	DH52003483	Từ Huỳnh Trí Dũng	D20_TH05	12	22	0	20	0	54	Trung bình	
3926	DH52003376	Huỳnh Khánh Duy	D20_TH05	15	25	12	20	0	72	Khá	
3927	DH52003743	Phạm Văn Thành Đạt	D20_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
3928	DH52000171	Huỳnh Công Đức	D20_TH05	12	25	10	20	0	67	Khá	
3929	DH52002722	Lê Chí Hào	D20_TH05	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
3930	DH52003741	Lý Gia Hân	D20_TH05	13	25	10	20	5	73	Khá	
3931	DH52001487	Nguyễn Trần Hậu	D20_TH05	10	13	5	19	0	47	Yếu	**
3932	DH52001243	Lưu Văn Hiếu	D20_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
3933	DH52003962	Nguyễn Trần Hồ Hiếu	D20_TH05	15	25	10	20	0	70	Khá	
3934	DH52003580	Võ Trọng Hiếu	D20_TH05	13	23	10	20	0	66	Khá	
3935	DH52002358	Vương Tiến Hùng	D20_TH05	11	25	6	20	0	62	Trung bình	
3936	DH52001205	Phạm Hoàng Quốc Huy	D20_TH05	17	25	10	20	0	72	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3937	DH52003378	Nguyễn Danh Hưng	D20_TH05	13	25	10	20	0	68	Khá	
3938	DH52003788	Trần Quốc Khánh	D20_TH05	17	23	12	20	10	82	Tốt	
3939	DH52001427	Lê Đăng Khoa	D20_TH05	15	22	0	20	0	57	Trung bình	
3940	DH52001240	Trần Bảo Khoa	D20_TH05	9	22	10	17	0	58	Trung bình	
3941	DH52003835	Trần Đình Khoa	D20_TH05	12	25	10	20	0	67	Khá	
3942	DH52003606	Hồ Lê Đại Lượng	D20_TH05	13	20	0	20	0	53	Trung bình	
3943	DH52003889	Phạm Hồng Nhật Nam	D20_TH05	10	10	10	20	0	50	Trung bình	**
3944	DH52003905	Huỳnh Ngọc Ngân	D20_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
3945	DH52003611	Hà Gia Nghĩa	D20_TH05	11	23	10	19	0	63	Trung bình	
3946	DH52003552	Nguyễn Trung Nghĩa	D20_TH05	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
3947	DH52001604	Trần Trung Nghĩa	D20_TH05	9	15	5	20	0	49	Yếu	**
3948	DH52004281	Nguyễn Đức Nguyên	D20_TH05	14	25	10	20	0	69	Khá	
3949	DH52001241	Lê Đỗ Thành Nhân	D20_TH05	9	20	10	20	0	59	Trung bình	
3950	DH52003830	Lê Thành Nhân	D20_TH05	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
3951	DH52003648	Trần Thiện Phúc	D20_TH05	10	23	10	20	0	63	Trung bình	
3952	DH52003862	Trần Hữu Quang	D20_TH05	10	22	10	20	0	62	Trung bình	
3953	DH52003593	Vũ Anh Quân	D20_TH05	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3954	DH52003867	Nguyễn Đình Quyền	D20_TH05	13	23	10	20	0	66	Khá	
3955	DH52003618	Nguyễn Hoàng Tâm	D20_TH05	10	15	6	20	0	51	Trung bình	**
3956	DH52002645	Nguyễn Minh Thái	D20_TH05	8	8	10	20	0	46	Yếu	**
3957	DH52003994	Lê Bá Thành	D20_TH05	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
3958	DH52003760	Phan Thị Thu Thảo	D20_TH05	14	25	16	20	0	75	Khá	
3959	DH52003909	Trần Quốc Thịnh	D20_TH05	10	15	6	20	0	51	Trung bình	**
3960	DH52003869	Nguyễn Huỳnh Thoại	D20_TH05	11	23	10	19	0	63	Trung bình	
3961	DH52003968	Lý Quốc Thông	D20_TH05	17	23	10	19	0	69	Khá	
3962	DH52003913	Nguyễn Văn Thừa	D20_TH05	11	20	10	20	0	61	Trung bình	
3963	DH52003600	Trần Nhật Tiến	D20_TH05	10	23	10	20	0	63	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3964	DH52003933	Phạm Thị Thùy Trang	D20_TH05	15	23	10	20	0	68	Khá	
3965	DH52003798	Võ Ngọc Phương Trinh	D20_TH05	13	25	3	20	0	61	Trung bình	
3966	DH52000536	Nguyễn Thanh Tú	D20_TH05	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
3967	DH52003749	Nguyễn Phạm Gia Vi	D20_TH05	15	25	10	20	0	70	Khá	
3968	DH52000747	Nguyễn Thị Thúy Vi	D20_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
3969	DH52003619	Dương Trung Viễn	D20_TH05	8	22	0	20	0	50	Trung bình	
3970	DH52005663	Huỳnh Hoàng An	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
3971	DH52005670	Lê Hoàng Anh	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
3972	DH52003384	Trần Thế Quốc Bảo	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
3973	DH52004083	Nguyễn Mạnh Cường	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
3974	DH52005720	Đào Khương Duy	D20_TH06	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
3975	DH52005725	Nguyễn Bảo Duy	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
3976	DH52004143	Dương Văn Đạt	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
3977	DH52005747	Đào Thành Đạt	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
3978	DH52004120	Hỷ Văn Đạt	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
3979	DH52004278	Lê Thành Đạt	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
3980	DH51903406	Lê Tuấn Đạt	D20_TH06	10	25	10	20	10	75	Khá	
3981	DH52005753	Trần Thành Đạt	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
3982	DH52004553	Nguyễn An Đình	D20_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
3983	DH52004133	Nguyễn Thành Độ	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
3984	DH52005776	Nguyễn Thanh Hải	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
3985	DH52004258	Võ Nhật Hào	D20_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
3986	DH52000064	Lê Hữu Hào	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
3987	DH52007219	Tạ Lê Trung Hiếu	D20_TH06	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
3988	DH52004098	Trần Minh Hiếu	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
3989	DH52004033	Nguyễn Hồng Hoàng	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
3990	DH52004215	Võ Thanh Hoàng	D20_TH06	14	25	10	20	10	79	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3991	DH52004471	Nguyễn Hoàng Huân	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
3992	DH52004352	Thân Thị Minh Huê	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
3993	DH52004986	Diệp Bảo Khánh	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
3994	DH52004277	Phạm Tuấn Kiệt	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
3995	DH52004137	Trương Gia Kỳ	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
3996	DH52003547	Đặng Huỳnh Tường Lâm	D20_TH06	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
3997	DH52004347	Nguyễn Duy Lâm	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
3998	DH52004038	Đào Chiêu Linh	D20_TH06	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
3999	DH52004280	Mai Ngọc Phương Linh	D20_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
4000	DH52004053	Nguyễn Trung Nghĩa	D20_TH06	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
4001	DH52004026	Trần Thành Nghĩa	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
4002	DH52004034	Trương Thiện Nhân	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
4003	DH52004128	Nguyễn Bảo Tuyết Như	D20_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
4004	DH52004287	Bùi Tấn Phát	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
4005	DH52001512	Phạm Minh Phú	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
4006	DH52004125	Trần Hoàng Phúc	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
4007	DH52004099	Trương Minh Phúc	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
4008	DH52004126	Vũ Đức Phúc	D20_TH06	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
4009	DH52004127	Vũ Ngọc Quảng	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
4010	DH52004336	Mai Hoàng Quý	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
4011	DH52001514	Phạm Minh Quý	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
4012	DH52004334	Lê Văn Thái	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
4013	DH52004272	Lưu Thị Thanh Thảo	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
4014	DH52004121	Phạm Trung Thắng	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
4015	DH52004980	Hoàng Nguyễn Minh Thiện	D20_TH06	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
4016	DH52004387	Trịnh Minh Thuận	D20_TH06	16	25	10	20	0	71	Khá	
4017	DH52007272	Bùi Văn Tiến	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4018	DH52004043	Nguyễn Bảo	Toàn	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
4019	DH52004106	Châu Gia	Trọng	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
4020	DH52005027	Nguyễn Hữu	Trọng	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
4021	DH52004049	Đỗ Lê Thanh	Trường	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
4022	DH52007324	Phạm Tiến	Trường	D20_TH06	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
4023	DH52004035	Trần Ngọc	Tú	D20_TH06	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
4024	DH52004472	Đoàn Anh	Tuấn	D20_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
4025	DH52004042	Trần Trương Thái	Tuấn	D20_TH06	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
4026	DH52004325	Huỳnh Nhật	Viên	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
4027	DH52004141	Nguyễn Hữu	Vinh	D20_TH06	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
4028	DH52004136	Lê Thái Anh	Vũ	D20_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
4029	DH52004312	Nguyễn Trần Lâm	Vũ	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
4030	DH52007290	Võ Long	Vũ	D20_TH06	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
4031	DH52004326	Trần Dương Tường	Vy	D20_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
4032	DH52004753	Hoàng Châu Tuấn	Anh	D20_TH07	11	23	17	24	5	80	Tốt	
4033	DH52004495	Nguyễn Quốc	Bảo	D20_TH07	13	23	10	23	0	69	Khá	
4034	DH52001578	Trịnh Võ Trung	Dương	D20_TH07	8	23	10	23	0	64	Trung bình	
4035	DH52004570	Nguyễn Thành	Đạt	D20_TH07	14	23	10	23	0	70	Khá	
4036	DH52004683	Phan Thành	Đạt	D20_TH07	12	25	17	24	0	78	Khá	
4037	DH52000002	Huỳnh	Đệ	D20_TH07	11	25	10	23	0	69	Khá	
4038	DH52004466	Dương Việt Thái	Điện	D20_TH07	11	25	10	23	0	69	Khá	
4039	DH52004744	Bùi Xuân	Đô	D20_TH07	11	23	10	23	0	67	Khá	
4040	DH52004750	Lê Tấn	Được	D20_TH07	11	23	10	23	0	67	Khá	
4041	DH52004819	Lý Thế	Hào	D20_TH07	13	25	12	24	8	82	Tốt	
4042	DH52002209	Mai Gia	Hào	D20_TH07	15	13	19	24	0	71	Khá	**
4043	DH52004368	Nguyễn Nhật	Hào	D20_TH07	12	15	10	23	0	60	Trung bình	**
4044	DH52004492	Đặng Thanh	Hiền	D20_TH07	9	13	10	23	0	55	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4045	DH52004745	Nguyễn Văn Hoan	D20_TH07	11	23	10	23	5	72	Khá	
4046	DH52004778	Đặng Nguyễn Huy Hoàng	D20_TH07	11	25	10	23	0	69	Khá	
4047	DH52004569	Nguyễn Tăng Tuấn Hùng	D20_TH07	14	25	10	23	0	72	Khá	
4048	DH52004638	Nguyễn Trọng Hùng	D20_TH07	10	15	10	23	0	58	Trung bình	**
4049	DH52004633	Huỳnh Hoàng Huy	D20_TH07	9	15	10	23	0	57	Trung bình	**
4050	DH52005841	Huỳnh Ngọc Quang Huy	D20_TH07	8	23	10	23	0	64	Trung bình	
4051	DH52004140	Huỳnh Tấn Kha	D20_TH07	11	13	15	23	0	62	Trung bình	**
4052	DH52004915	Dương Quang Khải	D20_TH07	8	23	10	23	5	69	Khá	
4053	DH52005891	Phạm Nguyễn Hoàng Khang	D20_TH07	12	25	10	23	0	70	Khá	
4054	DH52004596	Võ Lê Khang	D20_TH07	10	25	10	23	0	68	Khá	
4055	DH52004741	Lê Duy Khánh	D20_TH07	9	25	10	24	5	73	Khá	
4056	DH52005895	Lê Gia Khánh	D20_TH07	9	13	10	23	0	55	Trung bình	**
4057	DH52004196	Hoàng Nguyễn Anh Khoa	D20_TH07	10	13	10	23	0	56	Trung bình	**
4058	DH52004794	Nguyễn Lê Minh Khoa	D20_TH07	9	15	10	23	0	57	Trung bình	**
4059	DH52005912	Huỳnh Tấn Thiên Khôi	D20_TH07	13	25	10	24	5	77	Khá	
4060	DH52005915	Nguyễn Ngọc Khuyến	D20_TH07	12	23	10	23	0	68	Khá	
4061	DH52005922	Trương Thành Lập	D20_TH07	14	25	10	23	0	72	Khá	
4062	DH52005932	Đỗ Hoàng Long	D20_TH07	14	25	10	23	0	72	Khá	
4063	DH52005933	Kim Hoàng Long	D20_TH07	15	13	10	23	5	66	Khá	**
4064	DH52004089	Hồ Tấn Lộc	D20_TH07	17	15	10	23	5	70	Khá	**
4065	DH52004749	Nguyễn Trúc Ly	D20_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4066	DH52005948	Đỗ Văn Minh	D20_TH07	9	13	10	20	0	52	Trung bình	**
4067	DH52004837	Lý Trung Minh	D20_TH07	11	25	10	20	0	66	Khá	
4068	DH52004657	Võ Duy Minh	D20_TH07	9	23	10	15	5	62	Trung bình	
4069	DH52004183	Võ Hoàng Nam	D20_TH07	13	13	15	20	0	61	Trung bình	**
4070	DH52005975	Lê Vinh Nghĩa	D20_TH07	10	23	10	20	0	63	Trung bình	
4071	DH52005976	Nguyễn Hiếu Nghĩa	D20_TH07	11	23	10	20	0	64	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4072	DH52004395	Nguyễn Hoàng Nghĩa	D20_TH07	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
4073	DH52004842	Nguyễn Chí Nguyên	D20_TH07	13	23	16	24	5	81	Tốt	
4074	DH52004460	Trần Nguyễn Thảo Nguyên	D20_TH07	10	25	10	15	8	68	Khá	
4075	DH52004608	Khấu Nguyễn Thành Nhân	D20_TH07	12	23	10	20	0	65	Khá	
4076	DH52005992	Liều Minh Nhân	D20_TH07	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4077	DH52004679	Phạm Minh Nhật	D20_TH07	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4078	DH52004487	Huỳnh Lê Tấn Phát	D20_TH07	11	25	10	20	0	66	Khá	
4079	DH52004639	Phan Hoàng Phi	D20_TH07	11	15	10	24	5	65	Khá	**
4080	DH52004096	Huỳnh Quốc Thái	D20_TH07	10	25	10	20	0	65	Khá	
4081	DH52004763	Mai Vũ Ngọc Thiên	D20_TH07	10	25	10	20	0	65	Khá	
4082	DH52004489	Nguyễn Hồng Thiên	D20_TH07	8	23	10	20	0	61	Trung bình	
4083	DH52004047	Trần Nguyễn Hoàng Thiên	D20_TH07	9	13	10	18	4	54	Trung bình	**
4084	DH52004365	Trần Huy Thiện	D20_TH07	8	23	15	15	4	65	Khá	
4085	DH52004658	Lê Minh Thông	D20_TH07	9	15	10	24	5	63	Trung bình	**
4086	DH52004523	Trần Trung Tiến	D20_TH07	19	25	10	20	0	74	Khá	
4087	DH52004775	Nguyễn Quốc Tín	D20_TH07	11	25	10	18	0	64	Trung bình	
4088	DH52004547	Trần Công Toại	D20_TH07	19	23	12	20	0	74	Khá	
4089	DH52004456	Phạm Văn Trường	D20_TH07	10	25	12	20	0	67	Khá	
4090	DH52004086	Hoàng Cẩm Tú	D20_TH07	13	25	10	20	0	68	Khá	
4091	DH52004760	Vũ Nguyễn Anh Tuấn	D20_TH07	11	25	10	20	0	66	Khá	
4092	DH52004709	Ngô Quốc Việt	D20_TH07	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
4093	DH52004458	Phó Tấn Vinh	D20_TH07	10	25	10	20	0	65	Khá	
4094	DH52005662	Phạm Ngọc Nhân ái	D20_TH08	18	20	10	23	3	74	Khá	
4095	DH52005672	Nguyễn Tuấn Anh	D20_TH08	14	20	10	23	5	72	Khá	
4096	DH52004897	Lý Chí Bảo	D20_TH08	8	25	20	23	5	81	Tốt	
4097	DH52005724	Lê Mai Nhựt Duy	D20_TH08	15	20	10	23	0	68	Khá	
4098	DH52005726	Nguyễn Đình Duy	D20_TH08	16	21	10	23	5	75	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4099	DH52005729	Phan Khánh Duy	D20_TH08	13	20	10	23	0	66	Khá	
4100	DH52004810	Diệp Phước Đạt	D20_TH08	14	20	10	23	0	67	Khá	
4101	DH52005749	Huỳnh Hữu Đạt	D20_TH08	14	20	20	23	0	77	Khá	
4102	DH52005783	Đặng Anh Hào	D20_TH08	14	20	10	23	5	72	Khá	
4103	DH52004918	Phạm Viết Hậu	D20_TH08	12	25	10	23	5	75	Khá	
4104	DH52007203	Phạm Trung Hiệp	D20_TH08	10	20	10	23	0	63	Trung bình	
4105	DH52005818	Phan Thanh Hoài	D20_TH08	14	20	15	23	0	72	Khá	
4106	DH52004820	Bùi Quốc Huy	D20_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4107	DH52005842	Lê Đức Huy	D20_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4108	DH52005847	Nguyễn Hồng Gia Huy	D20_TH08	12	14	10	23	4	63	Trung bình	**
4109	DH52005851	Nguyễn Tấn Huy	D20_TH08	16	22	10	23	5	76	Khá	
4110	DH52005863	Lê Quang Hưng	D20_TH08	5	25	10	23	0	63	Trung bình	
4111	DH52004956	Trương Gia Hưng	D20_TH08	12	22	10	23	4	71	Khá	
4112	DH52005883	Nguyễn Hữu Khải	D20_TH08	11	24	10	23	8	76	Khá	
4113	DH52005025	Thân Minh Khang	D20_TH08	8	20	10	23	0	61	Trung bình	
4114	DH52005903	Mọc Đăng Khoa	D20_TH08	14	20	10	23	2	69	Khá	
4115	DH52005021	Đỗ Như Khương	D20_TH08	8	20	10	23	0	61	Trung bình	
4116	DH52005870	Vũ Trung Kiên	D20_TH08	9	20	10	23	0	62	Trung bình	
4117	DH52005044	Đào Tuấn Kiệt	D20_TH08	8	20	10	23	0	61	Trung bình	
4118	DH52005872	Lợi Siêu Kiệt	D20_TH08	11	20	10	23	0	64	Trung bình	
4119	DH52005875	Trần Phú Kiệt	D20_TH08	16	20	10	23	0	69	Khá	
4120	DH52005879	Lưu Ngọc Kỳ	D20_TH08	18	24	10	23	5	80	Tốt	
4121	DH52004932	Nguyễn Phước Lộc	D20_TH08	18	20	10	23	3	74	Khá	
4122	DH52004044	Vũ Nhật Minh	D20_TH08	11	22	10	23	0	66	Khá	
4123	DH52004966	Nguyễn Trúc Nghiêm	D20_TH08	4	0	0	0	0	4	Kém	**
4124	DH52005998	Nguyễn Đăng Hoàng Nhật	D20_TH08	10	20	10	23	0	63	Trung bình	
4125	DH52006010	Biện Hồng Phát	D20_TH08	11	20	10	23	2	66	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4126	DH52006015	Trần Trọng Phát	D20_TH08	13	20	10	23	2	68	Khá	
4127	DH52006020	Võ Hoàng Phi	D20_TH08	20	20	10	23	5	78	Khá	
4128	DH52005031	Chu Bình Phong	D20_TH08	14	20	20	23	0	77	Khá	
4129	DH52006023	Nông Duy Phong	D20_TH08	15	22	15	23	5	80	Tốt	
4130	DH52006034	Trần Bá Phúc	D20_TH08	14	10	10	23	5	62	Trung bình	**
4131	DH52006036	Nguyễn Hữu Phụng	D20_TH08	14	20	13	23	3	73	Khá	
4132	DH52006041	Đào Đức Quang	D20_TH08	16	20	18	23	0	77	Khá	
4133	DH52006042	Lê Quang	D20_TH08	8	0	0	0	0	8	Kém	
4134	DH52004838	Võ Hồng Quang	D20_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
4135	DH52006049	Nguyễn Hoàng Quân	D20_TH08	3	20	10	23	5	61	Trung bình	
4136	DH52006057	Trịnh Phú Quý	D20_TH08	11	20	10	23	0	64	Trung bình	
4137	DH52006061	Trương Hoàng Quốc	D20_TH08	16	20	10	23	0	69	Khá	
4138	DH52006069	Đặng Thanh Sang	D20_TH08	11	25	10	23	0	69	Khá	
4139	DH52006075	Nguyễn Văn Sinh	D20_TH08	20	20	13	23	2	78	Khá	
4140	DH52004833	Đặng Ngọc Sỹ	D20_TH08	10	23	20	23	5	81	Tốt	
4141	DH52006087	Lê Đức Anh Tài	D20_TH08	9	20	10	23	0	62	Trung bình	
4142	DH52006090	Nguyễn Thành Tài	D20_TH08	13	25	20	23	0	81	Tốt	
4143	DH52006102	Phan Thanh Tân	D20_TH08	16	20	10	23	0	68.5	Khá	
4144	DH52005059	Lê Trường Thanh	D20_TH08	16	20	10	23	0	69	Khá	
4145	DH52007366	Nguyễn Ngọc Cát Tiên	D20_TH08	16	20	10	23	0	69	Khá	
4146	DH52000110	Võ Văn Tiến	D20_TH08	14	20	10	23	3	70	Khá	
4147	DH52005040	Nguyễn Trung Toán	D20_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
4148	DH52004161	Nguyễn Thanh Triều	D20_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4149	DH52006230	Võ Thành Trung	D20_TH08	11	21	20	23	5	80	Tốt	
4150	DH52005051	Đặng Trung Trực	D20_TH08	16	20	10	23	0	69	Khá	
4151	DH52006131	Hà Xuân Tú	D20_TH08	18	23	10	23	5	79	Khá	
4152	DH52002514	Huỳnh Thanh Tùng	D20_TH08	2	0	0	0	0	2	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4153	DH52004905	Nguyễn Thanh Tùng	D20_TH08	12	20	10	23	0	65	Khá	
4154	DH52004866	Nguyễn Văn Quang Vinh	D20_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
4155	DH52007370	Huỳnh Ngọc Thúy Vy	D20_TH08	18	20	10	23	0	71	Khá	
4156	DH52005166	Nguyễn Tuấn Anh	D20_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	
4157	DH52005677	Võ Chu Quốc Anh	D20_TH09	14	25	15	20	0	74	Khá	
4158	DH52005684	Lê Khánh Bảo	D20_TH09	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
4159	DH52005685	Liu Sỹ Bảo	D20_TH09	8	15	10	20	0	53	Trung bình	**
4160	DH52005688	Nguyễn Trí Bảo	D20_TH09	10	25	10	20	0	65	Khá	
4161	DH52005690	Trần Nguyễn Gia Bảo	D20_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
4162	DH52005693	Lữ Thị Thúy Cẩm	D20_TH09	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
4163	DH52005704	Huỳnh Ngọc Kim Chi	D20_TH09	14	25	10	20	10	79	Khá	
4164	DH52005705	Lư Thừa Chí	D20_TH09	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
4165	DH52005696	Dương Tăng Cường	D20_TH09	11	25	10	20	0	66	Khá	
4166	DH52005698	Lê Đình Cường	D20_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
4167	DH52005068	Nguyễn Thanh Danh	D20_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
4168	DH52005714	Nguyễn Anh Dũng	D20_TH09	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
4169	DH52005731	Trần Lê Minh Duy	D20_TH09	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
4170	DH52005734	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	D20_TH09	14	25	15	20	0	74	Khá	
4171	DH52005737	Đoàn Nguyễn Nam Dương	D20_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	
4172	DH52005738	Hồ Khánh Dương	D20_TH09	18	25	10	20	0	73	Khá	
4173	DH52005745	Cao Tiến Đạt	D20_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	
4174	DH52005767	Nguyễn Trí Đức	D20_TH09	10	25	10	20	0	65	Khá	
4175	DH52005049	Đặng Ngọc Giàu	D20_TH09	12	25	0	20	6	63	Trung bình	
4176	DH52005774	Đỗ Nguyễn Long Hải	D20_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
4177	DH52005778	Trần Đức Hải	D20_TH09	18	25	10	20	0	73	Khá	
4178	DH52005800	Phạm Thị Diệu Hiền	D20_TH09	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
4179	DH52005804	Mai Chí Hiệp	D20_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4180	DH52004983	Nguyễn Minh Hiếu	D20_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
4181	DH52005810	Nguyễn Phi Hiếu	D20_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
4182	DH52005822	Huỳnh Kim Hoàng	D20_TH09	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
4183	DH52005824	Lê Văn Hoàng	D20_TH09	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
4184	DH52005825	Mai Việt Hoàng	D20_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	
4185	DH52005827	Nguyễn Văn Hoàng	D20_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
4186	DH52004839	Võ Minh Khang	D20_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
4187	DH52006575	Lâm Tuấn Khoa	D20_TH09	12	15	0	20	0	47	Yếu	**
4188	DH52005904	Nguyễn Đăng Khoa	D20_TH09	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
4189	DH52005923	Phạm Võ Hiếu Lễ	D20_TH09	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
4190	DH52005929	Trương Nhã Linh	D20_TH09	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
4191	DH52005042	Nguyễn Viết Thiên Lộc	D20_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
4192	DH52005055	Nguyễn Phú Minh	D20_TH09	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
4193	DH52005955	Võ Việt Mỹ	D20_TH09	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
4194	DH52005030	Lê Thanh Nam	D20_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
4195	DH52005383	Đặng Thị Kim Ngân	D20_TH09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4196	DH52005977	Nguyễn Ngọc Nghĩa	D20_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
4197	DH52006017	Nguyễn Ngọc Phi	D20_TH09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4198	DH52006045	Trần Minh Quang	D20_TH09	10	25	10	15	0	60	Trung bình	
4199	DH52006058	Dương Trung Quốc	D20_TH09	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
4200	DH52006097	Văn Bảo Tâm	D20_TH09	20	25	10	20	0	75	Khá	
4201	DH52006105	Võ Đặng Phúc Tấn	D20_TH09	14	25	10	20	0	69	Khá	
4202	DH52006158	Nguyễn Hữu Thanh	D20_TH09	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
4203	DH52006159	Võ Đức Thanh	D20_TH09	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
4204	DH52007181	Châu Thị Thu Thảo	D20_TH09	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
4205	DH52006169	Lê Chí Thắng	D20_TH09	16	20	10	20	0	66	Khá	
4206	DH52006178	Trần Ngọc Thế	D20_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4207	DH52006185	Nguyễn Tấn Thiệu	D20_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	
4208	DH52006111	Phan Đức Tiến	D20_TH09	16	25	10	20	6	77	Khá	
4209	DH52006116	Vũ Minh Tiến	D20_TH09	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
4210	DH52006119	Nguyễn Chí Tín	D20_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	
4211	DH52006213	Đặng Ngọc Bảo Trân	D20_TH09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4212	DH52006221	Ngô Đình Triều	D20_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	
4213	DH52006223	Tô Võ Hoàng Triều	D20_TH09	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
4214	DH52006228	Nguyễn Thành Trung	D20_TH09	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
4215	DH52006133	Lý Anh Tú	D20_TH09	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
4216	DH52006236	Nguyễn Thị Mỹ Uyên	D20_TH09	14	25	0	20	6	65	Khá	
4217	DH52006237	Nguyễn Trần Vân Uyển	D20_TH09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4218	DH52005666	Phan Văn An	D20_TH10	13	25	0	25	0	63	Trung bình	
4219	DH52005054	Mo Ha Mach Azit	D20_TH10	13	17	15	25	0	70	Khá	
4220	DH52005692	Nguyễn Châu Phúc Cảnh	D20_TH10	16	25	0	25	0	66	Khá	
4221	DH52005699	Nguyễn Hùng Cường	D20_TH10	13	25	15	25	0	78	Khá	
4222	DH52005709	Nguyễn Thành Danh	D20_TH10	11	25	15	25	10	86	Tốt	
4223	DH52005710	Lý Thị Ngọc Diễm	D20_TH10	16	25	0	25	5	71	Khá	
4224	DH52005732	Trần Tông Duy	D20_TH10	13	25	10	25	0	73	Khá	
4225	DH52005733	Võ Hữu Duy	D20_TH10	15	25	12	25	0	77	Khá	
4226	DH52005754	Vũ Cao Đạt	D20_TH10	13	15	10	25	0	63	Trung bình	**
4227	DH52007214	Thân Hoàng Minh Hiếu	D20_TH10	16	25	12	25	5	83	Tốt	
4228	DH52005828	Nguyễn Văn Hoàng	D20_TH10	18	25	0	25	5	73	Khá	
4229	DH52005855	Phan Tấn Huy	D20_TH10	10	25	12	25	0	72	Khá	
4230	DH52005862	Diệp Nhật Hưng	D20_TH10	4	0	0	0	0	4	Kém	**
4231	DH52005865	Trần Lê Hưng	D20_TH10	13	25	0	25	0	63	Trung bình	
4232	DH52005894	Hà Nhật Khánh	D20_TH10	14	25	0	25	0	64	Trung bình	
4233	DH52005902	Mai Đăng Khoa	D20_TH10	15	25	10	25	0	75	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4234	DH52005906	Nguyễn Đăng Khoa		D20_TH10	15	25	15	25	0	80	Tốt	
4235	DH52005926	Nguyễn Nhật Linh		D20_TH10	11	25	0	25	0	61	Trung bình	
4236	DH52005938	Nguyễn Tấn Lộc		D20_TH10	11	15	15	25	5	71	Khá	**
4237	DH52005956	Hoàng Hải Nam		D20_TH10	12	25	0	25	0	62	Trung bình	
4238	DH52005963	Nguyễn Thanh Nam		D20_TH10	16	25	0	25	0	66	Khá	
4239	DH52005969	Lâm Thị Bích Ngân		D20_TH10	18	25	0	25	5	73	Khá	
4240	DH52005984	Nguyễn Hoàng Nguyên		D20_TH10	13	25	15	25	5	83	Tốt	
4241	DH52004959	Nguyễn Khôi Nguyên		D20_TH10	8	25	0	25	0	58	Trung bình	
4242	DH52007186	Trần Như Nguyên		D20_TH10	10	15	0	25	0	50	Trung bình	**
4243	DH52006000	Nguyễn Minh Nhật		D20_TH10	13	25	0	25	0	63	Trung bình	
4244	DH52006003	Võ Minh Nhật		D20_TH10	14	25	0	25	0	64	Trung bình	
4245	DH52006011	Hồ Trần Nguyễn Vạn Phát		D20_TH10	9	15	0	25	0	49	Yếu	**
4246	DH52006025	Trần Gia Phong		D20_TH10	12	15	20	25	0	72	Khá	**
4247	DH52007223	Đặng Nguyễn Tài Phúc		D20_TH10	18	25	15	25	10	93	Xuất sắc	
4248	DH52007253	Đình Trọng Phúc		D20_TH10	16	25	12	25	0	78	Khá	
4249	DH52006032	Nguyễn Minh Phúc		D20_TH10	13	25	0	25	0	63	Trung bình	
4250	DH52006637	Đình Nhật Quang		D20_TH10	14	25	12	25	0	76	Khá	
4251	DH52006044	Nguyễn Xuân Quang		D20_TH10	9	25	20	25	0	79	Khá	
4252	DH52006048	Nguyễn Đức Quân		D20_TH10	16	25	12	25	0	78	Khá	
4253	DH52006074	Nguyễn Hoàng Sĩ		D20_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	
4254	DH52006081	Phạm Hữu Trường Sơn		D20_TH10	12	25	0	25	0	62	Trung bình	
4255	DH52006082	Trương Phan Ngọc Sơn		D20_TH10	16	25	0	25	0	66	Khá	
4256	DH52006088	Nguyễn Lê Minh Tài		D20_TH10	20	25	12	25	0	82	Tốt	
4257	DH52006101	Nguyễn Đức Tân		D20_TH10	13	25	0	25	0	63	Trung bình	
4258	DH52006162	Lê Ngọc Gia Thảo		D20_TH10	8	25	0	25	0	58	Trung bình	
4259	DH52006168	Hồ Việt Thắng		D20_TH10	18	25	10	25	5	83	Tốt	
4260	DH52006177	Nguyễn Khắc Thế		D20_TH10	16	25	15	25	5	86	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4261	DH52006188	Lê Nguyễn Trường Thịnh	D20_TH10	17	25	0	25	5	72	Khá	
4262	DH52006193	Trần Đàm Thoại	D20_TH10	13	25	0	25	0	63	Trung bình	
4263	DH52006197	Nguyễn Văn Thông	D20_TH10	14	25	10	25	0	74	Khá	
4264	DH52006631	Lê Minh Thuận	D20_TH10	13	25	10	25	0	73	Khá	
4265	DH52006207	Huỳnh Hồng Thuyên	D20_TH10	14	25	0	25	5	69	Khá	
4266	DH52006107	Đặng Trung Tiến	D20_TH10	9	15	0	25	0	49	Yếu	**
4267	DH52007310	Lê Đình Bảo Trân	D20_TH10	19	25	15	25	5	89	Tốt	
4268	DH52007228	Nguyễn Thành Trí	D20_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4269	DH52006231	Bùi Quang Trường	D20_TH10	13	25	12	25	0	75	Khá	
4270	DH52006233	Võ Nhật Trường	D20_TH10	13	25	0	25	0	63	Trung bình	
4271	DH52006139	Huỳnh Quốc Tuấn	D20_TH10	14	25	15	25	0	79	Khá	
4272	DH52006140	Huỳnh Thanh Tuấn	D20_TH10	10	25	0	25	0	60	Trung bình	
4273	DH52006150	Nguyễn Thanh Tùng	D20_TH10	18	25	0	25	0	68	Khá	
4274	DH52006245	Nguyễn Đình Việt	D20_TH10	20	25	0	25	0	70	Khá	
4275	DH52007204	Lâm Tiến Vinh	D20_TH10	20	25	0	25	5	75	Khá	
4276	DH52006257	Phạm Anh Vũ	D20_TH10	12	25	0	25	0	62	Trung bình	
4277	DH52006260	Trương Hoàng Vũ	D20_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	
4278	DH52007297	Đào Vinh Vui	D20_TH10	18	25	0	25	5	73	Khá	
4279	DH52006262	Đậu Sinh Quốc Vương	D20_TH10	14	15	12	25	0	66	Khá	**
4280	DH52006871	Nguyễn Thanh Danh	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	
4281	DH52007233	Trần Phạm Công Duy	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4282	DH52006878	Trương Khánh Duy	D20_TH11	15	24	10	20	5	74	Khá	
4283	DH52007049	Nguyễn Hòa Ninh Đan	D20_TH11	18	25	10	20	5	78	Khá	
4284	DH52007082	Nguyễn Minh Đạt	D20_TH11	10	15	1	17	5	48	Yếu	
4285	DH52005756	Nguyễn Hải Đăng	D20_TH11	16	25	10	20	5	76	Khá	
4286	DH52005758	Nguyễn Vũ Ân Điền	D20_TH11	19	25	15	20	5	84	Tốt	
4287	DH52005770	Trịnh Anh Đức	D20_TH11	11	22	0	20	0	53	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4288	DH52006863	Vũ Minh Đức	D20_TH11	20	25	15	20	5	85	Tốt	
4289	DH52006612	Nguyễn Dương Trường Giang	D20_TH11	10	20	10	20	5	65	Khá	
4290	DH52006892	Hoàng Khắc Giáp	D20_TH11	14	22	5	20	5	66	Khá	
4291	DH52006599	Lương Vĩnh Hào	D20_TH11	11	17	5	15	0	48	Yếu	
4292	DH52006862	Lê Huỳnh Hoàn Hào	D20_TH11	20	25	10	20	5	80	Tốt	
4293	DH52007035	Trần Hạo Hân	D20_TH11	16	21	3	20	5	65	Khá	
4294	DH52006576	Nguyễn Trọng Hiền	D20_TH11	16	25	10	20	3	74	Khá	
4295	DH52007058	Hoàng Văn Hiếu	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4296	DH52006924	Trần Minh Hiếu	D20_TH11	11	19	7	20	5	62	Trung bình	
4297	DH52006614	Trần Hữu Hoàng	D20_TH11	10	25	10	15	0	60	Trung bình	
4298	DH52007068	Lý Quốc Huy	D20_TH11	12	22	5	20	0	59	Trung bình	
4299	DH52006632	Nguyễn Gia Huy	D20_TH11	9	22	0	20	0	51	Trung bình	
4300	DH52007011	Thạch Ngọc Gia Huy	D20_TH11	18	24	11	20	10	83	Tốt	
4301	DH52007056	Trần A Huy	D20_TH11	15	23	8	19	3	68	Khá	
4302	DH52006889	Võ Gia Huy	D20_TH11	9	14	5	20	5	53	Trung bình	
4303	DH52007426	Đặng Tiên Hưng	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	
4304	DH52007089	Huỳnh Minh Khoa	D20_TH11	14	20	10	17	3	64	Trung bình	
4305	DH52007066	Nguyễn Đăng Khoa	D20_TH11	13	22	5	18	2	60	Trung bình	
4306	DH52006902	Nguyễn Minh Khuê	D20_TH11	16	25	5	20	0	66	Khá	
4307	DH52006929	Võ Xuân Lam	D20_TH11	15	25	5	20	2	67	Khá	
4308	DH52007074	Phan Hiếu Lâm	D20_TH11	18	22	5	20	5	70	Khá	
4309	DH52007055	Đặng Ngọc Long	D20_TH11	9	22	16	20	0	67	Khá	
4310	DH52006607	Phạm Công Minh	D20_TH11	10	17	5	17	2	51	Trung bình	
4311	DH52007299	Bùi Trần Đông Nam	D20_TH11	13	25	15	20	5	78	Khá	
4312	DH52007047	Nguyễn Phước Nguyên	D20_TH11	9	13	8	19	3	52	Trung bình	**
4313	DH52006790	Tô Thị Hồng Nhung	D20_TH11	12	25	10	20	5	72	Khá	
4314	DH52007067	Trần Minh Quân	D20_TH11	9	20	0	15	5	49	Yếu	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4315	DH52006735	Nguyễn Thanh	Quốc	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4316	DH52006067	Sin Ly	Sa	D20_TH11	12	25	10	20	5	72	Khá	
4317	DH52006904	Đặng Xuân	Sang	D20_TH11	15	24	0	18	0	57	Trung bình	
4318	DH52007102	Trần Nguyễn Thanh	Sang	D20_TH11	17	25	10	20	5	77	Khá	
4319	DH52006786	Trần Nhật	Sang	D20_TH11	10	12	5	20	5	52	Trung bình	**
4320	DH52007024	Đỗ Trần Hải	Son	D20_TH11	14	22	10	18	5	69	Khá	
4321	DH52006605	Phan Phúc	Tân	D20_TH11	17	16	10	20	5	68	Khá	
4322	DH52007061	Nguyễn Minh	Tấn	D20_TH11	12	25	5	20	5	67	Khá	
4323	DH52005033	Châu Duy	Thanh	D20_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4324	DH52006825	Vũ Thị Phương	Thanh	D20_TH11	16	25	10	20	5	76	Khá	
4325	DH52007161	Phạm Duy	Thắng	D20_TH11	14	22	5	20	5	66	Khá	
4326	DH52007101	Trần Văn Quốc	Thắng	D20_TH11	19	25	10	20	5	79	Khá	
4327	DH52007002	Nguyễn Phước	Thịnh	D20_TH11	10	23	15	20	5	73	Khá	
4328	DH52007131	Nguyễn Ngọc	Thuyên	D20_TH11	10	17	10	15	0	52	Trung bình	
4329	DH52007050	Huỳnh Quang	Tiến	D20_TH11	12	25	10	20	5	72	Khá	
4330	DH52007012	Nguyễn Võ	Tiến	D20_TH11	18	25	15	20	10	88	Tốt	
4331	DH52006741	Lại Văn	Toàn	D20_TH11	15	23	10	20	5	73	Khá	
4332	DH52006129	Võ Hữu	Toàn	D20_TH11	12	19	5	20	5	61	Trung bình	
4333	DH52007192	Trần Sa Minh	Trí	D20_TH11	10	20	0	20	0	50	Trung bình	
4334	DH52006618	Trần Minh	Trung	D20_TH11	12	23	6	20	5	66	Khá	
4335	DH52007037	Văn Liêm	Trường	D20_TH11	9	15	10	20	5	59	Trung bình	**
4336	DH52006707	Lê Thanh	Tuấn	D20_TH11	17	17	5	18	2	59	Trung bình	
4337	DH52006712	Nguyễn Viết	Tuấn	D20_TH11	19	23	6	20	5	73	Khá	
4338	DH52006620	Nguyễn Trương T Tường	Vi	D20_TH11	12	25	10	20	5	72	Khá	
4339	DH52007424	Ôn Tăng Gia	Vĩ	D20_TH11	14	25	10	19	2	70	Khá	
4340	DH52006823	Nguyễn Huỳnh Quốc	Việt	D20_TH11	18	25	10	20	0	73	Khá	
4341	DH52006249	Nguyễn Cao Quang	Vinh	D20_TH11	10	25	10	19	2	66	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4342	DH52006610	Huỳnh Nhật Vương	D20_TH11	15	17	10	15	0	57	Trung bình	
4343	DH52006931	Nguyễn Bùi Nhựt ý	D20_TH11	7	21	0	15	0	43	Yếu	
4344	DH62003504	Đình Ngọc Khánh Băng	D20_TP01	10	25	10	20	10	75	Khá	
4345	DH62002267	Phan Thị Phương Dung	D20_TP01	16	25	9	20	10	80	Tốt	
4346	DH62001968	Võ Cao Hoàng Giang	D20_TP01	12	25	8	20	0	65	Khá	
4347	DH62002229	Võ Thanh Hiền	D20_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4348	DH62002240	Nguyễn Quan Minh Hiếu	D20_TP01	8	25	6	20	10	69	Khá	
4349	DH62001596	Nguyễn Hữu Hòa	D20_TP01	14	25	11	25	0	75	Khá	
4350	DH62001244	Phùng Quang Huỳnh	D20_TP01	10	25	7	20	10	72	Khá	
4351	DH62003316	Huỳnh Thị Lê	D20_TP01	14	25	9	20	5	73	Khá	
4352	DH62000011	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	D20_TP01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
4353	DH62000058	Thái Phúc Nguyên	D20_TP01	15	24	13	20	0	72	Khá	
4354	DH62001081	Trần Uyển Nhi	D20_TP01	17	25	8	20	10	80	Tốt	
4355	DH62003042	Trương Thị Thanh Nhi	D20_TP01	18	25	10	20	3	76	Khá	
4356	DH62001078	Đỗ Thị Quỳnh Như	D20_TP01	18	25	10	20	5	78	Khá	
4357	DH62001232	Nguyễn Hoài Phong	D20_TP01	12	25	8	20	0	65	Khá	
4358	DH62001530	Nguyễn Thị Thanh Tâm	D20_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
4359	DH62003604	Lê Thị Thanh Thúy	D20_TP01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
4360	DH62003916	Dương Trung Tính	D20_TP01	14	25	10	20	10	79	Khá	
4361	DH62000724	Lê Thị Quế Trân	D20_TP01	18	25	10	20	3	76	Khá	
4362	DH62003273	Nguyễn Thị Kim Tuyền	D20_TP01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
4363	DH62003487	Trương Thị Thúy Vy	D20_TP01	15	25	10	20	9	79	Khá	
4364	DH62007220	Trương Huỳnh Th Phước An	D20_TP02	19	25	17	20	0	81	Tốt	
4365	DH62006441	Trần Thị Mộng Cẩm	D20_TP02	13	25	20	19	3	80	Tốt	
4366	DH62004754	Trương Tô Dân	D20_TP02	8	25	10	20	9	72	Khá	
4367	DH62006450	Phạm Quốc Đạt	D20_TP02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4368	DH62007278	Trần Kiến Hào	D20_TP02	15	22	2	19	5	63	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4369	DH62006455	Dương Đình Quốc Huy	D20_TP02	15	15	20	20	0	70	Khá	**
4370	DH62007013	Nguyễn Văn Khoa	D20_TP02	15	25	10	25	5	80	Tốt	
4371	DH62004577	Đỗ Tuấn Kiệt	D20_TP02	11	25	15	25	0	76	Khá	
4372	DH62003831	Nguyễn Tuấn Kiệt	D20_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
4373	DH62006466	Đặng Minh Luân	D20_TP02	12	15	20	25	0	72	Khá	**
4374	DH62006467	Trần Thị Quế Mai	D20_TP02	12	25	5	25	2	69	Khá	
4375	DH62006470	Dương Thanh Ngân	D20_TP02	11	21	20	25	5	82	Tốt	
4376	DH62004798	Nguyễn Kim Ngân	D20_TP02	10	23	20	20	5	78	Khá	
4377	DH62004147	Nguyễn Ngọc Ngân	D20_TP02	11	25	20	20	10	86	Tốt	
4378	DH62006642	Nguyễn Thị Kim Ngân	D20_TP02	10	23	12	20	5	70	Khá	
4379	DH62000184	Trần Vương Pháp	D20_TP02	13	25	15	25	0	78	Khá	
4380	DH62004857	Nguyễn Anh Quân	D20_TP02	11	25	18	25	0	79	Khá	
4381	DH62004814	Trần Tú Quyên	D20_TP02	13	15	20	19	10	77	Khá	**
4382	DH62006496	Võ Thị Kim Thanh	D20_TP02	13	25	20	20	5	83	Tốt	
4383	DH62004167	Nguyễn Trần Mai Thơ	D20_TP02	13	25	20	15	5	78	Khá	
4384	DH62004725	Phan Thanh Thúy	D20_TP02	10	24	20	20	5	79	Khá	
4385	DH62004812	Hà Bạch Kim Tiên	D20_TP02	10	25	20	19	10	84	Tốt	
4386	DH62006493	Nguyễn Trung Tín	D20_TP02	11	15	15	25	5	71	Khá	**
4387	DH62006504	Dương Trần Ngọc Trâm	D20_TP02	11	25	20	20	5	81	Tốt	
4388	DH62006505	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	D20_TP02	14	25	20	15	5	79	Khá	
4389	DH62004919	Nguyễn Ngọc Tường Vi	D20_TP02	10	25	20	20	5	80	Tốt	
4390	DH62004510	Châu Thị Thúy Vy	D20_TP02	13	25	20	20	5	83	Tốt	
4391	DH62006514	Trần Thanh Vy	D20_TP02	12	25	5	25	5	72	Khá	
4392	DH62007265	Bùi Phi Yến	D20_TP02	15	25	20	20	5	85	Tốt	
4393	DH72000506	Chiêm Trâm Anh	D20_QT01	9	25	0	19	4	57	Trung bình	
4394	DH72000343	Nguyễn Duy Hoàng Anh	D20_QT01	9	17	0	15	4	45	Yếu	
4395	DH72003891	Phạm Tuấn Anh	D20_QT01	11	24	0	17	4	56	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4396	DH72003576	Nguyễn Ngọc Minh Châu	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
4397	DH72000047	Lê Công Danh	D20_QT01	13	24	0	17	4	58	Trung bình	
4398	DH72000030	Châu Đức Duy	D20_QT01	13	24	0	18	4	59	Trung bình	
4399	DH72001585	Nguyễn Ngọc Duy	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
4400	DH72002148	Nguyễn Thị Thùy Duyên	D20_QT01	16	25	5	21	10	77	Khá	
4401	DH72003401	Nguyễn Phước Đạt	D20_QT01	12	23	8	19	4	66	Khá	
4402	DH72003780	Võ Lê Thị Huỳnh Giang	D20_QT01	9	22	4	18	4	57	Trung bình	
4403	DH72000984	Phạm Minh Hải	D20_QT01	12	23	8	19	4	66	Khá	
4404	DH72001980	Hồ Thị Ngọc Hân	D20_QT01	17	24	5	19	2	67	Khá	
4405	DH71902656	Lê Vũ Mạnh Hiếu	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4406	DH72000076	Tôn Tuyết Hoa	D20_QT01	14	22	0	20	4	60	Trung bình	
4407	DH72000643	Trần Quốc Hoài	D20_QT01	14	22	0	20	4	60	Trung bình	
4408	DH72002228	Phạm Thị Mỹ Huyền	D20_QT01	13	22	0	19	4	58	Trung bình	
4409	DH72001863	Nguyễn Trung Kiên	D20_QT01	13	24	0	18	4	59	Trung bình	
4410	DH72003053	Châu Tấn Lộc	D20_QT01	10	23	5	18	4	60	Trung bình	
4411	DH72003558	Lê Công Lượng	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4412	DH72002718	Đặng Thị Cẩm Ly	D20_QT01	10	23	5	18	4	60	Trung bình	
4413	DH71902565	Trần Công Minh	D20_QT01	9	15	0	20	0	44	Yếu	**
4414	DH72000830	Phan Thị Diễm My	D20_QT01	14	22	5	21	2	64	Trung bình	
4415	DH72001608	Đặng Ngọc Thu Ngân	D20_QT01	14	23	0	21	2	60	Trung bình	
4416	DH72002156	Đặng Thị Kim Ngân	D20_QT01	12	23	5	20	4	64	Trung bình	
4417	DH72000143	Hồ Thị Bích Ngân	D20_QT01	14	23	8	19	4	68	Khá	
4418	DH72001262	Phạm Bích Ngọc	D20_QT01	18	23	5	19	4	69	Khá	
4419	DH72001671	Nguyễn Ngọc Nhi	D20_QT01	11	22	0	17	4	54	Trung bình	
4420	DH72002655	Nguyễn Thị Yến Nhi	D20_QT01	12	23	0	20	4	59	Trung bình	
4421	DH72001864	Mai Huỳnh Như	D20_QT01	13	20	0	19	4	56	Trung bình	
4422	DH72003627	Lê Thị Kiều Oanh	D20_QT01	11	23	5	18	4	61	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4423	DH72003494	Phạm Duy Quang	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
4424	DH72000052	Lê Nguyễn Ngọc Quý	D20_QT01	13	24	0	17	4	58	Trung bình	
4425	DH72000033	Huỳnh Phú Quốc	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
4426	DH72003052	Nguyễn Thị Sang	D20_QT01	12	23	5	18	4	62	Trung bình	
4427	DH72002705	Hoàng Thị Sen	D20_QT01	12	25	0	20	2	59	Trung bình	
4428	DH72002786	Nguyễn Trần Thiện Thanh	D20_QT01	14	23	8	15	3	63	Trung bình	
4429	DH72003594	Nguyễn Minh Thành	D20_QT01	12	25	5	21	10	73	Khá	
4430	DH72000040	Nguyễn Thị Thu Thảo	D20_QT01	8	6	0	20	0	34	Kém	**
4431	DH72000035	Huỳnh Hồng Thi	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
4432	DH72003158	Ngô Ngọc Minh Thông	D20_QT01	2	0	0	0	0	2	Kém	
4433	DH72001220	Nguyễn Hoàng Cẩm Tiên	D20_QT01	14	22	0	16	4	56	Trung bình	
4434	DH71803575	Võ Ngọc Tiên	D20_QT01	11	24	6	18	4	63	Trung bình	
4435	DH72000018	Nguyễn Trung Tín	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4436	DH72003899	Nguyễn Thị Thùy Trang	D20_QT01	4	0	0	0	0	4	Kém	
4437	DH72002914	Hoàng Thị Ngọc Trâm	D20_QT01	16	23	8	20	4	71	Khá	
4438	DH72002231	Nguyễn Đỗ Phương Trâm	D20_QT01	13	21	5	19	2	60	Trung bình	
4439	DH72003650	Trần Vũ Gia Trâm	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4440	DH72001868	Võ Trương Bảo Trâm	D20_QT01	10	24	0	15	0	49	Yếu	
4441	DH72003797	Đỗ Võ Thúy Trinh	D20_QT01	9	22	0	16	4	51	Trung bình	
4442	DH72000041	Trần Anh Tú	D20_QT01	12	23	10	19	4	68	Khá	
4443	DH72002232	Nguyễn Thị Thu Uyên	D20_QT01	13	21	5	19	4	62	Trung bình	
4444	DH72003884	Đỗ Thị Thanh Vân	D20_QT01	12	22	0	20	4	58	Trung bình	
4445	DH72001228	Nguyễn Lâm Thảo Vi	D20_QT01	11	22	0	16	4	53	Trung bình	
4446	DH71901575	Phạm Hiền Vinh	D20_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4447	DH72002867	Lý Thị Ngọc Xuyên	D20_QT01	16	25	5	21	2	69	Khá	
4448	DH72002338	Lê Thị Kim Yến	D20_QT01	10	23	5	20	4	62	Trung bình	
4449	DH72001136	Phạm Thị Lan Anh	D20_QT02	10	9	5	20	0	44	Yếu	**

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4450	DH72002620	Nguyễn Văn	Cảnh	D20_QT02	11	23	5	15	0	54	Trung bình	
4451	DH72001855	Huỳnh Minh	Châu	D20_QT02	10	23	5	20	0	58	Trung bình	
4452	DH72001505	Lâm Huỳnh Bảo	Châu	D20_QT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4453	DH72002512	Nguyễn Văn	Chương	D20_QT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
4454	DH72000675	Trần Cẩm	Duy	D20_QT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
4455	DH72001471	Thái Quốc	Đạt	D20_QT02	14	23	10	20	0	67	Khá	
4456	DH72001025	Trần Thị Thanh	Hằng	D20_QT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
4457	DH72000307	Lê Thị Ngọc	Hân	D20_QT02	10	25	10	17	0	62	Trung bình	
4458	DH72000427	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	D20_QT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
4459	DH72003121	Phạm Nguyễn Gia	Hân	D20_QT02	12	23	5	20	0	60	Trung bình	
4460	DH72002045	Phạm Thị Thu	Hiền	D20_QT02	10	23	5	20	0	58	Trung bình	
4461	DH72001759	Lê Thị	Hòa	D20_QT02	9	23	10	20	0	62	Trung bình	
4462	DH72003067	Thái Phi	Hùng	D20_QT02	11	23	5	20	0	59	Trung bình	
4463	DH72001122	Hoàng Quốc	Huy	D20_QT02	12	23	10	20	0	65	Khá	
4464	DH72001909	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	D20_QT02	12	22	8	20	0	62	Trung bình	
4465	DH72002451	Trương Gia	Linh	D20_QT02	11	23	5	20	0	59	Trung bình	
4466	DH72001001	Huỳnh Phối	Loan	D20_QT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
4467	DH72001921	Nguyễn Nhật	Long	D20_QT02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
4468	DH72002128	Bửu Lê Kim	Ngân	D20_QT02	19	23	11	20	0	73	Khá	
4469	DH72000938	Lưu Quang	Nghĩa	D20_QT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4470	DH72001643	Trương Bích	Ngọc	D20_QT02	10	25	11	20	0	66	Khá	
4471	DH72001167	Huỳnh Phương Thảo	Nguyên	D20_QT02	11	23	10	20	0	64	Trung bình	
4472	DH72001801	Nguyễn Tấn	Ninh	D20_QT02	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
4473	DH72002261	Phạm Kim	Phan	D20_QT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
4474	DH72002665	Trần Tấn	Phi	D20_QT02	11	23	10	20	0	64	Trung bình	
4475	DH72001354	Nguyễn Hoài	Phong	D20_QT02	11	23	10	20	0	64	Trung bình	
4476	DH72001741	Nguyễn Huỳnh Thanh	Phong	D20_QT02	11	25	10	20	0	66	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4477	DH72001842	Phạm Chánh Phú	D20_QT02	10	15	6	20	0	51	Trung bình	**
4478	DH72003661	Trương Ngọc Phú	D20_QT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
4479	DH72003050	Đoàn Văn Phúc	D20_QT02	9	15	10	20	0	54	Trung bình	**
4480	DH72001151	Trần Minh Phúc	D20_QT02	11	23	5	20	0	59	Trung bình	
4481	DH72001625	Châu Thị Phương	D20_QT02	16	25	12	20	0	73	Khá	
4482	DH72001217	Huỳnh Ngô Mai Phương	D20_QT02	12	23	9	20	0	64	Trung bình	
4483	DH72002260	Lê Thị Yên Quỳnh	D20_QT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4484	DH72001665	Cao Nguyễn Thu Thảo	D20_QT02	18	25	12	20	0	75	Khá	
4485	DH72002340	Nguyễn Thị Thanh Thảo	D20_QT02	11	23	8	20	0	62	Trung bình	
4486	DH72003079	Bùi Thị Diệu Thắm	D20_QT02	11	23	10	20	0	64	Trung bình	
4487	DH72002431	Đỗ Ngọc Diễm Thu	D20_QT02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
4488	DH72002846	Vũ Thị Hà Thu	D20_QT02	12	25	6	20	0	63	Trung bình	
4489	DH72000627	Nguyễn Tấn Thuận	D20_QT02	14	25	6	20	0	65	Khá	
4490	DH72000283	Nguyễn Hoàng Anh Thư	D20_QT02	15	22	8	20	0	65	Khá	
4491	DH72001742	Nguyễn Minh Thư	D20_QT02	11	25	10	19	0	65	Khá	
4492	DH72000462	Phạm Minh Thư	D20_QT02	11	23	5	20	0	59	Trung bình	
4493	DH72003048	Trần Kiên Toàn	D20_QT02	9	13	5	20	0	47	Yếu	**
4494	DH72002425	Võ Phạm Ngọc Trâm	D20_QT02	16	23	12	20	0	71	Khá	
4495	DH72001368	Đặng Thị Huyền Trân	D20_QT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
4496	DH72002030	Nguyễn Trần Minh Triết	D20_QT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4497	DH72002513	Trần Thị Diễm Trinh	D20_QT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
4498	DH72001459	La Chát Trung	D20_QT02	11	23	5	20	10	69	Khá	
4499	DH72000197	Lê Huy Trường	D20_QT02	14	23	6	20	10	73	Khá	
4500	DH72000067	Nguyễn Hà Văn Trường	D20_QT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4501	DH72002022	Hà Thanh Tuyền	D20_QT02	9	23	5	20	0	57	Trung bình	
4502	DH72001101	Phạm Quốc Việt	D20_QT02	2	0	0	0	0	2	Kém	
4503	DH72003086	Trần Lê Vy	D20_QT02	14	23	5	20	0	62	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4504	DH72002186	Phạm Đặng Như ý	D20_QT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4505	DH72001519	Trương Thị Quế Anh	D20_QT03	12	22	10	20	5	69	Khá	
4506	DH72003296	Trần Quốc Bảo	D20_QT03	10	24	10	20	5	69	Khá	
4507	DH72003092	Nguyễn Văn Cường	D20_QT03	13	23	10	20	5	71	Khá	
4508	DH72002715	Trương Cao Cường	D20_QT03	14	23	10	20	5	72	Khá	
4509	DH72003295	Bùi Khang Dĩ	D20_QT03	10	24	10	20	5	69	Khá	
4510	DH72002868	Dương Thị Ngọc Diệp	D20_QT03	10	25	17	20	5	77	Khá	
4511	DH72002549	Tổng Thị Thùy Dương	D20_QT03	12	24	10	20	5	71	Khá	
4512	DH72000113	Nguyễn Anh Đạt	D20_QT03	16	21	17	20	5	79	Khá	
4513	DH72003626	Trần Thảo Đình	D20_QT03	12	25	10	20	5	72	Khá	
4514	DH72000634	Đoàn Thị Tuyết Hân	D20_QT03	19	23	17	15	5	79	Khá	
4515	DH72001350	Lê Thị Ngọc Hiếu	D20_QT03	14	24	17	20	5	80	Tốt	
4516	DH72001048	Nguyễn Minh Hiếu	D20_QT03	16	20	17	20	5	78	Khá	
4517	DH72001301	Giang Ngọc Hồng	D20_QT03	14	25	17	20	10	86	Tốt	
4518	DH72003032	Văn Kim Hợp	D20_QT03	12	22	17	20	5	76	Khá	
4519	DH72002890	Đặng Thị Huệ	D20_QT03	16	25	9	20	5	75	Khá	
4520	DH72003904	Nguyễn Thị Gia Huệ	D20_QT03	12	25	6	20	5	68	Khá	
4521	DH72001302	Tô Vĩnh Hùng	D20_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4522	DH72001154	Võ Anh Huy	D20_QT03	14	21	17	20	5	77	Khá	
4523	DH72003900	Hồ Minh Khang	D20_QT03	12	22	17	20	5	76	Khá	
4524	DH72001059	Nguyễn Lê Xuân Khoa	D20_QT03	12	23	10	20	5	70	Khá	
4525	DH72004073	Phạm Đăng Khoa	D20_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
4526	DH72003901	Nguyễn Ngọc Tường Linh	D20_QT03	10	22	17	20	5	74	Khá	
4527	DH72000261	Võ Thị Ngọc Linh	D20_QT03	12	25	10	20	5	72	Khá	
4528	DH72000342	Nguyễn Ngọc My	D20_QT03	12	22	10	20	5	69	Khá	
4529	DH72000663	Đoàn Thị Thúy Nga	D20_QT03	13	25	9	15	5	67	Khá	
4530	DH72002993	Trần Thị Thảo Ngân	D20_QT03	14	25	6	20	5	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4531	DH72004103	Trương Hồ Trúc Ngân	D20_QT03	12	24	10	20	5	71	Khá	
4532	DH72002962	Huỳnh Đức Nghĩa	D20_QT03	12	25	10	20	5	72	Khá	
4533	DH72001164	Trần Thị Bảo Ngọc	D20_QT03	13	25	10	20	5	73	Khá	
4534	DH72002018	Trịnh Gia Ngọc	D20_QT03	12	25	17	20	5	79	Khá	
4535	DH72001103	Nguyễn Thị Thanh Nhã	D20_QT03	16	25	13	20	5	79	Khá	
4536	DH72002461	Bùi Thị An Nhi	D20_QT03	14	25	12	15	5	71	Khá	
4537	DH72003234	Nguyễn Mộng ý Nhi	D20_QT03	14	25	10	20	5	74	Khá	
4538	DH72001130	Lê Trần Hồng Như	D20_QT03	15	25	10	20	10	80	Tốt	
4539	DH72001475	Nguyễn Thị Yến Như	D20_QT03	14	25	6	20	5	70	Khá	
4540	DH72003456	Võ Thị Kiều Oanh	D20_QT03	12	25	15	20	5	77	Khá	
4541	DH72001128	Đỗ Tấn Phát	D20_QT03	16	22	17	20	5	80	Tốt	
4542	DH72003300	Nguyễn Thị Mai Phương	D20_QT03	14	25	10	20	5	74	Khá	
4543	DH72003482	Hà Thị Phương Thanh	D20_QT03	10	24	10	20	5	69	Khá	
4544	DH72003334	Thạch Thị Chan Thu	D20_QT03	12	25	10	20	5	72	Khá	
4545	DH72003056	Phạm Huỳnh Minh Thư	D20_QT03	13	22	17	20	5	77	Khá	
4546	DH72002866	Nguyễn Dương Mỹ Trinh	D20_QT03	12	24	10	20	5	71	Khá	
4547	DH72004065	Nguyễn Thanh Trúc	D20_QT03	11	24	10	20	5	70	Khá	
4548	DH72000383	Võ Phan Tuấn Tú	D20_QT03	16	23	17	20	5	81	Tốt	
4549	DH72003908	Võ Văn Tuấn	D20_QT03	13	23	17	20	5	78	Khá	
4550	DH72001163	Trần Thị Bảo Uyên	D20_QT03	12	25	10	20	5	72	Khá	
4551	DH72003898	Nguyễn Thị Kim Yến	D20_QT03	13	25	15	20	5	78	Khá	
4552	DH72003131	Lê Lạc Yên Chi	D20_QT04	9	25	17	20	0	71	Khá	
4553	DH72003577	Nguyễn Thị ánh Duy	D20_QT04	14	25	17	20	10	86	Tốt	
4554	DH72002518	Nguyễn Thị Hồng Duyên	D20_QT04	11	15	17	20	0	63	Trung bình	**
4555	DH72002570	Trần Thị Thùy Dương	D20_QT04	12	25	17	20	0	74	Khá	
4556	DH72003610	Đoàn Tiến Đạt	D20_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4557	DH72001414	Hà Viết Đạt	D20_QT04	11	25	15	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4558	DH72001813	Vũ Tiên Đạt	D20_QT04	11	25	17	20	0	73	Khá	
4559	DH72002543	Lưu Trung Đương	D20_QT04	14	25	17	20	0	76	Khá	
4560	DH72001611	Thái Ngọc Hào	D20_QT04	12	25	17	20	4	78	Khá	
4561	DH72003581	Võ Ngọc Hân	D20_QT04	12	25	17	20	0	74	Khá	
4562	DH72002811	Phan Gia Huy	D20_QT04	14	25	10	20	10	79	Khá	
4563	DH72004315	Trần Đình Huy	D20_QT04	14	25	12	20	0	71	Khá	
4564	DH72001562	Trần Võ Tuấn Kha	D20_QT04	12	25	17	20	10	84	Tốt	
4565	DH72002115	Nguyễn Ngọc Vĩ Khang	D20_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
4566	DH72000962	Lưu Đăng Anh Khoa	D20_QT04	14	25	12	20	0	71	Khá	
4567	DH72002215	Phạm Thị Mỹ Liên	D20_QT04	16	25	12	20	4	77	Khá	
4568	DH72002776	Hồ Văn Lượng	D20_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
4569	DH72002954	Ngô Thị Thảo My	D20_QT04	14	25	17	20	0	76	Khá	
4570	DH72003846	Nguyễn Thị Trúc My	D20_QT04	14	25	17	20	4	80	Tốt	
4571	DH72003497	Nguyễn Thị Thanh Ngân	D20_QT04	9	25	17	20	0	71	Khá	
4572	DH72003656	Phạm Thị Kim Ngân	D20_QT04	11	25	17	20	0	73	Khá	
4573	DH72003072	Trần Phương Nghi	D20_QT04	12	25	17	20	0	74	Khá	
4574	DH72003332	Trần Trọng Nghĩa	D20_QT04	9	25	17	20	0	71	Khá	
4575	DH72003347	Phan Uyển Nhi	D20_QT04	9	25	17	20	0	71	Khá	
4576	DH72001119	Đào Thị Kiều Nhung	D20_QT04	14	25	17	20	0	76	Khá	
4577	DH72003333	Nguyễn Hà Thế Phi	D20_QT04	9	25	17	20	0	71	Khá	
4578	DH72003493	Nguyễn Thị Ngọc Quý	D20_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	
4579	DH72001618	Trần Thị Phương Quỳnh	D20_QT04	14	25	17	20	0	76	Khá	
4580	DH72003585	Lê Tấn Roon	D20_QT04	10	25	17	20	0	72	Khá	
4581	DH72000422	Võ Thanh Sơn	D20_QT04	12	25	12	20	10	79	Khá	
4582	DH72003265	Đào Thị Phương Thảo	D20_QT04	16	25	12	20	10	83	Tốt	
4583	DH72002844	Phạm Thị Việt Thủy	D20_QT04	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	
4584	DH72003897	Nguyễn Thị Hồng Thư	D20_QT04	14	25	17	20	0	76	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4585	DH72003275	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	D20_QT04	12	25	10	20	10	77	Khá	
4586	DH72003892	Lưu Phúc Nhựt	D20_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
4587	DH72003186	Trần Thị Ngọc Trâm	D20_QT04	9	22	10	20	0	61	Trung bình	
4588	DH72003133	Trần Thị Minh Trân	D20_QT04	12	25	17	20	0	74	Khá	
4589	DH72003130	Nguyễn Phạm Trung Trinh	D20_QT04	12	25	17	20	0	74	Khá	
4590	DH72003326	Hồ Thị Thủy Trúc	D20_QT04	16	25	17	20	10	88	Tốt	
4591	DH72003575	Phạm Thành Trung	D20_QT04	16	25	17	20	4	82	Tốt	
4592	DH72002820	Phạm Đình Trường	D20_QT04	9	25	17	20	0	71	Khá	
4593	DH72002292	Nguyễn Huy Tuấn	D20_QT04	12	25	12	20	0	69	Khá	
4594	DH72003582	Thân Văn Tuệ	D20_QT04	11	25	17	20	10	83	Tốt	
4595	DH72003815	Trần Tố Tuyên	D20_QT04	14	25	17	20	4	80	Tốt	
4596	DH72001873	Bùi Ngọc Thảo Uyên	D20_QT04	11	25	17	20	0	73	Khá	
4597	DH72000437	Nguyễn Hà Tố Uyên	D20_QT04	14	25	12	20	10	81	Tốt	
4598	DH72001626	Bùi Thị Yên Vy	D20_QT04	14	25	17	20	0	76	Khá	
4599	DH72001704	Lê Nguyễn Ngọc Yên	D20_QT04	14	25	17	20	0	76	Khá	
4600	DH72002006	Đỗ Bé Bình	D20_QT05	14	21	20	20	10	85	Tốt	
4601	DH72003886	Huỳnh Ngọc Dung	D20_QT05	11	17	20	19	5	72	Khá	
4602	DH72002503	Nguyễn Thị Thùy Duyên	D20_QT05	11	18	20	16	5	70	Khá	
4603	DH72000063	Nguyễn Thị Thùy Dương	D20_QT05	13	18	20	23	5	79	Khá	
4604	DH72002273	Phạm Thùy Cao Dương	D20_QT05	12	22	20	20	5	79	Khá	
4605	DH72001383	Võ Lê Linh Đan	D20_QT05	17	22	20	20	5	84	Tốt	
4606	DH72001613	Phan Thanh Đạt	D20_QT05	11	19	20	20	5	75	Khá	
4607	DH72001426	Trần Ngọc Phúc Hậu	D20_QT05	15	22	20	20	10	87	Tốt	
4608	DH72003070	Nguyễn Thành Hiếu	D20_QT05	10	7	20	20	5	62	Trung bình	**
4609	DH72001179	Vũ Huệ Hoa	D20_QT05	11	18	18	19	5	71	Khá	
4610	DH72003555	Bùi Lâm Quốc Huy	D20_QT05	7	19	18	18	5	67	Khá	
4611	DH72000399	Nguyễn Gia Huy	D20_QT05	12	22	20	20	9	83	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4612	DH72003896	Văn Thái Trường	Khang	D20_QT05	10	20	20	20	10	80	Tốt	
4613	DH72003579	Biện Thanh Anh	Khoa	D20_QT05	8	19	20	17	5	69	Khá	
4614	DH72003522	Bùi Anh	Khoa	D20_QT05	10	17	20	19	8	74	Khá	
4615	DH72001575	Bùi Phạm Hoàng	Lâm	D20_QT05	11	23	20	19	5	78	Khá	
4616	DH72003551	Phùng Kim	Liên	D20_QT05	8	13	20	20	5	66	Khá	**
4617	DH72003806	Nguyễn Thanh Trúc	Linh	D20_QT05	13	19	20	20	5	77	Khá	
4618	DH72003571	Nguyễn Thị Hồng	Loan	D20_QT05	9	9	20	20	5	63	Trung bình	**
4619	DH72003071	Nguyễn Đặng Thảo	Ly	D20_QT05	13	18	20	21	5	77	Khá	
4620	DH72003669	Võ Thị Mộng	Mai	D20_QT05	13	20	20	20	10	83	Tốt	
4621	DH72001367	Lâm Chí	Minh	D20_QT05	14	21	20	20	10	85	Tốt	
4622	DH72003641	Bùi Thị ái	Mỹ	D20_QT05	12	22	20	10	5	69	Khá	
4623	DH72003175	Nguyễn Bảo	Ngân	D20_QT05	12	22	20	20	5	79	Khá	
4624	DH72003914	Nguyễn Huỳnh Kim	Ngân	D20_QT05	13	22	20	20	10	85	Tốt	
4625	DH72003069	Phạm Huỳnh Thanh	Ngân	D20_QT05	9	1	20	19	5	54	Trung bình	**
4626	DH72003549	Nguyễn Phúc	Nghĩa	D20_QT05	11	19	20	20	5	75	Khá	
4627	DH72003292	Lê Thị Bảo	Ngọc	D20_QT05	13	19	20	20	5	77	Khá	
4628	DH72003907	Lê Thị Bích	Ngọc	D20_QT05	12	18	19	17	5	71	Khá	
4629	DH72003293	Ngô Nguyễn Yên	Nhi	D20_QT05	13	20	20	17	10	80	Tốt	
4630	DH72003752	Võ Thị Tuyết	Nhung	D20_QT05	14	18	19	17	5	73	Khá	
4631	DH72003812	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D20_QT05	13	23	20	19	10	85	Tốt	
4632	DH72003946	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D20_QT05	12	23	20	19	10	84	Tốt	
4633	DH72003516	Nguyễn Thị Thục	Oanh	D20_QT05	11	20	20	16	5	72	Khá	
4634	DH72003545	Nguyễn Thị Tuyết	Oanh	D20_QT05	11	18	20	19	5	73	Khá	
4635	DH72003818	Lê Thuận	Phát	D20_QT05	7	19	20	18	5	69	Khá	
4636	DH72003906	Lâm Hạnh	Phương	D20_QT05	11	20	18	20	5	74	Khá	
4637	DH72001417	Trần Ngọc Thái	Tài	D20_QT05	11	20	20	16	5	72	Khá	
4638	DH72001449	Tô Trường	Thanh	D20_QT05	12	22	20	20	5	79	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4639	DH72003873	Phạm Hồng Thu	D20_QT05	13	23	20	19	10	85	Tốt	
4640	DH72003887	Đào Huỳnh Hoàng Tiên	D20_QT05	13	9	20	20	5	67	Khá	
4641	DH72002119	Du Thị Ngọc Trang	D20_QT05	11	18	19	17	5	70	Khá	
4642	DH72003620	Nguyễn Hồ Thùy Trang	D20_QT05	12	9	20	20	5	66	Khá	**
4643	DH72003609	Lê Võ Bích Trâm	D20_QT05	10	10	20	16	5	61	Trung bình	**
4644	DH72001559	Tổng Minh Trí	D20_QT05	9	23	20	20	5	77	Khá	
4645	DH72003564	Phan Thanh Trúc	D20_QT05	10	22	20	20	5	77	Khá	
4646	DH72001147	Đoàn Thanh Tuấn	D20_QT05	14	21	20	20	5	80	Tốt	
4647	DH72003601	Lê Thị Ngọc Tuyền	D20_QT05	11	21	20	20	5	77	Khá	
4648	DH72003256	Phạm Thanh Vũ	D20_QT05	11	19	20	20	5	75	Khá	
4649	DH72003572	Trần Hoàng Hồng Vy	D20_QT05	11	19	19	17	5	71	Khá	
4650	DH72001846	Nguyễn Ngọc Kim Xuân	D20_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
4651	DH72005041	Đỗ Thị Huế Anh	D20_QT06	20	25	10	20	4	79	Khá	
4652	DH72005164	Lê Nguyễn Vy Anh	D20_QT06	16	25	8	20	5	74	Khá	
4653	DH72005173	Tổng Nguyễn Quế Anh	D20_QT06	14	25	7	20	3	69	Khá	
4654	DH72005176	Trương Bảo Anh	D20_QT06	16	25	10	20	5	76	Khá	
4655	DH72004056	Huỳnh Sanh Kim ánh	D20_QT06	14	25	10	20	5	74	Khá	
4656	DH72007323	Nguyễn Thị Ngọc ánh	D20_QT06	20	25	10	20	3	78	Khá	
4657	DH72005178	Phan Thị ánh	D20_QT06	18	25	8	20	10	81	Tốt	
4658	DH72002897	Phạm Hoàng Bảo	D20_QT06	20	25	10	20	5	80	Tốt	
4659	DH72004105	Tạ Trần Minh Cường	D20_QT06	18	25	10	20	5	78	Khá	
4660	DH72005216	Nguyễn Thạch Lâm Duy	D20_QT06	18	25	10	20	3	76	Khá	
4661	DH72005223	Nguyễn Thị Thùy Dương	D20_QT06	19	25	8	20	5	77	Khá	
4662	DH72005237	Phan Duy Đô	D20_QT06	15	25	6	20	2	68	Khá	
4663	DH72004076	Nguyễn Quang Đông	D20_QT06	16	25	7	20	2	70	Khá	
4664	DH72004048	Nguyễn Văn Đức	D20_QT06	15	25	15	20	1	76	Khá	
4665	DH72000619	Nguyễn Hương Giang	D20_QT06	13	25	7	20	5	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4666	DH72004363	Ngô Thị Ngọc	Giao	D20_QT06	19	25	8	20	10	82	Tốt	
4667	DH72004464	Nghiêm Thị Ngọc	Giàu	D20_QT06	18	25	9	20	4	76	Khá	
4668	DH72005251	Mai Phú	Hào	D20_QT06	17	25	6	20	4	72	Khá	
4669	DH72005034	Trần Thị Bích	Hậu	D20_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	
4670	DH72004351	Đỗ Thị	Hiền	D20_QT06	18	25	10	20	5	78	Khá	
4671	DH72004469	Đỗ Đăng Quốc	Huy	D20_QT06	13	25	7	20	4	69	Khá	
4672	DH72004198	Huỳnh Phạm Quốc	Hưng	D20_QT06	14	25	10	20	5	74	Khá	
4673	DH72004218	Nguyễn Thị	Hương	D20_QT06	16	25	8	20	5	74	Khá	
4674	DH72004737	Thạch Chấn	Khoa	D20_QT06	11	25	4	20	3	63	Trung bình	
4675	DH72004081	Võ Thị ý	Lan	D20_QT06	16	25	4	20	5	70	Khá	
4676	DH72004186	La Gia	Linh	D20_QT06	12	25	5	20	3	65	Khá	
4677	DH72004208	Nguyễn Hữu	Lợi	D20_QT06	17	25	7	20	2	71	Khá	
4678	DH72004431	Huỳnh Thị Trúc	Ly	D20_QT06	14	25	6	20	2	67	Khá	
4679	DH72004181	Thái Kim	Ngân	D20_QT06	16	22	8	20	5	71	Khá	
4680	DH72004463	Trần Kim	Ngân	D20_QT06	14	15	7	20	3	59	Trung bình	**
4681	DH72004178	Lê Vũ Thy	Nhã	D20_QT06	14	25	5	20	3	67	Khá	
4682	DH72004068	Dương Hà Tuyết	Nhi	D20_QT06	18	25	17	20	0	80	Tốt	
4683	DH72004182	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nhung	D20_QT06	18	25	9	20	5	77	Khá	
4684	DH72004193	Cao Huỳnh	Nhur	D20_QT06	14	25	6	20	4	69	Khá	
4685	DH72004144	Nguyễn Thành	Nhút	D20_QT06	16	25	17	20	0	78	Khá	
4686	DH72004417	Phùng Thị Kiều	Oanh	D20_QT06	15	25	7	20	3	70	Khá	
4687	DH72004476	Nguyễn Đức	Phát	D20_QT06	20	22	17	20	0	79	Khá	
4688	DH72004324	Lê Bá Hoàng	Phi	D20_QT06	16	25	10	20	5	76	Khá	
4689	DH72004018	Nguyễn Trọng	Phi	D20_QT06	16	25	5	20	4	70	Khá	
4690	DH71902064	Đoàn Minh	Phúc	D20_QT06	16	15	8	20	5	64	Trung bình	**
4691	DH72004142	Trần Thị Minh	Phượng	D20_QT06	16	25	9	20	1	71	Khá	
4692	DH72004340	Lôi Diễm	Quỳnh	D20_QT06	19	25	8	20	5	77	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4693	DH72004123	Nguyễn Ngọc Quỳnh	D20_QT06	16	25	9	20	5	75	Khá	
4694	DH72006717	Võ Ngọc Nhã Quỳnh	D20_QT06	18	25	8	20	5	76	Khá	
4695	DH72004222	Tạ Bảo Tài	D20_QT06	16	25	5	20	2	68	Khá	
4696	DH72004175	Nguyễn Minh Tân	D20_QT06	14	25	5	20	2	66	Khá	
4697	DH72004158	Hồ Thị Phương Thanh	D20_QT06	18	25	5	20	4	72	Khá	
4698	DH72004129	Trần Thái Thanh	D20_QT06	19	25	8	20	5	77	Khá	
4699	DH72003528	Hoàng Khắc Thành	D20_QT06	16	25	10	20	0	71	Khá	
4700	DH72004085	Nguyễn Thị Như Thảo	D20_QT06	16	25	7	20	5	73	Khá	
4701	DH72004091	Võ Văn Thi	D20_QT06	14	25	5	20	4	68	Khá	
4702	DH72004297	Ngô Hoa Thiên	D20_QT06	12	25	6	20	4	67	Khá	
4703	DH72004362	Trần Hữu Thịnh	D20_QT06	14	15	6	20	3	58	Trung bình	**
4704	DH72005562	Nguyễn Trung Thuận	D20_QT06	20	25	15	20	0	80	Tốt	
4705	DH72004832	Dương Kim Thùy	D20_QT06	18	25	7	20	5	75	Khá	
4706	DH72004409	Phạm Lê Anh Thư	D20_QT06	15	25	6	20	5	71	Khá	
4707	DH72005573	Nguyễn Ngọc Hoài Thương	D20_QT06	17	25	10	20	5	77	Khá	
4708	DH72004070	Nguyễn Văn Thành Tính	D20_QT06	16	25	6	20	2	69	Khá	
4709	DH72004021	Đặng Minh Toàn	D20_QT06	16	15	7	20	5	63	Trung bình	**
4710	DH72004845	Nguyễn Trần Trí	D20_QT06	12	25	5	20	2	64	Trung bình	
4711	DH72004017	Đặng Huy Tùng	D20_QT06	14	25	6	20	5	70	Khá	
4712	DH72004204	Nguyễn Thị ánh Tuyết	D20_QT06	16	25	8	20	4	73	Khá	
4713	DH72003560	Lê Vy	D20_QT06	14	25	7	20	4	70	Khá	
4714	DH72004132	Lục Thúy Vy	D20_QT06	19	25	10	20	4	78	Khá	
4715	DH72005646	Nguyễn Lâm Tường Vy	D20_QT06	19	25	9	20	5	78	Khá	
4716	DH72004465	Nguyễn Thu Yên	D20_QT06	16	25	9	20	5	75	Khá	
4717	DH72004290	Vũ Hoàng Anh	D20_QT07	14	23	20	20	0	77	Khá	
4718	DH72004514	Trần Hồng ánh	D20_QT07	12	23	10	17	0	62	Trung bình	
4719	DH72004477	Lý Mỹ Ân	D20_QT07	12	25	10	20	0	67	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4720	DH72004210	Bùi Thanh Bình	D20_QT07	9	22	15	20	0	66	Khá	
4721	DH72002711	Hà Kim Dung	D20_QT07	17	24	10	17	0	68	Khá	
4722	DH72004700	Lê Quốc Duy	D20_QT07	16	23	10	18	0	67	Khá	
4723	DH72004029	Nguyễn Tấn Duy	D20_QT07	15	23	10	20	0	68	Khá	
4724	DH72004095	Phạm Võ Thị Mỹ Duyên	D20_QT07	12	24	10	20	0	66	Khá	
4725	DH72004082	Nguyễn Tôn Dương	D20_QT07	14	23	10	20	10	77	Khá	
4726	DH72004706	Nguyễn Hà Hải Đăng	D20_QT07	16	22	20	20	5	83	Tốt	
4727	DH72004599	Dương Huỳnh Đức	D20_QT07	14	22	15	17	0	68	Khá	
4728	DH72000611	Trần Minh Đức	D20_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4729	DH72004689	Huỳnh Thị Ngọc Giàu	D20_QT07	16	23	15	20	0	74	Khá	
4730	DH72000078	Lê Thị Hằng	D20_QT07	11	25	20	20	10	86	Tốt	
4731	DH72003879	Nguyễn Thị Thúy Hằng	D20_QT07	13	23	10	19	0	65	Khá	
4732	DH72004461	Nguyễn Ngọc Hiếu Hân	D20_QT07	15	23	15	19	0	72	Khá	
4733	DH72005264	Trần Ngọc Hân	D20_QT07	15	22	10	20	0	67	Khá	
4734	DH72001199	Huỳnh Nhật Hòa	D20_QT07	10	11	18	20	0	59	Trung bình	**
4735	DH72004731	Trần Đình Huy	D20_QT07	13	23	13	20	0	69	Khá	
4736	DH72004220	Tạ Thị Thanh Huyền	D20_QT07	14	23	15	19	0	71	Khá	
4737	DH72005286	Phan Thị Phương Huỳnh	D20_QT07	12	25	10	20	0	67	Khá	
4738	DH72004459	Võ Phước Hưng	D20_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4739	DH72004154	Đặng Duy Khang	D20_QT07	14	24	10	20	0	68	Khá	
4740	DH72004112	Hồ Anh Khoa	D20_QT07	12	11	18	20	0	61	Trung bình	**
4741	DH72005322	Võ Ngô Minh Khôi	D20_QT07	14	23	20	20	5	82	Tốt	
4742	DH72004171	Âu Thị Diễm Kiều	D20_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	
4743	DH72004580	Nguyễn Thị Ngọc Liên	D20_QT07	17	25	10	20	0	72	Khá	
4744	DH72004515	Nguyễn Thị Ngọc Linh	D20_QT07	15	25	10	20	0	70	Khá	
4745	DH72005337	Trương Thị Phương Linh	D20_QT07	15	25	10	20	0	70	Khá	
4746	DH72007361	Nguyễn Thị Tuyết Loan	D20_QT07	16	25	10	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4747	DH72004729	Mei Chih Lung	D20_QT07	14	23	10	19	0	66	Khá	
4748	DH72004069	Cao Thị Bích Luyên	D20_QT07	12	23	10	20	0	65	Khá	
4749	DH72004209	Trần Ngọc Mạnh	D20_QT07	15	24	10	20	0	68.5	Khá	
4750	DH72005366	Võ Thị Tuyết My	D20_QT07	12	23	10	20	4	69	Khá	
4751	DH72004686	Nguyễn Thanh Nga	D20_QT07	17	25	10	20	0	72	Khá	
4752	DH72004138	Dương Ngọc Kim Ngân	D20_QT07	11	23	10	19	0	63	Trung bình	
4753	DH72005384	Huỳnh Thị Hồng Ngân	D20_QT07	13	25	10	20	0	68	Khá	
4754	DH72005390	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	D20_QT07	15	24	10	20	0	69	Khá	
4755	DH72007266	Trần Thị Kim Ngân	D20_QT07	15	12	10	20	0	57	Trung bình	**
4756	DH72003612	Nguyễn Ngọc Song Nghi	D20_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	
4757	DH72004752	Võ Trọng Nghĩa	D20_QT07	11	24	10	20	0	65	Khá	
4758	DH72004149	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	D20_QT07	12	12	10	20	0	54	Trung bình	**
4759	DH72004074	Phạm Quỳnh Như	D20_QT07	11	25	10	20	0	66	Khá	
4760	DH72004124	Trần Việt Quang	D20_QT07	12	23	10	20	0	65	Khá	
4761	DH72005480	Nguyễn Ngọc Sang	D20_QT07	15	23	10	20	0	68	Khá	
4762	DH72004067	Nguyễn Đức Tạo	D20_QT07	16	13	12	20	0	61	Trung bình	**
4763	DH72004333	Nguyễn Thanh Tâm	D20_QT07	10	22	18	18	0	68	Khá	
4764	DH72002407	Nguyễn Thị Thiên Thanh	D20_QT07	9	13	10	20	0	52	Trung bình	**
4765	DH72004166	Bùi Huy Thịnh	D20_QT07	13	25	10	20	0	68	Khá	
4766	DH72004606	Nguyễn Minh Thuận	D20_QT07	12	24	10	20	0	66	Khá	
4767	DH72004007	Huỳnh Phương Thùy	D20_QT07	15	24	15	20	0	74	Khá	
4768	DH72004727	Nguyễn Thị Thanh Thúy	D20_QT07	14	23	10	20	6	73	Khá	
4769	DH72004245	Trần Nguyễn Anh Thư	D20_QT07	13	23	10	20	0	66	Khá	
4770	DH72004470	Võ Thị Mỹ Tiên	D20_QT07	15	24	15	20	0	74	Khá	
4771	DH72004546	Đặng Thị Mỹ Trà	D20_QT07	15	25	18	20	3	81	Tốt	
4772	DH72004530	Đàm Hải Thảo Trang	D20_QT07	11	10	18	20	0	59	Trung bình	**
4773	DH72005024	Nguyễn Minh Trung	D20_QT07	11	12	15	20	0	58	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4774	DH72004201	Phạm Tấn Tú	D20_QT07	12	22	18	20	0	72	Khá	
4775	DH72004130	Nguyễn Thanh Tuyền	D20_QT07	10	21	10	20	0	61	Trung bình	
4776	DH72004468	Nguyễn Duy Nhã Uyên	D20_QT07	18	23	15	20	0	76	Khá	
4777	DH72004687	Nguyễn Lâm Phương Uyên	D20_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	
4778	DH72000159	Lê Nguyễn Duy Anh	D20_QT08	11	3	10	20	0	44	Yếu	**
4779	DH72004948	Thái Phương Anh	D20_QT08	9	15	7	20	0	51	Trung bình	**
4780	DH72005188	Phạm Thị Ngọc Bích	D20_QT08	15	25	7	20	5	72	Khá	
4781	DH72005192	Trần Gia Bình	D20_QT08	9	25	9	20	10	73	Khá	
4782	DH72004735	Bùi Tấn Đạt	D20_QT08	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
4783	DH72004669	Phan Nhựt Hào	D20_QT08	11	25	10	20	0	66	Khá	
4784	DH72004803	Phạm Trương Trường Hậu	D20_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4785	DH72005271	Nguyễn Thị Ngọc Hiếu	D20_QT08	14	3	10	20	0	47	Yếu	**
4786	DH72002643	Viên Ngọc Trâm Hoa	D20_QT08	14	25	7	20	0	66	Khá	
4787	DH72004714	Đào Mạnh Huy	D20_QT08	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4788	DH72005287	Nguyễn Hoàng Hưng	D20_QT08	13	25	7	20	0	65	Khá	
4789	DH72004944	Phan Thúy Kiều	D20_QT08	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
4790	DH72004671	Bùi Dương Hoàng Long	D20_QT08	9	25	7	20	0	61	Trung bình	
4791	DH72004734	Nguyễn Trọng Long	D20_QT08	16	25	7	20	5	73	Khá	
4792	DH72004809	Lê Tấn Lộc	D20_QT08	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
4793	DH72004733	Phạm Nguyễn Tấn Lộc	D20_QT08	9	25	7	20	0	61	Trung bình	
4794	DH72004844	Nguyễn Thành Luân	D20_QT08	11	25	7	20	5	68	Khá	
4795	DH72004711	Nguyễn Thị Xuân Mai	D20_QT08	12	25	7	20	5	69	Khá	
4796	DH72004724	Nguyễn Thị Thanh Ngân	D20_QT08	10	25	7	20	0	62	Trung bình	
4797	DH72004134	Trương Ngọc Ngân	D20_QT08	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
4798	DH72004756	Võ Thị Thu Nghiêm	D20_QT08	14	25	7	20	0	66	Khá	
4799	DH72004826	Lê Trần Thanh Nhã	D20_QT08	8	25	7	20	0	60	Trung bình	
4800	DH72004738	Lý Thy Nhã	D20_QT08	9	22	7	20	5	63	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4801	DH72005421	Lê Ngọc Tuyết Nhi	D20_QT08	16	25	7	20	5	73	Khá	
4802	DH72005424	Phạm Hà Trúc Nhi	D20_QT08	9	25	7	20	0	61	Trung bình	
4803	DH72005431	Hồ Ngọc Khánh Như	D20_QT08	13	25	7	20	5	70	Khá	
4804	DH72004722	Nguyễn Dương Hoàng Oanh	D20_QT08	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
4805	DH72004748	Trần Tấn Phát	D20_QT08	9	25	7	20	0	61	Trung bình	
4806	DH72004816	Đặng Trương Hoàng Phúc	D20_QT08	9	25	7	20	0	61	Trung bình	
4807	DH72005453	Lê Ngọc Phụng	D20_QT08	16	25	7	20	0	68	Khá	
4808	DH72004582	Nguyễn Kim Phụng	D20_QT08	12	25	9	20	10	76	Khá	
4809	DH72004668	Phan Thị Kim Phụng	D20_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	
4810	DH72004931	Lê Giang Diễm Phương	D20_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	
4811	DH72004806	Nguyễn Trịnh Trúc Phương	D20_QT08	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
4812	DH72005471	Phạm Trần Quốc Quy	D20_QT08	11	25	19	20	0	75	Khá	
4813	DH72005485	Bùi Thế Sơn	D20_QT08	9	25	9	20	0	63	Trung bình	
4814	DH72000084	Nguyễn Trần Sơn	D20_QT08	11	22	10	20	0	63	Trung bình	
4815	DH72004739	Trần Phước Sơn	D20_QT08	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4816	DH72004908	Nguyễn Thị Tuyết Sương	D20_QT08	14	25	7	20	5	71	Khá	
4817	DH72004962	Lê Thị Minh Tâm	D20_QT08	13	25	7	20	0	65	Khá	
4818	DH72005492	Nguyễn Hoàng Tấn	D20_QT08	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
4819	DH72004774	Phạm Thiên Thanh	D20_QT08	14	25	7	20	0	66	Khá	
4820	DH72004949	Lê Minh Thành	D20_QT08	10	20	10	20	0	60	Trung bình	
4821	DH72005543	Nguyễn Đỗ Duy Thảo	D20_QT08	14	25	7	20	0	66	Khá	
4822	DH72004821	Vũ Đặng Phương Thảo	D20_QT08	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
4823	DH72004822	Trần Minh Thông	D20_QT08	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
4824	DH72004817	Phạm Mạch Công Thuận	D20_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4825	DH72003517	Nguyễn Thị Thanh Thúy	D20_QT08	14	25	7	20	0	66	Khá	
4826	DH72004882	Dương Anh Thư	D20_QT08	14	25	7	20	0	66	Khá	
4827	DH72004506	Lê Thị Minh Thy	D20_QT08	9	25	7	20	0	61	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4828	DH72004917	Phan Tôn Anh Thy	D20_QT08	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
4829	DH72007316	Trà Thị Thanh Trâm	D20_QT08	12	0	10	20	0	42	Yếu	**
4830	DH72001254	Nguyễn Đình Trí	D20_QT08	11	25	7	20	10	73	Khá	
4831	DH72004713	Lê Đại Trọng	D20_QT08	11	25	9	20	5	70	Khá	
4832	DH72007046	Phạm Thanh Trúc	D20_QT08	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
4833	DH72006600	Bùi Phi Thiện Tuấn	D20_QT08	16	25	7	20	5	73	Khá	
4834	DH72005525	Nguyễn Khánh Tường	D20_QT08	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4835	DH72005630	Phạm Nguyễn Ngọc Vân	D20_QT08	16	25	7	20	5	73	Khá	
4836	DH72005631	Trần Thanh Vân	D20_QT08	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
4837	DH72004808	Trương Triệu Võ	D20_QT08	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4838	DH72004900	Bùi Huỳnh Thảo Vy	D20_QT08	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
4839	DH72004677	Nguyễn Lương Thúy Vy	D20_QT08	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
4840	DH72007413	Nguyễn Thị Tường Vy	D20_QT08	9	0	10	20	0	39	Yếu	**
4841	DH72003796	Lê Thị Minh Yên	D20_QT08	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
4842	DH72005163	Lê Hoàng Anh	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4843	DH72005169	Ong Nguyễn Mai Anh	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
4844	DH72005039	Vũ Thị Phương Anh	D20_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
4845	DH72005181	Nguyễn Thanh Minh Bách	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4846	DH72005184	Nguyễn Mạnh Hoài Bảo	D20_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	
4847	DH72007033	Đỗ Quang Bình	D20_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4848	DH72005190	Nguyễn Thị An Bình	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
4849	DH72005191	Nguyễn Thị Kim Bình	D20_QT09	13	25	10	20	0	68	Khá	
4850	DH72005200	Võ Thị Trương Chi	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
4851	DH72005195	Vũ Chí Công	D20_QT09	14	24	10	20	10	78	Khá	
4852	DH72005203	Lê Thị Kiều Diễm	D20_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
4853	DH72005213	Nguyễn Thị Thanh Dung	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
4854	DH72005224	Phạm Thị Thúy Dương	D20_QT09	18	25	10	20	0	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4855	DH72005249	Huỳnh Thế Hào	D20_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4856	DH72007414	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	D20_QT09	18	20	10	20	0	68	Khá	
4857	DH72005256	Nguyễn Thị Thu Hằng	D20_QT09	15	25	10	19	8	77	Khá	
4858	DH72004994	Trần Đức Hòa	D20_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
4859	DH72005045	Lê Nguyễn Quỳnh Hương	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4860	DH72005312	Mai Hữu Khanh	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4861	DH72005317	Đặng Anh Khoa	D20_QT09	13	25	10	20	0	68	Khá	
4862	DH72007319	Nguyễn Thị Liên	D20_QT09	16	22	10	20	0	68	Khá	
4863	DH72006582	Bùi Nguyễn Thành Luân	D20_QT09	14	25	10	19	0	68	Khá	
4864	DH72005345	Giang Hải Luân	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4865	DH72007249	Lê Thị Trà My	D20_QT09	16	10	10	20	0	56	Trung bình	**
4866	DH72005368	Lê Hoàng Mỹ	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4867	DH72005373	Trần Hoàng Nam	D20_QT09	14	24	10	19	0	67	Khá	
4868	DH72007184	Nguyễn Kim Ngân	D20_QT09	15	15	10	20	0	60	Trung bình	**
4869	DH72005393	Phạm Thị Kim Ngân	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
4870	DH72005411	Trần Phương Nguyên	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4871	DH72005414	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4872	DH72005435	Võ Thị Huỳnh Như	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4873	DH72005445	Huỳnh Công Phúc	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
4874	DH72005019	Nguyễn Minh Phước	D20_QT09	10	24	10	20	0	64	Trung bình	
4875	DH72005460	Hứa Thị Thanh Phương	D20_QT09	18	25	10	20	0	73	Khá	
4876	DH72005463	Nguyễn Phước Thu Phương	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4877	DH72005465	Trần Nguyễn Như Phương	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4878	DH72004991	Trần Thị Bích Phương	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4879	DH72005473	Lê Nguyễn Phương Uyên	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4880	DH72007188	Tống Trúc Uyên	D20_QT09	17	25	10	20	0	72	Khá	
4881	DH72005476	Phạm Ngọc Như Quỳnh	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4882	DH72005486	Nguyễn Cao Sơn	D20_QT09	13	25	10	20	0	68	Khá	
4883	DH72005488	Đoàn Thu Sương	D20_QT09	18	25	10	20	0	73	Khá	
4884	DH72005537	Nguyễn Phúc Thành	D20_QT09	15	24	10	20	0	69	Khá	
4885	DH72007357	Nguyễn Ngọc Thảo	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4886	DH72005546	Nguyễn Đức Thắng	D20_QT09	15	23	10	19	0	67	Khá	
4887	DH72005547	Nguyễn Trần Quốc Thắng	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
4888	DH72005555	Lê Phú Thịnh	D20_QT09	16	24	10	20	0	70	Khá	
4889	DH72005556	Phạm Lê Hưng	D20_QT09	7	10	10	17	0	44	Yếu	**
4890	DH72005569	Hoàng Ngô Anh Thư	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
4891	DH72005572	Nguyễn Trần Anh Thư	D20_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
4892	DH72005575	Nguyễn Thị Vân Thy	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4893	DH72005505	Thiều Văn Vũ Tiến	D20_QT09	10	25	10	20	0	65	Khá	
4894	DH72005590	Hoàng Ngô Bảo Trân	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
4895	DH72005614	Phạm Thanh Trúc	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
4896	DH72005508	Hàn Thị Cẩm Tú	D20_QT09	16	25	10	20	10	81	Tốt	
4897	DH72007201	Đoàn Thị Sơn Tuyền	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
4898	DH72005522	Nguyễn Thanh Tuyền	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4899	DH72004720	Phan Thị Phương Tuyền	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
4900	DH72005625	Ngô Gia Văn	D20_QT09	16	25	10	20	0	71	Khá	
4901	DH72007191	Lê Cao Khánh Vân	D20_QT09	12	20	10	19	0	61	Trung bình	
4902	DH72005629	Nguyễn Thùy Vân	D20_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
4903	DH72005654	Đỗ Thanh Xuân	D20_QT09	15	25	10	20	0	70	Khá	
4904	DH72006593	Nguyễn Trọng Anh	D20_QT10	10	25	10	18	0	63	Trung bình	
4905	DH72005170	Phan Hoàng Lan Anh	D20_QT10	14	25	14	20	0	73	Khá	
4906	DH72005175	Trần Duy Anh	D20_QT10	18	25	19	20	0	82	Tốt	
4907	DH72005206	Tăng Kiệt Dinh	D20_QT10	18	25	17	20	0	80	Tốt	
4908	DH72005233	Trương Thành Đạt	D20_QT10	12	25	8	20	0	65	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
4909	DH72005240	Trương Minh Quỳnh	Giang	D20_QT10	18	25	17	20	0	80	Tốt	
4910	DH72006624	Trần Văn	Giàu	D20_QT10	14	25	17	20	0	76	Khá	
4911	DH72005244	Mai Thị Khánh	Hà	D20_QT10	13	25	13	18	0	69	Khá	
4912	DH72006767	Mai Thị Phương	Hà	D20_QT10	20	25	17	20	0	82	Tốt	
4913	DH72005254	Trần Thanh	Hào	D20_QT10	14	14	18	20	0	66	Khá	**
4914	DH72005263	Trần Gia	Hân	D20_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	
4915	DH72006639	Thái Nhân	Hậu	D20_QT10	14	25	17	20	0	76	Khá	
4916	DH72006938	Nguyễn Đức	Hiếu	D20_QT10	13	25	15	18	0	71	Khá	
4917	DH72005278	Trần Kim	Hồng	D20_QT10	14	25	17	20	0	76	Khá	
4918	DH72005280	Nguyễn Văn Tiến	Hùng	D20_QT10	14	20	9	20	0	63	Trung bình	
4919	DH72005284	Đặng Phước Nhật	Huyền	D20_QT10	16	25	17	20	0	78	Khá	
4920	DH72005288	Nguyễn Việt	Hung	D20_QT10	16	25	12	20	0	73	Khá	
4921	DH72005315	Nguyễn Minh Quốc	Khánh	D20_QT10	18	25	17	20	0	80	Tốt	
4922	DH72005016	Đào Thị Kiều	Linh	D20_QT10	16	25	17	20	0	78	Khá	
4923	DH72006647	Phan Thùy	Linh	D20_QT10	14	25	10	20	0	69	Khá	
4924	DH72005341	Trần Hoàng Ngọc	Loan	D20_QT10	14	19	16	20	0	69	Khá	
4925	DH72005342	Nguyễn Hoàng	Long	D20_QT10	7	22	14	20	0	63	Trung bình	
4926	DH72005354	Trần Thị Thanh	Mai	D20_QT10	16	25	17	20	10	88	Tốt	
4927	DH72005358	Nguyễn Hiếu	Minh	D20_QT10	13	23	14	20	0	70	Khá	
4928	DH72006738	Nguyễn Quang	Minh	D20_QT10	12	25	17	20	0	74	Khá	
4929	DH72005365	Trịnh Thị	My	D20_QT10	18	25	17	20	0	80	Tốt	
4930	DH72005376	Võ Thành	Nam	D20_QT10	16	25	15	20	0	76	Khá	
4931	DH72005062	Phạm Thị Kim	Ngân	D20_QT10	20	25	19	20	0	84	Tốt	
4932	DH72005401	Nguyễn Hồng	Ngọc	D20_QT10	14	25	17	20	0	76	Khá	
4933	DH72005404	Trần Thị Bích	Ngọc	D20_QT10	14	25	17	20	0	76	Khá	
4934	DH72005409	Nguyễn Lê Thùy	Nguyên	D20_QT10	14	25	15	20	0	74	Khá	
4935	DH72005422	Nguyễn Thị Vân	Nhi	D20_QT10	11	19	13	20	0	63	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4936	DH72005423	Nguyễn Thị Yên	Nhi	D20_QT10	16	15	16	20	0	67	Khá	**
4937	DH72005429	Nguyễn Thị Mỹ	Nhung	D20_QT10	20	25	17	20	0	82	Tốt	
4938	DH72005433	Lê Thị Quỳnh	Nhur	D20_QT10	16	25	17	20	0	78	Khá	
4939	DH72005436	Bùi Phương	Oanh	D20_QT10	14	24	15	20	0	73	Khá	
4940	DH72005455	Lư Gia	Phụng	D20_QT10	14	25	14	20	0	73	Khá	
4941	DH72005456	Hỷ Thiên	Phước	D20_QT10	14	25	9	20	0	68	Khá	
4942	DH72005461	Lê Thị Thu	Phương	D20_QT10	11	25	14	20	0	70	Khá	
4943	DH72005467	Trần Đăng	Quang	D20_QT10	16	25	8	20	0	69	Khá	
4944	DH72005470	Phan Đăng Hoàng	Quốc	D20_QT10	16	25	17	20	0	78	Khá	
4945	DH72005528	Phan Bảo	Thái	D20_QT10	16	25	17	20	0	78	Khá	
4946	DH72004199	Trần Văn	Thành	D20_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	**
4947	DH72005544	Nguyễn Kim Phương	Thảo	D20_QT10	16	25	17	20	0	78	Khá	
4948	DH72005558	Trần Minh	Thống	D20_QT10	14	25	9	20	0	68	Khá	
4949	DH72005564	Đàm Thị	Thùy	D20_QT10	16	25	17	20	10	88	Tốt	
4950	DH72005566	Trần Thị Diễm	Thúy	D20_QT10	13	24	14	20	0	71	Khá	
4951	DH72005578	Nguyễn Thị Minh	Trang	D20_QT10	12	25	17	20	0	74	Khá	
4952	DH72005587	Nguyễn Thị Thu	Trâm	D20_QT10	14	25	14	20	0	73	Khá	
4953	DH72005588	Trần Thị Kiều	Trâm	D20_QT10	16	25	17	20	0	78	Khá	
4954	DH72005594	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	D20_QT10	16	25	18	24	0	83	Tốt	
4955	DH72005598	Phạm Như	Trí	D20_QT10	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	
4956	DH72005612	Trần Thị Mỹ	Trinh	D20_QT10	20	25	17	20	0	82	Tốt	
4957	DH72005613	Dương Duy	Trọng	D20_QT10	16	25	17	20	0	78	Khá	
4958	DH72005507	Đỗ Văn	Tú	D20_QT10	11	25	14	20	0	70	Khá	
4959	DH72005509	Lê Trần Thiên	Tú	D20_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	
4960	DH72006633	Nguyễn Minh	Tuấn	D20_QT10	16	25	12	20	0	73	Khá	
4961	DH72005517	Trần Anh	Tuấn	D20_QT10	14	25	12	20	0	71	Khá	
4962	DH72005520	Cao Thanh	Tuyền	D20_QT10	18	25	17	20	0	80	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4963	DH72005621	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	D20_QT10	16	25	17	20	0	78	Khá	
4964	DH72005628	Nguyễn Thị Thanh Vân	D20_QT10	18	25	17	20	0	80	Tốt	
4965	DH72005639	Hồ Thanh Việt	D20_QT10	14	25	10	20	0	69	Khá	
4966	DH72005643	Đoàn Anh Vy	D20_QT10	18	25	17	20	0	80	Tốt	
4967	DH72005647	Nguyễn Phương Vy	D20_QT10	14	25	17	20	0	76	Khá	
4968	DH72005657	Trần Thị Mỹ Xuyên	D20_QT10	20	25	17	20	0	82	Tốt	
4969	DH72007006	Hà Lê Kiều Anh	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
4970	DH72006818	Nguyễn Thị Vân Anh	D20_QT11	18	24	5	20	0	67	Khá	
4971	DH72007010	Phạm Chí Bảo	D20_QT11	16	23	5	20	0	64	Trung bình	
4972	DH72007045	Lê Thị Kim Cương	D20_QT11	11	15	5	20	0	51	Trung bình	**
4973	DH72007008	Nguyễn Lê Phương Dung	D20_QT11	14	25	5	20	10	74	Khá	
4974	DH72007054	Trần Phạm Hồng Duyên	D20_QT11	12	24	5	20	0	61	Trung bình	
4975	DH72006628	Nguyễn Thị Bạch Dương	D20_QT11	16	24	5	20	0	65	Khá	
4976	DH72007295	Trần Phương Đông	D20_QT11	12	24	5	20	0	61	Trung bình	
4977	DH72006853	Nguyễn Khắc Đức	D20_QT11	16	25	5	20	0	66	Khá	
4978	DH72007025	Từ Văn Hào	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
4979	DH72006594	Huỳnh Thị Mỹ Hằng	D20_QT11	12	24	5	20	0	61	Trung bình	
4980	DH72007018	Trương Thị Mỹ Hằng	D20_QT11	14	24	8	20	0	66	Khá	
4981	DH72007065	Huỳnh Chúc Hân	D20_QT11	15	24	5	20	0	64	Trung bình	
4982	DH72007096	Đình Trọng Hiên	D20_QT11	14	14	5	20	0	53	Trung bình	**
4983	DH72005273	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
4984	DH72006585	Lê Hồng Anh Kiệt	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
4985	DH72006616	Lê Thị Mộng Kiều	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
4986	DH72006578	Trương Thụy Ngọc Linh	D20_QT11	13	24	5	20	0	62	Trung bình	
4987	DH72006662	Vũ Văn Lộc	D20_QT11	14	24	7	20	10	75	Khá	
4988	DH72006934	Nguyễn Hoài Ly	D20_QT11	16	24	5	20	0	65	Khá	
4989	DH72007271	Đặng Thị Thu Mai	D20_QT11	16	22	5	20	0	63	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4990	DH72006591	Sái Thị Kiều Mai	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
4991	DH72006780	Lê Đan My	D20_QT11	16	25	5	20	0	66	Khá	
4992	DH72006933	Hà Thị Mỹ	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
4993	DH72005369	Lê Thị Kim Mỹ	D20_QT11	17	24	5	20	0	66	Khá	
4994	DH72006941	Đỗ Thái Nam	D20_QT11	16	24	5	20	0	65	Khá	
4995	DH72007287	Văn Nguyễn Thị Thu Nga	D20_QT11	18	25	5	20	0	68	Khá	
4996	DH72007036	Đặng Thị Kim Ngân	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
4997	DH72006745	Đoàn Thị Thúy Ngân	D20_QT11	14	22	5	20	0	61	Trung bình	
4998	DH72006875	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	D20_QT11	16	24	5	20	0	65	Khá	
4999	DH72006602	Huỳnh Trung Nghĩa	D20_QT11	16	24	5	20	0	65	Khá	
5000	DH72007028	Nguyễn Bích Ngọc	D20_QT11	16	24	5	20	0	65	Khá	
5001	DH72006670	Huỳnh Thị Yến Nhi	D20_QT11	18	23	5	20	0	66	Khá	
5002	DH72006960	Lê Thị ánh Nhi	D20_QT11	16	24	5	20	0	65	Khá	
5003	DH72007048	Nguyễn Trần Huỳnh Như	D20_QT11	16	24	5	20	0	65	Khá	
5004	DH72007317	Thái Duy Phú	D20_QT11	16	25	5	20	0	66	Khá	
5005	DH72006998	Châu Tuấn Phúc	D20_QT11	16	24	5	20	0	65	Khá	
5006	DH72005451	Phan Hoàng Gia Phúc	D20_QT11	16	24	5	20	0	65	Khá	
5007	DH72006990	Đỗ Thị Thu Phương	D20_QT11	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
5008	DH72006623	Nguyễn Phi Khánh Phương	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
5009	DH72007029	Vũ Xuân Quý	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
5010	DH72006936	Vũ Thị Quyên	D20_QT11	16	24	5	20	0	65	Khá	
5011	DH72002193	Lê Phạm Phương Quỳnh	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
5012	DH72006617	Mai Huỳnh Thanh Thảo	D20_QT11	17	24	5	20	0	66	Khá	
5013	DH72007043	Nguyễn Phạm Phương Thảo	D20_QT11	17	24	5	20	0	66	Khá	
5014	DH72007014	Nguyễn Minh Thuận	D20_QT11	0	0	0	0	0	0	Kém	**
5015	DH72006595	Đỗ Thị Cẩm Tiên	D20_QT11	12	22	5	20	0	59	Trung bình	
5016	DH72007031	Lương Nữ Kiều Tiên	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5017	DH72006579	Nguyễn Ngọc Hà	Tiên	D20_QT11	13	14	5	20	0	52	Trung bình	**
5018	DH72006734	Châu Bích	Tiên	D20_QT11	16	24	5	20	0	65	Khá	
5019	DH72006955	Lê Thị Hồng	Trang	D20_QT11	16	24	5	20	0	65	Khá	
5020	DH72007327	Dương Thị Ngọc	Trâm	D20_QT11	16	14	5	20	0	55	Trung bình	**
5021	DH72007092	Nguyễn Phương Ngọc	Trâm	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
5022	DH72007003	Lê Hoàng Bảo	Trân	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
5023	DH72007064	Khuru Thị Thanh	Trúc	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
5024	DH72005514	Đặng Hoàng Anh	Tuấn	D20_QT11	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
5025	DH72007063	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	D20_QT11	16	24	5	20	0	65	Khá	
5026	DH72006781	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	D20_QT11	17	24	5	20	0	66	Khá	
5027	DH72005038	Nguyễn Phạm Tố	Uyên	D20_QT11	14	21	5	20	0	60	Trung bình	
5028	DH72007057	Nguyễn Thị Bích	Vân	D20_QT11	14	25	8	20	10	77	Khá	
5029	DH72006989	Phạm Thị Bích	Vân	D20_QT11	14	22	5	20	0	61	Trung bình	
5030	DH72007070	Lê Hồng Hoàng	Yến	D20_QT11	12	15	5	20	0	52	Trung bình	**
5031	DH72006991	Hoàng Phước Dân	An	D20_QT12	18	25	13	20	2	78	Khá	
5032	DH72005160	Trần Thị Khánh	An	D20_QT12	5	25	13	20	0	63	Trung bình	
5033	DH72007247	Nguyễn Thị Kim	Anh	D20_QT12	12	25	13	20	0	70	Khá	
5034	DH72006726	Nguyễn Thành	Bảo	D20_QT12	14	25	10	20	2	71	Khá	
5035	DH72006597	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	D20_QT12	16	22	15	20	4	77	Khá	
5036	DH72006963	Cát Ngọc	Diệp	D20_QT12	18	25	12	20	2	77	Khá	
5037	DH72007227	Phạm Trần Mỹ	Duyên	D20_QT12	12	25	10	20	4	71	Khá	
5038	DH72005220	Lê Khánh	Dương	D20_QT12	12	25	10	20	4	71	Khá	
5039	DH72007081	Nguyễn Võ Anh	Đào	D20_QT12	16	24	15	20	4	79	Khá	
5040	DH72006903	Đặng Ngọc Minh	Đức	D20_QT12	14	25	17	20	10	86	Tốt	
5041	DH72006587	Trần Duy	Đức	D20_QT12	16	25	13	20	0	74	Khá	
5042	DH72007132	Đặng Nguyễn Khánh	Hà	D20_QT12	16	25	10	20	0	71	Khá	
5043	DH72006800	Nguyễn Thị Ngọc	Hằng	D20_QT12	17	25	10	10	4	66	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5044	DH72006801	Nguyễn Phú Hiệp	D20_QT12	14	25	10	20	0	69	Khá	
5045	DH72006638	Cao Văn Huy	D20_QT12	15	24	13	20	0	72	Khá	
5046	DH72006915	Lương Đăng Quỳnh	D20_QT12	17	25	15	20	5	82	Tốt	
5047	DH72007108	Nguyễn Huỳnh Thảo	D20_QT12	18	25	10	20	5	78	Khá	
5048	DH72007304	Nguyễn An Khang	D20_QT12	19	21	10	20	2	72	Khá	
5049	DH72006657	Trần Võ Hoàng	D20_QT12	14	25	12	20	0	71	Khá	
5050	DH72007187	Đào Ngọc Thảo	D20_QT12	13	9	9	17	5	53	Trung bình	
5051	DH72007207	Huỳnh Phương	D20_QT12	16	25	10	20	0	71	Khá	
5052	DH72006635	Lâm Mỹ	D20_QT12	14	25	13	20	0	72	Khá	
5053	DH72006909	Hoàng Thị Thanh	D20_QT12	14	25	13	20	2	74	Khá	
5054	DH72007224	Bàn Ngọc	D20_QT12	16	24	10	20	0	70	Khá	
5055	DH72006619	Đình Phát	D20_QT12	14	25	15	20	3	77	Khá	
5056	DH72007051	Phan Thị Hồng	D20_QT12	11	25	10	19	5	70	Khá	
5057	DH72007120	Nguyễn Thị Hiền	D20_QT12	14	25	10	20	0	69	Khá	
5058	DH72007210	Phạm Thị Trà	D20_QT12	14	22	0	15	4	55	Trung bình	
5059	DH72007154	Nguyễn Thị Ngọc	D20_QT12	16	25	10	20	5	76	Khá	
5060	DH72006870	Nguyễn Thị Thảo	D20_QT12	18	25	10	20	4	77	Khá	
5061	DH72007062	Nguyễn Nguyên Thanh	D20_QT12	16	25	13	20	0	74	Khá	
5062	DH72006944	Phạm Trung	D20_QT12	18	23	13	20	0	74	Khá	
5063	DH72007358	Trần Yên	D20_QT12	16	17	10	20	5	68	Khá	
5064	DH72007213	Vũ Hồng	D20_QT12	0	0	0	0	0	0	Kém	**
5065	DH72007190	Hồ Thị Quỳnh	D20_QT12	12	25	10	17	4	68	Khá	
5066	DH72007376	Nguyễn Tiến	D20_QT12	15	10	10	20	0	55	Trung bình	**
5067	DH72007163	Nguyễn Trúc	D20_QT12	15	25	10	20	2	72	Khá	
5068	DH72006747	Võ Thị Các	D20_QT12	14	25	10	20	4	73	Khá	
5069	DH72007197	Ngô Phúc	D20_QT12	14	15	10	20	5	64	Trung bình	**
5070	DH72007038	Bùi Tú	D20_QT12	16	23	10	20	10	79	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5071	DH72007060	Hà Tuyết Sương	D20_QT12	15	25	10	20	0	70	Khá	
5072	DH72005539	Lê Thị Hồng Thạnh	D20_QT12	8	14	8	17	1	48	Yếu	
5073	DH72006978	Nguyễn Quốc Thắng	D20_QT12	14	25	13	20	10	82	Tốt	
5074	DH72007183	Hoàng Thị Mai Thi	D20_QT12	14	15	10	20	5	64	Trung bình	**
5075	DH72007105	Hồ Tấn Thuận	D20_QT12	18	25	10	20	5	78	Khá	
5076	DH72007040	Trần Ngọc Thúy	D20_QT12	15	25	10	20	0	70	Khá	
5077	DH72007212	Lương Ngọc Thủy Tiên	D20_QT12	14	25	10	20	0	69	Khá	
5078	DH72006816	Trần Thị Mỹ Tiên	D20_QT12	13	25	13	20	0	71	Khá	
5079	DH72007004	Đoàn Ngọc Bảo Trâm	D20_QT12	13	25	10	10	5	63	Trung bình	
5080	DH72007021	Châu Thị Quế Trân	D20_QT12	14	25	10	20	5	74	Khá	
5081	DH72007019	Lưu Huệ Trân	D20_QT12	0	0	0	0	0	0	Kém	**
5082	DH72007109	Ngô Minh Tuấn	D20_QT12	17	25	10	20	5	77	Khá	
5083	DH72006895	Võ Thị Sông Tuyền	D20_QT12	14	25	10	20	5	74	Khá	
5084	DH72007059	Mai ánh Tuyết	D20_QT12	15	10	10	18	5	58	Trung bình	**
5085	DH72004965	Tạ Cao Văn	D20_QT12	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
5086	DH72007039	Mai Ngọc Thanh Văn	D20_QT12	15	25	10	20	5	75	Khá	
5087	DH72007314	Bùi Thịnh Vy	D20_QT12	18	25	10	20	5	78	Khá	
5088	DH72006946	Hoàng Thị Tường Vy	D20_QT12	15	25	10	20	5	75	Khá	
5089	DH72007080	Nguyễn Ngọc Thúy Vy	D20_QT12	14	23	10	18	3	68	Khá	
5090	DH72006918	Vũ Ngọc Thảo Vy	D20_QT12	14	25	10	20	5	74	Khá	
5091	DH72006630	Trần Thanh Xuân	D20_QT12	16	25	13	20	5	79	Khá	
5092	DH72007086	Đào Kim Yên	D20_QT12	16	25	10	20	5	76	Khá	
5093	DH72007229	Nguyễn Thị Hải Yên	D20_QT12	14	12	10	20	4	60	Trung bình	**
5094	DH82003709	Bùi Thế Anh	D20_XD01	14	25	0	20	10	69	Khá	
5095	DH82001249	Đoàn Khánh Duy	D20_XD01	17	25	15	20	10	87	Tốt	
5096	DH82002089	Nguyễn Nhật Duy	D20_XD01	14	22	5	20	0	61	Trung bình	
5097	DH82000207	Võ Hải Đặng	D20_XD01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5098	DH82003406	Ngô Hoàng Hà	D20_XD01	13	17	5	20	0	55	Trung bình	
5099	DH82003400	Nguyễn Hoàng Hào	D20_XD01	10	20	0	20	0	50	Trung bình	
5100	DH82003586	Ng Hoàng Trung Hiền Hậu	D20_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
5101	DH82002028	Lê Bá Hồng	D20_XD01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
5102	DH82003179	Hồ Nguyễn Tường Huy	D20_XD01	12	17	0	20	0	49	Yếu	
5103	DH82003093	Hồ Phát Huy	D20_XD01	14	15	0	20	0	49	Yếu	**
5104	DH82000786	Dương Võ Duy Khánh	D20_XD01	4	0	0	0	0	4	Kém	
5105	DH82003529	Nguyễn Lê Nhật Khánh	D20_XD01	15	25	5	20	0	65	Khá	
5106	DH82003441	Bùi Thế Khoa	D20_XD01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
5107	DH82000367	Nguyễn Minh Khôi	D20_XD01	13	25	0	19	5	62	Trung bình	
5108	DH82004077	Nguyễn Ngọc Mạnh	D20_XD01	13	25	0	19	10	67	Khá	
5109	DH82002131	Nguyễn Minh Mẫn	D20_XD01	0	12	0	20	0	32	Kém	**
5110	DH82000079	Nguyễn Gia Minh	D20_XD01	14	22	18	20	0	74	Khá	
5111	DH82000954	Đặng Văn Nghĩa	D20_XD01	17	14	18	15	0	64	Trung bình	
5112	DH82002274	Bùi Đình Trung Nhân	D20_XD01	12	25	10	20	0	67	Khá	
5113	DH82003043	Châu Trọng Nhân	D20_XD01	15	20	2	20	0	57	Trung bình	
5114	DH82002908	Nguyễn Thị Quỳnh Như	D20_XD01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
5115	DH82003565	Đoàn Minh Phát	D20_XD01	13	17	0	20	0	50	Trung bình	
5116	DH82002047	Nguyễn Hoàng Phi	D20_XD01	9	14	0	20	0	43	Yếu	
5117	DH82001375	Trần Hoàng Việt Phong	D20_XD01	10	10	0	20	0	40	Yếu	**
5118	DH82000642	Trần Hồng Quân	D20_XD01	12	15	7	20	0	54	Trung bình	**
5119	DH82003553	Ngô Thái Quốc	D20_XD01	12	13	0	20	0	45	Yếu	**
5120	DH82002576	Trương Đỗ Quyên	D20_XD01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
5121	DH82000618	Vũ Văn Quyên	D20_XD01	11	7	0	20	0	38	Yếu	**
5122	DH82003608	Trần Quốc Thái	D20_XD01	14	17	0	20	0	51	Trung bình	
5123	DH82003123	Trương Quốc Thái	D20_XD01	10	22	5	20	0	57	Trung bình	
5124	DH82003767	Bá Đại Trung Thành	D20_XD01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
5125	DH82000097	Lê Võ Minh	Thiện	D20_XD01	12	20	0	20	0	52	Trung bình	
5126	DH82001891	Dương Bảo	Thiệp	D20_XD01	9	14	0	20	0	43	Yếu	
5127	DH82001531	Nguyễn Minh	Thuận	D20_XD01	10	22	0	20	0	52	Trung bình	
5128	DH82002116	Võ Minh	Thuận	D20_XD01	14	17	0	5	5	41	Yếu	
5129	DH82000502	Huỳnh Hữu	Tính	D20_XD01	12	17	0	20	0	49	Yếu	
5130	DH82003599	Nguyễn Lê Thị Đoan	Trang	D20_XD01	13	25	0	20	10	68	Khá	
5131	DH82002434	Hồ Thị Bích	Trâm	D20_XD01	15	25	15	20	10	85	Tốt	
5132	DH82002987	Nguyễn Ngọc	Văn	D20_XD01	14	17	5	13	0	49	Yếu	
5133	DH82000409	Võ Tấn	Vinh	D20_XD01	14	20	2	20	0	56	Trung bình	
5134	DH82003915	Đặng Minh	Châu	D20_XD02	12	15	0	20	0	47	Yếu	**
5135	DH82004522	Từ Thừa	Chí	D20_XD02	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5136	DH82001516	Bùi Thanh	Danh	D20_XD02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
5137	DH82004173	Hà Đình	Dũng	D20_XD02	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
5138	DH82004746	Thái Huy	Dũng	D20_XD02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
5139	DH82006520	Nguyễn Thành	Đạt	D20_XD02	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
5140	DH82004406	Nguyễn Văn út	Em	D20_XD02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
5141	DH82006525	Nguyễn Trung	Hậu	D20_XD02	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5142	DH82004742	Trần Quang	Hậu	D20_XD02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
5143	DH82006528	Phùng Minh	Hiếu	D20_XD02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
5144	DH82004371	Trần Cao	Hiếu	D20_XD02	10	25	15	25	6	81	Tốt	
5145	DH82006532	Trịnh Lý	Hùng	D20_XD02	12	15	0	20	0	47	Yếu	**
5146	DH82004041	Dương Quốc	Huy	D20_XD02	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
5147	DH82004177	Từ Đạt	Huy	D20_XD02	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
5148	DH82004188	Phạm Nguyễn Duy	Khang	D20_XD02	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
5149	DH82004100	Cao Nam	Khánh	D20_XD02	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
5150	DH82006539	Nguyễn Phúc Minh	Khoa	D20_XD02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
5151	DH82004701	Nguyễn Minh	Khương	D20_XD02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5152	DH82006542	Võ Thanh Lộc	D20_XD02	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
5153	DH82004755	Võ Thành Lộc	D20_XD02	10	15	0	25	0	50	Trung bình	**
5154	DH82004539	Hà Nhật Minh	D20_XD02	10	25	0	20	6	61	Trung bình	
5155	DH82006544	Lê Thị Kiều My	D20_XD02	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5156	DH82004148	Võ Trung Nam	D20_XD02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
5157	DH82004736	Phan Thanh Nhân	D20_XD02	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
5158	DH82006550	Nguyễn Minh Phúc	D20_XD02	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
5159	DH82004051	Nguyễn Nhật Trường	D20_XD02	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
5160	DH82007215	Trần Minh Quân	D20_XD02	2	0	0	0	0	2	Kém	
5161	DH82004118	Lê Phạm Tấn Tài	D20_XD02	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
5162	DH82004520	Tạ Minh Thạch	D20_XD02	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
5163	DH82003508	Phạm Quyết Thắng	D20_XD02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
5164	DH82006557	Nguyễn Hồ Thanh Thiện	D20_XD02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
5165	DH82004674	Lê Công Thịnh	D20_XD02	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
5166	DH82004484	Phạm Hồ Bảo Tiên	D20_XD02	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
5167	DH82001609	Nguyễn Hồng Tính	D20_XD02	10	15	0	20	0	45	Yếu	**
5168	DH82006562	Lương Huỳnh Đình Trung	D20_XD02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
5169	DH82004811	Nguyễn Như Trường	D20_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	
5170	DH82004040	Nguyễn Ngọc Tuấn	D20_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
5171	DH82006564	Nguyễn Minh Việt	D20_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	
5172	DH92003758	Nguyễn Thanh An	D20_TK01	16	25	8	20	0	69	Khá	
5173	DH92003267	Lương Quốc Anh	D20_TK01	11	21	15	20	5	72	Khá	
5174	DH92003595	Lương Hoàng Bảo	D20_TK01	17	21	7	20	0	65	Khá	
5175	DH92002704	Nguyễn Hoàng Bích	D20_TK01	19	25	13	20	0	77	Khá	
5176	DH92002213	Đặng Quốc Danh	D20_TK01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	
5177	DH92003590	Nguyễn Thọ Danh	D20_TK01	15	17	15	15	5	67	Khá	
5178	DH92002428	Trương Lâm Duy	D20_TK01	18	24	14	20	0	76	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5179	DH92001095	Trần Ngọc Đăng	D20_TK01	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
5180	DH92003411	Nguyễn Minh Hiền	D20_TK01	14	15	15	20	5	69	Khá	**
5181	DH92003972	Nguyễn Long Bảo Hùng	D20_TK01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
5182	DH92002253	Cao Quang Huy	D20_TK01	12	25	5	20	3	65	Khá	
5183	DH92001810	Nguyễn Đức Huy	D20_TK01	17	19	13	20	9	78	Khá	
5184	DH92002504	Tô Thị Mỹ Huyền	D20_TK01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
5185	DH92002174	Trần Quốc Kha	D20_TK01	16	25	10	20	0	71	Khá	
5186	DH92002888	Hồng Đăng Khoa	D20_TK01	13	21	8	20	0	62	Trung bình	
5187	DH92000594	Nguyễn Hữu Anh Khoa	D20_TK01	14	25	20	25	5	89	Tốt	
5188	DH92001967	Bùi Duy Khương	D20_TK01	14	22	15	15	5	71	Khá	
5189	DH92001960	Nguyễn Thành Lâm	D20_TK01	11	22	15	20	10	78	Khá	
5190	DH92003044	Nguyễn Thành Luân	D20_TK01	13	25	10	20	0	68	Khá	
5191	DH92000048	Nguyễn Văn Luận	D20_TK01	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
5192	DH92001441	Nguyễn Hà Phương Ly	D20_TK01	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
5193	DH92002014	Lê Anh Minh	D20_TK01	13	23	7	20	5	68	Khá	
5194	DH92001839	Nguyễn Thị Trà My	D20_TK01	11	0	10	20	5	46	Yếu	**
5195	DH92000862	Phan Thành Nghiệp	D20_TK01	10	25	8	20	5	68	Khá	
5196	DH92003532	Đoàn Trung Nhiên	D20_TK01	18	25	20	20	0	83	Tốt	
5197	DH92000551	Phạm Lê Hoàng Phúc	D20_TK01	18	25	0	20	5	68	Khá	
5198	DH91902394	Trần Thanh Phương	D20_TK01	0	0	0	0	0	0	Kém	**
5199	DH92002369	Đặng Xuân Thảo	D20_TK01	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
5200	DH92001836	Nguyễn Thị Hồng Thắm	D20_TK01	18	25	10	15	0	68	Khá	
5201	DH92002271	Bùi Chiến Thắng	D20_TK01	10	25	10	20	10	75	Khá	
5202	DH92002387	Lê Việt Thiện	D20_TK01	16	25	20	20	0	81	Tốt	
5203	DH92001579	Huỳnh Quang Thoại	D20_TK01	10	22	10	20	5	67	Khá	
5204	DH92001276	Huỳnh Cẩm Thu	D20_TK01	16	22	15	20	5	78	Khá	
5205	DH92000017	Phạm Thị Kim Thùy	D20_TK01	16	22	10	15	0	63	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5206	DH92003307	Nguyễn Thị Anh	Thư	D20_TK01	16	25	10	20	0	71	Khá	
5207	DH92003492	Nguyễn Ngọc	Trâm	D20_TK01	10	25	10	15	0	60	Trung bình	
5208	DH92001853	Hồ Văn	Tuấn	D20_TK01	18	25	10	20	0	73	Khá	
5209	DH92001381	Nguyễn Hoàng	Tuấn	D20_TK01	12	12	5	15	4	48	Yếu	**
5210	DH92000985	Nguyễn Tiến	Tuấn	D20_TK01	14	25	8	20	5	72	Khá	
5211	DH92002230	Nguyễn Đỗ Tường	Vy	D20_TK01	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
5212	DH92003219	Trần Thị Thảo	Vy	D20_TK01	18	25	0	20	5	68	Khá	
5213	DH92004234	Tý Thiệu Thuận	An	D20_TK02	18	25	10	20	8	81	Tốt	
5214	DH92004769	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	D20_TK02	14	25	10	20	0	69	Khá	
5215	DH92004421	Trần Thị Lan	Anh	D20_TK02	18	22	10	20	0	70	Khá	
5216	DH92004360	Nguyễn Lê Hoàng	ánh	D20_TK02	14	25	8	20	0	67	Khá	
5217	DH92006961	Vũ Thị Yên	Bình	D20_TK02	16	25	10	20	0	71	Khá	
5218	DH92004184	Phan Anh	Danh	D20_TK02	8	25	8	18	0	59	Trung bình	
5219	DH92004479	Nguyễn Hữu Hoàng	Duy	D20_TK02	13	25	10	20	0	68	Khá	
5220	DH92001549	Tô Nguyễn Hoàng Khánh	Duy	D20_TK02	14	25	10	20	0	69	Khá	
5221	DH92007407	Lê Huỳnh Thành	Đạt	D20_TK02	15	13	10	20	0	58	Trung bình	**
5222	DH92004730	Lê Tiến	Đạt	D20_TK02	14	25	8	25	5	77	Khá	
5223	DH92004110	Nguyễn Thành	Đạt	D20_TK02	15	25	10	20	0	70	Khá	
5224	DH92004622	Nguyễn Huỳnh	Đức	D20_TK02	14	25	6	20	5	70	Khá	
5225	DH92004064	Phan Kiệt	Đức	D20_TK02	16	25	6	20	5	72	Khá	
5226	DH92006580	Võ Thị Đông	Giang	D20_TK02	14	25	10	20	0	69	Khá	
5227	DH92001058	Phạm Thị Kim	Hằng	D20_TK02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
5228	DH92004229	Lâm Kim	Hậu	D20_TK02	18	22	8	20	0	68	Khá	
5229	DH92006429	Kim Anh	Hùng	D20_TK02	14	25	10	20	0	69	Khá	
5230	DH92001137	Hồ Trương Quốc	Huy	D20_TK02	15	25	10	19	0	69	Khá	
5231	DH92003546	Lương Quốc	Huy	D20_TK02	17	25	10	18	0	70	Khá	
5232	DH92007206	Nguyễn Tấn Hoàng	Khang	D20_TK02	18	22	10	20	0	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5233	DH92005098	Vũ Đình Khánh	D20_TK02	14	25	10	20	0	69	Khá	
5234	DH92007112	Nguyễn Võ Anh Khoa	D20_TK02	16	25	10	20	0	71	Khá	
5235	DH92005095	Nguyễn Đình Kỳ	D20_TK02	13	25	10	20	0	68	Khá	
5236	DH92005101	Ngô Thị Mỹ Linh	D20_TK02	16	25	10	20	0	71	Khá	
5237	DH92004815	Trần Thị Phương Linh	D20_TK02	18	25	19	20	5	87	Tốt	
5238	DH92006577	Nguyễn Huỳnh Long	D20_TK02	15	25	10	20	0	70	Khá	
5239	DH92005104	Nguyễn Thị Trà Mi	D20_TK02	14	17	10	20	5	66	Khá	
5240	DH92007072	Lê Thị Diễm My	D20_TK02	16	24	8	20	0	68	Khá	
5241	DH92003926	Đỗ Trọng Nam	D20_TK02	16	25	8	20	0	69	Khá	
5242	DH92004200	Thái Hồng Nam	D20_TK02	8	15	8	18	0	49	Yếu	**
5243	DH92005109	Nguyễn Hữu Kiên	D20_TK02	12	25	10	19	0	66	Khá	
5244	DH92004854	Nguyễn Minh Nhật	D20_TK02	12	25	10	20	0	67	Khá	
5245	DH92005113	Tô Hoài Nhi	D20_TK02	16	25	8	20	0	69	Khá	
5246	DH92004846	Trần Hoài Nhi	D20_TK02	16	25	10	20	0	71	Khá	
5247	DH92003983	Lê Tấn Phước	D20_TK02	13	25	10	15	0	63	Trung bình	
5248	DH92004304	Ninh Lê Minh Quang	D20_TK02	18	24	10	20	5	77	Khá	
5249	DH92006640	Nguyễn Anh Quân	D20_TK02	13	25	10	20	0	68	Khá	
5250	DH92005122	Trần Văn Quân	D20_TK02	20	25	8	20	0	73	Khá	
5251	DH92004475	Nguyễn Hoàng Sang	D20_TK02	11	25	10	20	0	66	Khá	
5252	DH92005127	Trương Lâm Giang Sơn	D20_TK02	18	24	10	20	5	77	Khá	
5253	DH92004025	Ngô Chí Tài	D20_TK02	17	25	10	20	0	72	Khá	
5254	DH92004097	Phương Quốc Thái	D20_TK02	8	25	8	18	0	59	Trung bình	
5255	DH92004800	Bùi Doãn Phương Thảo	D20_TK02	15	25	10	20	0	70	Khá	
5256	DH92004697	Phan Tấn Thiện	D20_TK02	10	25	10	20	0	65	Khá	
5257	DH92004723	Lê Hồng Thơm	D20_TK02	16	24	10	20	0	70	Khá	
5258	DH92000010	Đoàn Minh Thư	D20_TK02	15	25	10	20	0	70	Khá	
5259	DH92004233	Lê Hoàng Anh Thư	D20_TK02	14	25	10	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5260	DH92005148	Lê Thị Ngọc	Trâm	D20_TK02	16	25	8	18	0	67	Khá	
5261	DH92004078	Nguyễn Tuấn	Trung	D20_TK02	15	25	10	20	0	70	Khá	
5262	DH92006144	Trần Anh	Tuấn	D20_TK02	14	25	10	20	0	69	Khá	
5263	DH92005153	Võ Thanh	Vân	D20_TK02	16	25	10	20	0	71	Khá	
5264	DH92004429	Phạm Thế	Việt	D20_TK02	15	25	10	20	5	75	Khá	
5265	DH92004715	Nguyễn Trọng	Vĩnh	D20_TK02	13	25	10	20	0	68	Khá	
5266	DH92001914	Phạm Nguyễn Anh	Vũ	D20_TK02	9	20	10	20	0	59	Trung bình	
5267	DH92001837	Phan Trần Khánh	Vy	D20_TK02	17	25	8	20	0	70	Khá	
5268	DH92004823	Đào Thế	Vỹ	D20_TK02	18	25	10	20	5	78	Khá	

Ghi chú:

1. Các mục cộng điểm:

- *: SV đạt thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện (được khen thưởng từ các cấp)
SV được khen thưởng công tác Đoàn, Hội

2. Các mục bị trừ điểm:

- ** : SV không đạt bài thu hoạch Tuần sinh hoạt công dân đầu năm, giữa khóa và đầu khóa năm học 2020-2021.

3. Các trường hợp khiếu nại hoặc thắc mắc SV liên hệ trực tiếp Phòng Công tác Sinh viên (Phòng A.406) từ ngày 12/4/2021 đến trước ngày 05/5/2021 để được giải quyết.